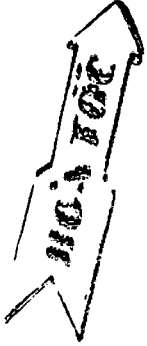


**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **8571**/UBND-TH
V/v báo cáo chuẩn bị Phiên
Chất vấn tại kỳ họp 14 HĐND
Thành phố

Hà Nội, ngày **01** tháng **12** năm **2015**.



Kính gửi Hội đồng nhân dân Thành phố.

Thực hiện yêu cầu của Thường trực HĐND Thành phố (tại công văn số 451/HĐND-VP ngày 20/11/2015, công văn số 458/HĐND-VP ngày 25/11/2015) về rà soát, đánh giá các nội dung đã nêu tại các Kết luận của Chủ tọa kỳ họp HĐND, kiến nghị của các Đoàn giám sát, kiến nghị của cử tri và tiếp công dân theo vụ việc của Thường trực HĐND Thành phố từ đầu nhiệm kỳ HĐND Thành phố khóa XIV đến nay. UBND Thành phố xin gửi HĐND Thành phố báo cáo “Tổng hợp tình hình thực hiện những nội dung chủ yếu trong các kết luận của Chủ tọa kỳ họp, kết luận giám sát của Thường trực HĐND Thành phố, kiến nghị của cử tri và tiếp công dân theo vụ việc của Thường trực HĐND thành phố từ đầu nhiệm kỳ đến nay” (Báo cáo tổng hợp đính kèm, gồm 196 vấn đề, trong 7 lĩnh vực quản lý nhà nước).

Xin trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND Tp;
- Các đ/c Phó Chủ tịch UBND Tp;
- Văn phòng ĐDBQH&HĐND Tp
- VPUBTP: CVP, PCVP, Các phòng chuyên viên, Ban TCD;
- Lưu: VT, TH. **20 - HT**

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Vũ Hồng Khanh

Hà Nội, ngày 01 tháng 12 năm 2015.

BÁO CÁO

**Tổng hợp tình hình thực hiện những nội dung chủ yếu
trong các kết luận của Chủ tọa kỳ họp, kết luận giám sát của Thường trực
HĐND Thành phố, kiến nghị của cử tri và tiếp công dân theo vụ việc của
Thường trực HĐND Thành phố từ đầu nhiệm kỳ đến nay**

*(Kèm theo công văn số: ~~8571~~ /UBND-TH ngày 01/12/2015
của UBND Thành phố Hà Nội)*

Kính gửi: Hội đồng nhân dân Thành phố

Theo quy định Luật và thực hiện Quy chế phối hợp giữa HĐND, UBND và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, UBND Thành phố đã tập trung chỉ đạo chấp hành, tổ chức triển khai kịp thời, có kết quả các nghị quyết của HĐND Thành phố trên tất cả các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh, ổn định và nâng cao đời sống của nhân dân, từng bước xây dựng chính quyền cơ sở vững mạnh. UBND Thành phố đã chỉ đạo thực hiện nghiêm những kết luận Chủ tọa tại các kỳ họp và báo cáo trước HĐND Thành phố tại các kỳ họp. Đã chỉ đạo các sở, ngành, quận huyện tiếp thu và chấn chỉnh những vấn đề được chỉ ra sau mỗi cuộc giám sát của Thường trực HĐND cũng như các Ban HĐND Thành phố. Phục vụ tiếp xúc cử tri, UBND Thành phố đã chỉ đạo các sở, ngành báo cáo kết quả những vấn đề cử tri quan tâm cũng như có mặt tại các cuộc tiếp xúc để thực hiện trách nhiệm giải trình, giải đáp với cử tri đầy đủ và kịp thời.

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, HĐND Thành phố đã tổ chức 13 kỳ họp, trong đó có 9/13 kỳ họp tổ chức giám sát bằng hình thức chất vấn tại hội trường¹. HĐND Thành phố đã ban hành 9 Thông báo kết luận phiên chất vấn, với 119 vấn đề. Thường trực HĐND Thành phố đã tổ chức 20 cuộc giám sát, trong đó lĩnh vực kinh tế 07 cuộc, lĩnh vực quản lý đô thị 06 cuộc, lĩnh vực văn hóa xã hội 06 cuộc và lĩnh vực an ninh quốc phòng 01 cuộc². Đồng thời, trước và sau các kỳ họp đều có các cuộc tiếp xúc cử tri theo quy định.

Trên cơ sở yêu cầu của Thường trực HĐND Thành phố về: (1) rà soát, đánh giá các nội dung đã nêu tại Kết luận của Chủ tọa kỳ họp HĐND, báo cáo của các Đoàn giám sát, kiến nghị của cử tri từ đầu nhiệm kỳ HĐND Thành phố khóa XIV đến nay; (2) tiếp công dân theo vụ việc của Thường trực HĐND Thành phố từ tháng 12/2013 đến nay. UBND Thành phố báo cáo tổng hợp tình hình như sau: *(riêng Kết luận Chủ tọa kỳ họp 13, UBND Thành phố đã có báo*

¹ Các kỳ họp thứ 2-3-5-6-7-8-10-11-13

² Chia theo năm: năm 2011: 02 cuộc; năm 2012: 05 cuộc; năm 2013: 04 cuộc; năm 2014: 05 cuộc và năm 2015: 04 cuộc.

cáo gửi Đại biểu HĐND tại kỳ họp 14 này - tại công văn 8118/UBND-TH ngày 13/11/2015)

Phần 1. Nhóm vấn đề quản lý nhà nước về quy hoạch, xây dựng và quản lý đô thị

1. Tình hình thực hiện kết luận của Chủ tọa kỳ họp về đẩy nhanh tiến độ xây dựng các quy hoạch phân khu làm căn cứ cho công tác quản lý và thực hiện các quy hoạch (kỳ 6).

Kế hoạch và tiến độ thực hiện đến thời điểm hiện nay:

Thực hiện Nghị quyết số 15/2008/QH12 ngày 29/5/2008 của Quốc hội về việc Điều chỉnh địa giới hành chính thành phố Hà Nội và một số tỉnh có liên quan, hợp nhất toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số của tỉnh Hà Tây và huyện Mê Linh - tỉnh Vĩnh Phúc, 4 xã thuộc huyện Lương Sơn (tỉnh Hòa Bình) về thành phố Hà Nội. Theo đó, dân số thành phố Hà Nội sau khi mở rộng khoảng 6.472.200 người, diện tích đất tự nhiên khoảng 3.344,6 km². Để nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân Thủ đô, giải quyết các vấn đề tồn tại trong quá trình xây dựng và phát triển, phục vụ công tác quản lý đô thị trong giai đoạn mới, ổn định, xây dựng chiến lược phát triển, tạo tiền đề thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011 phê duyệt đồ án Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050.

Triển khai cụ thể hóa Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô, Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 03/01/2012 về việc lập quy hoạch xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2011-2015, trong đó, Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội là cơ quan được giao chủ trì triển khai thực hiện Kế hoạch, trọng tâm là lập, phê duyệt 68 đồ án (33 đồ án quy hoạch chung và 35 đồ án quy hoạch phân khu) chưa kể 02 đồ án quy hoạch phân khu và 01 đồ án quy hoạch chi tiết khác do Bộ Xây dựng lập; đồng thời triển khai lập các Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc để cụ thể hóa những định hướng của Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, phủ kín quy hoạch trên toàn bộ diện tích địa bàn Thành phố.

Các đồ án quy hoạch chung, quy hoạch phân khu phải thực hiện quy trình lấy ý kiến địa phương, ý kiến cộng đồng và các tổ chức chính trị, xã hội, nghề nghiệp trên địa bàn, thông qua Hội đồng thẩm định Quy hoạch xây dựng, báo cáo Tập thể UBND Thành phố, lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng, Bộ Quốc phòng và các bộ, ngành liên quan khác. Có những đồ án phải lấy ý kiến nhiều lần; Mặt khác, trong quá trình thực hiện, các văn bản quy định của pháp luật về quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, quản lý đầu tư xây dựng có sự thay đổi, thiếu đồng bộ, văn bản hướng dẫn còn chậm ban hành, tồn tại nhiều bất cập, mâu thuẫn, do vậy, tiến độ thực hiện các đồ án cũng bị kéo dài.

Tuy nhiên, với sự chỉ đạo quyết liệt của UBND Thành phố, sự nỗ lực cố gắng của Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Viện Quy hoạch xây dựng và các cơ quan, đơn vị liên quan, trong 04 năm qua, công tác lập, thẩm định, phê duyệt các đồ án quy hoạch xây dựng và quản lý đô thị của Thành phố đã được triển khai thực

hiện một cách đồng bộ và đạt được những kết quả quan trọng như:

- UBND Thành phố đã phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch của toàn bộ 33 đồ án quy hoạch chung và 35 đồ án quy hoạch phân khu đô thị (*100% Nhiệm vụ quy hoạch được phê duyệt*);

- Hội đồng thẩm định Thành phố đã thông qua 67/68 đồ án quy hoạch (32 đồ án quy hoạch chung và 35 đồ án quy hoạch phân khu đô thị). Đến hết tháng 11/2015, toàn bộ các đồ án này đã thông qua Tập thể UBND Thành phố (67/68 đồ án, đạt 98% khối lượng);

- Thành phố đã phê duyệt 45 đồ án (27 đồ án quy hoạch chung và 18 đồ án quy hoạch phân khu đô thị, đạt 66% khối lượng). Riêng trong năm 2015 đã phê duyệt 15 đồ án (13 quy hoạch chung (trong đó có 4 đô thị vệ tinh) và 02 quy hoạch phân khu);

- Ngoài ra, 05 đồ án (04 đồ án quy hoạch phân khu H2-1, N6, H2-4, GN(B) và Quy hoạch chung thị trấn sinh thái Quốc Oai) đã hoàn thành toàn bộ quy trình thẩm định, dự kiến phê duyệt trong tháng 12/2015;

- Các đồ án quy hoạch chung, quy hoạch phân khu còn lại cơ bản đã hoàn thành, dự kiến phê duyệt vào cuối năm 2015 và đầu năm 2016; Riêng đồ án Quy hoạch chung đô thị Hòa Lạc do Hà Nội lập, Bộ Xây dựng thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt dự kiến sẽ hoàn thành vào tháng 6/2016.

- Đối với 02 đồ án quy hoạch phân khu và 01 đồ án QHCT do Bộ Xây dựng lập, hiện đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (A1- Khu trung tâm chính trị Ba Đình; A2 - Khu Hoàng thành Thăng Long và Khảo cổ 18 Hoàng Diệu; GN(ĐB) - Khu vực di tích thành Cổ Loa);

Song song với các quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, các quy hoạch nông thôn mới, quy chế quản lý, quy định... cũng được triển khai đồng loạt; cụ thể:

- *Quy hoạch xây dựng nông thôn mới*: Đến cuối năm 2012, Thành phố đã hoàn thành phê duyệt quy hoạch 401/401 xã nông thôn mới. Đến tháng 3/2015 đã có 109/386 xã đạt chuẩn nông thôn mới. Ngày 23/10/2015, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 1810/QĐ-TTg công nhận huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội đạt chuẩn huyện nông thôn mới (có 14/15 xã đạt chuẩn);

- *Các quy hoạch chi tiết, thiết kế đô thị*: Thành phố đã chỉ đạo lập, thẩm định, phê duyệt nhiều đồ án quy hoạch chi tiết các khu vực trọng tâm, công trình hạ tầng kỹ thuật đầu mối; quy hoạch chi tiết, thiết kế đô thị hai bên tuyến đường phục vụ thực hiện dự án đầu tư của Thành phố, đồng thời hoàn thiện công cụ quản lý quy hoạch kiến trúc, kêu gọi đầu tư và phục vụ cấp Giấy phép xây dựng theo quy định (Từ năm 2010 đến nay có khoảng trên 500 nhiệm vụ, đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đã được UBND Thành phố phê duyệt, chưa kể các đồ án do Sở Quy hoạch - Kiến trúc phê duyệt theo ủy quyền của UBND Thành phố phục vụ nhu cầu lập dự án đầu tư xây dựng của các tổ chức, cá nhân cũng như phục vụ yêu cầu quản lý đô thị, kêu gọi đầu tư);

- *Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc*:

- + UBND Thành phố đã ban hành Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc

chung Thành phố (*Quyết định số 70/2014/QĐ-UBND ngày 12/9/2014*); Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc Khu phố Cổ (*Quyết định số 6398/QĐ-UBND ngày 24/10/2013*); Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc Khu phố Cũ (*Quyết định số 24/2015/QĐ-UBND ngày 13/8/2015*). Riêng Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc công trình cao tầng trong khu vực nội đô lịch sử đang hoàn chỉnh thống nhất với Bộ Xây dựng (*dự kiến phê duyệt trong năm 2015*);

+ Đồng thời, trong năm 2015, Thành phố tiếp tục chỉ đạo triển khai 28 quy chế, bao gồm 12 quy chế quận, thị xã, 02 quy chế đặc thù và 14 quy chế thị trấn. UBND Thành phố chỉ đạo Sở Quy hoạch - Kiến trúc tiếp tục tổng hợp, đề xuất danh mục thực hiện cho giai đoạn 2016-2020;

- *Xây dựng các quy định, công cụ để quản lý quy hoạch kiến trúc:*

+ UBND Thành phố đã ban hành Quy định về việc cấp Giấy phép quy hoạch trên địa bàn thành phố Hà Nội (*Quyết định số 27/2011/QĐ-UBND ngày 30/8/2011*); Quy định về lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, đồ án và quản lý theo đồ án quy hoạch đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội (*Quyết định số 72/2014/QĐ-UBND ngày 17/9/2014*); Quy định về cấm mốc giới và quản lý mốc giới theo quy hoạch đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội (*Quyết định số 82/2014/QĐ-UBND ngày 21/11/2014*) nhằm quy định chi tiết, cụ thể hóa các quy định của Luật Quy hoạch đô thị.

+ Hiện nay, UBND Thành phố đang xem xét Quy định về lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, đồ án và quản lý đồ án quy hoạch tại khu vực ngoài phạm vi phát triển đô thị (*theo Luật Xây dựng số 50/2014/QH13*), dự kiến tháng 02/2016 tổ chức họp tập thể UBND Thành phố để thống nhất ban hành. Tiếp tục phối hợp với Bộ Xây dựng để hoàn thiện Quy chuẩn về quy hoạch, kiến trúc tại khu vực các quận Ba Đình, Hoàn Kiếm, Đống Đa, Hai Bà Trưng để thống nhất, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định (*Dự kiến trình Thủ tướng Chính phủ trong năm 2015*);

Biện pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện các quy hoạch:

Trong quá trình thực hiện, nhằm đẩy nhanh tiến độ các đồ án quy hoạch phân khu cũng như các đồ án quy hoạch chung, UBND Thành phố đã chỉ đạo quyết liệt, thực hiện nhiều giải pháp để đẩy nhanh tiến độ, cụ thể: Xây dựng kế hoạch hàng năm, hàng quý để chỉ đạo, đôn đốc tổ chức thực hiện; Định kỳ tổ chức họp giao ban tiến độ với các đơn vị được giao thực hiện nhằm nắm bắt, tháo gỡ khó khăn vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện; Chỉ đạo các Sở, ngành cải cách rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính theo quy định; Thành lập và chỉ đạo Sở Quy hoạch - Kiến trúc ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định Quy hoạch xây dựng nhằm rút ngắn thời gian và nâng cao chất lượng lấy ý kiến Hội đồng...;

Hiện nay các đồ án còn lại cơ bản hoàn thành nội dung và các thủ tục có liên quan, UBND Thành phố sẽ phê duyệt trong khoảng cuối năm 2015 và đầu năm 2016; Đồng thời, phối hợp chặt chẽ hơn nữa với các Bộ, ngành, đặc biệt là Bộ Xây dựng trong việc xin ý kiến chuyên môn, kịp thời giải quyết các vướng mắc trong quá trình xin ý kiến.

2. Thực hiện kết luận của Chủ tọa về nghiên cứu, ưu tiên bố trí đủ quỹ đất để xây dựng các công trình hạ tầng xã hội (trường học, bệnh viện, khu sinh hoạt cộng đồng,...) đặc biệt là tại các khu đô thị mới. Chỉ đạo xây dựng đồng bộ hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật và kết nối với hạ tầng khu vực cùng với triển khai xây dựng các công trình nhà ở (kỳ 2).

Trong những năm qua, công tác bố trí quỹ đất để xây dựng các công trình hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật luôn được Thành phố chỉ đạo các cấp, các ngành và địa phương quan tâm bố trí ngay trong quá trình lập quy hoạch (quy hoạch xây dựng, quy hoạch ngành) và trong giai đoạn lập, thẩm định, phê duyệt các dự án đầu tư xây dựng. Quỹ đất dành để xây dựng hạ tầng xã hội đảm bảo tuân thủ theo Quy chuẩn, Tiêu chuẩn (*đặc biệt là Quy chuẩn về quy hoạch xây dựng QCVN 01: 2008*) và các chỉ tiêu đã xác định trong Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô, quy hoạch chung các huyện, quy hoạch phân khu. Theo đó, các loại đất dành cho hạ tầng xã hội như trường học, nhà trẻ, bệnh viện, nhà văn hóa, công trình thể dục thể thao... luôn được xác định phù hợp với quy mô dân số và phân chia theo tầng bậc quản lý. Từ đó liên quan đến việc xác định vị trí, bán kính phục vụ, quy mô công suất phục vụ và quy hoạch ở cấp nào sẽ phải xác định rõ ranh giới, quy mô của hệ thống hạ tầng xã hội ở cấp đó.

Ngoài các quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, Quy chuẩn, Tiêu chuẩn hiện hành thì việc xem xét bố trí quỹ đất hạ tầng xã hội còn được căn cứ vào các quy hoạch ngành như Quy hoạch mạng lưới trường học Thành phố, Quy hoạch phát triển TDTT thành phố Hà Nội,...

Trong quá trình thẩm định, xem xét phê duyệt các đồ án quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quỹ đất dành cho hạ tầng xã hội luôn được ưu tiên cân đối, xác định quy mô và lựa chọn các vị trí thích hợp. Tuy nhiên, đối với 4 quận nội đô lịch sử, do thực tế quỹ đất hạn hẹp, dân cư đông nên việc dành đủ quy mô đất để xây dựng các công trình hạ tầng xã hội theo đúng Tiêu chuẩn, Quy chuẩn Việt Nam là rất khó khăn. Nhằm tăng cường cơ sở hạ tầng xã hội các quận nội đô lịch sử, phù hợp với tình hình thực tiễn, UBND Thành phố đã chỉ đạo thực hiện: Xem xét tăng chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc của các công trình giáo dục; rà soát các quỹ đất xen kẹt, nhỏ lẻ để sử dụng vào mục đích công cộng phù hợp; các quỹ đất sau khi di dời cơ sở công nghiệp, trường đại học... phải ưu tiên khai thác vào mục đích công cộng; giảm mật độ xây dựng các công trình xây mới để dành không gian cho cây xanh..., xây dựng Quy chuẩn riêng cho 4 quận nội thành, hiện Bộ Xây dựng xem xét, cho ý kiến trước khi trình Thủ tướng Chính phủ theo quy định của Luật Thủ đô.

Đối với các khu đô thị mới: Việc thẩm định các quy hoạch chi tiết làm cơ sở lập dự án đầu tư được xem xét trên cơ sở tuân thủ Quy chuẩn, Tiêu chuẩn, dành đủ quỹ đất cho hạ tầng xã hội. Tuy nhiên, việc đầu tư, bàn giao đất có hạ tầng kỹ thuật của Nhà đầu tư để đầu tư xây dựng còn chậm, chưa đạt được yêu cầu về tiến độ đáp ứng nhu cầu hạ tầng xã hội cho Thành phố (*Từ năm 2011÷2014, Thành phố đã giải quyết về quy hoạch khoảng 134ha đất dành cho xây dựng trường học các cấp, tuy nhiên, đến hết năm 2014 mới đầu tư xây dựng 50ha*).

Thời gian tới, Thành phố sẽ tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành, địa phương thực hiện tuân thủ quy hoạch đã phê duyệt, ưu tiên bố trí trước quỹ đất, nguồn vốn đầu tư công trình hạ tầng xã hội, đẩy nhanh thời gian thực hiện thủ tục dự án đầu tư, tăng cường kiểm tra, giám sát, song song với thực hiện quy định của Luật Đầu tư công, xây dựng kế hoạch trung hạn 5 năm và kế hoạch hàng năm, trong đó ưu tiên đưa vào kế hoạch các công trình phục vụ dân sinh, công trình hạ tầng xã hội thiết yếu.

Ngoài ra, để cải cách thủ tục hành chính, phát huy thế mạnh của địa phương, đẩy nhanh tiến độ thực hiện, UBND Thành phố đã ban hành Quyết định ủy quyền cho UBND các quận, huyện, thị xã được phép cấp Giấy phép quy hoạch, phê duyệt quy hoạch chi tiết, quy hoạch tổng mặt bằng đối với các công trình an sinh xã hội, mà trong đó phần lớn là công trình hạ tầng xã hội như trường học, nhà trẻ, trạm y tế, nhà văn hóa phường, xã...;

3. Tình hình thực hiện kết luận của Chủ tọa kỳ họp về quan tâm, chỉ đạo làm tốt công tác quản lý quy hoạch đã được duyệt, hạn chế mật độ xây dựng nhà cao tầng trong khu vực nội đô (kỳ 3).

Khu vực nội đô, trong Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, được xác định là khu vực thực hiện cải tạo chỉnh trang, tái thiết đô thị, hạn chế phát triển.

Thực hiện Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, trong những năm qua, UBND Thành phố đã ban hành một số Chương trình, Kế hoạch về việc lập, thẩm định, phê duyệt các đồ án quy hoạch phân khu đô thị trong khu vực nội đô; đồng thời, có nhiều văn bản chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc tiến độ lập quy hoạch theo các Chương trình, Kế hoạch đó. Đến nay, tất cả các đồ án quy hoạch phân khu đô thị khu vực nội đô đều đã được phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch. Trên cơ sở đó, các đơn vị chức năng của Thành phố đã tổ chức lập, hoàn chỉnh các đồ án quy hoạch phân khu đô thị theo đúng Nhiệm vụ quy hoạch đề ra; các đồ án đều đã báo cáo, thông qua tập thể UBND Thành phố, sau đó được gửi để lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng, làm cơ sở phê duyệt, ban hành theo đúng quy định của pháp luật.

Bên cạnh đó, thực hiện Luật Quy hoạch đô thị và các văn bản hướng dẫn thi hành, UBND Thành phố đã chỉ đạo xây dựng một số Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc làm cơ sở để thực hiện quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị. UBND Thành phố đã ban hành Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc chung thành phố Hà Nội (*Quyết định số 70/2014/QĐ-UBND ngày 12/9/2014*); Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc Khu phố Cổ Hà Nội (*Quyết định số 6398/QĐ-UBND ngày 24/10/2013*); Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc Khu phố Cổ Hà Nội (*Quyết định số 24/2015/QĐ-UBND ngày 13/8/2015*). Ngoài ra, UBND Thành phố tiếp tục chỉ đạo triển khai 28 quy chế, bao gồm 12 quy chế quận, thị xã, 02 quy chế đặc thù và 14 quy chế thị trấn theo đúng quy định của Luật Quy hoạch đô thị, hướng dẫn của Bộ Xây dựng về lập Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị.

Liên quan đến việc xây dựng công trình cao tầng trong khu vực nội đô, thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và quy định của pháp luật, UBND

Thành phố đã chỉ đạo xây dựng Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc công trình cao tầng khu vực nội đô lịch sử, gửi Bộ Xây dựng lấy ý kiến thống nhất để đảm bảo đủ cơ sở ban hành theo quy định. Nội dung của Quy chế đảm bảo tuân thủ đúng định hướng Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, theo đó, hạn chế xây dựng công trình cao tầng trong khu vực nội đô lịch sử; không xây dựng công trình cao tầng trong khu vực bảo tồn cấp 1 Khu phố Cổ, hạn chế tối đa, bằng các điều kiện cụ thể, và chỉ cho phép nghiên cứu xây dựng công trình có chiều cao phù hợp trong khu vực bảo tồn cấp 2 Khu phố Cổ và trong Khu phố Cũ, hoặc các dự án được Thủ tướng Chính phủ cho phép thực hiện nhằm phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội đáp ứng nhu cầu phát triển, tạo điểm nhấn, cảnh quan đô thị.

4. Cần gắn quy hoạch giao thông với quy hoạch chung của Thủ đô, với quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch giao thông tỉnh; Công tác lập quy hoạch đầu tư xây dựng khu đô thị, khu chung cư phải đảm bảo tiêu chuẩn và dành đủ diện tích đỗ xe theo quy định; Khai thác triệt để các diện tích đất trống công cộng có đủ điều kiện để bố trí điểm đỗ, bãi đỗ xe và có giải pháp sử dụng hiệu quả các bãi đỗ xe hiện có:

1. Cần gắn Quy hoạch giao thông với Quy hoạch chung của Thủ đô, với Quy hoạch sử dụng đất và Quy hoạch giao thông tỉnh:

Đề án Quy hoạch Giao thông vận tải Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 (đang được nghiên cứu lập theo Nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1587/QĐ-TTg ngày 25/8/2010, hiện đang trong giai đoạn hoàn thiện để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt) được triển khai nghiên cứu nhằm mục tiêu: cụ thể hóa định hướng Quy hoạch Giao thông vận tải Thủ đô Hà Nội trong Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 và làm cơ sở cho việc lập dự án đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn Thủ đô Hà Nội.

Quan điểm nghiên cứu của đề án được xác định :

+ Phù hợp với Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Quy hoạch sử dụng đất và Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050.

+ Phát triển mạng lưới kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, bền vững, hiện đại và dịch vụ vận tải nhằm đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân và sử dụng thuận tiện.

+ Đảm bảo tính khoa học, hợp lý và khả thi, đáp ứng được các yêu cầu trước mắt và định hướng lâu dài.

+ Ưu tiên phát triển giao thông công cộng, nhất là loại hình vận tải có khối lượng trung bình góp phần giải quyết ách tắc giao thông, tai nạn giao thông trên địa bàn Thủ đô Hà Nội.

Việc quy hoạch hệ thống bến, bãi đỗ xe cũng là một trong các nhiệm vụ chính của đề án Quy hoạch giao thông này. Đề án quy hoạch đã nghiên cứu đề xuất điều chỉnh, bổ sung về số lượng, vị trí, loại hình, quy mô các điểm đỗ, bãi

đỗ xe trên địa bàn thành phố TP Hà Nội nhằm tạo thành một mạng lưới bãi đỗ, điểm đỗ hợp lý, đáp ứng được nhu cầu đỗ xe của nhân dân, phù hợp với chủ trương chính sách của Thành phố, góp phần xây dựng thành phố Hà Nội thành một đô thị văn minh, hiện đại.

- Công tác lập quy hoạch đầu tư xây dựng khu đô thị, khu chung cư phải đảm bảo tiêu chuẩn và dành đủ diện tích đỗ xe theo quy định; Khai thác triệt để các diện tích đất trống công cộng có đủ điều kiện để bố trí điểm đỗ, bãi đỗ xe và có giải pháp sử dụng hiệu quả các bãi đỗ xe hiện có:

Trong giai đoạn lập Quy hoạch chi tiết (quy hoạch tổng mặt bằng) các dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị, Khu chung cư, UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Quy hoạch — Kiến trúc thẩm định, trình duyệt đảm bảo theo đúng quy trình, quy định của pháp luật, tuân thủ các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn hiện hành, trong đó có quy định cụ thể yêu cầu đáp ứng về diện tích bãi đỗ xe đối với từng chức năng công trình (công cộng, thương mại, dịch vụ, ở...) đáp ứng cho bản thân công trình, khách vãng lai và người dân trong khu vực. Đồng thời, trong các đồ án Quy hoạch chung, Quy hoạch phân khu đều có xác định các bãi đỗ xe công cộng phục vụ nhu cầu dân cư theo từng đơn vị ở, việc triển khai đầu tư xây dựng các bãi đỗ xe này sẽ được thực hiện theo quy định của Thành phố về đầu tư xây dựng.

Ngoài ra, để nghiên cứu, đánh giá tổng quan về thực trạng triển khai đầu tư xây dựng bến, bãi đỗ xe, UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Giao thông vận tải rà soát Quy hoạch mạng lưới các điểm đỗ xe và bãi đỗ xe công cộng trên địa bàn Thành phố đến năm 2020 (đã được duyệt tại Quyết định số 165/2003/QĐ-UB ngày 02/12/2003) và triển khai nghiên cứu lập Quy hoạch bến xe, bãi đỗ xe, trung tâm tiếp vận và trạm dừng nghỉ trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đảm bảo phù hợp với Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và các đồ án quy hoạch chung, quy hoạch phân khu đô thị của Thành phố, thực tiễn, nhu cầu bến bãi đỗ xe đối với từng khu vực trên địa bàn Thành phố, đề xuất cụ thể về nguồn lực và phân kỳ đầu tư, trong đó đối với bãi đỗ xe sẽ được ưu tiên thực hiện trước tại khu vực các quận trung tâm nhằm giảm áp lực đỗ xe tại các tuyến phố, hạn chế ùn tắc giao thông.

Đồ án Quy hoạch giao thông vận tải Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 (đang được nghiên cứu lập theo Nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1587/QĐ-TTg ngày 25/8/2010, hiện đang trong giai đoạn hoàn thiện để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt) được triển khai nghiên cứu nhằm mục tiêu: cụ thể hóa định hướng quy hoạch giao thông vận tải Thủ đô Hà Nội trong Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050 và làm cơ sở cho việc lập dự án đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn Thủ đô Hà Nội.

Quan điểm nghiên cứu của đồ án được xác định :

+ Phù hợp với Quy hoạch phát triển kinh tế xã hội, Quy hoạch sử dụng đất và Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050.

+ Phát triển mạng lưới kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, bền vững, hiện đại và dịch vụ vận tải nhằm đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân và sử dụng thuận tiện.

+ Đảm bảo tính khoa học, hợp lý và khả thi, đáp ứng được các yêu cầu trước mắt và định hướng lâu dài.

+ Ưu tiên phát triển giao thông công cộng, nhất là loại hình vận tải có khối lượng trung bình góp phần giải quyết ách tắc giao thông, tai nạn giao thông trên địa bàn Thủ đô Hà Nội.

Việc quy hoạch hệ thống bến, bãi đỗ xe cũng là một trong các nhiệm vụ chính của đồ án Quy hoạch giao thông này. Đồ án quy hoạch đã nghiên cứu đề xuất điều chỉnh, bổ sung về số lượng, vị trí, loại hình, quy mô các điểm đỗ, bãi đỗ xe trên địa bàn TP Hà Nội nhằm tạo thành một mạng lưới bãi đỗ, điểm đỗ hợp lý, đáp ứng được nhu cầu đỗ xe của nhân dân, phù hợp với chủ trương chính sách của thành phố, góp phần xây dựng TP Hà Nội thành một đô thị văn minh, hiện đại.

5. Đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, ban hành các quy định quản lý quy hoạch; đặc biệt là quy hoạch tại các tuyến đường, tuyến phố mới mở; Nâng cao chất lượng công tác thẩm định và phê duyệt quy hoạch: Có giải pháp để kiên quyết thực hiện hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố về công tác quản lý trật tự xây dựng: Đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch PK. QHCT, ban hành các quy định quản lý quy hoạch; đặc biệt là quy hoạch tại các tuyến đường, tuyến phố mới mở;

Triển khai cụ thể hóa Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô, Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 03/01/2012 về lập quy hoạch xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2011-2015 trong đó Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội là cơ quan được giao chủ trì triển khai thực hiện kế hoạch, trọng tâm là lập, phê duyệt 68 đồ án (33 đồ án quy hoạch chung và 35 quy hoạch phân khu) chưa kể 02 đồ án quy hoạch phân khu và 01 đồ án quy hoạch chi tiết khác do Bộ Xây dựng lập, đồng thời triển khai lập các Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc để triển khai cụ thể hóa Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, phủ kín quy hoạch trên toàn bộ diện tích địa bàn Thành phố.

Các đồ án quy hoạch chung, quy hoạch phân khu đều thực hiện quy trình lấy ý kiến địa phương, ý kiến cộng đồng và các tổ chức chính trị, xã hội, nghề nghiệp trên địa bàn; trong quá trình thẩm định tại Sở Quy hoạch - Kiến trúc, các đồ án này phải tổ chức họp lấy ý kiến của Hội đồng thẩm định Quy hoạch xây dựng, báo cáo Tập thể UBND Thành phố, lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng, Bộ Quốc phòng và các bộ, ngành liên quan khác. Có những đồ án phải lấy lại ý kiến nhiều lần; Mặt khác, trong quá trình thực hiện, các văn bản quy định của pháp luật về quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, quản lý đầu tư xây dựng có sự thay đổi, thiếu đồng bộ, văn bản hướng dẫn còn chậm ban hành, tồn tại nhiều bất cập, mâu thuẫn, do vậy, tiến độ thực hiện các đồ án cũng bị kéo dài.;

Tuy nhiên, với sự chỉ đạo quyết liệt của UBND Thành phố, sự nỗ lực cố gắng của Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Viện Quy hoạch xây dựng và các cơ quan liên quan, trong 04 năm qua, công tác lập, thẩm định, phê duyệt các đồ án quy hoạch xây dựng và quản lý đô thị của Thành phố đã được triển khai thực hiện một cách đồng bộ và đạt được những kết quả quan trọng như:

- UBND Thành phố đã phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch của toàn bộ 33 đồ án quy hoạch chung và 35 đồ án quy hoạch phân khu đô thị (100% Nhiệm vụ quy hoạch được phê duyệt).;

- Hội đồng thẩm định Thành phố đã thông qua 67/68 đồ án quy hoạch (32 đồ án quy hoạch chung và 35 đồ án quy hoạch phân khu đô thị). Đến hết tháng 11/2015, toàn bộ các đồ án này đã thông qua Tập thể UBND Thành phố (67/68 đồ án, đạt 98% khối lượng).;

- Trong số các đồ án đã thông qua Hội đồng thẩm định, thông qua Tập thể UBND, Thành phố đã phê duyệt 456 đồ án (278 đồ án quy hoạch chung và 18 đồ án quy hoạch phân khu đô thị, đạt 67,6% khối lượng). Riêng trong năm 2015 Thành phố đã phê duyệt 157 đồ án (134 quy hoạch chung (trong đó có 4 đô thị vệ tinh) và 023 quy hoạch phân khu).;

- Ngoài ra, 065 đồ án (054 đồ án quy hoạch phân khu H2-1, N6, H2-4, GN(B), GN (C) và quy hoạch chung thị trấn ST Quốc Oai) đã hoàn thành toàn bộ quy trình thẩm định, xin ý kiến các cơ quan liên quan, chuẩn bị được phê duyệt trong tháng 12/2015.;

- Các đồ án quy hoạch chung, quy hoạch phân khu còn lại cơ bản đã hoàn thành, Sở Quy hoạch - Kiến trúc đang hướng dẫn các đơn vị được giao làm chủ đầu tư khẩn trương hoàn thiện theo ý kiến của Bộ Xây dựng, dự kiến trình UBND Thành phố phê duyệt vào cuối năm 2015 và đầu năm 2016; Riêng đồ án Quy hoạch chung đô thị Hòa Lạc do Hà Nội lập, Bộ Xây dựng thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt dự kiến sẽ hoàn thành vào tháng 6/2016.

- Đối với 02 đồ án quy hoạch phân khu và 01 đồ án QHCT do Bộ Xây dựng lập, hiện đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (A1 - Khu trung tâm hành chính, chính trị Ba Đình; A2 - Khu Hoàng thành Thăng Long và Khảo cổ 18 Hoàng Diệu; GN(ĐB) - Khu vực di tích thành Cổ Loa).;

Song song với các quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, các quy hoạch nông thôn mới, quy chế quản lý, quy định...cũng được triển khai đồng loạt. Cụ thể:

- Quy hoạch xây dựng nông thôn mới: Đến cuối năm 2012, Thành phố đã hoàn thành phê duyệt quy hoạch 401/401 xã nông thôn mới. Hiện nay, UBND các huyện, thị xã đang phối hợp với Sở Quy hoạch - Kiến trúc tiếp tục tiến hành rà soát, cập nhật các quy hoạch xã nông thôn mới với các quy hoạch chung xây dựng huyện, đảm bảo phù hợp với đồ án Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Đến tháng 3/2015 đã có 109/386 xã đạt chuẩn nông thôn mới. Ngày 23/10/2015, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 1810/QĐ-TTg công nhận huyện Đan Phượng- thành phố Hà Nội đạt chuẩn huyện nông thôn mới (có 14/15 xã đạt chuẩn).;

- Các quy hoạch chi tiết, thiết kế đô thị: Bên cạnh các đồ án quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, Thành phố đã chỉ đạo lập, thẩm định, phê duyệt nhiều đồ án quy hoạch chi tiết các khu vực trọng tâm, công trình hạ tầng kỹ thuật đầu mối, quy hoạch chi tiết, thiết kế đô thị hai bên tuyến đường phục vụ thực hiện dự án đầu tư của Thành phố, đồng thời hoàn thiện công cụ quản lý quy hoạch kiến trúc, kêu gọi đầu tư và phục vụ cấp Giấy phép xây dựng theo quy định (Từ năm 2010 đến nay có khoảng trên 500 nhiệm vụ, đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đã được UBND Thành phố phê duyệt, chưa kể các đồ án do Sở Quy hoạch - Kiến trúc phê duyệt theo ủy quyền của UBND Thành phố phục vụ nhu cầu lập dự án đầu tư xây dựng của các tổ chức, cá nhân cũng như phục vụ yêu cầu quản lý đô thị, kêu gọi đầu tư).;

- Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc:

+ UBND Thành phố đã chỉ đạo xây dựng, ban hành Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc chung Thành phố (Quyết định số 70/2014/QĐ-UBND ngày 12/9/2014);, Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc Khu phố Cổ (Quyết định số 6398/QĐ-UBND ngày 24/10/2013), Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc Khu phố Cũ (Quyết định số 24/2015/QĐ-UBND ngày 13/8/2015). Riêng Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc công trình cao tầng trong khu vực nội đô lịch sử đang hoàn chỉnh thống nhất với Bộ Xây dựng (dự kiến phê duyệt trong năm 2015).;

+ Đồng thời, trong năm 2015, Thành phố tiếp tục chỉ đạo triển khai 28 quy chế, bao gồm 12 quy chế quận, thị xã, 02 quy chế đặc thù và 14 quy chế thị trấn. Sở Quy hoạch - Kiến trúc tiếp tục tổng hợp đề xuất từ các quận, huyện, thị xã và các đơn vị liên quan để xây dựng danh mục thực hiện cho giai đoạn 2016-2020.;

- Xây dựng các quy định, công cụ để quản lý quy hoạch kiến trúc:

+ UBND Thành phố đã ban hành Quy định về việc cấp Giấy phép quy hoạch trên địa bàn thành phố Hà Nội (Quyết định số 27/2011/QĐ-UBND ngày 30/8/2011); Quy định về lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, đồ án và quản lý theo đồ án quy hoạch đô thị trên địa bàn Thành phố Hà Nội (Quyết định số 72/2014/QĐ-UBND ngày 17/9/2014); Quy định về cấm mốc giới và quản lý mốc giới theo quy hoạch đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội (Quyết định số 82/2014/QĐ-UBND ngày 21/11/2014) nhằm quy định chi tiết, cụ thể hóa các quy định của Luật Quy hoạch đô thị.

+ Hiện nay, UBND Thành phố đang xem xét phê duyệt Quy định về lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, đồ án và quản lý đồ án quy hoạch tại khu vực ngoài phạm vi phát triển đô thị (theo Luật Xây dựng số 50/2014/QH13), dự kiến Tháng 02/2016 báo cáo Tập thể UBND Thành phố thống nhất thông qua. Tiếp tục phối hợp với Bộ Xây dựng để hoàn thiện Quy chuẩn về quy hoạch, kiến trúc tại khu vực các quận Ba Đình, Hoàn Kiếm, Đống Đa, Hai Bà Trưng để thống nhất, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định theo Luật Thủ đô (Dự kiến trình trong năm 2015).;

- Biện pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện các quy hoạch.:

+ Trong quá trình thực hiện, nhằm đẩy nhanh tiến độ các đồ án quy hoạch phân khu cũng như các đồ án quy hoạch chung, UBND Thành phố đã chỉ đạo quyết liệt, thực hiện nhiều các giải pháp để đẩy nhanh tiến độ, cụ thể: Xây dựng kế hoạch hàng năm, hàng quý để chỉ đạo, đôn đốc tổ chức thực hiện; Định kỳ tổ chức họp giao ban tiến độ với các đơn vị được giao thực hiện nhằm nắm bắt, tháo gỡ khó khăn vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện; Chỉ đạo các Sở, ngành cải cách rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính theo quy định; Thành lập và chỉ đạo Sở Quy hoạch - Kiến trúc ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định Quy hoạch xây dựng nhằm rút ngắn thời gian và nâng cao chất lượng lấy ý kiến Hội đồng....;

+ Hiện nay các đồ án cơ bản hoàn thành nội dung và các thủ tục có liên quan, trong thời gian tới, song song với việc tiếp tục thực hiện các nội dung trên, UBND Thành phố đã giao Sở Quy hoạch - Kiến trúc chủ trì, tiếp tục đôn đốc các đơn vị liên quan đề sớm trình Thành phố phê duyệt các đồ án còn lại trong khoảng cuối năm 2015 và đầu năm 2016; Phối hợp chặt chẽ hơn nữa với các Bộ, ngành, đặc biệt là Bộ Xây dựng trong việc xin ý kiến chuyên môn, kịp thời giải quyết các vướng mắc trong quá trình xin ý kiến.

6. Chỉ đạo Sở Quy hoạch Kiến trúc phối hợp chặt chẽ với UBND các quận, huyện, hướng dẫn tháo gỡ kịp thời khó khăn vướng mắc kiến nghị của quận, huyện đối với từng trường hợp cụ thể trong thực hiện các quy định về quy hoạch - kiến trúc đối với các trường hợp hợp khối, không đủ điều kiện xây dựng "siêu mỏng, siêu méo" tồn đọng:

a) Về nội dung quản lý

Các tiêu chí để rà soát, phân loại các công trình không đủ điều kiện xây dựng (siêu mỏng - siêu méo) đã được Sở Quy hoạch - Kiến trúc báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội (tại Công văn số 2087/QHKT-P1 ngày 28/5/2015) gồm:

- Loại 1: Các công trình, thửa đất tồn tại từ trước năm 2005 (khi chưa có Quyết định số 39/2005/QĐ-TTg ngày 28/02/2015 của Thủ tướng Chính phủ) và tuyến đường đã được xây dựng xong và đưa vào sử dụng: Cần thực hiện tăng cường tuyên truyền, vận động người dân tiến hành hợp thửa, hợp khối. Trường hợp người dân không thực hiện được, Thành phố cần bố trí kinh phí để thực hiện thu hồi đất và bố trí tái định cư theo quy định đảm bảo quyền lợi người dân. Trường hợp Thành phố chưa bố trí kinh phí đền bù để thực hiện thu hồi, trước mắt cần thực hiện tuyên truyền vận động người dân hạ độ cao công trình (để đảm bảo an toàn và mỹ quan đô thị) và tăng cường quản lý trật tự xây dựng không để phát sinh công trình "siêu mỏng, siêu méo" mất an toàn và mỹ quan đô thị. Chính quyền địa phương cần chủ động xem xét phương án thu hồi đất.

- Loại 2: Các công trình, thửa đất xuất hiện từ năm 2005 đến nay, các tuyến đường đã được phê duyệt dự án và đang thực hiện GPMB, hiện chưa có thiết kế đô thị và quy hoạch chi tiết hai bên tuyến đường:

+ UBND các quận, huyện: Cần chỉ đạo các chủ đầu tư và các phòng, ban chuyên môn của mình thực hiện kiểm đếm, rà soát, phân loại các công trình,

thửa đất không đủ điều kiện về mặt bằng xây dựng để có phương án giải quyết cho từng loại theo nội dung văn bản số 3382/QHKT-TTNCKTĐT ngày 25/8/2014 của Sở Quy hoạch - Kiến trúc hướng dẫn; Tiến hành vận động người dân hợp thửa, hợp khối, khi quá thời hạn quy định không thực hiện được thì tiến hành thu hồi đất ngoài chỉ giới theo Quyết định số 15 của UBND Thành phố, kết hợp chỉnh trang đô thị; Đối với các trường hợp có các diện tích đất trên 15m² (có kích thước mặt tiền hoặc chiều sâu dưới 3m) có thể cho phép người dân chỉnh trang tạm thời với chiều cao 1 tầng và sử dụng làm kiốt và phải được chính quyền địa phương thống nhất. Khi quy hoạch chi tiết, thiết kế đô thị tuyến đường đã được phê duyệt, việc sử dụng đất phải đảm bảo tuân theo quy hoạch được duyệt.

+ UBND các quận, huyện: cần phối hợp với các chủ đầu tư xây dựng tuyến đường báo cáo UBND Thành phố xem xét bổ sung kinh phí thu hồi đất ngoài chỉ giới vào dự án đầu tư xây dựng tuyến đường; nghiên cứu phương án và lấy ý kiến cộng đồng dân cư khu vực về mục đích sử dụng các thửa đất sau khi thu hồi để đầu tư đồng bộ, thực hiện phù hợp với chương trình chỉnh trang; chỉnh lý Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và cấp phép xây dựng cho người dân.

- Loại 3: Các công trình, thửa đất xuất hiện tại các tuyến đường Thành phố đã có chủ trương chủ đầu tư và chưa phê duyệt dự án: Ngay từ bước nghiên cứu lập dự án đầu tư xây dựng tuyến đường, các chủ đầu tư phải phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện điều tra, khảo sát xây dựng số liệu, đánh giá, phân loại đối với các thửa đất, công trình không đủ điều kiện về mặt bằng xây dựng, tuyên truyền vận động người dân hợp thửa, hợp khối đồng thời với việc xây dựng ngay phương án thu hồi đất. Thông báo cho người dân khi quá thời hạn quy định, triển khai ngay việc thu hồi. Nghiên cứu bổ sung kinh phí thu hồi đất ngoài chỉ giới và kinh phí lập quy hoạch chi tiết hay thiết kế đô thị hai bên tuyến đường vào kinh phí dự án đầu tư xây dựng tuyến đường khi trình phê duyệt dự án.

- Để giải quyết kịp thời, trong thời điểm các đồ án quy hoạch chi tiết, thiết kế đô thị hai bên tuyến đường chưa được phê duyệt đồng bộ cùng dự án đầu tư xây dựng tuyến đường, Sở Quy hoạch - Kiến trúc đã có Công văn số 3382/QHKT-TTNCKTĐT ngày 25/8/2014 hướng dẫn về tạm thời quản lý xây dựng, kiến trúc các công trình hai bên tuyến đường vành đai 2 và các tuyến đường giao thông mới mở trên địa bàn thành phố để UBND các quận, huyện chủ động thực hiện quản lý nhà nước trong công tác quản lý quy hoạch, quản lý đất đai, quản lý xây dựng, và chỉnh trang đô thị tại địa phương.

b) Về tổ chức thực hiện

Thành phố đã chỉ đạo Sở Quy hoạch - Kiến trúc tham mưu, và ban hành Quyết định số 1577/QĐ-UBND ngày 14/4/2015 thành lập Tổ công tác Liên ngành thực hiện kiểm tra việc quản lý đất đai, quy hoạch kiến trúc, cấp phép xây dựng, quản lý trật tự xây dựng, xử lý các trường hợp đất không đủ điều kiện mặt bằng xây dựng kết hợp với chỉnh trang đô thị hai bên các tuyến đường mới mở trên địa bàn Thành phố Hà Nội. Tổ công tác liên ngành đã ban hành kế hoạch và

tổ chức thực hiện tái kiểm tra tại 07 quận (Tây Hồ, Ba Đình, Cầu Giấy, Đống Đa, Hai Bà Trưng, Thanh Xuân, Hoàng Mai) đồng thời thực hiện kiểm tra các tuyến đường tại một số quận, huyện thuộc khu vực đô thị trung tâm Thành phố (07 quận, huyện: Nam Từ Liêm, Bắc Từ Liêm, Hà Đông, Long Biên, Gia Lâm, Đông Anh, Hoàng Mai).

- Sau khi Tổ công tác liên ngành thực hiện kiểm tra năm 2014, đến nay cơ bản UBND các quận và chính quyền cơ sở đã quan tâm, đồng thời xác định trách nhiệm của mình trong công tác quản lý đất đai, quy hoạch kiến trúc, cấp phép xây dựng, quản lý trật tự xây dựng, chỉnh trang đô thị hai bên các tuyến đường mới mở không để phát sinh tình trạng công trình xây dựng có hình dạng siêu mỏng, siêu méo.

- Trong quá trình làm việc, trao đổi, hướng dẫn, các quận cơ bản thống nhất và xác định rõ: Các quy định, văn bản hướng dẫn được UBND Thành phố và các Sở chuyên ngành ban hành đã đủ điều kiện để chính quyền các cấp tại địa phương áp dụng trong quản lý đất đai, quy hoạch kiến trúc, cấp phép xây dựng, quản lý trật tự xây dựng, chỉnh trang đô thị và xử lý các trường hợp đất không đủ điều kiện về mặt bằng xây dựng, không để xảy ra tình trạng công trình có hình dạng "siêu mỏng, siêu méo" phát sinh hai bên tuyến đường mới mở.

c) Về kết quả triển khai

- Kết quả số liệu tái kiểm tra năm 2015: Gồm 513 trường hợp, trong đó đã giải quyết được 244 trường hợp hợp thửa, hợp khối và thuộc diện tồn tại chỉnh trang (tương ứng khoảng 48%). Còn tồn đọng cần tiếp tục giải quyết 269 trường hợp (tương ứng khoảng 52%).

- Về cơ bản, sau kết quả kiểm tra năm 2014 và sau kết quả của Đoàn Giám sát của Thường trực HĐND Thành phố, các quận đã có chuyển biến tích cực, chủ động thực hiện tốt công tác quản lý đất đai, quy hoạch kiến trúc, cấp phép xây dựng, quản lý trật tự xây dựng, chỉnh trang đô thị hai bên các tuyến đường mới mở, kiểm soát các trường hợp đất không đủ điều kiện về mặt bằng xây dựng không để phát sinh công trình xây dựng có hình dạng "siêu mỏng, siêu méo".

- Các quy định, văn bản hướng dẫn được UBND Thành phố và các Sở chuyên ngành ban hành đã đủ điều kiện để chính quyền các cấp tại địa phương áp dụng trong quản lý đất đai, quy hoạch kiến trúc, cấp phép xây dựng, quản lý trật tự xây dựng, xử lý các trường hợp đất không đủ điều kiện về mặt bằng xây dựng kết hợp với chỉnh trang đô thị không để xảy ra tình trạng công trình có hình dạng "siêu mỏng, siêu méo" hai bên tuyến đường mới mở.

- Cơ bản đã tạo môi trường pháp lý cho chính quyền địa phương các quận, các tổ chức, doanh nghiệp, công dân khi GPMB, xây dựng các tuyến đường có đủ điều kiện, cơ sở để quản lý cũng như chấp hành thực hiện việc chỉnh trang kiến trúc hai bên các tuyến đường, xử lý các công trình "siêu mỏng, siêu méo" - là vấn đề mà hiện nay, HĐND và UBND Thành phố, người dân Thành phố đang rất quan tâm.

- Giữa các Sở, ban, ngành của Thành phố và chính quyền địa phương, phòng ban, chuyên môn các quận đã có sự kết nối, phối hợp chặt chẽ để nâng cao tính hiệu quả trong công tác quản lý đất đai, quy hoạch kiến trúc, cấp phép xây dựng, quản lý trật tự xây dựng, chỉnh trang đô thị và xử lý các trường hợp đất không đủ điều kiện về mặt bằng xây dựng hai bên tuyến đường. Tổ công tác liên ngành đã kịp thời tham mưu cho các quận giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

- Việc giải quyết các trường hợp đất không đủ điều kiện về mặt bằng xây dựng và xử lý các công trình siêu mỏng, siêu méo là vấn đề khó, phức tạp, ngày 27/7/2015 Sở Quy hoạch - Kiến trúc đã có báo cáo số 3216/BC-QHKT-P1+P2 báo cáo UBND Thành phố về kết quả, tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và kiến nghị, đề xuất phương án thực hiện trong thời gian tới.

7. Sở Quy hoạch Kiến trúc khẩn trương hoàn thiện tham mưu UBND Thành phố ban hành Quy chế quản lý kiến trúc đô thị làm cơ sở pháp lý cấp phép xây dựng trên địa bàn Thành phố theo Nghị định số 64/2013/NĐ-CP ngày 04/09/2012 của Chính phủ:

- Về Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc:

+ UBND Thành phố đã chỉ đạo xây dựng, ban hành Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc chung Thành phố (Quyết định số 70/2014/QĐ-UBND ngày 12/9/2014); Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc Khu phố Cổ (Quyết định số 6398/QĐ-UBND ngày 24/10/2013); Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc Khu phố Cũ (Quyết định số 24/2015/QĐ-UBND ngày 13/8/2015). Riêng Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc công trình cao tầng trong khu nội đô lịch sử đang hoàn chỉnh, lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng (dự kiến phê duyệt trong năm 2015).

+ Đồng thời, trong năm 2015, Thành phố tiếp tục chỉ đạo triển khai 28 quy chế, bao gồm 12 quy chế quận, thị xã, 02 quy chế đặc thù và 14 quy chế thị trấn. Sở Quy hoạch - Kiến trúc tiếp tục tổng hợp đề xuất từ các quận, huyện, thị xã và các đơn vị liên quan để xây dựng danh mục thực hiện cho giai đoạn 2016-2020.

- Về Xây dựng các quy định, công cụ để quản lý quy hoạch kiến trúc:

+ UBND Thành phố đã ban hành Quy định về việc cấp Giấy phép quy hoạch trên địa bàn thành phố Hà Nội (Quyết định số 27/2011/QĐ-UBND ngày 30/8/2011); Quy định về lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, đồ án và quản lý theo đồ án quy hoạch đô thị trên địa bàn Thành phố Hà Nội (Quyết định số 72/2014/QĐ-UBND ngày 17/9/2014); Quy định về cấm mốc giới và quản lý mốc giới theo quy hoạch đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội (Quyết định số 82/2014/QĐ-UBND ngày 21/11/2014) nhằm quy định chi tiết, cụ thể hóa các quy định của Luật Quy hoạch đô thị.

+ Hiện nay, UBND Thành phố đang xem xét phê duyệt Quy định về lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, đồ án và quản lý đồ án quy hoạch tại khu vực ngoài phạm vi phát triển đô thị (theo Luật Xây dựng số 50/2014/QH13). Tiếp tục phối hợp với Bộ Xây dựng để hoàn thiện Quy chuẩn về quy hoạch, kiến trúc

tại khu vực các quận Ba Đình, Hoàn Kiếm, Đống Đa, Hai Bà Trưng để thống nhất, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định (Dự kiến trình trong năm 2015).

8. Đối với các tuyến đường đã quy hoạch mở rộng cần lập quy hoạch chi tiết, thiết kế đô thị hai bên tuyến đường trước khi phê duyệt dự án đầu tư xây dựng tuyến đường. Nghiên cứu đề xuất Chính phủ cho Thành phố có quy chế đặc thù khi lấy ý kiến cộng đồng dân cư để lập quy hoạch mở rộng hai bên tuyến đường ngoài chỉ giới đường đỏ.

Việc QHCT hai bên tuyến đường đã được quy định trong Luật Quy hoạch đô thị, Luật Thủ đô. Sở Quy hoạch - Kiến trúc đã tham mưu UBND Thành phố đã phê duyệt các kế hoạch kèm theo danh mục quy hoạch chi tiết, thiết kế đô thị hai bên đường; hiện đang giao Sở Quy hoạch - Kiến trúc rà soát, điều chỉnh kế hoạch quy hoạch chi tiết, thiết kế đô thị hai bên đường giai đoạn trước 2015 theo quy định, . Kế hoạch thực hiện giai đoạn 2011-2015 bao gồm 48 quy hoạch chi tiết và 22 thiết kế đô thị hai bên tuyến đường đảm bảo đáp ứng yêu cầu thực tiễn quản lý, tránh trùng lặp lãng phí. Tiếp theo, kế hoạch quy hoạch 2016-2020 gồm 21 đồ án quy hoạch chi tiết và 48 đồ án thiết kế đô thị. Đây là công cụ hữu hiệu để quản lý về kiến trúc cảnh quan khi mở đường, giải quyết các trường hợp siêu mỏng, siêu méo phát sinh khi mở đường.

Tuy nhiên, khối lượng các tuyến đường cần lập quy hoạch chi tiết, thiết kế đô thị trên địa bàn Thành phố không phải là nhỏ, trong khi lực lượng tư vấn mỏng, nguồn lực thực hiện có hạn. Đây là những khó khăn lớn khi thực hiện nhiệm vụ này.

Để giải quyết kịp thời, ngoài việc đôn đốc chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ lập trong thời điểm các đồ án quy hoạch chi tiết, thiết kế đô thị hai bên tuyến đường chưa được phê duyệt đồng bộ cùng dự án đầu tư xây dựng tuyến đường, UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Quy hoạch - Kiến trúc đã có các văn bản số 3382/QHKT-TTNCKTĐT ngày 25/8/2014 hướng dẫn về tạm thời quản lý xây dựng, kiến trúc các công trình hai bên tuyến đường vành đai 2 và các tuyến đường giao thông mới mở trên địa bàn Thành phố để UBND các quận, huyện, thị xã chủ động thực hiện quản lý nhà nước trong công tác quản lý quy hoạch, quản lý đất đai, quản lý xây dựng, và chỉnh trang đô thị tại địa phương. Đây là công cụ hữu hiệu để chính quyền địa phương các quận, huyện, thị xã thực hiện công tác quản lý về quy hoạch kiến trúc, quản lý đất đai, cấp phép xây dựng, quản lý trật tự xây dựng, chỉnh trang đô thị khu vực.

Bên cạnh đó, được sự chấp thuận của UBND Thành phố, cũng đã có chỉ đạo Sở Quy hoạch - Kiến trúc cùng liên ngành đã tiến hành kiểm tra việc quản lý đất đai, quy hoạch kiến trúc, cấp phép xây dựng, trật tự xây dựng trên thực tế các tuyến đường mới mở và danh mục dữ liệu chính quyền địa phương quản lý các thửa đất không đủ điều kiện về mặt bằng xây dựng, có khả năng phát sinh các công trình siêu mỏng, siêu méo.

Về việc lấy ý kiến cộng đồng: Theo quy định của Luật Quy hoạch đô thị và Luật Xây dựng, các đồ án quy hoạch xây dựng, trong đó bao gồm quy hoạch mở rộng hai bên tuyến đường phải tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức,

cá nhân và cộng đồng dân cư liên quan về nhiệm vụ và đồ án trong khoảng 15÷20 ngày đối với cơ quan, 30÷40 ngày đối với tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư (cho khu vực đô thị và nông thôn).

9. Rà soát các quy hoạch đã lâu không thực hiện, không còn phù hợp, công khai để nhân dân được biết

Quá trình rà soát các đồ án, dự án bắt đầu triển khai từ năm 2008 sau khi (mở rộng địa giới hành chính Thủ đô Hà Nội) theo chỉ đạo của UBND Thành phố và được thực hiện song song với quá trình lập đồ án Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050. Qua rà soát, đợt 1 có 91 Dự dự án, đồ án (rà so; Đợt 2 có át đợt 1) và 398 Dự dự án, đồ án (rà soát đợt 2) (Tổng cộng 489 Đồ án, Ddự án) tạm dừng chờ Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô, Quy hoạch chung huyện, thị trấn và Quy hoạch phân khu.

Sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch chung, Thành phố đã triển khai đồng loạt các quy hoạch chuyên ngành, Quy hoạch chung, Quy hoạch phân khu, nhiều dự án không phù hợp với Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô phải điều chỉnh, những dự án phù hợp vẫn tiếp tục được triển khai, kể cả khi quy hoạch chung, quy hoạch phân khu chưa được phê duyệt. Tuy nhiên, như trên đã nói, do tình hình bất động sản trầm lắng nên nhiều chủ đầu tư không nộp hồ sơ để giải quyết, đổ lỗi do quy hoạch. Theo thống kê sơ bộ chỉ có 67 Dự án trên tổng số /489 dự án, đồ án đã nộp hồ sơ vào Sở Quy hoạch - Kiến trúc để được xem xét giải quyết. Do đó việc chậm triển khai của các dự án bất động sản có một phần nguyên nhân là Quy hoạch.

Trong quá trình triển khai thực hiện các quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, Sở Quy hoạch - Kiến trúc đã rà soát, lập danh mục 195 đồ án quy hoạch, dự án đầu tư cần điều chỉnh để khớp nối đồng bộ với 39 quy hoạch phân khu, quy hoạch chung đã được duyệt (tại các thời điểm); Rà soát, lập danh mục 67 đồ án, dự án đủ điều kiện nghiên cứu triển khai tiếp (không phải chờ quy hoạch chung, quy hoạch phân khu phê duyệt). Danh mục các đồ án, dự án nêu trên đều đã được đăng tải trên cổng thông tin của Sở Quy hoạch - Kiến trúc, thông báo trực tiếp bằng văn bản đến các nhà đầu tư và đăng trên cổng thông tin của các sở, ngành liên quan, quận, huyện, thị xã và các phương tiện thông tin đại chúng để các nhà đầu tư được biết, liên hệ triển khai thực hiện.

Đến nay, hết tháng 11/2015, cơ bản toàn bộ các đồ án quy hoạch chung, quy hoạch phân khu đã thông qua Tập thể UBND Thành phố (67/68 đồ án), trong đó Thành phố đã phê duyệt 456 đồ án (287 đồ án quy hoạch chung và 18 đồ án quy hoạch phân khu đô thị) hầu hết các quy hoạch phân khu, quy hoạch chung đã được thông qua Tập thể UBND Thành phố (trừ 4 đồ án: QHC thị trấn Kim Hoa, thị trấn Phù Đồng; quy hoạch phân khu R1-5 (sông Hồng và R6(sông Đuống)). Các nhà đầu tư hoàn toàn đã có đủ cơ sở pháp lý về quy hoạch để triển khai lập hoặc điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, làm cơ sở triển khai các dự án đầu tư xây dựng. Như vậy, toàn bộ các dự án cho đến thời điểm này đều không có lý do chậm triển khai do chờ quy hoạch.

10. Về tình hình triển khai các bước tiếp theo để sớm bàn giao mặt bằng ô đất số 9 tại số 94 phố Lò Đúc và ô đất số 3 tại số 67 phố Ngô Thị

Nhậm cho UBND quận Hai Bà Trưng trong tháng 12 năm nay để thực hiện đầu tư xây dựng trường tiểu học Ngô Thì Nhậm và tách trường Tiểu học-Trung học cơ sở Lê Ngọc Hân (Kỳ 7).

Khu đất xây dựng trường THCS Lê Ngọc Hân (*cơ sở 2*) được bố trí tại khu đất số 9 trong bản vẽ Quy hoạch tổng mặt bằng (*khu đất Nhà máy Rượu Hà Nội*) đã được Sở Quy hoạch - Kiến trúc chấp thuận tại Công văn số 1742/QHKT-TH ngày 02/6/2011. Dự án có quy mô đất khoảng 3.535m², diện tích xây dựng 1.284m²; tầng cao 5 tầng (*tầng 5 bố trí hiệu bộ, thư viện....*); MĐXD 36,3%;

Trường tiểu học Ngô Thì Nhậm tại ô đất số 3 trong Bản vẽ Quy hoạch tổng mặt bằng khu đất số 67 phố Ngô Thì Nhậm: Có quy mô diện tích đất khoảng 4.016m²; Diện tích xây dựng 1.360m²; Tầng cao 2÷4 tầng; Mật độ xây dựng 33,86%;

Dự án trường THCS Lê Ngọc Hân và Trường tiểu học Ngô Thì Nhậm do Ban QLDA thuộc UBND quận Hai Bà Trưng làm chủ đầu tư; hiện Chủ đầu tư đã giải phóng xong mặt bằng, chuẩn bị phê duyệt dự án (đã có ý kiến của Sở Xây dựng tháng 10/2015), chuẩn bị đầu tư xây dựng.

11. Tình hình thực hiện kết luận giám sát về tổ chức triển khai thực hiện các quy định của Luật Quy hoạch đô thị. Ban hành và chỉ đạo thực hiện Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc trên địa bàn.

a) Về tổ chức triển khai thực hiện các quy định của Luật Quy hoạch đô thị:

Luật Quy hoạch đô thị năm 2009 được Quốc hội khóa XII thông qua và có hiệu lực từ ngày 01/01/2010. Sau đó, các Nghị định của Chính phủ và Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng đã lần lượt được ban hành.

Tổ chức triển khai thực hiện Luật Quy hoạch đô thị và các văn bản có liên quan, UBND Thành phố đã chỉ đạo thực hiện một số nội dung sau:

- Về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật làm cơ sở triển khai trên thực tế:

Căn cứ vào tình hình thực tế quản lý đô thị ở Hà Nội, bộ máy tổ chức và năng lực quản lý nhà nước của các cơ quan, đơn vị, UBND Thành phố đã ban hành: Quyết định số 27/2011/QĐ-UBND ngày 30/8/2011 về việc cấp Giấy phép quy hoạch trên địa bàn thành phố Hà Nội; Quyết định số 72/2014/QĐ-UBND ngày 17/9/2014 Quy định về lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, đồ án và quản lý theo đồ án quy hoạch đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội; Quyết định số 82/2014/QĐ-UBND ngày 21/11/2014 Quy định về cấm mốc giới và quản lý mốc giới theo quy hoạch đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội... Đây là các văn bản pháp lý quan trọng, tạo điều kiện để các cơ quan, đơn vị thực hiện nội dung quản lý nhà nước đảm bảo đúng thẩm quyền, trách nhiệm và theo hướng cải cách hành chính.

- Về lập, thẩm định, phê duyệt các đồ án Quy hoạch phân khu đô thị, Quy hoạch chung các huyện, thị xã, thị trấn:

Theo Kế hoạch đề ra, toàn bộ 35 đồ án quy hoạch phân khu đô thị đã được UBND Thành phố phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch. Trên cơ sở các Nhiệm vụ

quy hoạch được phê duyệt này, đến nay UBND Thành phố đã xem xét, phê duyệt 18 đồ án, gồm các đồ án Quy hoạch phân khu đô thị từ N1÷N5, từ N7÷N11, từ S1÷S5, A6, GS, GN. Các Quy hoạch phân khu đô thị sau khi phê duyệt đều đã được hoàn tất công tác xác nhận hồ sơ, bản vẽ, quy định quản lý, công bố và bàn giao hồ sơ quy hoạch. 17 đồ án Quy hoạch phân khu đô thị còn lại cơ bản đã hoàn thành về nội dung, thủ tục, dự kiến sẽ phê duyệt 09 đồ án trong năm 2015; số còn lại, tiếp tục làm việc với Bộ Xây dựng để thống nhất ý kiến theo quy định, trước khi phê duyệt theo thẩm quyền.

Thành phố cũng đã phê duyệt 28 trong số 33 đồ án quy hoạch chung các đô thị vệ tinh, các huyện, thị xã, thị trấn (*Đô thị vệ tinh: Xuân Mai, Sóc Sơn, Phú Xuyên, Sơn Tây; Các huyện: Thanh Oai, Mỹ Đức, Ứng Hòa, Phúc Thọ, Thạch Thất, Mê Linh, Ba Vì, Chương Mỹ, Sóc Sơn, Phú Xuyên, Thường Tín, Đan Phượng; Thị xã Sơn Tây; Các thị trấn: Đại Nghĩa, Kim Bài, Vân Đình, Nĩ, Tây Đằng, Liên Quan, Thường Tín, Phùng, Tân Viên Sơn; Các thị trấn sinh thái: Phúc Thọ, Chúc Sơn*). 05 đồ án còn lại dự kiến sẽ phê duyệt trong năm 2015.

Trên cơ sở các đồ án đã được duyệt, Thành phố đã chỉ đạo lập các đồ án Quy hoạch chi tiết và thiết kế đô thị, theo đó: Trong khoảng từ tháng 11/2011 đến tháng 6/2015, Thành phố đã phê duyệt khoảng trên 420 hồ sơ nhiệm vụ, đồ án quy hoạch chi tiết khu chức năng đô thị, hai bên tuyến đường. Một số đồ án quy hoạch chi tiết quan trọng đã hoàn thành: Quy hoạch chi tiết khu Trung tâm chính trị Ba Đình, Khu trung tâm đô thị Tây Hồ Tây... Quy hoạch chi tiết hai bên tuyến đường Nhật Tân - Nội Bài cơ bản đã hoàn thành, dự kiến phê duyệt trong năm 2015. Tiếp tục tập trung hoàn thành các quy hoạch chi tiết đối với các khu vực quan trọng như: Đường Vành đai 3 (*đoạn Bắc Thăng Long - Nội Bài, đường Phạm Văn Đồng, đường Phạm Hùng*); đường Vành đai 2,5; hai bên bờ sông Tô Lịch...

- Về công tác tổ chức thực hiện: Các hoạt động quản lý nhà nước (*bao gồm tổ chức lập các đồ án quy hoạch đô thị; cấp Giấy phép quy hoạch; xây dựng, ban hành Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc; phê duyệt thiết kế đô thị...*) theo quy định của Luật Quy hoạch đô thị đều được triển khai đảm bảo đầy đủ, đồng bộ, đúng quy trình, quy định. Công tác ban hành văn bản; rà soát, xây dựng kế hoạch; tổ chức lấy ý kiến cộng đồng; quy trình thẩm định, phê duyệt, tổ chức công bố; công tác kiểm tra, đôn đốc... đều được triển khai nghiêm túc, đúng quy định.

b) Về ban hành và chỉ đạo thực hiện các quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc:

UBND Thành phố đã chỉ đạo xây dựng, ban hành một số Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc làm cơ sở để thực hiện quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị, bao gồm:

- Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc chung Thành phố (*Quyết định số 70/2014/QĐ-UBND ngày 12/9/2014*), Quy chế quản lý quy hoạch - kiến trúc Khu phố Cổ Hà Nội (*Quyết định số 6398/QĐ-UBND ngày 24/10/2013*), Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc Khu phố Cũ (*Quyết định số 24/2015/QĐ-UBND ngày 13/8/2015*).

- Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc công trình cao tầng trong khu nội đô lịch sử đã được hoàn chỉnh, đang lấy ý kiến thống nhất với Bộ Xây dựng để đảm bảo đủ cơ sở ban hành theo đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra, UBND Thành phố tiếp tục chỉ đạo triển khai 28 quy chế, bao gồm 12 quy chế quận, thị xã, 02 quy chế đặc thù và 14 quy chế thị trấn theo đúng quy định của Luật Quy hoạch đô thị, hướng dẫn của Bộ Xây dựng về lập Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị.

12. Thực hiện kết luận giám sát về chỉ đạo các ngành, các quận, huyện chú trọng công tác điều chỉnh quy hoạch, đặc biệt là việc điều chỉnh các công trình công cộng, công trình xã hội sang xây dựng nhà ở trong khu vực nội đô. Tập trung rà soát các quy hoạch đã có, không khả thi, chậm thực hiện để kịp thời điều chỉnh đảm bảo quyền lợi chính đáng người dân trong khu vực quy hoạch.

Việc điều chỉnh quy hoạch là một nội dung đã được quy định trong Luật Quy hoạch đô thị. Khi tổ chức triển khai trên thực tế, UBND Thành phố yêu cầu các cơ quan đơn vị, một mặt phải kiểm tra, đảm bảo tuân thủ đúng, đủ các điều kiện mà pháp luật quy định về điều chỉnh quy hoạch, đồng thời, phải phù hợp với Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô, quy hoạch phân khu đã được phê duyệt (*hoặc đã thông qua Tập thể UBND Thành phố*); mặt khác, việc điều chỉnh quy hoạch phải được thẩm định, đánh giá trên cơ sở cân đối các chỉ tiêu quy hoạch, kiến trúc theo đúng Quy chuẩn, Tiêu chuẩn, trong đó ưu tiên bố trí diện tích các công trình công cộng (*trường học, thiết chế văn hóa, cây xanh,...*), bổ sung, đảm bảo các chỉ tiêu đất, diện tích sàn phục vụ công cộng theo quy hoạch và quy định.

Bên cạnh đó, UBND Thành phố còn chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thường xuyên rà soát các quy hoạch đã có, không khả thi, chậm thực hiện; tìm hiểu nguyên nhân (*khách quan, chủ quan*), căn cứ vào Quy hoạch, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, để kịp thời đề ra biện pháp giải quyết cụ thể, đảm bảo lợi ích của Nhà nước và toàn xã hội, quyền, lợi ích chính đáng người dân, tổ chức trong khu vực thực hiện quy hoạch. Quá trình xem xét, điều chỉnh quy hoạch đều tổ chức lấy ý kiến cộng đồng dân cư, các tổ chức, cá nhân có liên quan, đảm bảo tuân thủ đúng trình tự, thủ tục, đúng Quy chuẩn, Tiêu chuẩn, quy định của pháp luật.

13. Kết luận giám sát về chỉ đạo quản lý đúng theo quy hoạch: thực hiện cấm mốc giới ngoài thực địa sau khi quy hoạch được phê duyệt. Thực hiện công tác cung cấp thông tin quy hoạch đảm bảo thời gian theo quy định và công khai quy hoạch dưới nhiều hình thức.

a) Thực hiện cấm mốc giới ngoài thực địa sau khi quy hoạch được phê duyệt:

- Trước khi có Luật Quy hoạch đô thị và Thông tư số 15/2010/TT-BXD của Bộ Xây dựng quy định về công tác cấm mốc giới quy hoạch, việc cấm mốc giới và quản lý mốc giới quy hoạch xây dựng đã được quy định tại Luật Xây dựng (2003) và Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24/01/2005 của Chính phủ.

Tuy nhiên, trong thời gian này, do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc tổ chức thực hiện công tác lập, thẩm định, phê duyệt, cấm mốc giới và quản lý mốc giới ngoài thực địa (*quy cách, tỷ lệ hồ sơ thiết kế cấm mốc giới, loại quy hoạch xây dựng phải thực hiện cấm mốc...*). Đồng thời, theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch Xây dựng QCVN:01/2008/BXD quy định: Trong đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2.000, chưa xác định chỉ giới, mốc giới của từng lô đất cũng như của các tuyến đường; Việc xác định chỉ giới xây dựng, mốc giới của các tuyến đường được yêu cầu trong đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500. Do đó, trước đây trên địa bàn thành phố Hà Nội, việc triển khai cấm mốc giới quy hoạch chủ yếu tập trung thực hiện đối với các đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 hoặc các Dự án đầu tư xây dựng các tuyến đường (*lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ cấm mốc giới theo Hồ sơ chỉ giới đường đỏ, tỷ lệ 1/500*)...phục vụ công tác quản lý đất đai, quy hoạch và xây dựng.

- Để có đầy đủ cơ sở triển khai thực hiện việc cấm mốc giới quy hoạch trên địa bàn Thành phố, UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Quy hoạch - Kiến trúc nghiên cứu xây dựng và ban hành Quy định về cấm mốc giới và quản lý mốc giới theo quy hoạch đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội (*Quyết định số 82/2014/QĐ-UBND ngày 21/11/2014*). Hiện nay Sở Quy hoạch - Kiến trúc, UBND các quận, huyện, thị xã và các đơn vị liên quan đang triển khai thực hiện việc cấm mốc giới các đồ án quy hoạch theo quy định này và Thông tư số 15/2010/TT-BXD của Bộ Xây dựng. Ngoài việc triển khai cấm mốc giới đối với các đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 hoặc cấm mốc giới các tuyến đường theo chỉ giới đường đỏ, tỷ lệ 1/500 đã được duyệt, để triển khai cấm mốc giới các đồ án quy hoạch chung, quy hoạch phân khu đô thị, UBND Thành phố đã phê duyệt Kế hoạch cấm mốc giới một số tuyến đường trong năm 2015, chỉ đạo xây dựng kế hoạch năm 2016 và 2016-2020, đảm bảo phục vụ nhu cầu quản lý quy hoạch, xây dựng của Thành phố.

- Quy định về cấm mốc giới và quản lý mốc giới theo quy hoạch đô thị trên địa bàn Thành phố ban hành kèm theo Quyết định số 82/2014/QĐ-UBND ngày 21/11/2014 là văn bản quy phạm pháp luật đầu tiên của UBND Thành phố quy định cụ thể về việc triển khai cấm mốc giới quy hoạch đô thị, do đó việc phối hợp giữa các đơn vị (*Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, UBND các quận, huyện, thị xã*) trong công tác triển khai thực hiện có thể sẽ có sự lúng túng nhất định trong việc triển khai. UBND Thành phố giao Sở Quy hoạch - Kiến trúc tổ chức triển khai thực hiện sẽ tiếp tục chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan để giải quyết các khó khăn vướng mắc, trường hợp vượt quá thẩm quyền sẽ tổng hợp báo cáo UBND Thành phố.

- Nhiệm vụ xây dựng kế hoạch và triển khai cấm mốc giới năm 2015: Hiện nay, UBND Thành phố đã giao Sở Quy hoạch - Kiến trúc ban hành Kế hoạch số 3057/KH-QHKT ngày 16/7/2015 tổ chức thực hiện công tác cấm mốc giới các đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chung được phê duyệt và đang khẩn trương phối hợp với Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội hoàn tất các thủ tục để triển khai thực hiện.

b) Thực hiện công tác cung cấp thông tin quy hoạch đảm bảo thời

gian theo quy định và công khai quy hoạch dưới nhiều hình thức:

Sau khi các đồ án quy hoạch được phê duyệt, Ủy ban nhân dân Thành phố giao Sở Quy hoạch - Kiến trúc bàn giao hồ sơ quy hoạch cho UBND các quận, huyện, thị xã để thực hiện trách nhiệm cung cấp thông tin quy hoạch cho các tổ chức, cá nhân khi có yêu cầu, đảm bảo chính xác, công khai, minh bạch.

Về cung cấp thông tin chỉ giới đường đỏ: Tại khu vực đã có quy hoạch chi tiết được phê duyệt, UBND các quận, huyện, thị xã có trách nhiệm cung cấp thông tin chỉ giới đường đỏ; Tại khu vực chưa có quy hoạch chi tiết, Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội có trách nhiệm lập, cung cấp Chỉ giới đường đỏ khi có yêu cầu (*theo quy định tại Quyết định số 72/2014/QĐ-UBND ngày 17/9/2014 của UBND Thành phố*).

Về công bố công khai các đồ án quy hoạch: Toàn bộ các đồ án sau khi được cấp thẩm quyền phê duyệt đều đã được tổ chức công bố công khai. Việc công bố công khai được thực hiện bằng các hình thức theo quy định của Luật Quy hoạch đô thị. Hiện nay, UBND Thành phố đã yêu cầu các chủ đầu tư phải tổ chức trưng bày công khai đối với các quy hoạch tổng mặt bằng được phê duyệt để các tổ chức, cá nhân được biết, thực hiện và giám sát thực hiện.

14. Kết luận giám sát về đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và các công trình công cộng trong các khu đô thị, đặc biệt là trường học. Rà soát điều chỉnh quy hoạch, bổ sung quy hoạch hạ tầng xã hội, công trình công cộng tại các khu đô thị (nếu thiếu).

- UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Quy hoạch - Kiến trúc và các Sở, ngành liên quan rà soát bổ sung quỹ đất xây dựng trường học, nhà văn hóa, sân chơi vườn hoa... Về trường học, đến hết năm 2014 đã giải quyết quy hoạch 134ha, năm 2015 tiếp tục giải quyết 159 địa điểm với tổng diện tích khoảng 102ha để bổ sung cho hệ thống trường học công lập các cấp (*trường mầm non, tiểu học, THCS, PTTH và liên cấp*). Như vậy quỹ đất giáo dục đã được bổ sung đủ cho nhu cầu đến 2020 theo quy định.

- Về nhà văn hóa: Năm 2015, Thành phố đã chấp thuận 189 địa điểm với quỹ đất khoảng 119 ha để bổ sung lập dự án đầu tư xây dựng các công trình văn hóa.

- Về sân chơi vườn hoa: Ủy ban nhân dân Thành phố đang xem xét đề xuất của Sở Quy hoạch - Kiến trúc về việc bổ sung cho 118 phường, xã, thị trấn còn thiếu sân chơi, vườn hoa (*bao gồm 73 phường và 45 xã, thị trấn còn thiếu đề xuất mới*) với tổng diện tích khoảng 59ha trong năm 2015; Như vậy, sau khi giải quyết nhu cầu còn thiếu nêu trên, nhu cầu cần bố trí bổ sung ở giai đoạn sau (*chỉ tiêu tối thiểu mỗi phường khoảng 5000m² sân chơi vườn hoa*) với tổng diện tích dự kiến khoảng 167ha thuộc 18 quận, huyện (*334 phường, xã, thị trấn*).

Trong thời gian vừa qua, tại khu vực nội thành, Sở Quy hoạch - Kiến trúc đã phối hợp với UBND các quận và các sở, ngành liên quan rà soát các quỹ đất xen kẹt, quỹ đất di dời (di dời cơ quan, bệnh viện, cơ sở công nghiệp ô nhiễm,..) để ưu tiên dành quỹ đất đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa, vườn hoa, sân chơi: Sau khi kiểm tra, rà soát, tháng 7/2015 Sở Quy hoạch - Kiến trúc đã báo

cáo UBND Thành phố danh mục 188 điểm công trình văn hóa, sinh hoạt cộng đồng (quỹ đất khoảng 12ha) trên địa bàn 12 quận nội thành; Bổ sung sân chơi, vườn hoa cho 118 phường, xã, thị trấn (quỹ đất khoảng 59ha) trên địa bàn toàn Thành phố.

- Giai đoạn tiếp theo Sở Quy hoạch - Kiến trúc sẽ tiếp tục phối hợp với các địa phương và đơn vị liên quan rà soát, bổ sung cho 334 phường, xã, thị trấn chưa đủ quỹ đất để làm sân chơi vườn hoa.

- Danh mục các địa điểm đầu tư xây dựng các công trình thiết chế văn hóa (nhà văn hóa, sinh hoạt cộng đồng, sân chơi, vườn hoa) nêu trên đã được Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp vào Kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ cuối giai đoạn 2015-2020, báo cáo UBND Thành phố để triển khai thực hiện.

- Khu vực nông thôn, các công trình thiết chế văn hóa - thể thao cấp xã đều được cập nhật trong các quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới, đảm bảo về vị trí và quy mô diện tích.

- Sở Quy hoạch - Kiến trúc đã phối hợp với UBND các quận và các sở, ngành liên quan rà soát các quỹ đất xen kẹt, quỹ đất di dời (di dời cơ quan, bệnh viện, cơ sở công nghiệp ô nhiễm,..) để ưu tiên đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật đô thị, đặc biệt ưu tiên quỹ đất đầu tư xây dựng hệ thống trường học các cấp: Đã đề xuất báo cáo UBND Thành phố bổ sung 159 điểm công trình xây dựng trường học (với quỹ đất khoảng 102 ha) tại khu vực 12 quận nội thành, đảm bảo chỉ tiêu quỹ đất xây dựng trường học trong 12 quận đến 2020.

- Giai đoạn tiếp theo, Sở Quy hoạch - Kiến trúc tiếp tục phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các địa phương rà soát quỹ đất để giải quyết nhu cầu trường học đối với khu vực các huyện, thị xã còn lại trên địa bàn Thành phố.

15. Kết luận giám sát về rà soát lập quy hoạch, bố trí địa điểm, giao đất xây dựng trụ sở làm việc của các cơ quan tư pháp, bổ trợ tư pháp các cấp của Thành phố.

a) Việc giải quyết các nhu cầu cấp thiết về địa điểm ĐTXD trụ sở ngành Tư pháp:

Trên cơ sở đề xuất nhu cầu của các cơ quan tư pháp, đến nay (hết năm 2015) Ủy ban nhân dân Thành phố đã giao Sở Quy hoạch - Kiến trúc tìm và giới thiệu địa điểm, thực hiện các TTHC về quy hoạch kiến trúc cho các cơ quan:

- Ngành Tòa án: có 9 quận, huyện có trụ sở mới ổn định; 03 quận, huyện đã thỏa thuận về quy hoạch tổng mặt bằng và phương án kiến trúc (TMB và PAKT); 02 quận, huyện đã giới thiệu địa điểm.

- Ngành kiểm sát: có 08/30 quận, huyện có trụ sở mới ổn định; 03/30 quận, huyện đã thỏa thuận QHTMB và PAKT, 01 huyện đã giới thiệu địa điểm.

- Ngành thi hành án: có 21/30 quận, huyện có trụ sở mới ổn định; 03/30 quận, huyện đã thỏa thuận QHTMB và PAKT, 01 huyện đã giới thiệu địa điểm.

- Ngành Công an: Trụ sở Công an Thành phố đã sắp xếp ổn định tại quận Hoàn Kiếm. Trụ sở Công an cấp quận, huyện, thị xã cơ bản sắp xếp ổn định.

- Trụ sở Sở Tư pháp Thành phố đã được sắp xếp ổn định tại quận Hà Đông; Đã đảm bảo ổn định cho khoảng 08 phòng công chứng công (*các phòng công chứng số 1, 2, 3, 5, 7, 8, 9, 10*).

- Ngoài hệ thống trụ sở chính cấp Thành phố và cấp quận, huyện, căn cứ trên nhu cầu của các ngành để giải quyết về nhu cầu trụ sở cấp phường, xã (*các đồn công an, trụ sở làm việc cấp phường*); Hệ thống trụ sở cảnh sát PCCC, trạm cứu hỏa; Các dự án về bệnh viện, trường đào tạo các cơ quan tư pháp; Các dự án nhà ở cho cán bộ ngành tư pháp.

b) Quy hoạch xây dựng hệ thống trụ sở các cơ quan Tư pháp thành phố Hà Nội:

Để giải quyết đồng bộ về quy hoạch trụ sở các cơ quan tư pháp thành phố Hà Nội đảm bảo phù hợp với nhu cầu phát triển ngành và định hướng Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050, Ban chỉ đạo Cải cách tư pháp Thành ủy Hà Nội và UBND thành phố Hà Nội đã giao nhiệm vụ cho Sở Quy hoạch - Kiến trúc chủ trì, phối hợp các cơ quan tư pháp và các Sở, Ngành liên quan xây dựng “*Quy hoạch xây dựng hệ thống trụ sở làm việc các cơ quan tư pháp thành phố Hà Nội đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030*”.

Nhiệm vụ quy hoạch của Đồ án đã được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 6391/QĐ-QHKT ngày 24/10/2013.

Đồ án quy hoạch được nghiên cứu lập theo đúng trình tự, quy trình quy định hiện hành, đã thực hiện đầy đủ các bước xin ý kiến cộng đồng, ý kiến của các cơ quan tư pháp Thành phố, rà soát về địa điểm đề xuất các dự án trụ sở mới với UBND các quận, huyện, thị xã; rà soát sự phù hợp với các quy hoạch ngành, chuyên ngành khác trên địa bàn Thành phố (*thông qua việc xin ý kiến thống nhất của các sở, ngành chủ trì các quy hoạch chuyên ngành*).

Đến nay, sau khi hoàn thiện nội dung nghiên cứu theo ý kiến của Hội đồng thẩm định Quy hoạch xây dựng Thành phố, Đồ án đã báo cáo UBND Thành phố để gửi xin ý kiến các cơ quan chủ quản và các Bộ liên quan; Dự kiến hoàn thành thẩm định, báo cáo Ban chỉ đạo Cải cách tư pháp và trình UBND Thành phố xem xét phê duyệt trong năm 2015.

16. Kết luận giám sát về đối với các tuyến đường đã quy hoạch mở rộng cần phải lập quy hoạch chi tiết, thiết kế đô thị hai bên tuyến đường trước khi phê duyệt dự án đầu tư xây dựng tuyến đường. Nghiên cứu đề xuất Chính phủ quy chế đặc thù khi lấy ý kiến cộng đồng dân cư để lập quy hoạch mở rộng hai bên tuyến đường ngoài chỉ giới đường đỏ. Không để phát sinh mới các trường hợp nhà đất "siêu mỏng, siêu méo" trên địa bàn Thành phố.

Việc QHCT hai bên tuyến đường đã được quy định trong Luật Quy hoạch đô thị, Luật Thủ đô. UBND Thành phố đã phê duyệt Kế hoạch lập quy hoạch chi tiết, thiết kế đô thị hai bên đường do Sở Quy hoạch - Kiến trúc trình. Kế hoạch

thực hiện giai đoạn 2011-2015 bao gồm 48 đồ án quy hoạch chi tiết và 22 đồ án thiết kế đô thị hai bên tuyến đường. Tiếp theo, Kế hoạch quy hoạch 2016-2020 gồm 21 đồ án quy hoạch chi tiết và 48 đồ án thiết kế đô thị. Đây là công cụ hữu hiệu để quản lý về kiến trúc cảnh quan khi mở đường, giải quyết các trường hợp siêu mỏng, siêu méo phát sinh khi mở đường.

Tuy nhiên, khối lượng các tuyến đường cần lập quy hoạch chi tiết, thiết kế đô thị trên địa bàn Thành phố không phải là nhỏ, trong khi lực lượng tư vấn mỏng, nguồn lực thực hiện có hạn. Đây là những khó khăn lớn khi thực hiện nhiệm vụ này.

Để giải quyết kịp thời, trong thời điểm các đồ án quy hoạch chi tiết, thiết kế đô thị hai bên tuyến đường chưa được phê duyệt đồng bộ cùng dự án đầu tư xây dựng tuyến đường, UBND Thành phố đã giao Sở Quy hoạch - Kiến trúc hướng dẫn về tạm thời quản lý xây dựng, kiến trúc các công trình hai bên tuyến đường vành đai 2 và các tuyến đường giao thông mới mở trên địa bàn thành phố để UBND các quận, huyện chủ động thực hiện quản lý nhà nước trong công tác quản lý quy hoạch, quản lý đất đai, quản lý xây dựng, và chỉnh trang đô thị tại địa phương. Đây là công cụ hữu hiệu để chính quyền địa phương các quận, huyện thực hiện công tác quản lý về quy hoạch kiến trúc, quản lý đất đai, cấp phép xây dựng, quản lý trật tự xây dựng, chỉnh trang đô thị khu vực.

UBND Thành phố giao Sở Quy hoạch- Kiến trúc cùng liên ngành đã tiến hành kiểm tra việc quản lý đất đai, quy hoạch kiến trúc, cấp phép xây dựng, trật tự xây dựng trên thực tế các tuyến đường mới mở và danh mục dữ liệu chính quyền địa phương quản lý các thửa đất không đủ điều kiện về mặt bằng xây dựng, có khả năng phát sinh các công trình siêu mỏng, siêu méo.

Về việc lấy ý kiến cộng đồng: Theo quy định của Luật Quy hoạch đô thị và Luật Xây dựng, các đồ án quy hoạch xây dựng, trong đó bao gồm quy hoạch mở rộng hai bên tuyến đường phải tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư liên quan về nhiệm vụ và đồ án trong khoảng 15÷20 ngày đối với cơ quan, 30÷40 ngày đối với tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư (*cho khu vực đô thị và nông thôn*).

17. Đẩy nhanh tiến độ triển khai NQ số 16/2013/NQ-HĐND. Lập công khai danh mục dự án đầu tư xây dựng vườn hoa, sân chơi, công viên, hồ điều hòa.... Kêu gọi, khuyến khích người dân, doanh nghiệp đầu tư theo cơ chế chính sách đã được quy định tại NQ 16/2013/NQ-HĐND

Sau khi HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết số 16/2013/NQ-HĐND ngày 17/7/2013 về chính sách khuyến khích đầu tư, huy động đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân vào việc xây dựng công trình văn hóa, công viên, vườn hoa, khu vui chơi giải trí và bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn Thủ đô (sau đây gọi tắt là Nghị quyết 16/2013/NQ-HĐND), UBND Thành phố đã triển khai thực hiện Nghị quyết trên toàn thành phố, đến nay đã đạt được một số kết quả:

a) Công tác ban hành cơ chế, chính sách triển khai thực hiện Nghị quyết

(1). Ngày 25/9/2013, ban hành Kế hoạch số 149/KH-UBND về “Triển khai thực hiện Nghị quyết số 16/2013/NQ-HĐND ngày 17/7/2013 của HĐND Thành phố về chính sách khuyến khích đầu tư, huy động đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân vào việc xây dựng công trình văn hóa, công viên, vườn hoa, khu vui chơi giải trí và bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn Thủ đô”.

(2) Ngày 19/5/2015, ban hành Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND thay thế cho Quyết định số 25/2010/QĐ-UBND ngày 21/6/2010 “Quy định về chính sách khuyến khích xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn thành phố Hà Nội”.

(3). Ngày 14/9/2015, ban hành Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND về quy trình tổ chức tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản huy động đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân vào việc xây dựng công trình văn hóa, công viên, vườn hoa, khu vui chơi giải trí và bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn Thủ đô.

(4). Ngày 12/9/2014, ban hành Quyết định số 4752/QĐ-UBND ngày 12/9/2014 về việc thực hiện Nghị quyết 43/NQ-CP ngày 06/6/2014 của Chính Phủ về một số nhiệm vụ trọng tâm cải cách thủ tục hành chính trong hình thành và thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất để cải thiện môi trường kinh doanh trên địa bàn thành phố Hà Nội.

(5). Thực hiện Luật Đầu tư ban hành ngày 08/12/2014 và Nghị định 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư, UBND Thành phố đã giao Sở Kế hoạch và Đầu tư dự thảo xây dựng Quy định thực hiện Luật Đầu tư về quản lý dự án sử dụng vốn ngoài ngân sách nhà nước, dự kiến phê duyệt ban hành trong tháng 12/2015.

(6). Việc ban hành các văn bản hướng dẫn cụ thể về chính sách liên quan đất đai, ưu đãi tín dụng, chính sách phí, lệ phí, thuế, quy định về tôn vinh khen thưởng đối với nhà đầu tư khi đầu tư được hưởng chính sách khuyến khích theo Nghị quyết 16/2013/NQ-HĐND; các sở, ngành được giao thực hiện lồng ghép chung theo các quy định có liên quan. Riêng nội dung hướng dẫn thủ tục để nhà đầu tư được ghi nhận và hưởng các chính sách khuyến khích đầu tư trong Giấy chứng nhận đầu tư hiện không phù hợp nữa do Luật Đầu tư không quy định thủ tục cấp Giấy chứng nhận đầu tư với nhà đầu tư trong nước.

(7). UBND Thành phố đã có Văn bản số 6803/UBND-KH&ĐT ngày 28/9/2015 tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch 149/KH-UBND ngày 25/9/2013 của UBND Thành phố về “Triển khai thực hiện Nghị quyết số 16/2013/NQ-HĐND ngày 17/7/2013 của HĐND Thành phố”.

b) Kết quả thực hiện Nghị quyết số 16/2013/NQ-HĐND:

b.1. Công tác lập danh mục dự án thực hiện kêu gọi đầu tư và công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng

- Về xây dựng và công bố danh mục kêu gọi XHH: Trong các năm 2014-2015, UBND thành phố đã phê duyệt danh mục dự án có sử dụng đất công bố lựa chọn nhà đầu tư trên địa bàn Thành phố Hà Nội (tại các Quyết định: số 3191/QĐ-UBND ngày 17/6/2014, số 5376/QĐ-UBND ngày 20/10/2014, số 670/QĐ-UBND ngày 06/02/2015, số 1603/QĐ-UBND ngày 15/4/2015: tổng số 44 dự án): trong đó có 03 dự án thuộc nhóm công trình văn hóa, công viên, vườn hoa là: Dự án Khu cây xanh, thể dục thể thao trong khu đất giá QSD đất phía Bắc đường 23B, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh; dự án Đầu tư xây dựng khu cây xanh kết hợp bãi đỗ xe tại phường Thượng Thanh, quận Long Biên; dự án Xây dựng kinh doanh tổ hợp sân vận động bể bơi, thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm.

Dự án Khu công viên văn hóa giải trí Hà Đông, diện tích 52,87 ha do UBND quận Hà Đông quản lý khai thác, đang triển khai lựa chọn nhà đầu tư theo quy định.

Các dự án trên đã được công bố kêu gọi đầu tư theo quy định, hiện nay đang hoàn thiện các thủ tục theo các quy định mới của pháp luật về đầu tư và đấu thầu để tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư (Trung tâm xúc tiến đầu tư thương mại và du lịch thành phố và UBND huyện Đông Anh được giao làm đơn vị mời thầu).

- Hiện nay trên địa bàn Thành phố đang triển khai thực hiện đầu tư 03 công viên theo hình thức xã hội hóa: Công viên và hồ điều hòa phía Bắc và phía Nam nghĩa trang Mai Dịch, Khu công viên - Hồ điều hòa CV1 Cầu Giấy, Công viên hồ điều hòa thuộc khu đô thị Tây Nam Hà Nội; tổng mức đầu tư các dự án khoảng 38,2 triệu Đô la Mỹ và 1.272 tỷ đồng; quy mô diện tích khoảng 193,54 ha. Hình thức đầu tư: 02 dự án đầu tư theo hình thức BT, 01 dự án nhà đầu tư đầu tư trực tiếp kết hợp kinh doanh (Công viên hồ điều hòa khu đô thị Tây Nam Hà Nội).

- Thành phố tiếp tục triển khai lập và phê duyệt danh mục các dự án, công trình văn hóa, công viên, vườn hoa, khu vui chơi giải trí và di sản văn hóa vật thể, phi vật thể kêu gọi mọi tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp tự nguyện; hiện nay UBND Thành phố đã giao các sở Quy hoạch Kiến trúc, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường thực hiện rà soát, đánh giá thực trạng vườn hoa, sân chơi công cộng hiện có trên địa bàn; kiểm tra thông tin quy hoạch các địa điểm do quận, huyện, thị xã đề xuất, báo cáo xem xét phê duyệt danh mục kêu gọi đầu tư.

b.2) Huy động đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân vào việc xây dựng công trình văn hóa, công viên, vườn hoa, khu vui chơi giải trí và bảo tồn, tôn tạo phát huy giá trị di sản văn hóa.

Giai đoạn 2013-2015, trên địa bàn Thành phố đã huy động XHH các tổ chức, cá nhân tự nguyện đóng góp trên 679 tỷ đồng của các tổ chức, cá nhân vào việc xây dựng công trình văn hóa, công viên, vườn hoa, khu vui chơi giải trí và bảo tồn, tôn tạo phát huy giá trị di sản văn hóa, cụ thể:

- Huy động trên 7 tỷ thực hiện thí điểm đặt thiết bị luyện tập thể thao tại các điểm vui chơi, vườn hoa phục vụ nhân dân (tại các địa bàn: Long Biên 12 điểm, Ba Đình 5 điểm, Hoàn Kiếm 4 điểm, Hai Bà Trưng 6 điểm, Cầu Giấy 5

điểm. Mỗi điểm luyện tập huy động từ 250 đến 300 triệu đồng mua sắm và lắp đặt dụng cụ).

- Huy động trên 672 tỷ đồng huy động thực hiện tu bổ, tôn tạo 121 di tích. Một số đơn vị làm tốt như: Quận Hoàn Kiếm, Cầu Giấy, Chương Mỹ, Ba Vì, Từ Liêm, Thanh Trì, Đông Anh, gia Lâm, Hoàng mai, Tây Hồ, Hai Bà Trưng.

b.3). Công tác lập và công khai thực hiện xã hội hóa các hồ nước điều hòa.

- Trên địa bàn các quận nội thành của Thành phố có khoảng 111 hồ (bao gồm cả Hà Đông và huyện Từ Liêm cũ), tổng diện tích khoảng 1.165 ha, bao gồm: 46 hồ đã được đầu tư cải tạo từ ngân sách và xã hội hóa; 65 hồ chưa được cải tạo (trong 65 hồ chưa cải tạo có 21 hồ đã có dự án đầu tư, 45 hồ chưa có dự án đầu tư).

Các hồ nước có vai trò quan trọng trong đối với môi trường của Thành phố, vừa có vai trò điều hòa nước, vừa làm khu công viên vui chơi giải trí nghỉ dưỡng của nhân dân. Việc đầu tư bằng vốn ngân sách để thực hiện là rất lớn, UBND Thành phố đã chỉ đạo triển khai đầu tư theo phương thức xã hội hóa, giảm gánh nặng cho ngân sách, Thành phố đã ban hành Quyết định số 845/QĐ-UBND ngày 12/02/2010 phê duyệt đề án “ Cải tạo môi trường hồ nội thành Hà Nội”, công bố 45 hồ (44 hồ nội thành và 01 hồ Thị xã Sơn Tây) cần thực hiện đầu tư để kêu gọi các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư theo hình thức đóng góp tự nguyện (có phụ biểu kèm theo).

Phương thức đầu tư quy định theo các trường hợp: Trường hợp tổ chức cá nhân đóng góp bằng tiền thì Sở Xây dựng làm chủ đầu tư thực hiện dự án, nhà đầu tư tham gia giám sát; trường hợp tổ chức cá nhân đầu tư xây dựng xong chuyển giao cho Thành phố, các nhà đầu tư làm chủ đầu tư; trường hợp các tổ chức cá nhân muốn tham gia đầu tư nhưng được khai thác kinh doanh các dịch vụ từ dự án để hoàn vốn đầu tư thì có thể kết hợp theo phương thức đầu tư BOT (đối với các hồ có quy mô lớn, kinh phí đầu tư lớn, các nhà đầu tư có thể liên danh, liên kết để thực hiện) hoặc thực hiện theo phương thức BT.

- Sau khi công bố đề án, có 25/45 hồ đã được các doanh nghiệp đăng ký thực hiện theo hình thức Thành phố thực hiện chuẩn bị đầu tư, GPMB; doanh nghiệp làm chủ đầu tư thi công xong bàn giao Thành phố. Tuy nhiên có 04/25 hồ vướng mắc quy hoạch nên UBND Thành phố tạm dừng triển khai; 21 hồ được triển khai thực hiện cải tạo môi trường với kinh phí huy động trên 459,124 tỷ đồng, đến nay đã có 09 hồ hoàn thành, gắn biển và đưa vào sử dụng, còn 12 hồ đang thực hiện

- Trong thời gian tới, tiếp tục rà soát bổ sung danh mục các hồ nước điều hòa để thực hiện XHH đầu tư.

b.4) Kết quả triển khai thực hiện xã hội hóa các vườn hoa, sân chơi, công viên:

Kết quả thực hiện xã hội hóa các công viên có quy mô lớn, công viên chuyên đề: Hiện nay trên địa bàn Thành phố đang triển khai thực hiện đầu tư 03 công viên theo hình thức xã hội hóa: Công viên và hồ điều hòa phía Bắc và phía

Nam nghĩa trang Mai Dịch, Khu công viên - Hồ điều hòa CV1 Cầu Giấy, Công viên hồ điều hòa thuộc khu đô thị Tây Nam Hà Nội, tổng mức đầu tư các dự án khoảng 38,2 triệu Đô la Mỹ và 1.272 tỷ đồng; quy mô diện tích khoảng 193,54 ha. Hình thức đầu tư: 02 dự án đầu tư theo hình thức BT, 01 dự án nhà đầu tư đầu tư trực tiếp kết hợp kinh doanh (Công viên hồ điều hòa khu đô thị Tây Nam Hà Nội).

Kết quả thực hiện xã hội hóa các vườn hoa, sân chơi, công viên trong toàn Thành phố:

Theo kết quả rà soát đợt 1, trên địa bàn 19 quận, huyện (do Sở Quy hoạch Kiến trúc chủ trì), theo kết quả rà soát đợt 1, trên địa bàn 19 quận, huyện (do Sở Quy hoạch Kiến trúc chủ trì), hiện có khoảng 860 điểm công viên, vườn hoa, sân chơi, rất ít nơi được lắp đặt các thiết bị vui chơi, thể thao ngoài trời để phục vụ quần chúng nhân dân. Hiện đã thống kê danh mục địa điểm dự kiến xây dựng vườn hoa, sân chơi, UBND Thành phố đang giao các sở ngành liên quan rà soát, bổ sung thông tin quy hoạch để thực hiện công bố danh mục kêu gọi đầu tư theo quy định.

Đối với việc kêu gọi đóng góp tự nguyện để lắp đặt các thiết bị vui chơi phục vụ thiếu nhi, thiết bị luyện tập thể thao ngoài trời phục vụ quần chúng nhân dân, Sở Văn hóa và Thể thao đã huy động trên 7 tỷ thực hiện thí điểm đặt thiết bị luyện tập thể thao tại các điểm vui chơi, vườn hoa phục vụ nhân dân (tại các địa bàn: Long Biên 12 điểm, Ba Đình 5 điểm, Hoàn Kiếm 4 điểm, Hai Bà Trưng 6 điểm, Cầu Giấy 5 điểm. Mỗi điểm luyện tập huy động từ 250 đến 300 triệu đồng mua sắm và lắp đặt dụng cụ).

Khẳng định hiệu quả việc lắp đặt dụng cụ thể thao, vui chơi ngoài trời, được nhân dân hoan nghênh, Thành phố tiếp tục giao Sở Xây dựng phối hợp Sở Văn hóa và Thể thao nhân rộng trong thời gian tới.

c) Những tồn tại và giải pháp khắc phục trong thời gian tới để thực hiện tốt Nghị quyết số 16/2013/NQ-HĐND của HĐND Thành phố và Kế hoạch số 149/KH-UBND của UBND Thành phố:

c.1. Những tồn tại:

- UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 149/KH-UBND để triển khai thực hiện Nghị Quyết. Các sở, ngành chưa chủ động triển khai thực hiện nhiệm vụ được UBND thành phố giao tại Kế hoạch số 149/KH-UBND, kịp thời báo cáo UBND thành phố để chỉ đạo tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

- Giai đoạn 2013-2015, kinh tế tăng trưởng chậm, các doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất, kinh doanh nên việc huy động nguồn lực để đầu tư các dự án XHH nói chung, huy động đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân vào việc xây dựng công trình văn hóa, công viên, vườn hoa, khu vui chơi giải trí và bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn Thủ đô còn hạn chế.

- Nhiều luật mới được ban hành như: Luật Đất đai, Luật Đầu tư, Luật Xây dựng, nhưng chậm có văn bản hướng dẫn, ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ các

dự án đầu tư XHH có sử dụng đất và tâm lý nhà đầu tư khi chưa nắm rõ hệ thống chính sách, các quy định mới.

c.2. Giải pháp: Trong thời gian tới, UBND Thành phố sẽ quyết liệt chỉ đạo các sở, ngành, đơn vị tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

- Tiếp tục thực hiện rà soát và xử lý vi phạm trong quản lý, sử dụng đất vườn hoa, khu vui chơi giải trí đúng mục đích; kêu gọi XHH lắp đặt trang thiết bị vui chơi và thể thao văn hóa phù hợp tại các điểm vui chơi, tạo điều kiện cho người dân có nơi vui chơi, nghỉ ngơi, tập luyện.

- Chỉ đạo các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Cục thuế, Quỹ Đầu tư phát triển thành phố...cần tập trung triển khai và hoàn thành việc xây dựng các cơ chế, quy chế và các văn bản hướng dẫn một cách đồng bộ để triển khai thực hiện Nghị quyết số 16/2013/NQ-HĐND.

- Hoàn thành xây dựng Quy định hướng dẫn thực hiện Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư, làm cơ sở tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án ngoài ngân sách có sử dụng đất cũng như kiến nghị với Chính phủ và các bộ, ngành những vướng mắc hiện nay về quy định pháp lý giữa các Luật Đất đai, Luật Đầu tư, Luật Đấu thầu....

- Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì phối hợp các Sở ngành liên quan rà soát, đề xuất UBND thành phố đề báo cáo HĐND thành phố xem xét điều chỉnh một số chính sách ưu đãi, khuyến khích XHH được ban hành tại Nghị quyết số 16/2013/NQ-HĐND, đảm bảo phù hợp với các quy định mới ban hành của pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai, khuyến khích xã hội hóa theo đúng quy định.

Đề xuất lập danh mục dự án, công trình kêu gọi đóng góp tự nguyện trên địa bàn Thành phố Hà Nội để thực hiện kêu gọi đóng góp tự nguyện trong giai đoạn 2016-2020

18. Rà soát tổng thể các dự án nhà ở thương mại trên địa bàn Thành phố, thực hiện công bố các dự án kêu gọi đầu tư và công khai tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư để thực hiện các dự án phát triển nhà ở theo quy định

a) Rà soát tổng thể các dự án phát triển nhà ở thương mại trên địa bàn Thành phố:

Căn cứ Quyết định số 2127/QĐ-TTg ngày 30/11/2011 của Thủ Tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển nhà ở Quốc gia đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030 và Quyết định số 996/QĐ-TTg ngày 19/6/2014 của Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển nhà ở Thành phố Hà Nội đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030, UBND Thành phố đã chỉ đạo các Sở, Ngành rà soát các dự án phát triển nhà ở trên địa bàn và ký ban hành Quyết định số 6336/QĐ-UBND ngày 28/11/2014 về Kế hoạch phát triển nhà ở Thành phố Hà Nội năm 2015 và các năm tiếp theo (giai đoạn 2016 - 2020),

trong đó, năm 2015 dự kiến phát triển 2.420.200m² sàn nhà ở thương mại, giai đoạn năm 2016 - 2020 dự kiến phát triển 20.418.000m² sàn nhà ở thương mại.

Sau khi Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011 về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Quyết định số 996/QĐ-TTg ngày 19/6/2014 về việc phê duyệt Chương trình phát triển nhà ở Thành phố Hà Nội đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030, UBND Thành phố đã có thông báo số 112/TB-VP ngày 12/6/2014 và Văn bản số 5181/UBND-XDGT ngày 17/7/2014 chỉ đạo Sở Xây dựng chủ trì tiếp tục rà soát các dự án phát triển nhà ở để tổ chức triển khai đảm bảo phù hợp với quy hoạch chung đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt cũng như 68 đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chung³. Theo báo cáo bước đầu của Sở Xây dựng, đến nay đã tổ chức rà soát, phân loại được 573 dự án trong đó: 28 dự án đã được chấp thuận chủ trương đang triển khai thủ tục chuẩn bị đầu tư, 98 dự án đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết đang triển khai nghiên cứu lập dự án và 447 dự án đã xong thủ tục, đang thực hiện GPMB, thi công xây dựng HTKT, xây dựng công trình. Hiện nay, UBND Thành phố đang chỉ đạo Sở Xây dựng tiếp tục hoàn thiện, xây dựng các tiêu chí đánh giá cụ thể đối với từng nhóm dự án để xác định các dự án có khả năng, đủ điều kiện triển khai, các dự án cần nghiên cứu điều chỉnh để đảm bảo phù hợp quy hoạch chung và quy hoạch phân khu đã được phê duyệt, các dự án cần tạm dừng, dẫn tiến độ, những dự án dừng thực hiện do không có khả năng thực hiện hoặc thay đổi mục tiêu để đảm bảo phù hợp quy hoạch được duyệt.

b) Thực hiện công bố các dự án kêu gọi đầu tư và công khai tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư:

Hàng năm, UBND Thành phố đã ban hành các quyết định phê duyệt danh mục các dự án có sử dụng đất để tổ chức công bố, kêu gọi và lựa chọn các nhà đầu tư trên địa bàn Thành phố Hà Nội (Quyết định số 4403/QĐ-UBND ngày 21/9/2011, Quyết định số 1495/QĐ-UBND ngày 10/4/2012, Quyết định số 3191/QĐ-UBND ngày 17/6/2014 và Quyết định số 670/QĐ-UBND ngày 06/2/2015). Trong giai đoạn từ năm 2011 đến nay, UBND Thành phố đã công bố 47 dự án để tổ chức kêu gọi, lựa chọn nhà đầu tư, trong đó có 3 dự án phát triển nhà ở⁴. Trong giai đoạn vừa qua, có nhiều quy định mới về việc đầu tư xây dựng, đặc biệt là lĩnh vực nhà ở và kinh doanh bất động sản cũng như các yêu cầu đảm bảo điều kiện khi công bố, một số dự án không còn phù hợp và đang được rà soát lại. Hiện nay UBND Thành phố đang chỉ đạo Trung tâm xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch Thành phố và UBND các quận huyện (nơi có dự án) khẩn trương rà soát lại các quy định hiện hành, lập hồ sơ mời các nhà đầu tư tham gia theo quy định.

³ Theo thông tin từ Sở Quy hoạch Kiến trúc, đến nay UBND Thành phố đã phê duyệt 17/35 quy hoạch phân khu và 15/33 đồ án quy hoạch chung

⁴ Dự án xây dựng khu đất ở mới phía Đông đường Quốc Lộ 3 mới đoạn Hà Nội đi Thái Nguyên, Dự án Khu đô thị mới phía Bắc Sông Thiếp, Khu nhà ở tại ô đất C1-2 thuộc quy hoạch phân khu S5 Thanh Trì.

19. Nghiên cứu, đề xuất HĐND TP cơ chế chính sách xã hội hóa, cơ chế đặc thù hỗ trợ đầu tư xây dựng Nghĩa Trang, nhà tang lễ, hỏa táng; cơ chế khuyến khích hỏa táng:

1. Các quy định của pháp luật có liên quan trực tiếp đến xã hội hóa đầu tư nghĩa trang, cơ sở hỏa táng, nhà tang lễ:

Ngoài các quy định của pháp luật đầu tư, Đất đai, Luật Đấu thầu ...và các văn bản hướng dẫn thi hành. Trong thời gian qua, nhà nước đã ban hành một số văn bản pháp luật liên quan đến việc đầu tư, xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng, nhà tang lễ.

- Nghị định 35/2008/NĐ-CP ngày 25/3/2008 của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng nghĩa trang;

- Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/ 5/2008;

- Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008;

- Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 30/12/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; Thông tư số 156/2014/TT-BTC ngày 23/10/2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 30/12/2008;

2. Việc xây dựng ban hành cơ chế chính sách xã hội hóa; cơ chế đặc thù hỗ trợ đầu tư xây dựng nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng; cơ chế chính sách khuyến khích hỏa táng của Thành phố.

- Đối với nghĩa trang:

Căn cứ vào các quy định của pháp luật, UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 09/2011/QĐ-UBND ngày 10/12/2011 về xã hội hóa đầu tư xây dựng nghĩa trang trên địa bàn Thành phố, trong đó đã quy định việc hỗ trợ đối với nhà đầu tư khi triển khai thực hiện dự án:

- a) Hỗ trợ về tiền sử dụng đất: Các dự án xây dựng nghĩa trang mới theo quy hoạch được giao đất lâu dài và không thu tiền sử dụng đất.

- b) Hỗ trợ về đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng: Thành phố hỗ trợ đầu tư hoặc trực tiếp đầu tư từ nguồn vốn ngân sách cho các công trình hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào kết nối với hạ tầng kỹ thuật chung của khu vực đối với các dự án xây dựng nghĩa trang mới của Thành phố.

c) Hỗ trợ về đền bù giải phóng mặt bằng: Thành phố hỗ trợ một phần hoặc toàn bộ kinh phí giải phóng mặt bằng tùy theo quy mô, hình thức đầu tư, công nghệ được áp dụng và tác động đến môi trường của Dự án.

d) Hỗ trợ địa phương: Đối với các dự án xây dựng nghĩa trang mới tập trung của Thành phố, Thành phố ưu tiên bố trí đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật, các công trình hạ tầng xã hội bằng nguồn vốn ngân sách đối với địa phương bị thu hồi đất để xây dựng nghĩa trang.

Trong quá trình thực hiện, Nhà nước đã ban hành một số các Luật bổ sung, sửa đổi, thay thế: Luật Đầu tư, Luật Xây dựng, Luật Đất đai... Các quy định này có sự thay đổi so với các Luật trước đây, UBND Thành phố đã tiến hành rà soát lại Quyết định số 09/2011/QĐ-UBND. Qua rà soát cho thấy các nội dung đã quy định trong Quyết định 09/2011/QĐ-UBND cơ bản đã được quy định cụ thể trong các văn bản TW ban hành hoặc một số nội dung không còn phù hợp với các Luật sửa đổi, bổ sung, thay thế.

3. Về cơ chế chính sách xã hội hóa, cơ chế đặc thù hỗ trợ đầu tư xây dựng nhà tang lễ:

UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND Ngày 19/5/2015 ban hành quy định về chính sách khuyến khích xã hội hóa trong các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn thành phố Hà Nội, theo đó, các cơ sở thực hiện hóa trong lĩnh vực trên nếu đáp ứng tiêu chí, tiêu chuẩn sẽ được miễn tiền thuê đất nếu địa điểm đặt tại Sơn Tây và các huyện; giảm 60% tiền thuê nếu địa điểm đặt tại các quận ngoài 04 quận: Ba Đình, Đống Đa, Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm; giảm 30% tiền thuê nếu địa điểm đặt tại 04 quận: Ba Đình, Đống Đa, Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm; Thuế thu nhập doanh nghiệp, lệ phí trước bạ, thuế giá trị gia tăng, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu theo Điều 8 của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ và Thông tư số 135/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính; Và các chính sách khác như: Chính sách ưu đãi tín dụng; Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức; Nguồn thu của cơ sở thực hiện xã hội hóa...

4. Về cơ chế khuyến khích hóa táng: UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 05/2013/QĐ-UBND ngày 25/01/2013 của Thành phố chính sách hỏa táng chỉ thực hiện đến 31/12/2015. Hiện nay đang tiếp tục trình HĐND cho phép tiếp tục thực hiện chính sách trên trong giai đoạn 2016-2020

20. Kiểm tra giám sát việc thực hiện phòng và chữa cháy (từ đầu nhiệm kỳ HĐND Thành phố khóa XIV đến nay)

1. Công tác kiểm tra, phúc tra việc thực hiện phòng cháy, chữa cháy

Trong thời gian qua thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Luật PCCC quy định, các văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Thành ủy, UBND Thành phố Hà Nội về công tác PCCC. Công tác kiểm tra, hướng dẫn, nhắc nhở về an toàn PCCC được đẩy mạnh, lực lượng Cảnh sát PCCC TP Hà Nội (được thành lập 1/7/2011) đã phối hợp với các sở, ban, ngành và chính quyền các cấp đã mở nhiều đợt tổng kiểm tra toàn diện các cơ sở trọng điểm về cháy, nổ.

Thành ủy đã giao Ban Nội chính Thành ủy phối hợp với Cảnh sát PC&CC Thành phố chủ trì thành lập Đoàn Kiểm tra liên ngành kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị số 06/CT-TU đề Tổng kết 05 năm thực hiện chỉ thị của Thành ủy đối với một số Sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, Ban quản lý các KCN trên địa bàn Thành phố (10 cơ quan, đơn vị). Thành ủy đã tổ chức hội nghị tổng kết và Ban hành mới chỉ thị số 27-CT/TU ngày 19/11/2014 về tăng cường lãnh đạo công tác PCCC và CNCH trên địa bàn thành phố Hà Nội trong tình hình mới; Thành phố ban hành kế hoạch 51/KH-UBND ngày 09/2/2015 về thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU của Thành ủy Hà Nội,...

Hàng năm, Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội tập trung thực hiện các Kế hoạch kiểm tra PCCC chuyên đề, đấu tranh ngăn chặn cháy lớn, tập trung vào 13 chuyên đề bao gồm: Chợ, siêu thị, trung tâm thương mại; Nhà cao tầng; Cơ sở vui chơi, giải trí (karaoke, vũ trường...); Cơ sở trường học (Trường mầm non tư thục); Xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng; Cơ sở hoạt động, kinh doanh, sản xuất hóa chất; Cơ sở dọc tuyến đường sắt; Các công trường thi công dọc tuyến đường sắt đô thị trên cao; Cơ sở kinh doanh, dịch vụ tổ chức sự kiện; Cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC có biển quảng cáo sử dụng điện; Khu công nghiệp, khu chế xuất; Làng nghề; Các trụ sở cơ quan Trung ương, Bộ Công an và Thành phố; kết quả như sau:

Năm	Số lượt kiểm tra (đơn vị, cơ sở)	Kiến nghị (tồn tại, thiếu sót)	Xử phạt (tổ chức, cá nhân)	Số tiền xử phạt (đồng)
2011	7816	18.946	1.157	531.965.000 đ
2012	12.996	23.568	2.789	2.576.555.000đ
2013	18.630	50.781	3.292	3.143.100.000đ
2014	26.122	79.358	3.640	5.469.050.000đ
2015	30.948	98.391	3.099	5.679.500.000đ
Tổng cộng	96.512	271.044	13.977	17.400.170.000 đ

2. Công tác thanh tra

- Giao Cảnh sát PC&CC Thành phố (Thanh tra Cảnh sát PC&CC TP) triển khai thanh tra chuyên ngành, chuyên đề, thanh tra độc lập tại các cơ quan, doanh nghiệp hoạt động kinh doanh trên các lĩnh vực tiềm ẩn nguy cơ cháy, nổ cao. Chỉ đạo Cảnh sát PC&CC Thành phố phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị giáo dục đào tạo kiểm tra công tác an toàn PCCC trên địa bàn quản lý; Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế, Công đoàn Thành phố thành lập đoàn kiểm tra liên ngành của Thành phố kiểm tra công tác đảm bảo VSATLĐ-PCCN hàng năm; Chỉ đạo phối hợp với CATP, Sở GTVT, Sở Xây dựng thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành Thành phố kiểm tra các điểm, bãi,

hầm ngầm trông giữ xe trong công tác đảm bảo trật tự văn minh đô thị, an toàn PCCC...

+ **Năm 2011:** Tổ chức thanh tra chuyên ngành 09 cơ sở theo 2 chuyên đề việc chấp hành các quy định pháp luật về phòng cháy, chữa cháy đối với doanh nghiệp bảo quản, vận chuyển, sử dụng vật liệu nổ và các Trung tâm thương mại lớn trên địa bàn TP Hà Nội”.

+ **Năm 2012:** Triển khai thanh tra 5 chuyên đề và 30 cuộc thanh tra độc lập tại 78 cơ quan, doanh nghiệp ngoài công an hoạt động kinh doanh trên các lĩnh vực, mặt hàng tiềm ẩn nguy cơ cháy nổ cao; phát hiện và có 512 kiến nghị đối với doanh nghiệp và cơ quan quản lý Nhà nước trên lĩnh vực đảm bảo an toàn PCCC; xử lý 67/78 cơ quan, doanh nghiệp vi phạm, phạt tiền 238.200.000 đồng.

+ **Năm 2013:** Tổ chức 46 cuộc thanh tra chuyên ngành, với 86 đối tượng thanh tra, tập trung vào các chuyên đề: việc chấp hành các quy định của pháp luật về PCCC đối với các cơ quan, đơn vị kinh doanh sử dụng kho, bến bãi; kinh doanh, quản lý và sử dụng nhà cao tầng; kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng; kinh doanh xăng dầu; BQL KCN Hà Nội và 04 đơn vị trực thuộc; các cơ sở nguy hiểm về cháy, nổ. Đã ban hành 05 kết luận, 41 báo cáo, đưa ra 531 kiến nghị đề nghị đối tượng thanh tra khắc phục, sửa chữa; ra quyết định xử phạt hành chính đối với 51 cơ quan, doanh nghiệp, thu nộp ngân sách 257 triệu đồng.

+ **Năm 2014:** Tiến hành 52 cuộc thanh tra chuyên ngành (gồm 4 chuyên đề và 48 cuộc thanh tra độc lập) với 73 đối tượng thanh tra, tập trung vào thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về PCCC đối với các cơ quan, doanh nghiệp kinh doanh, sử dụng nhà cao tầng; các công ty nhà máy, xí nghiệp sản xuất; Trung tâm thương mại, siêu thị; cơ quan, doanh nghiệp hoạt động kinh doanh ngành nghề có điều kiện; thanh tra độc lập các cơ sở nguy hiểm về cháy, nổ... Đã phát hiện, đưa ra 564 kiến nghị yêu cầu các cơ sở khắc phục, sửa chữa; ra quyết định xử phạt hành chính 12 cơ quan doanh nghiệp với số tiền 62.200.000 đồng.

+ **Năm 2015:** Hoàn thành kết luận thanh tra Chuyên đề “Việc chấp hành các quy định của pháp luật về PCCC đối với một số cơ quan, doanh nghiệp kinh doanh, quản lý, sử dụng nhà cao tầng trên địa bàn TP” tại 09 cơ sở và Chuyên đề “Việc chấp hành các quy định của pháp luật về PCCC đối với một số công ty, nhà máy, xí nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn TP” tại 09 cơ sở. Đưa ra 164 kiến nghị yêu cầu các cơ sở khắc phục, sửa chữa; ra quyết định xử phạt hành chính 09 cơ quan doanh nghiệp với số tiền 100.500.000 đồng.

3. Công tác thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC.

- Công tác thẩm duyệt, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về PCCC, Biên bản xác nhận điều kiện về PCCC... được thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình, quy định, chặt chẽ ngay từ đầu, đảm bảo cải cách thủ tục hành chính, không gây phiền hà cho tổ chức và công dân.

- Cảnh sát PC&CC Thành phố đã ban hành các kế hoạch thực hiện việc điều tra cơ bản, chỉ đạo tăng cường công tác quản lý nhà nước về PCCC đối với các công trình chưa được thẩm duyệt, nghiệm thu đã đưa vào hoạt động tăng

cường công tác kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính về PCCC, tạm đình chỉ, đình chỉ đối với cơ sở vi phạm về PCCC. Đồng thời báo cáo UBND thành phố, phối hợp với UBND các quận, huyện, thị xã, các sở quy hoạch kiến trúc, Sở Xây dựng, Sở kế hoạch đầu tư, Sở Công thương ... tăng cường quản lý Nhà nước về PCCC tạo sự chuyển biến sâu sắc.

- Đã triển khai Thông tư số 150/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính về thu phí thẩm duyệt PCCC. Triển khai Hướng dẫn điều chỉnh "Quy trình thẩm duyệt về PCCC, kiểm tra an toàn PCCC trong quá trình thi công xây dựng, nghiệm thu về PCCC"; Quy trình thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC đối với cửa hàng kinh doanh dầu mỡ hóa lỏng; Quy trình cấp đổi, cấp lại giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ PC&CC.

Riêng trong năm 2015 đã tiếp nhận 1.808 bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt về PCCC, góp ý thiết kế cơ sở, chấp thuận địa điểm, thẩm duyệt thiết kế và thiết kế quy hoạch tổng thể mặt bằng... Trả kết quả: 180 công văn trả lời về thiết kế PCCC cơ sở; 697 Giấy chứng nhận thẩm duyệt về PCCC, 181 công văn khác liên quan đến công tác thẩm duyệt về PCCC; 29 công văn góp ý quy hoạch; 37 công văn chấp thuận địa điểm xây dựng; kiểm tra cấp 310 văn bản nghiệm thu về PCCC; 622 văn bản chỉnh sửa hồ sơ; 1188 Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm cháy, nổ.

21. Tuyên truyền để người dân nhận thức và chuyển biến trong hoạt động đặc biệt là tự giác trong phòng cháy:

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về PCCC

- UBND Thành phố đã thường xuyên có văn bản chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng của Thành phố, các báo, đài tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, khuyến cáo về PCCC, trong đó có nội dung Luật PCCC, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan cùng các hoạt động và phong trào toàn dân tham gia PCCC của Thủ đô; (có Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 25/5/2012 về tổ chức Hội nghị tổng kết phong trào toàn dân tham gia PCCC; Qua tổng kết Thành phố có Văn bản chỉ đạo số 16/BCĐ ngày 7/9/2012 của Trưởng ban chỉ đạo 197 Thành phố về Tăng cường tuyên truyền về PCCC;...).

- Với phương châm "*lấy phòng ngừa là chính*", hàng năm Ban tuyên giáo Thành ủy mời các cơ quan thông tấn báo chí của Trung ương và Hà Nội chỉ đạo tuyên truyền, định hướng về công tác PCCC&CNCH. Ban chỉ đạo 197 Thành phố có văn bản chỉ đạo về Tăng cường tuyên truyền về PCCC; Giao nhiệm vụ cho người đứng đầu cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, địa phương, quán triệt và nghiêm túc thực hiện;

- Cảnh sát PC&CC Thành phố phối hợp chặt chẽ với UBND, Công an các quận, huyện, thị xã và các đoàn thể quần chúng đưa các nội dung tuyên truyền, khuyến cáo về PCCC vào sinh hoạt, hoạt động của các đơn vị, cơ sở; Hướng dẫn, vận động các Sở, Ban, ngành, quận, huyện, thị xã, các cơ quan, đơn vị, cơ sở, địa phương về tăng cường công tác phát động phong trào toàn dân tham gia PCCC, duy trì hoạt động của các đội PCCC cơ sở coi đây là nhiệm vụ có ý

nghĩa hết sức quan trọng, mang tính chất chiến lược và cũng là biện pháp nghiệp vụ cơ bản trong công tác PCCC.

- Cảnh sát PC&CC Thành phố thường xuyên cập nhật, đổi mới nội dung, biện pháp tuyên truyền sát với từng đối tượng ngành, nghề, tập trung mạnh vào các thời điểm nhạy cảm trong năm như mùa hanh khô, mùa mưa bão, dịp lễ tết..., vào các địa bàn tập trung đông người; hướng dẫn các biện pháp thoát nạn khi xảy ra cháy nhà chung cư cao tầng, sử dụng thiết bị điện, khí đốt hóa lỏng, sử dụng các phương tiện PCCC tại chỗ; an toàn PCCC trong thấp hương thờ cúng...

- Cảnh sát PC&CC Thành phố phối hợp với các đài truyền hình TW và địa phương phát sóng tuyên truyền, các hình ảnh cảnh báo, khuyến cáo về PCCC vào các giờ vàng trong ngày để có số lượng người theo dõi nhiều nhất, qua đó đã có tác dụng tuyên truyền, giáo dục, nhắc nhở người dân, các cơ quan, đơn vị, địa phương nêu cao tinh thần cảnh giác, chủ động trong phòng ngừa, đầu tư mua sắm các phương tiện PCCC&CNCH để tự bảo vệ mình.

+ **Năm 2011:** Ban Tuyên giáo Thành ủy tổ chức họp báo thông báo tình hình thực hiện nhiệm vụ PCCC&CNCH của Cảnh sát PC&CC Thành phố. Mở đợt tuyên truyền sâu rộng nhân dịp kỷ niệm 50 năm ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ký lệnh công bố Pháp lệnh quy định việc quản lý Nhà nước đối với công tác PCCC và Tổng kết 10 năm thực hiện Luật PCCC; Phối hợp các kênh truyền hình làm 9 phóng sự tuyên truyền về lực lượng PCCC Thủ đô và công tác PCCC trên địa bàn Thành phố. Cung cấp 237 tin, bài cho các báo, đài phục vụ công tác tuyên truyền PCCC; tổ chức 759 buổi tuyên truyền PCCC với 32.062 lượt người tham dự.

+ **Năm 2012:** Tổ chức 01 buổi họp với các cơ quan báo chí để định hướng công tác tuyên truyền về PCCC. Phối hợp với các kênh truyền hình xây dựng và phát sóng 66 phóng sự; cung cấp trên 270 tin, bài cho các báo, đài. Biên soạn, in ấn, cấp phát trên 1.500.000 tờ rơi khuyến cáo an toàn về PCCC đến từng cơ sở trọng điểm và hộ gia đình;

+ **Năm 2013:** Mở nhiều đợt tuyên truyền sâu rộng về công tác PCCC nhân dịp Tết nguyên đán Quý Tỵ 2013, hưởng ứng “Tuần lễ VSATLĐ-PCCN”, hưởng ứng ngày “Toàn dân PCCC” 04/10; Các kênh truyền hình xây dựng và phát sóng 128 phóng sự; cung cấp trên 360 tin, bài cho các báo, đài; mở chuyên mục “**An toàn PCCC**” phát sóng hằng tháng trên kênh H1, đài TH Hà Nội. Biên soạn, in ấn, cấp phát trên 1.500.000 tờ rơi khuyến cáo an toàn về PCCC phát đến từng hộ gia đình và cơ sở trọng điểm về cháy nổ; tổ chức cho trên 100.000 hộ gia đình và cơ sở kinh doanh trọng điểm ký cam kết về PCCN...

+ **Năm 2014:** Mở 4 đợt tuyên truyền sâu rộng tới các tầng lớp nhân dân về công tác PCCC nhân dịp Tết Nguyên đán Giáp Ngọ, “Tuần lễ Quốc gia VSATLĐ - PCCN”, thực hiện Công điện 967/CD-TTg của TTCP, Ngày toàn dân PCCC 04/10; cảnh báo, khuyến cáo, hướng dẫn người dân thực hiện các biện pháp phòng cháy và cách ứng phó với các tình huống cháy, nổ xảy ra. Ban văn hóa - thông tin các phường, xã, thị trấn tuyên truyền đảm bảo an toàn PCCC trên hệ thống loa truyền thanh (*đã phát được 7.179 giờ tuyên truyền về PCCC*).

Cung cấp 558 tin, bài cho các báo, đài phục vụ công tác tuyên truyền; các đài truyền hình xây dựng 10 phóng sự tuyên truyền về công tác PCCC; Đài PT-TH Hà Nội duy trì phát sóng Chương trình “An toàn PCCC” 01 tháng/01 số; CATP triển khai tuyên truyền PCCC trên hệ thống loa ATGT tại 16 nút giao thông trọng điểm...

+ **Năm 2015:** Mở các đợt tuyên truyền sâu rộng tới các tầng lớp nhân dân về công tác PCCC nhân dịp Tết Nguyên đán Ất Mùi; hưởng ứng “Tuần lễ Quốc gia VSATLĐ - PCCN” và dịp kỷ niệm 40 năm ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất đất nước, 125 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh; 70 năm ngày truyền thống lực lượng CAND, 70 năm ngày Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 02/9... ; Phối hợp với UBND các quận, huyện, thị xã, các cụm dân cư, các cơ sở tổ chức mở **2.032** lớp tuyên truyền, với **97.136** người tham dự; tăng thời lượng phát thanh tuyên truyền về PCCC trên hệ thống loa truyền thanh phường, xã, thị trấn; Xây dựng tài liệu, cung cấp trên **300** tin, bài cho các báo, đài, xây dựng 35 phóng sự phục vụ tuyên truyền về PCCC. In ấn phát hành trên **80.000** cuốn tài liệu phục vụ công tác tuyên truyền, bồi dưỡng kiến thức về công tác PCCC, CN, CH cho người đứng đầu cơ sở, đội viên đội PCCC cơ sở và nhân dân trên địa bàn. Phát hành trên **471.000** tờ rơi tuyên truyền PCCC tới các hộ gia đình, cơ quan, đơn vị, trường học, cơ sở sản xuất kinh doanh;

Năm	Số buổi tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật	Số người tham dự
2011	759	32.062
2012	1.622	38.848
2013	2.285	70.000
2014	1.549	65.100
2015	2.032	97.136
Tổng cộng	8.247	233.216

- Trong 5 năm qua đã tổ chức gần **8.247** buổi tuyên truyền, nói chuyện về PCCC, với hơn **233.216** lượt người tham dự. Thường xuyên đăng tải tin bài tuyên truyền về công tác PCCC và các hoạt động của lực lượng Cảnh sát PCCC trên Trang thông tin điện tử của Cảnh sát PC&CC Thành phố;...

- Công tác huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ chữa cháy cho lực lượng PCCC cơ sở được đẩy mạnh, đã tổ chức **9.364** lớp huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC, cấp **265.235** Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ PCCC.

- Chủ động thực hiện xã hội hóa công tác tuyên truyền: Tiếp cận, quan hệ với các cơ quan, đơn vị, cá nhân để phục vụ công tác tuyên truyền, nhiều đơn vị đã tích cực tài trợ hàng trăm triệu đồng in tờ gấp, xây dựng phóng sự tuyên truyền theo các chuyên đề, tập trung vào các nội dung, diện đối tượng, lĩnh vực, ngành nghề có nguy cơ cháy nổ cao... Nội dung tuyên truyền có nhiều đổi mới,

tập trung thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC; cảnh báo các nguy cơ cháy; hướng dẫn cách thức phòng ngừa và xử lý các tình huống cháy nổ, kỹ năng thoát nạn, thoát hiểm khi xảy ra cháy nổ... Qua đó đã tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cơ sở và đông đảo quần chúng nhân dân đối với công tác PCCC.

- UBND quận, huyện, thị xã đã quan tâm thực hiện trách nhiệm của người đứng đầu, cấp kinh phí cho công tác tuyên truyền phổ biến tập huấn kiến thức về an toàn PCCC&CNCH trong cán bộ, nhân dân, ký cam kết về an toàn PCCC đến từng hộ dân trên địa bàn; chỉ đạo Ban văn hóa - thông tin các phường, xã, thị trấn tăng thời lượng tuyên truyền đảm bảo an toàn PCCC trên hệ thống loa truyền thanh phường, xã, thị trấn.

Tới thời gian hiện nay Thành phố đã chỉ đạo các đơn vị rà soát xây dựng, củng cố **13.033** đội PCCC cơ sở với trên **156.333** đội viên; **03** Đội PCCC chuyên ngành với 77 đội viên. Các Phòng Cảnh sát PC&CC quận, huyện, thị xã đã phối hợp với chính quyền địa phương rà soát, củng cố, kiện toàn **255** đội dân phòng. Tổng số đội dân phòng hiện tại là **577/584** địa bàn phường, xã, thị trấn và 80 đội dân phòng tại 80 khu dân cư có nguy hiểm về cháy, nổ. Tổ chức Lễ phát động đăng ký đơn vị điển hình tiên tiến về PCCC tại các quận, huyện, thị xã; ký kết giao ước thi đua PCCC giữa các phường, xã, thị trấn, tổ, cụm dân cư. Vận động, hướng dẫn 150 địa bàn, cơ sở xây dựng điển hình tiên tiến phong trào toàn dân PCCC, đã có 135 địa bàn, cơ sở được công nhận. Công tác Huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC cho đội viên đội PCCC cơ sở, dân phòng tiếp tục được tăng cường. Trong 11 tháng năm 2015, lực lượng PCCC cơ sở, dân phòng và nhân dân đã kịp thời phát hiện, tổ chức dập tắt hàng trăm vụ sự cố, tham gia cứu chữa hàng chục vụ cháy góp phần giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản do các vụ cháy gây ra.

22. Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định trong việc phòng và chữa cháy

***Trách nhiệm của các cấp, các ngành, cơ quan chủ trì trong thực hiện công tác PCCC.**

Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29/6/2001 đã quy định trách nhiệm phòng cháy và chữa cháy là trách nhiệm của mỗi cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân trên lãnh thổ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, chủ hộ gia đình là người chịu trách nhiệm tổ chức hoạt động và thường xuyên kiểm tra phòng cháy và chữa cháy trong phạm vi trách nhiệm của mình.

- Trong thời gian qua, các cấp, các ngành của Thành phố đã có sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện công tác PCCC, tăng cường sự phối hợp giữa cấp ủy và chính quyền, chủ động thực hiện công tác phòng ngừa, trong đầu tư hạ tầng PCCC, xây dựng lực lượng PCCC, trong xử lý các tình huống liên quan đến cháy, nổ, cứu nạn, cứu hộ ngày càng chặt chẽ, tạo thành sức mạnh tổng hợp trong việc nâng cao hiệu quả công tác PCCC trên địa bàn Thủ đô.

- Thành phố chỉ đạo UBND các quận, huyện, thị xã triển khai đẩy mạnh công tác PCCC trên địa bàn trước, trong và sau tết Nguyên đán hàng năm; chủ động triển khai có chiều sâu các chuyên đề PCCC tại các địa bàn, cơ sở trọng điểm, có nguy cơ cháy nổ cao; Cảnh sát PC&CC các quận, huyện đã chủ động tham mưu cho UBND quận, huyện, thị xã ban hành hàng trăm văn bản chỉ đạo tăng cường công tác PCCC&CNCH, Kế hoạch tăng cường công tác tuyên truyền về PCCC mùa hanh khô và các hoạt động Lễ hội, Tết Nguyên đán; tổ chức các hoạt động hưởng ứng Tuần lễ VSATLĐ-PCCN, hưởng ứng “Ngày toàn dân PCCC” (4/10) trên địa bàn; Thành lập các Đoàn kiểm tra liên ngành cấp quận, huyện kiểm tra công tác đảm bảo an toàn PCCC.

- Thực hiện Quyết định 1110/ 2012/QĐ-TTg về việc phê duyệt quy hoạch tổng thể hệ thống cơ sở của lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030. Thành phố đã chỉ đạo Cảnh sát lập Đề án lập quy hoạch: Dự án Quy hoạch tổng thể hệ thống cơ sở của lực lượng Cảnh sát PC&CC Thủ đô đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

- Trong năm 2015 Bộ Công an có kế hoạch thành lập Đoàn Thanh tra, kiểm tra Kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy của UBND thành phố Hà Nội.

- Hàng năm Ban Pháp chế, Hội đồng nhân dân Thành phố tiến hành kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong công tác phòng cháy, chữa cháy trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

Tuy nhiên, bên cạnh đó một số cấp ủy, chính quyền địa phương và ngành chức năng chưa thực hiện hết trách nhiệm cũng như chưa thực sự quan tâm chỉ đạo triển khai các biện pháp PCCC đối với các cơ sở có nhiều nguy hiểm về cháy, nổ. Công tác tự kiểm tra an toàn PCCC của cơ sở dù đã có chuyển biến nhưng còn nhiều bất cập chưa đáp ứng các quy định nhà nước về PCCC. Còn tồn tại những vi phạm, nguy cơ có thể dẫn đến cháy, nổ nghiêm trọng gây thiệt hại lớn:

1. Đối với quy hoạch, phát triển hạ tầng PCCC Thành phố:

a) Mạng lưới các Đơn vị Cảnh sát PCCC và CNCH

Công tác quy hoạch, quản lý xây dựng hạ tầng cơ sở đảm bảo an toàn PCCC vẫn còn bộc lộ nhiều bất cập. Một số Khu công nghiệp, Khu đô thị mới, Khu dân cư tập trung đông chưa bố trí địa điểm để xây dựng đơn vị Cảnh sát PCCC bảo vệ theo quy định. Hiện tại Hà Nội có 23 Đội chữa cháy chuyên nghiệp (thuộc 15 Phòng Cảnh sát PC&CC quận, huyện) trên 30 quận, huyện, thị xã, phạm vi chữa cháy rất lớn, có những điểm chữa cháy cách xa đơn vị chữa cháy từ 20 đến 30km (theo Quy chuẩn Xây dựng Việt Nam 1997: tại Điều 5.16 Phòng chống cháy đô thị quy định bán kính phục vụ tối đa của đơn vị phòng, chữa cháy trung tâm 5km, đơn vị phòng, chữa cháy khu vực là 3 km) nên công tác chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ gặp nhiều khó khăn, chưa đảm bảo tính kịp thời.

b) Phát triển hệ thống cấp nước chữa cháy Thành phố

Nguồn nước phục vụ cho chữa cháy được Thành phố quan tâm, đầu tư xây dựng, lắp đặt hệ thống trụ cấp nước chữa cháy (hiện tại toàn thành phố có

1.901 trụ) song vẫn còn thiếu so với yêu cầu thực tế (theo Quy chuẩn xây dựng Việt Nam dọc theo các đường giao thông cứ khoảng cách 150m phải có một trụ thì hiện tại Hà Nội còn thiếu gần 5.000 trụ nước chữa cháy).

c) Tình trạng mạng lưới giao thông Thành phố

Giao thông ở Thủ đô nhất là khu vực các quận nội thành, tình trạng ách tắc thường xuyên xảy ra, nhất là vào giờ cao điểm đã ảnh hưởng đến hoạt động của xe chữa cháy đi làm nhiệm vụ. Bên cạnh đó, toàn thành phố có trên 1.278 ngõ sâu trên 200m, đường vào chật, hẹp, xe chữa cháy không vào được

d) Tình trạng phát triển nóng, tốc độ đô thị hóa cao vấn đề về phát triển đô thị, sản xuất, ... dân số, kiến thức PCCC, ... tác động lớn đến thực hiện, chấp hành các quy định về PCCC.

2. Công tác PCCC tại các chung cư, nhà cao tầng phục vụ tái định cư

a) Thực trạng một số tồn tại, nguyên nhân

Hiện tại trên địa bàn thành phố Hà Nội có **779** công trình đã đưa vào hoạt động; **112** công trình đang thi công; **502** nhà chung cư; **193** nhà đa năng chung cư kết hợp loại hình khác. Cụ thể:

- Đối với Công trình nhà cao tầng đã đưa vào hoạt động: **779** công trình, chiếm **87,43%**. Trong đó, đã được thẩm duyệt về PCCC và đưa vào hoạt động nhưng chưa được nghiệm thu về PCCC: **121** công trình (chiếm **15,53%**). Với các vi phạm quy định về PCCC điển hình như: Không đảm bảo về giao thông, khoảng cách PCCC: 22 công trình; không đảm bảo về lối thoát nạn: 58 công trình; không đảm bảo các giải pháp ngăn cháy lan: 51 công trình; không đảm bảo các yêu cầu về hệ thống PCCC: 68 công trình. Chưa được thẩm duyệt về PCCC: **60** công trình (chiếm **7,7%**).

- Đối với các công trình đang thi công: **112** công trình, chiếm **12,57%**. Trong đó: Đã được thẩm duyệt về PCCC: **95** công trình, chiếm **84,82%**. Chưa được thẩm duyệt về PCCC: **17** công trình, chiếm **15,18%**.

*** Tồn tại:**

- Còn có nhiều công trình nhà cao tầng đã được đưa vào hoạt động nhưng chưa thực hiện các quy định của Pháp luật về PCCC trong đầu tư xây dựng (chưa thẩm duyệt thiết kế về PCCC và chưa nghiệm thu về PCCC theo quy định).

- Nhiều công trình nhà cao tầng không đảm bảo các điều kiện, giải pháp kỹ thuật về PCCC như: giao thông, khoảng cách PCCC, giải pháp ngăn cháy, chống cháy; không đảm bảo đường và lối ra thoát nạn, chưa trang bị hoặc trang bị nhưng không đảm bảo hệ thống hút khói tầng hầm, hút khói hành lang...

- Nhiều Chủ đầu tư không tổ chức thực hiện các giải pháp an toàn PCCC theo kiến nghị của cơ quan chức năng có thẩm quyền, một số Chủ đầu tư thực hiện mang tính chất đối phó không đảm bảo các điều kiện an toàn PCCC theo hướng dẫn của quy chuẩn, tiêu chuẩn và các quy định về PCCC hiện hành.

*** Nguyên nhân:**

Nguyên nhân khách quan:

- Có nhiều công trình nhà cao tầng được xây dựng trước thời điểm Luật PCCC và các văn bản hướng dẫn thi hành có hiệu lực, nhiều Chủ đầu tư chưa nắm bắt đầy đủ các quy định về PCCC trong lĩnh vực đầu tư xây dựng.

- Hệ thống các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về PCCC đối với công trình nhà cao tầng còn chồng chéo, có những quy định không phù hợp với xu hướng phát triển, không rõ ràng; một số quy định trong lĩnh vực PCCC so với các lĩnh vực khác như quy hoạch, xây dựng còn có những điểm khác biệt hoặc khác nhau trong cùng một vấn đề (như quy định về khoảng cách, khoảng lùi, khái niệm về chiều cao công trình, phân loại công trình...).

- Diện tích đất xây dựng một số công trình nhà cao tầng nhỏ dẫn đến ảnh hưởng tới giao thông và khoảng cách an toàn PCCC.

- Trước thời điểm thành lập Cảnh sát PC&CC Thành phố Hà Nội (1/7/2011), công tác phối hợp giữa Cảnh sát PC&CC Thành phố và cơ quan cấp phép quy hoạch, xây dựng (Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Xây dựng, UBND quận, huyện, thị xã) trong công tác cấp phép thuộc thẩm quyền của mỗi bên còn chưa chặt chẽ dẫn đến tình trạng công trình nhà cao tầng đã có ý kiến chưa đảm bảo về PCCC cần khắc phục nhưng vẫn được cấp phép xây dựng. Chủ đầu tư chủ quan triển khai xây dựng mà không quan tâm đến các giải pháp PCCC cần thực hiện.

Nguyên nhân chủ quan:

- Trong quá trình xin cấp phép xây dựng, nhiều Chủ đầu tư cố tình không thực hiện các yêu cầu, giải pháp đảm bảo an toàn về PCCC như giao thông, khoảng cách, nguồn nước ... mà cứ triển khai công tác xây dựng, trong quá trình hoàn thiện mới trình hồ sơ thẩm duyệt dẫn đến không thể thực hiện được các giải pháp về kiến trúc, kết cấu đảm bảo an toàn PCCC theo quy định. Để tăng tỷ suất lợi nhuận đầu tư, nhiều chủ đầu tư đã tìm cách giảm mức đầu tư cho công tác PCCC từ giai đoạn thiết kế công trình hoặc đầu tư lắp đặt các trang thiết bị PCCC không đảm bảo chất lượng.

- Sự quan tâm của không nhỏ các chủ đầu tư về công tác đảm bảo an toàn PCCC từ giai đoạn thiết kế công trình còn bị coi nhẹ dẫn đến tình trạng giao trách nhiệm cho đơn vị tư vấn thiết kế có năng lực yếu về PCCC.

- Nhiều Chủ đầu tư chưa nắm được các quy định về PCCC trong lĩnh vực đầu tư xây dựng nên khi xây mới hoặc cải tạo công trình, thay đổi bố trí mặt bằng, công năng sử dụng, hệ thống PCCC... không thực hiện công tác thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC.

- Nhiều trường hợp còn có hiện tượng chủ đầu tư cố tình không chấp hành các quy định của pháp luật trong đầu tư xây dựng và các kiến nghị về PCCC của Cơ quan Cảnh sát PCCC có thẩm quyền (điển hình như Doanh nghiệp tư nhân Xây dựng số 1 tỉnh Điện Biên) dẫn đến tình trạng công trình đưa vào hoạt động nhưng không đảm bảo an toàn PCCC.

- Việc bố trí nguồn kinh phí bảo dưỡng, bảo trì các hệ thống PCCC và hệ thống kỹ thuật có liên quan (như hệ thống hút khói, tăng áp, thông tin liên lạc...) còn bị coi nhẹ dẫn đến nhiều công trình nhà cao tầng không có kinh phí hoặc

kinh phí không đảm bảo dẫn đến tình trạng hệ thống bị hư hỏng, kém chất lượng hoặc bị tê liệt không hoạt động, yêu cầu liên động giữa các hệ thống bị mất tác dụng ảnh hưởng tới hoạt động tổng thể của giải pháp an toàn PCCC.

- Công tác quản lý nhà nước về PCCC, xử lý vi phạm về PCCC đôi lúc chưa thực sự quyết liệt, thiếu sự kiểm tra thường xuyên, còn có tình trạng nể nang trong xử lý vi phạm.

- Nhận thức, ý thức về trách nhiệm quản lý nhà nước về PCCC nói chung và đối với công trình nhà cao tầng nói riêng của các cấp chính quyền quận, huyện, thị xã đã được nâng cao, tuy nhiên đôi lúc còn có những hạn chế nhất định trong công tác tác lãnh đạo, chỉ đạo về PCCC; có tình trạng coi công tác PCCC trên địa bàn là trách nhiệm của cơ quan Cảnh sát PC&CC dẫn đến chưa phát huy được sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong công tác đảm bảo an toàn về PCCC.

b) Đối với công trình nhà chung cư cao tầng phục vụ tái định cư:

- * **Thực trạng:** Theo kết quả kiểm tra, rà soát tính đến thời điểm tháng 3/2015, trên địa bàn thành phố Hà Nội có tổng số **82** công trình nhà cao tầng phục vụ tái định cư đã đưa vào hoạt động. Kết quả kiểm tra cho thấy còn có nhiều vi phạm quy định về PCCC trong đầu tư xây dựng, cụ thể như sau:

- Đã được nghiệm thu về PCCC: **40** công trình, chiếm **48,78%**

(Bao gồm 01 công trình do Cục Cảnh sát PCCC&CNCH thẩm duyệt thiết kế về PCCC và 39 công trình do Cảnh sát PC&CC thành phố Hà Nội thẩm duyệt thiết kế về PCCC).

- + Đã được thẩm duyệt về PCCC và đưa vào hoạt động nhưng chưa được nghiệm thu về PCCC: **03** công trình, chiếm **3,66%**.

- + Chưa được thẩm duyệt về PCCC nhưng đã đưa vào hoạt động: **39** công trình, chiếm **47,56%**.

*** Tồn tại:**

- Còn có nhiều công trình nhà tái định cư đã được đưa vào hoạt động nhưng chưa thực hiện các quy định của Pháp luật về PCCC trong đầu tư xây dựng (chưa thẩm duyệt thiết kế về PCCC và chưa nghiệm thu về PCCC theo quy định).

- Nhiều công trình nhà cao tầng không đảm bảo các điều kiện, giải pháp kỹ thuật về PCCC như: giao thông, khoảng cách PCCC, giải pháp ngăn cháy, chống cháy; không đảm bảo đường và lối ra thoát nạn, chưa trang bị hoặc trang bị nhưng không đảm bảo hệ thống hút khói tầng hầm, hút khói hành lang...

*** Nguyên nhân:**

- Không bố trí hoặc có nhưng không đủ nguồn kinh phí phục vụ cho việc cải tạo, lắp đặt bổ sung các hệ thống PCCC, các hệ thống kỹ thuật khác phù hợp với các quy chuẩn, tiêu chuẩn về PCCC hiện hành đối với các nhà tái định cư trên địa bàn thành phố.

- Việc phối hợp giữa Sở xây dựng, UBND các quận, huyện, thị xã trong việc cấp phép các công trình xây dựng và nghiệm thu đưa vào sử dụng chưa chặt

chẽ, dẫn đến tình trạng công trình được nghiệm thu về xây dựng và đưa vào hoạt động nhưng chưa được nghiệm thu về PCCC.

*** Giải pháp**

Để giải quyết dứt điểm tình trạng trên nhằm đảm bảo an toàn PCCC cho các công trình nhà cao tầng phục vụ tái định cư, tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước về PCCC, UBND thành phố tiếp tục chỉ đạo một số nội dung sau:

- Giao Cảnh sát PC&CC tham mưu Thành phố ban hành cơ chế chính sách phù hợp để bố trí kinh phí cải tạo, lắp đặt bổ sung các hệ thống PCCC, các hệ thống kỹ thuật khác phù hợp với các quy chuẩn, tiêu chuẩn về PCCC hiện hành đối với các nhà tái định cư trên địa bàn thành phố (100% các nhà tái định cư trang bị hệ thống báo cháy, chữa cháy tự động sprinkler cho toàn bộ công trình, cầu thang bộ trong nhà phải là loại thang kín được lắp đặt hệ thống tăng áp, trường hợp không thể làm kín được cầu thang cần có các giải pháp tăng cường được cơ quan Cảnh sát PCCC chấp thuận; khu vực tầng hầm, tầng bán hầm, hành lang phải được trang bị hệ thống hút khói.

- Chỉ đạo công ty TNHH MTV quản lý và phát triển nhà Hà Nội tổ chức rà soát tổng thể, kịp thời sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống PCCC và các hệ thống kỹ thuật khác có liên quan tại các nhà tái định cư

- Chỉ đạo UBND các quận, huyện, thị xã:

- + Tăng cường công tác quản lý nhà nước về PCCC đối với nhà tái định cư trên địa bàn. Thường xuyên tổ chức giám sát về công tác quản lý, sử dụng nhà tái định cư, trong đó có công tác đảm bảo an toàn PCCC.

- + Chủ động đôn đốc các chủ đầu tư thực hiện các kiến nghị về PCCC của Cảnh sát PC&CC thành phố Hà Nội.

- + Phối hợp chặt chẽ với Cảnh sát PC&CC thành phố, các Sở, ban, ngành của Thành phố để thường xuyên kiểm tra, rà soát các dự án trên địa bàn, đặc biệt quan tâm những dự án xây dựng khu tái định cư do quận, huyện, thị xã làm chủ đầu tư để đảm bảo an toàn PCCC trong đầu tư xây dựng. Tăng cường công tác thanh tra, chấn chỉnh kịp thời những vi phạm của chủ đầu tư về an toàn PCCC

c) Đối với công trình nhà, chung cư cao tầng do Doanh nghiệp tư nhân xây dựng số 1 tỉnh Điện Biên làm chủ đầu tư:

*** Thực trạng:** Theo kết quả kiểm tra, rà soát tính đến thời điểm tháng 3/2015, Doanh nghiệp tư nhân xây dựng số 1 tỉnh Điện Biên (trụ sở tại khu đô thị Xa La, quận Hà Đông, Hà Nội) là chủ đầu tư của nhiều công trình nhà cao tầng trên địa bàn thành phố có vi phạm quy định về PCCC trong đầu tư xây dựng, cụ thể như sau:

- **02/21** công trình nhà cao tầng đã đưa vào hoạt động nhưng chưa được thẩm duyệt thiết kế về PCCC theo quy định.

- **10/21** công trình nhà cao tầng đã thẩm duyệt thiết kế về PCCC và đưa vào hoạt động nhưng chưa được nghiệm thu về PCCC theo quy định.

- **05/21** công trình nhà cao tầng đang thi công nhưng chưa được thẩm duyệt thiết kế về PCCC theo quy định.

Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội đã xử phạt vi phạm hành chính và kiến nghị chủ đầu tư khắc phục các thiếu sót, tồn tại về PCCC nhiều lần nhưng Doanh nghiệp tư nhân xây dựng số 1 tỉnh Điện Biên cố tình không tổ chức thực hiện.

*** Tồn tại:**

- Còn nhiều công trình nhà chung cư do Doanh nghiệp tư nhân xây dựng số 1 Tỉnh Điện Biên làm chủ đầu tư đã được đưa vào hoạt động nhưng chưa thực hiện các quy định của Pháp luật về PCCC trong đầu tư xây dựng (chưa thẩm duyệt thiết kế về PCCC và chưa nghiệm thu về PCCC theo quy định).

- Nhiều công trình nhà cao tầng không đảm bảo các điều kiện, giải pháp kỹ thuật về PCCC như: giao thông, khoảng cách PCCC, giải pháp ngăn cháy, chống cháy; không đảm bảo đường và lối ra thoát nạn, chưa trang bị hoặc trang bị nhưng không đảm bảo hệ thống hút khói tầng hầm, hút khói hành lang...

*** Nguyên nhân:**

- Việc phối hợp giữa Sở, ngành liên quan trong việc cấp phép các công trình xây dựng và nghiệm thu đưa vào sử dụng chưa chặt chẽ, dẫn đến tình trạng công trình được nghiệm thu về xây dựng và đưa vào hoạt động nhưng chưa được nghiệm thu về PCCC.

- Mặc dù đã được Cảnh sát PC&CC thành phố Hà Nội kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính, hướng dẫn khắc phục những tồn tại, thiếu sót về PCCC đối với từng công trình nhưng chủ đầu tư không thực hiện hoặc có thực hiện nhưng không triệt để, còn mang tính đối phó.

*** Giải pháp**

Để giải quyết dứt điểm tình trạng trên nhằm đảm bảo an toàn PCCC cho các công trình nhà cao tầng, tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước về PCCC, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn Thành phố, UBND thành phố đã chỉ đạo:

- Sở xây dựng Hà Nội kiên quyết yêu cầu doanh nghiệp tư nhân xây dựng số 1 tỉnh Điện Biên khẩn trương khắc phục ngay các kiến nghị về PCCC của Cảnh sát PC&CC Thành phố.

- Yêu cầu Doanh nghiệp tư nhân xây dựng số 1 tỉnh Điện biên khi triển khai thực hiện dự án phải đảm bảo hoàn thiện đồng bộ hạ tầng, kỹ thuật, công tác đảm bảo an toàn PCCC trước khi mở bán căn hộ.

- Không cấp phép đầu tư các dự án mới và kiến nghị Chính phủ, Bộ Xây dựng không cấp phép đầu tư các dự án mới cho Doanh nghiệp khi Doanh nghiệp này chưa thực hiện xong các kiến nghị của Cơ quan Cảnh sát PC&CC đối với các dự án, công trình đang triển khai.

2. Công tác PCCC tại các Chợ:

*** Thực trạng một số tồn tại, nguyên nhân:**

Qua kết quả điều tra, rà soát tình đến thời điểm hiện tại, trên địa bàn Thành phố có tổng số chợ 424 chợ, trong đó: 15 chợ hạng 1, 65 chợ hạng 2, 311 chợ hạng 3, 34 chợ chưa phân hạng.

Nhìn chung Ban quản lý các chợ đã quan tâm đến công tác PCCC, đã ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản chỉ đạo công tác PCCC, tổ chức thực hiện các giải pháp kỹ thuật PCCC, thành lập lực lượng chữa cháy cơ sở, tổ chức huấn luyện bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC cho lực lượng PCCC cơ sở, đầu tư trang bị, bảo dưỡng phương tiện PCCC, xây dựng và tổ chức diễn tập thực tập phương án chữa cháy có sự phối hợp với Cảnh sát PC&CC, chỉ đạo lập hồ sơ quản lý về công tác PCCC, tự tổ chức kiểm tra an toàn PCCC. Một số chợ đã triển khai xây dựng phương án chữa cháy cơ sở theo mẫu mới. Một số chợ, khi được đoàn kiểm tra nhắc nhở đã chấp hành nghiêm túc quy định PCCC.

*** Tồn tại:**

- *Chấp hành các quy định về PCCC trong lĩnh vực đầu tư xây dựng:* Hầu hết chợ được xây dựng và đưa vào hoạt động từ nhiều năm trước không thực hiện đầy đủ các quy định về PCCC trong lĩnh vực đầu tư xây dựng, không xuất trình được hồ sơ liên quan đến công tác thẩm duyệt và nghiệm thu về PCCC đối với công trình đặc biệt là các chợ hạng 1, hạng 2.

- *Thực hiện trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở:* Chưa thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm về PCCC theo quy định, cụ thể:

- + Chưa có hồ sơ quản lý hoạt động về PCCC theo quy định.
- + Chưa thành lập Ban chỉ huy PCCC, Đội PCCC cơ sở.
- + Chưa mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc theo quy định.
- + Chưa tổ chức tự kiểm tra an toàn về PCCC theo quy định.

+ *Hệ thống PCCC, phương tiện chữa cháy, phương tiện chiếu sáng sự cố, chỉ dẫn thoát nạn:* Nhiều chợ hệ thống PCCC đã xuống cấp nghiêm trọng, việc đầu tư trang bị mới, bảo dưỡng hệ thống PCCC tại một số chợ Ban quản lý không có kế hoạch dự trù kinh phí.

- *Đối với các hộ kinh doanh:* Các hộ kinh doanh không chấp hành, chấp hành không đầy đủ các nội quy, quy định đảm bảo an toàn về PCCC, cụ thể:

+ Bố trí vật tư, hàng, hàng hóa lấn chiếm giữa các gian hàng, hành lang, các lối đi, lối thoát nạn bên trong chợ ảnh hưởng đến công tác thoát nạn khi có sự cố cháy, nổ xảy ra;

+ Tự ý câu móc, sử dụng thêm thiết bị điện dễ dẫn đến tình trạng quá tải, chập điện không đảm bảo an toàn PCCC;

+ Sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt (thắp hương thờ cúng, hóa vàng mã....) không đúng theo quy định, không đảm bảo an toàn PCCC;

+ Cơi nới mái che, mái vẩy không đảm bảo an toàn PCCC.

+ Không được huấn luyện nghiệp vụ về PCCC theo quy định dẫn đến không sử dụng thành thạo các trang thiết bị, phương tiện PCCC được trang bị tại cơ sở.

*** Nguyên nhân:**

- *Nguyên nhân khách quan:* Phần lớn các chợ đã xây dựng và hoạt động từ lâu nên không đảm bảo các điều kiện an toàn PCCC theo quy chuẩn, tiêu chuẩn và các quy định về PCCC hiện hành.

- *Nguyên nhân chủ quan:*

+ Người đứng đầu cơ sở của nhiều chợ chưa thực sự quan tâm đến công tác PCCC, không nhận thức đầy đủ nguy cơ cháy, nổ nên không chấp hành hoặc chấp hành không đầy đủ các quy định an toàn về PCCC.

+ Không quan tâm bố trí nguồn kinh phí phục vụ cho việc trang bị, bố trí bảo dưỡng các hệ thống phương tiện PCCC theo quy định.

+ Các hộ kinh doanh chưa nhận thức được đầy đủ quy định của Pháp luật về PCCC; chưa thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nội quy, quy định đảm bảo an toàn về PCCC.

*** Giải pháp:**

Để giải quyết dứt điểm tình trạng trên nhằm đảm bảo an toàn PCCC cho các Chợ, UBND thành phố chỉ đạo các đơn vị bố trí, hỗ trợ nguồn kinh phí phục vụ cho việc trang bị, bảo dưỡng các hệ thống, trang thiết bị, phương tiện PCCC đối với chợ thuộc UBND Thành phố và UBND các quận, huyện, thị xã quản lý.

3. Công tác PCCC tại các Khu, cụm công nghiệp:

Hiện tại trên địa bàn thành phố Hà Nội có 01 Khu công nghệ cao (Láng - Hòa Lạc) do Bộ Khoa học công nghệ quản lý; 08 Khu Công nghiệp do Ban Quản lý các Khu Công nghiệp và Chế xuất Hà Nội quản lý nhà nước gồm các Khu Công nghiệp: Nam Thăng Long, Sài Đồng B, Hà Nội - Đài Tự, Nội Bài, Quang Minh, Thăng Long, Phú Nghĩa, Thạch Thất - Quốc Oai; 76 cụm công nghiệp do Sở Công thương quản lý.

a) Tồn tại:

** Công tác thẩm duyệt về PCCC:*

- Đối với hạ tầng KCN: 04/08 KCN có hồ sơ thẩm duyệt lưu tại cơ sở (gồm: KCN Nội Bài, KCN Quang Minh, KCN Phú Nghĩa, KCN Thạch Thất - Quốc Oai); 03/08 KCN bị thất lạc hồ sơ thẩm duyệt về PCCC (gồm các KCN: Sài Đồng B, Hà Nội - Đài Tự, Thăng Long),....

- Đối với các cơ sở trong KCN: Số cơ sở đã được thẩm duyệt về PCCC là 335/384 tổng cơ sở thuộc diện phải thẩm duyệt về PCCC.

** Công tác nghiệm thu về PCCC:*

- Đối với hạ tầng KCN: 03/08 KCN thất lạc hồ sơ nghiệm thu về PCCC (gồm KCN: Sài Đồng B, Hà Nội - Đài Tự, Thăng Long), 02/08 KCN đã được nghiệm thu về PCCC theo từng giai đoạn, chưa nghiệm thu tổng thể (gồm: KCN Quang Minh, KCN Nội Bài), 03/08 KCN chưa được nghiệm thu về PCCC (KCN Nam Thăng Long, KCN Phú Nghĩa, KCN Thạch Thất - Quốc Oai).

- Đối với các cơ sở trong KCN: Đã nghiệm thu về PCCC 335/384 tổng cơ sở thuộc diện phải thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC (trong đó 02 KCN có 100% cơ sở được nghiệm thu, bao gồm: KCN Thăng Long 98/98 cơ sở, KCN Sài Đồng B 18/18 cơ sở); số KCN có cơ sở đã được nghiệm thu về PCCC chiếm tỷ lệ thấp như: KCN Quang Minh 39/105, KCN Thạch Thất - Quốc Oai 20/49, KCN Nam Thăng Long 12/25).

** Hạ tầng Hệ thống cấp nước chữa cháy:*

Cấp nước chữa cháy đối với hạ tầng KCN: 100% các KCN có hệ thống chữa cháy ngoài nhà, trong đó có 07/08 KCN có hệ thống trạm bơm cấp nước tại chỗ, riêng KCN Thạch Thất - Quốc Oai được đấu nối trực tiếp với hệ thống cấp nước Sông Đà.

- Tổng số trụ: 333 trụ; Kiểu trụ: 08/08 KCN sử dụng kiểu trụ 3 cửa, 1 họng lớn 110mm và 2 họng nhỏ 66mm.

- Đường kính ống trực chính 07/08 KCN có đường kính từ 100mm trở lên, riêng KCN Phú Nghĩa sử dụng đường kính ống trực chính 66mm.

- 100% các KCN đều có bể nước dự trữ hoặc đài nước, hồ chứa nước với dung tích lớn.

** Hạ tầng đường giao thông phục vụ công tác chữa cháy, khoảng cách PCCC:*

- Nhìn chung chiều rộng mặt cắt ngang đường giao thông, chiều cao thông thủy đường giao thông tại các khu công nghiệp được thiết kế đều đảm bảo cho xe chữa cháy hoạt động theo quy chuẩn, tiêu chuẩn quy định (Chiều rộng tối thiểu không nhỏ hơn 3,5m; chiều cao thông thủy tối thiểu không nhỏ hơn 4,25m).

- Một số Khu Công nghiệp việc bố trí các nhà máy không đảm bảo khoảng cách an toàn PCCC: Điển hình là KCN Sài Đồng B, KCN Thạch Thất - Quốc Oai, KCN Phú Nghĩa...

** Trang bị hệ thống, phương tiện PCCC:* Hầu hết các cơ sở thuộc các KCN đều đã được trang bị các phương tiện PCCC tại chỗ: Bình chữa cháy, các phương tiện chiếu sáng sự cố và chỉ dẫn thoát nạn. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại một số công trình chưa thiết kế, trang bị đầy đủ hệ thống báo cháy, chữa cháy tự động,... đảm bảo theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn quy định.

b) Trách nhiệm của Công ty đầu tư xây dựng kinh doanh hạ tầng Khu Công nghiệp:

- Chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm trong công tác PCCC theo quy định: Chưa thành lập lực lượng PCCC chuyên trách, chưa trang bị đầy đủ lực lượng, phương tiện PCCC như xe chữa cháy, máy bơm chữa cháy di động, các phương tiện, dụng cụ bảo hộ phục vụ công tác chữa cháy cho toàn khu. Phần lớn hiện tại lực lượng PCCC của các Công ty đầu tư xây dựng kinh doanh hạ tầng KCN đều bố trí lực lượng hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm với lực lượng bảo vệ...

- Trang bị, đầu tư cơ sở hạ tầng hệ thống cấp nước chữa cháy, đường giao thông phục vụ chữa cháy chưa hoàn thiện và đảm bảo theo quy định.

- Việc phối hợp, hướng dẫn các doanh nghiệp thứ phát trong Khu Công nghiệp chấp hành nghiêm túc các quy định của Pháp luật về PCCC còn hạn chế.

c) Việc thực hiện trách nhiệm trong công tác PCCC của người đứng đầu các cơ sở, doanh nghiệp trong khu công nghiệp còn chưa cao, đặc biệt là các doanh nghiệp có vốn đầu tư trong nước.

- Nhiều đơn vị cơ sở, doanh nghiệp không thực hiện việc thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC đối với các dự án, công trình xây dựng mới, coi nói, mở

rộng, cải tạo, thay đổi mục đích, công năng công trình, nhà xưởng không theo thiết kế thẩm duyệt ban đầu, không đảm bảo khoảng cách an toàn PCCC.

- Nhiều doanh nghiệp còn lấn chiếm đường giao thông nội bộ làm nơi sản xuất, khu vực chứa hàng gây cản trở giao thông phục vụ chữa cháy. Khi đoàn kiểm tra xuống làm việc, một số đơn vị thu dọn gọn gàng với mục đích đối phó, sau buổi kiểm tra lại tiếp tục vi phạm.

- Một số các cơ sở chưa được trang bị đầy đủ các trang thiết bị PCCC theo quy định. Các phương tiện PCCC tại KCN chưa được kiểm tra bảo dưỡng thường xuyên, một số hệ thống PCCC trang bị tại các cơ sở đã cũ, không đảm bảo chất lượng.

- Một số cơ sở tuy có phương án PCCC nhưng nội dung phương án, xử lý tình huống còn nhiều điểm chưa phù hợp với điều kiện thực tế; chưa chủ động tự tổ chức thực tập, tổ chức cho cán bộ công nhân viên học tập; thực tập về phương án nên còn lúng túng khi có cháy xảy ra.

d) Khó khăn, bất cập:

- Nhận thức về công tác PCCC của người đứng đầu các doanh nghiệp còn yếu, kém. Khi tổ chức tập huấn cho các doanh nghiệp về công tác PCCC, số lượng doanh nghiệp tham gia học tập mang tính đối phó, chiếu lệ hoặc cử người tham gia không đúng đối tượng cần tập huấn và khi về cơ sở không tuyên truyền phổ biến những nội dung đã được tập huấn dẫn đến hiệu quả thực hiện về công tác PCCC còn chưa đạt hiệu quả theo yêu cầu đặt ra.

- Nhiều doanh nghiệp thuê lại nhà xưởng chưa hoàn thiện thủ tục hồ sơ, các quy định của Pháp luật về PCCC đã đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh

- Một số doanh nghiệp thuê lại nhà xưởng theo thời vụ với tâm lý không ổn định sản xuất kinh doanh lâu dài nên không quan tâm, đầu tư trang bị cho hoạt động PCCC.

- Nguồn nước tại bể nước phục vụ PCCC của nhiều công ty không đáp ứng được yêu cầu PCCC, xe chữa cháy không thể tiếp cận và lấy nước được.

- Trụ nước chữa cháy tại khu công nghiệp có đầu ra nhưng không cùng chủng loại với các phương tiện PCCC chính được trang bị tại các đơn vị Cảnh sát PC&CC gây khó khăn cho công việc tiếp nước từ trụ nước chữa cháy.

- Hồ sơ thẩm duyệt, nghiệm thu của một số đơn vị bị thất lạc dẫn đến khó khăn trong việc đối chiếu với thực tế tại cơ sở.

- Một số doanh nghiệp trong KCN do hoạt động không hiệu quả nên đã cho thuê lại nhà xưởng cho nên việc quản lý chưa được kịp thời.

- Việc phối hợp giữa Công ty đầu tư xây dựng kinh doanh hạ tầng KCN và các doanh nghiệp trong KCN về công tác PCCC chưa thực sự chặt chẽ.

- Hiện còn rất nhiều cơ sở, công trình chưa được thẩm duyệt nghiệm thu từ thời còn thuộc tỉnh Vĩnh Phúc, tỉnh Hà Tây (cũ). Ngoài ra các cơ sở mới thi công không chấp hành Luật PCCC đã bị xử phạt nhưng không khắc phục các tồn tại, thiếu sót.

- Theo quy hoạch KCN Sài Đồng sẽ di dời và chuyển đổi mục đích sử dụng nên việc đầu tư cơ sở hạ tầng hay các doanh nghiệp trang bị các phương tiện đều bị tạm dừng hoặc chỉ đầu tư mức độ vừa phải.

e) Giải pháp

Để giải quyết dứt điểm tình trạng trên nhằm đảm bảo an toàn PCCC cho các Khu công nghiệp và chế xuất, tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước về PCCC, UBND thành phố yêu cầu Ban quản lý các Khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội có quy định, hướng dẫn, đôn đốc, phối hợp các Công ty kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp khẩn trương xây dựng hoàn thiện và duy trì hoạt động của hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật về PCCC, tổ chức lực lượng, phương tiện PCCC theo quy định tại Điều 21 Luật PCCC; thành lập và duy trì hoạt động của Đội PCCC chuyên ngành hoạt động theo chế độ chuyên trách theo đúng quy định tại Điều 44 Luật PCCC và Điều 32 Nghị định số 79/2014/NĐ-CP của Chính phủ, chỉ đạo Cảnh sát PC&CC tăng cường công tác kiểm tra tại các Khu công nghiệp và Chế xuất.

23. Quy định rõ trách nhiệm của từng cấp, từng ngành, cơ quan chủ trì khi có tình huống cháy nổ xảy ra

Thực hiện theo Luật PCCC: Khi lực lượng Cảnh sát PC&CC chưa đến đám cháy người đứng đầu cơ quan tổ chức, Chủ tịch UBND cấp xã trở lên có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ (chỉ huy chữa cháy; chỉ đạo tổ chức chữa cháy là tổ chức việc huy động lực lượng, phương tiện, tài sản, nguồn nước và vật liệu chữa cháy để chữa cháy, đảm bảo các điều kiện phục vụ chữa cháy như giao thông, trật tự, thông tin liên lạc, hậu cần chữa cháy, y tế và công tác chính trị tư tưởng trong đám cháy).

Khi lực lượng Cảnh sát PC&CC đến đám cháy thì người chỉ huy đơn vị Cảnh sát PC&CC chịu trách nhiệm chỉ huy chữa cháy; người đứng đầu cơ quan tổ chức, chủ tịch UBND cấp xã trở lên có trách nhiệm tham gia chỉ huy chữa cháy và thực hiện các nhiệm vụ chỉ đạo chữa cháy.

Chỉ đạo của Thành phố: Thành phố đã có quyết định thành lập Ban chỉ đạo tìm kiếm cứu nạn Thành phố Hà Nội.

Trong đó giao Giám đốc Cảnh sát PC&CC Thành phố là Trưởng Tiểu ban xử lý tình huống thảm họa cháy nhà cao tầng, khu dân cư tập trung đông người, khu công nghiệp, khu chế xuất;

Thực hiện của Cảnh sát PC&CC Thành phố Hà Nội: Cảnh sát PC&CC Thành phố đã có các quy chế Phối hợp với Công an Thành phố; Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội; Sở Xây Dựng; Tổng Công ty điện lực Thành phố Hà nội; Trường Đại học PCCC; Cảng hàng không Quốc tế Nội Bài; với 11 các sở, ngành khác.

Hàng năm Cảnh sát PC&CC chữa cháy Thành phố chủ trì diễn tập tổ chức diễn tập (với 4.000 phương án chữa cháy cứu nạn, cứu hộ). Năm 2015 Cảnh sát PC&CC Thành phố đã Khảo sát xây dựng phương án chữa cháy phối hợp nhiều lực lượng tại 8 cơ sở trọng điểm: Tòa nhà EVN; Văn phòng TW Đảng - 1A Hùng Vương, Ba Đình; Tòa nhà Lottle - 54 Liễu Giai, Ba Đình; Tòa nhà Mipex Tower - 229 Sơn Tây, Đống Đa; Chung cư M3, 4, 5 - 91 Nguyễn Chí Thanh,

Đông Đa; Tòa nhà Geleximco - 36 Hoàng Cầu, Đống Đa; Công ty Giấy TISSUE Sông Đuống; Công ty CP Hóa chất bột giặt Đức Giang; tổ chức diễn tập tại 6 cơ sở: Khách sạn Leakeside, Khách sạn Crowne Plaza, TTTM Savico Long Biên, Tháp đôi Vincom Centre Bà Triệu, Khu đô thị Times City, tòa nhà MIPEC, Trụ sở Bộ Công an - 47 Phạm Văn Đồng.....

Công tác học tập, huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy và CNCH

- Để chủ động nâng cao về kỹ, chiến thuật, trình độ nghiệp vụ chữa cháy và CNCH, hàng năm Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội đều xây dựng và triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch học tập, tập luyện nghiệp vụ CNCH và tổ chức Hội thao nghiệp vụ chữa cháy và CNCH của lực lượng Cảnh sát PCCC Thủ đô 6 tháng đầu năm và 6 tháng cuối năm; Tổ chức huấn luyện nghiệp vụ PCCC&CNCH cho các khóa đào tạo Công dân phục vụ có thời hạn trong CAND dành cho lực lượng Cảnh sát PCCC.

- Cảnh sát PC&CC Thành phố đã triển khai xây dựng bộ tài liệu về công tác PCCC&CNCH của lực lượng Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội và bộ tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC&CNCH cho lực lượng dân phòng, PCCC cơ sở và PCCC chuyên ngành.

Công tác thường trực chữa cháy và CNCH

- Công tác thường trực chữa cháy, CNCH luôn được tăng cường, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH duy trì công tác thường trực sẵn sàng chiến đấu 24/24 giờ với trung bình 738 CBCS và 90 - 95 đầu xe chữa cháy, xe chuyên dụng ứng trực sẵn sàng chiến đấu. Công tác trực, tiếp nhận, xử lý thông tin báo cháy, nổ và CNCH 114 được duy trì đáp ứng yêu cầu công tác chỉ đạo, chỉ huy chữa cháy và CNCH trên địa bàn Thành phố; tổ chức chỉ viện, tham gia chữa cháy các vụ cháy, nổ xảy ra trên địa bàn các tỉnh lân cận; Chỉ đạo Cảnh sát PC&CC Thành phố phối hợp với lực lượng Quân đội, Kiểm lâm, dân quân tự vệ và nhân dân điều động lực lượng, phương tiện tham gia chữa cháy rừng...

- Cảnh sát PC&CC Thành phố đã chủ động xây dựng và triển khai 432 phương án, kế hoạch bảo vệ các kỳ cuộc, triển khai trên 1.590 lượt xe, với trên 17.000 lượt CBCS tham gia đảm bảo tuyệt đối an toàn các mục tiêu trọng điểm; các hoạt động chính trị, ngoại giao; các hội nghị, hội thảo; lễ mít tinh kỷ niệm các ngày lễ lớn; các sự kiện văn hoá, lễ hội, vui chơi giải trí, thể dục, thể thao lớn diễn ra trên địa bàn Thành phố.

24. Về thực hiện các nội dung của Nghị quyết số 17/2013/NQ-HĐND ngày 23/7/2013 về một số biện pháp cải tạo, xây dựng lại các khu chung cư cũ, nhà cũ xuống cấp, cải tạo phục hồi nhà cổ, nhà biệt thự cũ và các công trình kiến trúc khác xây dựng trước năm 1954.

1. Kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 17/2013/NQ-HĐND ngày 23/7/2013 về một số biện pháp cải tạo, xây dựng lại các khu chung cư cũ, nhà cũ xuống cấp.

a. Về xây dựng chính sách:

Sau khi Nghị quyết được ban hành, UBND Thành phố đã giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành, UBND các quận, huyện xây dựng dự

thảo Quy định cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư cũ trên địa bàn thành phố triển khai Nghị quyết số 17/2013/NQ-HĐND ngày 23/7/2013 của HĐND Thành phố để đẩy mạnh công tác cải tạo xây dựng lại các khu chung cư cũ trên địa bàn.

Dự thảo đã được các Sở, Ngành, UBND các quận, huyện, các Nhà đầu tư tham gia ý kiến và được Sở Tư pháp thẩm định tại Báo cáo số 2360/STP-VBQP ngày 11/9/2014 và số 3422/STP-VBQP ngày 16/12/2014.

Ngày 22/12/2014, Sở Xây dựng-Kế hoạch và Đầu tư có Tờ trình số 10762/TTrLS:XD-KH&ĐT và ngày 03/02/2015 có Tờ trình bổ sung số 1195/TTr-SXD trình UBND Thành phố ban hành Quy định cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư cũ trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Trước khi quyết định ban hành, UBND Thành phố có Văn bản số 1719/UBND-XDGT ngày 13/3/2015 xin ý kiến Bộ Xây dựng về dự thảo Quy định cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư cũ trên địa bàn thành phố.

Ngày 23/4/2015 Bộ Xây dựng có Văn bản số 891/BXD-QLN thống nhất việc ban hành Quy định cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư cũ trên địa bàn thành phố Hà Nội. Tuy nhiên, Bộ Xây dựng yêu cầu Quy định cần đảm bảo nguyên tắc tuân thủ các quy định của Luật Nhà ở năm 2014 và các văn bản hướng dẫn do cơ quan có thẩm quyền ban hành; Bộ Xây dựng đang chủ trì soạn thảo trình Chính phủ ban hành Nghị định về công tác xây dựng lại chung cư cũ, đề nghị Thành phố tham gia góp ý dự thảo Nghị định.

Thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố, ngày 27/5/2015 Sở Xây dựng có Văn bản số 4239/SXD-PTN góp ý với Bộ Xây dựng về dự thảo Nghị định.

Ngày 20/10/2015 chính phủ ban hành Nghị định 101/2015/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở (có hiệu lực kể từ ngày 10/12/2015). Hiện Sở Xây dựng đang nghiên cứu, điều chỉnh dự thảo phù hợp với quy định tại Nghị định 101/2015/NĐ-CP, báo UBND Thành phố.

b. Về công tác khảo sát, kiểm tra, kiểm định chất lượng hiện trạng công trình:

Trong năm 2014, Sở Xây dựng đã chỉ đạo Viện Khoa học công nghệ và kinh tế xây dựng Hà Nội phối hợp với các quận, huyện, thị xã và Công ty TNHH MTV Quản lý và phát triển nhà Hà Nội tiến hành khảo sát, phân loại chất lượng hiện trạng 940/1.516 chung cư cũ trên địa bàn, làm cơ sở xây dựng Kế hoạch tổ chức kiểm định năm 2015, trình UBND Thành phố tại Tờ trình số 9702/TTr-SXD ngày 25/11/2014:

- Số chung cư cũ đưa vào kiểm định năm 2015: 42 công trình. Đây là các chung cư bị lún, lún lệch ở mức độ lớn ($> 1\%$), hoặc đã được xây dựng và sử dụng từ lâu (khoảng những năm 1960), đã hư hỏng, xuống cấp đặc biệt nghiêm trọng.

- Số chung cư cũ đưa vào kế hoạch diện kiểm định năm 2016 - 2017 là 137, bao gồm 62 công trình trong năm 2016 (đây là các công trình đã có các biểu hiện lún nghiêng, về tổng thể đã hư hỏng, xuống cấp nghiêm trọng) và 75 công trình trong năm 2017 (Đây là các công trình có những bộ phận đã hư hỏng, tổng thể đã xuống cấp).

- Số chung cư cũ không đưa vào diện kiểm định gồm 380 công trình. Đây là các công trình thấp tầng (2 đến tầng), tường xây chịu lực, mái lợp ngói, phần lớn các kết cấu đỡ mái bằng gỗ đã mối, mọt, mục, nát, cong vồng, gây cản tiến hành sửa chữa để đảm bảo an toàn.

UBND Thành phố đã chấp thuận đề xuất của Sở Xây dựng và đã bố trí kinh phí để kiểm định theo kế hoạch. Đến nay, Viện Khoa học công nghệ và kinh tế xây dựng Hà Nội đã hoàn thành kiểm định 42 công trình theo kế hoạch.

c. Thực hiện việc phá dỡ xây dựng nhà nguy hiểm

- Đã phá dỡ 11 nhà cũ xây dựng lại 11 công trình (A3-A6 Giảng Võ, P3 Phương Liệt, B7 Thành Công, I1-I2-I3 Thành Công, B7-B10-B14 Kim Liên, 187 Tây Sơn).

- Trong năm 2014-2015 Thành phố đã tập trung hoàn thành bàn giao 5 công trình (B4 Kim Liên, D2-C7 Giảng Võ, A1-A2 Nguyễn Công Trứ)

Đang triển khai xây dựng 04 công trình (B6 Giảng Võ, C1 Thành Công 97 - 99 Láng Hạ, 26 Liễu Giai). Đến nay toàn Thành phố đã cơ bản xử lý xong các nhà chung cư cũ nguy hiểm cấp độ D để đảm bảo an toàn cho người sử dụng.

Triển khai Nghị quyết số 17/2013/NQ-HĐND ngày 23/7/2013, ngày 29/9/2014 Sở Xây dựng có Văn bản số 7389/SXD-PTN và ngày 10/4/2015 có Văn bản số 2945/SXD-PTN đề nghị UBND Thành phố xem xét, chấp thuận về chủ trương cho phép tập thể dân cư nhà B20 Kim Liên (thí điểm thực hiện theo mô hình HTX nhà ở do các chủ sở hữu, các hộ gia đình tại nhà B20 Kim Liên đồng thuận và tự nguyện thành lập) được tổ chức nghiên cứu lập dự án cải tạo, xây dựng lại nhà B20 Kim Liên.

Hiện Sở Quy hoạch Kiến trúc đang thẩm định quy hoạch chi tiết 1/500 các khu Giảng Võ, Thành Công, Thượng Đình, Khương Thượng, Quỳnh Mai ..., điều chỉnh quy hoạch khu tập thể Kim Liên và khu vực lân cận.

d. Khó khăn, vướng mắc:

- Về quy hoạch: Việc cải tạo chung cư cũ thực hiện trên nguyên tắc xã hội hóa. Trong khi đó từ năm 2009 khi triển khai xây dựng Đồ án Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô, Thủ tướng Chính phủ có Thông báo số 348/TB-VPCP ngày 09/2/2009 trong đó yêu cầu UBND Thành phố chỉ đạo dừng xây dựng các nhà cao tầng trong khu vực trung tâm. Mặt khác, quy hoạch phân khu khu vực nội đô chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt nên các dự án cải tạo chung cư cũ gặp khó khăn.

- Về giảm mật độ dân số khu vực nội đô: Tại 04 quận nội thành cũ các chung cư cũ chủ yếu tập trung ở khu vực 04 quận nội thành (935/1.516 nhà chung cư). Mặc dù Nghị Quyết 17/2013/NQ-HĐND ngày 23/7/2013 cho phép các hộ dân tại các dự án cải tạo chung cư cũ khi di chuyển ra ngoài khu vực nội đô được tăng 1,5 lần so với tái định cư tại khu vực cũ nhưng đã số các hộ dân đều muốn tái định cư tại chỗ. Việc triển khai các chính sách ưu tiên đầu tư và huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng các khu đô thị, nhà ở, hệ thống HTKT, HTXH đồng bộ, hiện đại, thuận tiện ở ngoại thành theo Nghị quyết số 07/2013/NQ-HĐND ngày 12/7/2013

của HĐND Thành phố chưa được triển khai quyết liệt, đồng bộ nên chưa hấp dẫn người dân khu vực trung tâm Thành phố.

- Về cơ chế chính sách: Chưa thu hút được các nguồn lực, nhà đầu tư tham gia vào việc cải tạo chung cư cũ, mặc dù trong thời gian qua Bộ Xây dựng, Sở Xây dựng và các Hiệp hội đã tổ chức nhiều hội thảo về vấn đề này, do đó đến nay việc triển khai còn chậm, chưa hiệu quả.

e. Giải pháp tổ chức thực hiện các công việc tiếp theo:

- Về quy hoạch: Tập trung tổ chức lập và phê duyệt quy hoạch khu vực nội đô làm cơ sở lập và phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 cải tạo xây dựng lại các khu chung cư cũ.

- Xây dựng cơ chế chính sách: Trên cơ sở Nghị định 101/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở (có hiệu lực kể từ ngày 10/12/2015) để xây dựng quy định cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ trên địa bàn trên nguyên tắc chủ sở hữu các căn hộ có trách nhiệm và nghĩa vụ tham gia lựa chọn chủ đầu tư để thực hiện cải tạo xây dựng công trình.

- Về công tác lập kế hoạch: Tổ chức điều tra khảo sát, kiểm định, lập hồ sơ cụ thể để xây dựng kế hoạch cải tạo lại các chung cư cũ với sự tham gia của người dân trong phạm vi dự án để công bố công khai và tổ chức thực hiện từng bước theo quy hoạch.

- Về công tác rà soát: Sở Xây dựng đã có Văn bản gửi UBND các quận huyện (kèm theo danh mục các nhà chung cư trên địa bàn đã được tập hợp) để phối hợp phát hiện các nhà chung cư còn sót trên địa bàn để đưa vào danh mục theo dõi; gửi TCTy Đầu tư phát triển nhà-BQP để rà soát và phối hợp đưa vào kế hoạch cải tạo chung;

Đẩy nhanh tiến độ kiểm định các nhà chung cư cũ; Xác định phạm vi, ranh giới, các chỉ tiêu chủ yếu về quy hoạch kiến trúc khu vực cải tạo xây dựng chung cư cũ làm cơ sở xây dựng kế hoạch cải tạo chung cư cũ theo quy định của Luật Nhà ở.

- Tập trung triển khai các chính sách ưu tiên đầu tư và huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng các khu đô thị, nhà ở, hệ thống HTKT, HTXH đồng bộ, hiện đại, thuận tiện ở ngoại thành nhằm giảm tải dân số cho khu vực trung tâm Thành phố theo Nghị quyết số 07/2013/NQ-HĐND ngày 12/7/2013 của HĐND Thành phố;

- Chính quyền địa phương phải xác định và đưa chương trình cải tạo xây dựng lại chung cư cũ xuống cấp trên địa bàn thành nhiệm vụ trọng tâm, là nội dung trong chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội của địa phương và xây dựng kế hoạch, biện pháp cụ thể để tổ chức thực hiện.

2. Kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 17/2013/NQ-HĐND ngày 23/7/2013 về một số biện pháp cải tạo phục hồi nhà biệt thự cũ.

Nghị quyết số 17/2013/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố là cơ sở để thực hiện cải tạo, trùng tu các biệt thự đã bị xuống cấp; góp phần bảo tồn, phát huy giá trị kiến trúc, văn hóa, nghệ thuật của các ngôi biệt thự kiểu Pháp xây dựng trước năm 1954 trên địa bàn Thành phố.

Công tác quản lý nhà, đất và quản lý trật tự xây dựng liên quan đến biệt thự đã có chuyển biến tích cực. Các tổ chức, cá nhân đang quản lý, sử dụng nhà biệt thự thuộc danh mục đã chấp hành các quy định; tình trạng tự phá dỡ, cải tạo, xây dựng nhà biệt thự đã cơ bản được ngăn chặn.

a. Một số khó khăn, vướng mắc, tồn tại:

- Các biệt thự được thống kê trong Đề án cũng như các biệt thự được bổ sung sau này đều có tuổi thọ trên dưới 100 năm, nhiều biệt thự đã xuống cấp, nguy hiểm, tuy nhiên khi xếp loại, phân nhóm, tiêu chí về chất lượng công trình chưa được đề cập, các biệt thự đều chưa được kiểm định, đánh giá chất lượng bằng hồ sơ kiểm định của các đơn vị chuyên ngành do khó khăn về kinh phí.

- Theo thiết kế, xây dựng, nhà biệt thự được dùng làm trụ sở cơ quan hoặc một hộ gia đình ở; tuy nhiên, trong thời kỳ bao cấp việc phân phối nhà ở cho nhiều hộ gia đình cùng sử dụng hoặc đan xen sử dụng giữa trụ sở cơ quan và các hộ dân dẫn đến tình trạng lấn chiếm diện tích sử dụng chung, xây dựng không phép, trái phép đã phá vỡ công năng, kiến trúc, làm biến dạng biệt thự.

- Việc đan xen sở hữu, sử dụng cũng gây khó khăn khi xác định nghĩa vụ tài chính phải đóng góp khi thực hiện việc kiểm định chất lượng công trình, việc bảo trì, cải tạo, sửa chữa đối với các biệt thự đã xuống cấp, nguy hiểm.

- Một bộ phận tổ chức, cá nhân sử dụng nhà biệt thự chưa nhận thức đầy đủ ý nghĩa, tầm quan trọng của việc bảo tồn, phát huy giá trị của các nhà biệt thự xây dựng trước năm 1954, chưa xác định được trách nhiệm trong việc quản lý, sử dụng, không hợp tác với các cơ quan chức năng.

b. Giải pháp tháo gỡ:

- Ngày 1/7/2015, UBND Thành phố có văn bản số 4490/UBND-TNMT chỉ đạo 1 số biện pháp tăng cường công tác quản lý nhà biệt thự, Sở Xây dựng đang tiếp tục nghiên cứu xây dựng và hoàn thiện cơ chế khuyến khích, hỗ trợ các thành phần kinh tế tham gia thực hiện công tác cải tạo, trùng tu nhà biệt thự nhằm phát huy giá trị về vị trí, kiến trúc, nghệ thuật của các nhà biệt thự đã được xác định trong danh mục; nghiên cứu xây dựng cơ chế thí điểm mua lại biệt thự, thực hiện việc giải phóng mặt bằng tái định cư các hộ dân để bảo tồn, tôn tạo các biệt thự có giá trị tiêu biểu về kiến trúc, văn hóa, lịch sử (như hợp tác với Dự án hợp tác Phát triển đô thị Hà Nội - Ile de France (IMV) trùng tu biệt thự số 49 phố Trần Hưng Đạo).

- Thực hiện Thông báo số 308/TB-VP ngày 24/9/2015 của Văn phòng UBND Thành phố thông báo Kết luận của Chủ tịch UBND Thành phố về tiếp tục xử lý khắc phục sự cố tai nạn tại số 107 Trần Hưng Đạo, Sở Xây dựng đang phối hợp với UBND các quận và các đơn vị có liên quan tổ chức khảo sát (bằng Phiếu điều tra và kiểm tra thực tế theo phương pháp trực quan) để đánh giá về chất lượng công trình toàn bộ các biệt thự cũ để báo cáo UBND Thành phố trình HĐND Thành phố:

+ Bố trí kinh phí thực hiện việc kiểm định đánh giá chất lượng công trình, để xác định danh mục các biệt thự đã xuống cấp nguy hiểm;

+ Xây dựng kế hoạch bảo trì, cải tạo, trùng tu đối với các biệt thự thuộc sở hữu nhà nước do thành phố quản lý.

+ Trường hợp biệt thự xuống cấp nghiêm trọng (cấp độ C, D), phải tổ chức di chuyển người và tài sản ra khỏi khu vực nguy hiểm, có biện pháp khoanh vùng, cách ly, tháo dỡ xử lý công trình nguy hiểm.

25. Về rà soát lại quy hoạch các công viên, hồ nước trên địa bàn Thành phố, quy hoạch chi tiết của từng công viên theo hướng không điều chỉnh tăng mật độ xây dựng trong các công viên; việc xây dựng phải đảm bảo theo đúng quy hoạch. Làm rõ trách nhiệm các cơ quan quản lý nhà nước, chủ đầu tư trong việc quản lý, đầu tư, khai thác công viên; lựa chọn mô hình quản lý phù hợp, hiệu quả; tiếp tục đẩy mạnh công tác xã hội hóa đối với các công viên thuộc loại hình dịch vụ vui chơi giải trí. Có kế hoạch, lộ trình giải quyết dứt điểm những tồn tại ở các công viên, cụ thể:

+ Tháng 11/2012 hoàn thành Đề án chuyển đổi việc quản lý Công viên Tuổi trẻ Thủ đô theo mô hình quản lý công trình công ích dưới sự quản lý nhà nước của Sở Xây dựng.

+ Tháng 12/2012 hoàn thành dự án Công viên Hồ Ba Mẫu.

+ Tháng 11/2013 hoàn thành dự án Công viên Hồ Thành Công.

+ Năm 2013 hoàn thành giải phóng mặt bằng Công viên Tuổi trẻ Thủ đô.

+ Năm 2014 hoàn thành giải phóng mặt bằng và triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng Công viên Đồng Đa.

+ Xử lý dứt điểm trong quý IV/2012 tình trạng lều quán, bán hàng rong trong và xung quanh Công viên Hòa Bình (kỳ 5)

Trả lời

- Về quy hoạch công viên, vườn hoa, cây xanh, Thành phố đã Thành phố luôn quan tâm phát triển các công viên, vườn hoa trên địa bàn, thể hiện bằng việc Phê duyệt quy hoạch hệ thống cây xanh, công viên, vườn hoa, hồ nước thành phố Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 1495/QĐ-UBND ngày 18/3/2014. Trên cơ sở Quy hoạch được phê duyệt, Thành phố giao Sở Xây dựng và UBND quận có trách nhiệm lập kế hoạch, đề án làm cơ sở tổ chức thực hiện theo phân cấp quản lý tại Quyết định số 11/2011/QĐ-UBND ngày 02/3/2011 và Quyết định số 12/2014/QĐ-UBND ngày 26/02/2014 của UBND Thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2011 - 2015 ban hành kèm theo quyết định số 11/2011/QĐ-UBND ngày 02/3/2011 của UBND Thành phố Hà Nội.

- Về rà soát thực trạng vườn hoa, sân chơi công cộng hiện có trên địa bàn Thành phố, nội dung này Thành phố giao Sở Kế hoạch Kiến trúc tổng hợp, rà soát; Sở Xây dựng đang quản lý 04 Công viên: Thủ Lệ, Thống Nhất, Bách Thảo, Hòa Bình, Tuổi Trẻ; các công viên này đang mở cửa bình thường, hoạt động phục vụ nhân dân. Riêng công viên Tuổi Trẻ vẫn đang trong quá trình thực hiện dự án, có nhiều vi phạm trật tự xây dựng, lấn chiếm vườn hoa, công viên vào mục đích kinh doanh, thương mại; việc này Thành phố đang đôn đốc UBND

quận Hai Bà Trưng, các sở ngành khẩn trương cưỡng chế sai phạm, giải quyết vấn đề quy hoạch đảm bảo tính khả thi của dự án.

- Công viên Tuổi trẻ Thủ đô: Tháng 11/2012, đã hoàn thành việc bàn giao và chuyển đổi Công viên Tuổi trẻ Thủ đô theo mô hình quản lý công trình công ích dưới sự quản lý nhà nước của Sở Xây dựng; hiện nay Thành phố đã có văn bản số 9923/UBND-KT ngày 18/12/2014 về việc chấp thuận Đề án chuyển giao Công viên Tuổi trẻ Thủ đô thuộc Công ty đầu tư dịch vụ tuổi trẻ Hà Nội - TCT Du lịch Hà Nội sang Công ty TNHH MTV Công viên cây xanh. Sở Nội vụ đã dự thảo xong Quyết định chuyển giao Công viên Tuổi trẻ Thủ đô cho Công ty TNHH MTV Công viên cây xanh và trình UBND Thành phố trong đó giao cho Công ty TNHH MTV Công viên cây xanh xây dựng đề án quản lý công viên.

- Công viên Hồ Ba Mẫu: Tháng 12/2012 đã hoàn thành dự án Công viên Hồ Ba Mẫu và giao cho Công ty TNHH MTV Công viên Thống nhất trực tiếp quản lý dưới sự quản lý nhà nước của Sở Xây dựng.

- Công viên Hồ Thành Công: Tháng 11/2013, hoàn thành dự án Công viên Hồ Thành Công, Thành phố đã phân cấp cho quận Ba Đình quản lý.

- Công viên Tuổi trẻ Thủ đô: Ngày 06/5/2010, UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 2035/QĐ-UBND phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết Công viên Tuổi trẻ Thủ đô theo hướng trở thành Trung tâm Thanh thiếu niên Hà Nội và giao Công ty Đầu tư và dịch vụ Tuổi trẻ Hà Nội thuộc Tổng Công ty Du lịch Hà Nội làm Chủ đầu tư (kèm theo Điều lệ quản lý xây dựng ban hành theo Quyết định số 2036/QĐ-UBND ngày 06/5/2010).

Thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố, sau khi kiểm tra, rà soát, đối chiếu với quy hoạch, Sở Quy hoạch - Kiến trúc đã có văn bản báo cáo UBND Thành phố về tình hình hiện trạng các công trình xây dựng, khai thác và đề xuất phương án xử lý đối với các công trình đã xây dựng không phù hợp với quy hoạch tại Công viên Tuổi trẻ Thủ đô (Nhà hàng Queen Bee, Sân tennis có mái che, sân bóng đá mini, tầng hầm công trình sân tennis có mái che 1.500 chỗ hiện đang sử dụng làm Siêu thị FiviMart, tầng hầm Cung Tân Xuân hiện đang kinh doanh Nhà hàng, các khu đất trống đang khai thác trồng giữ ô tô ngày/đêm...), đề xuất UBND Thành phố giao trách nhiệm cho các đơn vị để chấn chỉnh tình trạng khai thác sử dụng sai quy hoạch tại Công viên Tuổi trẻ Thủ đô.

Theo báo cáo của UBND quận Hai Bà Trưng, từ năm 2002 đến nay Quận đã GPMB được khoảng 150 hộ tại khu vực phía Nam Công viên Tuổi trẻ Thủ đô (phía đường Thanh Nhàn) đồng thời với dự án mở rộng, nâng cấp đường Thanh Nhàn phù hợp với chỉ đạo của UBND Thành phố theo phân kỳ công tác GPMB giai đoạn I của Dự án; Đến thời điểm tháng 5/2015, còn khoảng 800 hộ dân phải GPMB, trong đó: Khoảng 150 hộ tại khu vực phía Bắc Công viên và khoảng 650 hộ tại khu dân cư số 4 phường Thanh Nhàn thuộc khu vực phía Đông của Công viên nằm trong lộ trình GPMB giai đoạn II của Dự án. Hiện nay, UBND Thành phố chưa có chỉ đạo và kế hoạch thực hiện tiếp GPMB khoảng 800 hộ dân còn lại do chưa bố trí được kinh phí, quỹ nhà tái định cư và Chủ đầu tư đã đầu tư được một số hạng mục công trình nhưng chưa hoàn chỉnh do công tác GPMB còn tồn tại. Trong quá trình thực hiện Dự án, Chủ đầu tư có một số vi

phạm trong hoạt động quản lý đầu tư xây dựng, gây bức xúc trong dư luận nhân dân thuộc khu vực, cuộc sống người dân nằm trong ranh giới GPMB Dự án gặp nhiều khó khăn.

Tháng 02/2014, Văn phòng UBND Thành phố có văn bản thông báo ý kiến chỉ đạo của đồng chí Nguyễn Văn Khôi - Phó Chủ tịch UBND Thành phố yêu cầu Chủ tịch UBND quận Hai Bà Trưng thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của UBND Thành phố, chỉ đạo xử lý dứt điểm các hạng mục công trình không phù hợp với quy hoạch sử dụng đất tại Công viên Tuổi trẻ Thủ đô và giao Giám đốc Sở Xây dựng có trách nhiệm chỉ đạo Chánh Thanh tra Sở thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền theo quy định của pháp luật, đôn đốc, kiểm tra, hỗ trợ UBND quận Hai Bà Trưng giải quyết dứt điểm vụ việc tại Công viên Tuổi trẻ.

Hiện nay, Sở Xây dựng vẫn đang tiếp tục phối hợp với UBND quận Hai Bà Trưng xử lý dứt điểm các hạng mục công trình không phù hợp với quy hoạch sử dụng đất tại Công viên Tuổi trẻ Thủ đô theo chỉ đạo của UBND Thành phố.

- Công viên Đồng Đa: Công tác giải phóng mặt bằng và triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng Công viên Đồng Đa: Công viên Đồng Đa có diện tích 7,26 ha, phải GPMB khoảng 900 hộ dân và 4 cơ quan đơn vị. UBND quận Đồng Đa đã GPMB được 2,65ha.

- Xử lý dứt điểm trong quý IV/2012 tình trạng lều quán, bán hàng rong trong và xung quanh Công viên Hòa Bình (kỳ 5):

- * Thực trạng: Công viên Hòa bình được UBND Thành phố đầu tư xây dựng, với quy mô 20ha và khánh thành vào dịp đại lễ kỷ niệm 1000 Thăng Long, công viên là nơi vui chơi giải trí của nhân dân thành phố và cho giao Công ty TNHH MTV Vườn thú Hà nội quản lý duy trì thời gian từ ngày 1/12/2010.

- + Qua thời gian 5 năm tiếp nhận quản lý, duy trì đến nay đối với những hạng mục đã được bàn giao đưa vào duy trì thường xuyên gồm hệ thống cây xanh, bồn hoa, thảm cỏ, đường dạo, điện chiếu sáng luôn được duy trì tốt, phục vụ nhân dân trong khu vực đến vui chơi, giải trí hàng ngày. Một số các tồn tại trong quá trình quản lý khai thác sử dụng hư hỏng phát sinh trong Công viên Hòa Bình Ban cũng đã được Sở Xây dựng phối hợp với Công ty TNHH MTV Vườn thú Hà Nội và một số nhà thầu thực hiện chế độ bảo hành theo qui định, sớm khắc phục để đảm bảo chất lượng công trình.

- + Tuy nhiên hiện nay, do lượng khách vào Công viên ngày càng đông, nhất là vào buổi chiều, buổi tối, do đó tại các cổng vào và xung quanh Công viên tình trạng trên vẫn chưa được giải quyết dứt điểm, ý thức của một số người dân chưa tốt nên còn hiện tượng xả rác trong công viên gây ảnh hưởng cảnh quan chung; một số các trường hợp lấn chiếm hè đường, bên ngoài để dựng lều lán để kinh doanh, buôn bán, dịch vụ không đúng qui định, làm mất trật tự đô thị, vệ sinh môi trường ngoài khu vực Công viên Hòa Bình.

- * Trách nhiệm và giải pháp: Thực hiện chỉ đạo của UBND thành phố Sở Xây dựng, Công ty TNHH MTV Vườn thú Hà Nội tăng cường bảo vệ, kiểm tra,

quản lý trong thời gian qua tình hình an ninh trật tự được đảm bảo không xảy ra các tệ nạn xã hội, và hiện tượng bán hàng rong trong công viên các hoạt động kinh doanh dịch vụ hiện nay ngoài khu nhà trò chơi 4D được đầu tư ban đầu, Công ty đã tổ chức 2 điểm dịch vụ, vui chơi trên mặt đất, 1 điểm trên mặt hồ, phù hợp với nhu cầu phục vụ nhân dân khi vào vui chơi trong Công viên hàng ngày, Công viên Hòa Bình đón từ 2500-2.700 lượt khách, trong đó đa số là nhân dân trong khu vực. Việc thực hiện khai thác các điểm dịch vụ trong công viên Hòa bình Ban đã yêu cầu Công ty Vườn thú thực hiện các thủ tục theo đúng quyết định 19 của UBND Thành phố về quản lý cây xanh trên địa bàn Thành phố.

Về một số các vi phạm trật tự bên ngoài công viên Sở Xây dựng, Công ty TNHH MTV Vườn thú Hà Nội phối hợp với Công an quận Bắc Từ Liêm, Thanh Tra Xây dựng, Thanh tra giao thông đã kiểm tra, xử lý các vi phạm trật tự đô thị tại khu vực Công viên Hòa Bình, tổ chức kiểm tra, giải tỏa đảm bảo vệ sinh môi trường. Đến nay trật tự trong và ngoài công viên đã đảm bảo an ninh trật tự cho người dân đến vui chơi, giải trí

26. Về quản lý trật tự xây dựng và tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời xử lý nghiêm các sai phạm trong thực hiện dự án.

Sở Xây dựng đã tập trung chỉ đạo tăng cường phát hiện, rà soát, thanh tra, kiểm tra các dự án, các công trình xây dựng, xử lý các trường hợp vi phạm trật tự xây dựng, đặc biệt những trường hợp vi phạm điển hình. Cơ bản công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành và công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố được duy trì, ổn định và đạt được một số kết quả bước đầu.

1. Về quản lý trật tự xây dựng:

Tổng số công trình đã kiểm tra trong kỳ báo cáo là 16.325, trong đó đã phát hiện 2.002 công trình có vi phạm (Không phép 627 trường hợp; sai phép 407 trường hợp; sai quy hoạch, sai thiết kế: 20 trường hợp; xây dựng công trình ảnh hưởng đến công trình lân cận, môi trường: 99 trường hợp; số công trình xây dựng trên đất lấn chiếm, đất nông nghiệp, lâm nghiệp: 849 trường hợp). Về cơ bản các trường hợp vi phạm trật tự xây dựng, Thanh tra Xây dựng đã kịp thời thiết lập hồ sơ vi phạm, đề xuất biện pháp xử lý, đồng thời chuyển đến UBND các cấp để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Trong tổng số 2.002 công trình vi phạm, UBND cấp xã, cấp huyện xử lý là 1585 trường hợp (cưỡng chế phá dỡ: 321 trường hợp; tự khắc phục: 1097 trường hợp; đã hòa giải, bồi thường: 03 trường hợp; đã cấp bổ sung, điều chỉnh giấy phép xây dựng: 164 trường hợp). 417 trường hợp đang tiếp tục xử lý.

- Đã tham mưu chính quyền cấp cơ sở ban hành 1034 quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng với tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính là 7.414.280.000 đồng.

Như vậy so với cùng kỳ năm 2014 số công trình được kiểm tra tăng 37%, tỷ lệ công trình vi phạm là giảm 4%, số Quyết định xử phạt vi phạm hành chính được lực lượng Thanh tra Xây dựng tham mưu ban hành xử lý tăng 316%; Số tiền xử phạt năm 2015 tăng 385% so với cùng kỳ năm 2014.

2. Về công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong việc thực hiện dự án đầu tư xây dựng:

- Thanh tra Sở Xây dựng đã tiến hành 18 cuộc thanh tra chuyên ngành:
- + Ban hành 14 Quyết định xử phạt với tổng số tiền là 590.000.000 đồng;
- 15 Quyết định thu hồi với tổng số tiền là 10.086.936.500 đồng.
- + Kiến nghị UBND Thành phố xử phạt vi phạm hành chính đối với công ty XNK Nông sản Hà Nội là đơn vị quản lý, sử dụng nhà tại 261 - 263 phố Tôn Đức Thắng. Đề nghị thu hồi 100,4m² nhà để quản lý, khai thác theo quy định và thu hồi số tiền từ việc công ty XNK Nông sản Hà Nội cho thuê lại diện tích này; xử lý trách nhiệm hành chính đối với tổ chức, cá nhân vi phạm có liên quan.
- Thực hiện 88 cuộc kiểm tra dự án hạ tầng kỹ thuật giao thông; kiểm tra, xác minh để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất; công tác quản lý quỹ nhà tái định cư và việc bố trí tái định cư; kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật trong hoạt động sản xuất khai thác và kinh doanh vật liệu xây dựng. Ban hành 44 quyết định xử phạt VPHC với tổng số tiền là: 1.529.350.000 đồng.

27. Về Thực hiện tốt năm “Trật tự và văn minh đô thị - 2014”

- Thực hiện vai trò là Cơ quan Thường trực thực hiện Chỉ thị số 01/CT-UBND về “Năm trật tự và văn minh đô thị - 2014”:

+ Sở Xây dựng đã tham mưu cho UBND Thành phố: Ban hành Chỉ thị về thực hiện “Năm trật tự và văn minh đô thị 2014”; Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo để tổ chức thực hiện; Kế hoạch 49/KH-UBND ngày 5/3/2014 để thực hiện Chỉ thị số 01/CT-UBND trong năm 2014.

Năm 2015, UBND Thành phố tiếp tục xác định là năm thực hiện “Năm trật tự và văn minh đô thị”. Để tổ chức triển khai thực hiện, Sở Xây dựng cũng đã tham mưu cho Ban chỉ đạo Chỉ thị 01/CT-UBND ban hành Kế hoạch số 02/KH-BCĐ ngày 05/01/2015 thực hiện Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 04/01/2014 của UBND Thành phố về “Năm trật tự và văn minh đô thị” năm 2015.

+ Sở Xây dựng đã tổ chức đôn đốc sở, ngành, đơn vị liên quan, UBND các quận, huyện, thị xã xây dựng Kế hoạch thực hiện Chỉ thị về thực hiện “Năm trật tự và văn minh đô thị” năm 2014, 2015 và triển khai tổ chức thực hiện; đôn đốc hướng dẫn các quận, huyện, thị xã tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện. Trong đó đề nghị nội dung Kế hoạch tổ chức thực hiện bám sát các nhiệm vụ chủ yếu trong Chỉ thị và Kế hoạch của UBND Thành phố. Đã lập kế hoạch tổ chức kiểm tra tình hình thực hiện Chỉ thị 01 tại các quận, huyện, thị xã trên địa bàn Thành phố và đã tổ chức kiểm tra 14 quận, huyện (năm 2014); 08 quận, huyện, thị xã (năm 2015). Tổng hợp báo cáo tình hình triển khai thực hiện Chỉ thị 01 phục vụ giao ban Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố với lãnh đạo UBND quận, huyện, thị xã theo định kỳ hàng quý năm 2014, 2015 và sơ kết cả năm 2014. Đang chuẩn bị công tác tổng kết năm 2015.

+ Tham mưu cho UBND Thành phố tặng bằng khen cho 45 tập thể có thành tích trong công tác thực hiện Chỉ thị 01/CT-UBND năm 2014.

- Thực hiện nhiệm vụ của Sở Xây dựng:

+ Để thực hiện Chỉ thị 01/CT-UBND năm 2014, Sở Xây dựng đã chủ động xây dựng Kế hoạch số 856/KH-SXD ngày 17/2/2014 về tổ chức thực hiện các nhiệm vụ "Năm trật tự và văn minh đô thị" và Kế hoạch số 142/KH-TTr ngày 25/2/2014 tăng cường các biện pháp quản lý trật tự đô thị và văn minh đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2014. Xây dựng tổ chức bộ máy, phân công chức năng nhiệm vụ cho từng thành viên nhằm thực hiện có hiệu quả Chỉ thị, kế hoạch của Thành phố.

Để tiếp tục thực hiện Chỉ thị trong năm 2015, Sở Xây dựng đã ban hành Kế hoạch số 507/KH-SXD ngày 20/01/2015 về tổ chức thực hiện "Năm trật tự và văn minh đô thị" năm 2015.

+ Về thực hiện Kế hoạch số 5025/KH-SXD ngày 17/7/2014 về việc thi công thanh thải, sắp xếp lại các đường dây, cáp đi nổi để triển khai thực hiện Chỉ thị 01: Sở Xây dựng đã chủ trì, phối hợp với các sở, ngành: Công an Thành phố, Thông tin và truyền thông, Giao thông vận tải, Điện lực Hà Nội, UBND các quận và các đơn vị quản lý đường dây đi nổi tập trung thực hiện Kế hoạch sắp xếp các đường dây, cáp đi nổi trên các tuyến phố. Trong năm 2014, thực hiện thanh thải, sắp xếp đường dây, cáp đi nổi trên 90 tuyến phố; đã thanh thải, sắp xếp 2.443.775 m dây; 1.742 khoảng cột tương đương với 56.533m đường. 10 tháng năm 2015, Sở đã tổ chức thanh thải, sắp xếp, bó gọn các dây cáp, dây thông tin đi nổi các cột chiếu sáng tại 87/131 tuyến phố theo kế hoạch, trong đó nhiều tuyến đường, tuyến phố có khối lượng thanh thải lớn, thi công khó khăn phức tạp như phố Minh Khai, Nguyễn Chính, Mai Hắc Đế....(Số mét dây đã thanh thải: 2,53 triệu m; dỡ bỏ biển quảng cáo sai quy định: 80 biển).

+ Về công tác đảm bảo vệ sinh môi trường, thoát nước, cây xanh, chiếu sáng trên địa bàn Thành phố được cải thiện đáng kể, công tác vệ sinh môi trường đã được tăng cường, đặc biệt là trong các ngày lễ lớn của Thủ đô và Đất nước, các dự án về thu gom và xử lý rác thải, xử lý nước thải được tăng cường đầu tư, đẩy nhanh tiến độ thực hiện. Đã tăng cường công tác thu gom phế thải, vớt bèo, rác trên các mương, sông, hồ; khơi thông các sông, mương thoát nước thải đảm bảo thoát nước, vệ sinh môi trường, mỹ quan đô thị; Thực hiện duy trì nạo vét hệ thống thoát nước Thành phố. Đảm bảo hệ thống chiếu sáng đường phố trong phạm vi được giao quản lý luôn vận hành an toàn liên tục, tỷ lệ đạt trên 98% bóng sáng trong thời gian trước, trong và sau các ngày lễ kỷ niệm. Đã tăng cường công tác duy trì thường xuyên đảm bảo chất lượng theo quy định, bồn hoa đạt 100% có hoa; thảm cỏ, cây xanh, cây trồng mảng cắt tỉa đúng quy trình kỹ thuật; đảm bảo công tác vệ sinh môi trường sạch sẽ, an ninh trật tự trong công viên, vườn hoa.

* Kết quả từ khi thực hiện Chỉ thị 01/CT-UBND của Chủ tịch UBND Thành phố, Thành phố đã sáng, xanh, sạch, đẹp hơn, trật tự mỹ quan đô thị, vệ sinh môi trường, trật tự an toàn giao thông được cải thiện đáng kể, ý thức của người dân được nâng lên. Việc triển khai tốt công tác thanh thải, sắp xếp lại đường dây, cáp đi nổi đã đem lại không gian thoáng đãng trên các tuyến phố của Thủ đô, góp phần tạo dựng bộ mặt đô thị, văn minh hiện đại. Ngày 30/12/2014,

UBND Thành phố đã tổ chức sơ kết 1 năm thực hiện Chỉ thị 01/CT-UBND của UBND Thành phố về “Năm trật tự và văn minh đô thị 2014”. UBND Thành phố đã đánh giá cao kết quả công tác thực hiện Chỉ thị 01 trên địa bàn Thành phố.

28. Về nghiên cứu, ưu tiên bố trí đủ quỹ đất để xây dựng các công trình hạ tầng xã hội (trường học, bệnh viện, khu sinh hoạt cộng đồng...), đặc biệt là tại các khu đô thị mới. Chỉ đạo xây dựng đồng bộ HTXH, HTKT và kết nối với hạ tầng khu vực cùng với triển khai xây dựng các công trình nhà ở (kỳ 2).

Thời gian vừa qua, UBND Thành phố đã dành nhiều quan tâm đến công tác chỉ đạo quy hoạch và đầu tư xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội tại các dự án khu đô thị mới, dự án phát triển nhà ở và các sở ngành của Thành phố cũng đã tích cực thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND Thành phố, cụ thể:

1. Đối với các dự án mới chưa phê duyệt quy hoạch chi tiết, chưa cấp phép đầu tư: UBND thành phố Hà Nội đã chỉ đạo các cơ quan chức năng của Thành phố (tại Văn bản số 1753/UBND-XD ngày 17/3/2010 và Văn bản số 1390/UBND-KH&ĐT ngày 02/3/2012) khi tham mưu cấp phép đầu tư xây dựng các dự án khu đô thị mới, khu nhà ở cần xác định rõ trách nhiệm, nguồn vốn, tiến độ đầu tư cụ thể đối với các công trình hạ tầng xã hội đảm bảo phù hợp với tiến độ đầu tư các công trình khác trong khu vực dự án.

2. Đối với các dự án đã phê duyệt quy hoạch, đã cấp phép đầu tư: UBND Thành phố Hà Nội đã giao các Sở tiến hành rà soát lại các đồ án quy hoạch, dự án đầu tư trên toàn địa bàn Thành phố. Đối với các đồ án, dự án chưa đảm bảo chỉ tiêu về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội (trường học, công trình y tế, hội trường hợp dân - nhà văn hoá, công viên cây xanh...) theo quy chuẩn quy hoạch xây dựng đều phải xem xét để điều chỉnh quy hoạch, điều chỉnh dự án đầu tư để đảm bảo đủ chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội theo quy định.

Tại Văn bản số 1390/UBND-KH&ĐT ngày 02/3/2012, UBND Thành phố có ý kiến chỉ đạo giao Sở Quy hoạch kiến trúc khi thẩm định điều chỉnh quy hoạch cục bộ các khu đất thuộc khu đô thị mới, khu tái định cư, nếu có bổ sung chức năng nhà ở phải đảm bảo phù hợp với năng lực phục vụ của hệ thống hạ tầng xã hội; đối với các khu đất đã được xác định chức năng xây dựng hạ tầng xã hội, đặc biệt là giáo dục không được điều chỉnh, hoặc chuyển đổi quy hoạch có chức năng ở.

3. UBND Thành phố cũng đã có nhiều văn bản chỉ đạo các sở ngành, UBND các quận huyện, thị xã và chủ đầu tư các dự án thực hiện rà soát, đôn đốc đầu tư xây dựng và thực hiện đầu tư xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội tại các dự án khu đô thị mới, dự án phát triển nhà ở, cụ thể:

- Văn bản số 6242/UBND-TH ngày 27/7/2011 về việc rà soát, giải quyết tình trạng thiếu đồng bộ, chậm triển khai công trình hạ tầng xã hội. Trong đó, UBND Thành phố chỉ đạo các sở ngành và UBND các quận, huyện, thị xã khẩn trương xây dựng, bổ sung hoàn chỉnh các quy hoạch chuyên ngành, nhất là quy hoạch mạng lưới cơ sở hạ tầng xã hội; Khi thẩm định, triển khai dự án khu đô

thị mới, khu nhà ở, khu tái định cư, di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm ra khỏi các khu đô thị đông dân cư, cân đối quỹ đất, dành tỷ lệ hợp lý cho việc cải tạo, nâng cấp cảnh quan, không gian kiến trúc, môi trường sinh thái, bố trí khốp nổi đồng bộ các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, công trình công cộng khác như: đường giao thông, cấp thoát nước, điện, thông tin viễn thông, trường học, nhà trẻ, trạm y tế, trụ sở cơ quan hành chính, nơi sinh hoạt cộng đồng, các dịch vụ công cộng, công viên, hồ nước, khu vui chơi giải trí... góp phần bảo vệ, cải thiện môi trường và nâng cao chất lượng cuộc sống người dân trong khu vực dự án; UBND các quận, huyện, thị xã khẩn trương rà soát, đánh giá thực trạng các công trình hạ tầng xã hội trên địa bàn, trên cơ sở thực trạng, nhu cầu, đất đai hiện có đề xuất địa điểm, nguồn vốn, cơ chế chính sách nhằm đẩy mạnh việc xây dựng đồng bộ các công trình hạ tầng xã hội trên địa bàn, sớm giải quyết tình trạng thiếu trường học, trường mầm non, nhà văn hóa, nơi sinh hoạt cộng đồng...

Các chủ đầu tư khi tham gia đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở, phải đảm bảo xây dựng đồng bộ, đi trước một bước hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội.

- Văn bản số 8123/UBND-XD ngày 23/9/2011 của UBND Thành phố về việc xây dựng đồng bộ hạ tầng xã hội tại các khu đô thị mới, khu chung cư, khu tái định cư trên địa bàn Thành phố.

- Văn bản số 1390/UBND-KH&ĐT ngày 02/3/2012 về việc thực hiện đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng xã hội thuộc các khu đô thị mới, khu nhà ở trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Văn bản số 6937/UBND-VX ngày 06/9/2012 của UBND Thành phố về việc rà soát việc xây dựng các trường học tại khu đô thị trên địa bàn Thành phố.

- Văn bản số 265/UBND-KH&ĐT ngày 08/01/2013 về việc tiếp tục triển khai, rà soát đầu tư xây dựng các công trình trường học, hạ tầng xã hội tại các khu đô thị, khu tái định cư và khu nhà ở trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

- Văn bản số 3028/UBND-KH&ĐT ngày 02/5/2013 về việc giao đầu mối, nhiệm vụ tiếp tục triển khai, rà soát đầu tư xây dựng các công trình trường học, hạ tầng xã hội thiết yếu trong và ngoài các khu đô thị, khu tái định cư và khu nhà ở trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

- Văn bản số 5936/UBND-VX ngày 19/8/2013 về việc thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố về xây dựng trường học.

- Văn bản số 697/UBND-VX ngày 24/01/2014 về việc thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố về việc rà soát đầu tư xây dựng các công trình trường học, hạ tầng xã hội trên địa bàn Thành phố.

- Văn bản số 5689/UBND-XDGT ngày 31/7/2014 về việc chấp hành pháp luật trong thực hiện đầu tư các dự án phát triển nhà ở thương mại trên địa bàn Thành phố.

4. Một số kết quả đạt được: Với sự chỉ đạo quyết liệt của UBND Thành phố tại nhiều văn bản như đã nêu ở trên, cùng với sự chủ động, tích cực thực hiện của các sở ngành và UBND các quận, huyện, thị xã, đến nay đã đạt được

các kết quả như sau:

- Quy hoạch mạng lưới trường học và các quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật (giao thông, cấp nước, thoát nước...) đã được UBND Thành phố phê duyệt.

- Tại 15 khu đô thị đã cơ bản hoàn thành (KĐT mới Trung Hòa - Nhân Chính, khu dịch vụ tổng hợp và nhà ở hồ Linh Đàm, khu nhà ở Bắc Linh Đàm mở rộng, KĐT mới Định Công, KĐT mới Đại Kim - Định Công, KĐT Mỹ Đình I, KĐT Mỹ Đình II, KĐT mới Mỹ Đình - Mễ Trì, KĐT Pháp Vân - Tứ Hiệp, KĐT mới Văn Quán - Yên Phúc, KĐT Đông nam đường Trần Duy Hưng, Khu nhà ở Phú Thịnh - Sơn Tây, KĐT sinh thái Vincom Village, KĐT Trung Yên): Hệ thống hạ tầng kỹ thuật tại các dự án này đã được đầu tư hạ ngầm đồng bộ, hiện đại, các bãi đỗ xe tập trung đã được xây dựng hoàn thành, các công trình hạ tầng xã hội (trường học, nhà trẻ, y tế, văn hóa, chợ...) đã được đầu tư xây dựng cơ bản đáp ứng nhu cầu của dân cư.

- Qua rà soát tại 192 dự án khu đô thị mới, dự án phát triển nhà ở đang đầu tư xây dựng, trong đó:

- + 118 dự án, chủ yếu là dự án tòa nhà ở chung cư độc lập không quy hoạch dành đất xây dựng trường học, hạ tầng xã hội riêng, diện tích HTXH, công cộng phục vụ cho tòa nhà (sinh hoạt cộng đồng, nhà trẻ, thương mại dịch vụ...) cơ bản được quy hoạch bố trí tại khối đế nhà cao tầng.

- + 74 dự án có quy hoạch đất xây dựng trường học, hạ tầng xã hội, trong đó: 20 dự án mới đang GPMB hoặc xây dựng hạ tầng kỹ thuật, chưa xây dựng công trình kiến trúc; 9 dự án đang xây dựng nhà ở (chưa có nhà ở được xây dựng hoàn thành), chưa khởi công xây dựng hạ tầng xã hội; 8 dự án đang xây dựng nhà ở (chưa có nhà ở được xây dựng hoàn thành) và đang đồng thời xây dựng hạ tầng xã hội; 3 dự án đã có công trình nhà ở được xây dựng hoàn thành nhưng chưa xây dựng công trình HTXH nào; 16 dự án đã có công trình nhà ở được xây dựng hoàn thành và đã có HTXH được xây dựng nhưng chưa đồng bộ (chưa đáp ứng nhu cầu sử dụng); 18 dự án đã có công trình nhà ở được xây dựng hoàn thành và có HTXH được xây dựng đồng bộ theo quy hoạch hoặc đáp ứng nhu cầu sử dụng.

Đối với một số dự án chưa đầu tư hoặc chưa đầu tư xây dựng HTXH đồng bộ với xây dựng nhà ở, UBND Thành phố đã có các văn bản chỉ đạo các sở ngành và chủ đầu tư dự án khẩn trương có phương án khắc phục (VD: khu DT Kim Văn - Kim Lũ, khu đô thị Đặng Xá, khu đô thị Bắc Quốc lộ 32, khu đô thị Đại Kim - Định Công, khu đô thị mới An Hưng...).

- Ngoài ra, Thành phố cũng đã chỉ đạo rà soát, thu hồi một số dự án chậm tiến độ để lấy quỹ đất xây dựng trường học công lập tại các điểm bức xúc về trường học công lập như: dự án xây dựng trường học tại ô đất TH1, khu đô thị Đông Nam đường Trần Duy Hưng, Cầu Giấy - Thanh Xuân; tại 94 Lò Đúc, 63 Ngô Thị Nhậm, quận Hai Bà Trưng; tại ô đất ký hiệu số 5, phường Mai Dịch, Cầu Giấy; địa điểm xây dựng trường mầm non công lập tại 209 Tây Sơn; 102 Trường Chinh, Phương Mai, Đống Đa...

29. Về đề nghị UBND Thành phố xây dựng, ban hành quy định quản lý các khu chung cư, trong đó làm rõ nội dung các loại chung cư, giá dịch vụ ... xong trong quý IV/2012.

UBND Thành phố ban hành các quyết định về giá dịch vụ nhà chung cư:

- Quyết định số 4520/QĐ-UBND ngày 29/9/2011 về việc phê duyệt Đề án giá dịch vụ nhà chung cư và ban hành giá trần giá dịch vụ nhà chung cư trên địa bàn Thành phố (thời hạn áp dụng là 01 năm).

- Quyết định số 01/2013/QĐ-UBND ngày 04/01/2013 về việc ban hành quy chế quản lý sử dụng nhà chung cư trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

- Quyết định số 3431/QĐ-UBND ngày 31/5/2013 về việc công bố khung giá dịch vụ nhà chung cư trên địa bàn Thành phố (có hiệu lực 01 năm kể từ ngày ký).

- Quyết định số 3185/QĐ-UBND ngày 16/6/2014 về việc công bố khung giá dịch vụ nhà chung cư trên địa bàn Thành phố (có hiệu lực 01 năm kể từ ngày ký).

- Quyết định số 3206/QĐ-UBND ngày 09/7/2015 về việc công bố khung giá dịch vụ nhà chung cư trên địa bàn Thành phố.

Về tiến hành tổng kết 10 năm thực hiện mô hình đầu tư xây dựng khu tái định cư tập trung (khu Nam Trung Yên): Hiện nay khu tái định cư tập trung khu đô thị Nam Trung Yên đang tiếp tục đầu tư xây dựng nên chưa tổng kết.

Về tổng kết 02 năm thực hiện thí điểm Đề án quản lý, vận hành khai thác khu tái định cư Trung Hòa - Nhân chính: Ngày 22/10/2012 Sở Xây dựng đã có Báo cáo số 6888/BC-SXD-QLN báo cáo kết quả 02 năm thực hiện Quyết định 2381/QĐ-UB ngày 28/5/2010 của UBND Thành phố Hà Nội về việc Phê duyệt Đề án Tổ chức thí điểm quản lý, vận hành khai thác nhà Tái định cư tại Khu đô thị Trung Hòa - Nhân chính, quận Thanh Xuân.

30. Về việc thực hiện quỹ đất 20% phục vụ xây dựng nhà ở xã hội:

- Trên địa bàn Thành phố, tổng quỹ đất 20% khoảng 68,9 ha, trong đó: quỹ đất bố trí cho nhu cầu nhà ở xã hội: 14,8 ha (trong đó: giai đoạn triển khai theo Quyết định số 123/2001/QĐ-UB ngày 06/12/2001 và Quyết định số 76/2004/QĐ-UB ngày 19/5/2004 bố trí khoảng 1,43 ha; giai đoạn triển khai theo quyết định số 153/2006/QĐ-UB ngày 31/8/2006 bố trí khoảng 3,49 ha; giai đoạn triển khai theo quyết định số 26/2010/QĐ-UBND ngày 21/6/2010 và Nghị định số 71/2010/NĐ-CP bố trí khoảng 9,87 ha). Đã được đầu tư xây dựng các dự án nhà ở xã hội để đưa vào khai thác sử dụng như: tại Khu đô thị mới Việt Hưng, Khu đô thị mới Sài Đồng, Khu đô thị Tây Nam hồ Linh Đàm...

- Để bố trí quỹ đất phát triển nhà ở xã hội theo quy hoạch, kế hoạch và từng khu vực phù hợp với điều kiện của người thu nhập thấp, Thành phố đã phát triển nhiều dự án nhà ở xã hội nằm ngoài quỹ đất 20%, như: Dự án 18,5ha thuộc khu đô thị mới Bắc An Khánh, huyện Hoài Đức; Dự án nhà ở thu nhập thấp tại khu dân cư Ngõ thị Nhậm, quận Hà Đông; Dự án nhà ở thu nhập thấp tại khu vực Bắc Cổ Nhuế - Chèm, quận Bắc Từ Liêm; Dự án nhà ở cao tầng tại khu đô thị mới Đặng Xá II (lô đất N01, N02, N03, N04, N06), huyện Gia Lâm; Dự án nhà ở xã hội Đại Áng, huyện Thanh Trì; Dự án nhà ở thu nhập thấp tại 352

đường Giải Phóng, quận Thanh Xuân; Dự án nhà ở thu nhập thấp tại điểm X2 phường Trần Phú, quận Hoàng Mai...

Ngoài ra, Thành phố bố trí quỹ đất này cho nhu cầu nhà ở để phục vụ tái định cư (khoảng 12,2 ha), đầu giá và nhà ở sinh viên...

- Về nội dung xóa bỏ cơ chế chính sách bao cấp trong đầu tư và quản lý chung cư tái định cư; sớm phê duyệt Đề án giá dịch vụ nhà chung cư, ban hành giá trần dịch vụ; bầu Ban Quản trị... rõ quy chế hoạt động:

- + Các nội dung về quản lý sử dụng nhà chung cư đã được quy định tại Quy chế quản lý sử dụng nhà chung cư trên địa bàn Thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định 01/2013/QĐ-UBND ngày 04/01/2013.

- + UBND Thành phố đã ban hành các Quyết định công bố khung giá dịch vụ nhà chung cư hàng năm: số 4520/QĐ-UBND ngày 29/9/2011; số 4341/QĐ-UBND ngày 31/5/2013; số 3185/QĐ-UBND ngày 16/6/2014 và số 3206/QĐ-UBND ngày 09/7/2015 để làm cơ sở cho các nhà chung cư xây dựng và áp dụng mức giá dịch vụ, theo đó đã hạn chế được các tranh chấp liên quan đến giá dịch vụ nhà chung cư trên địa bàn Thành phố.

31. Về rõ cơ chế quản lý khoản thu 2% từ tiền bán nhà dùng để bảo trì:

- *Đối với quỹ nhà chung cư thương mại:* Nếu được đầu tư xây dựng, bán căn hộ từ trước ngày 01/6/2006 thì chưa thu kinh phí bảo trì 2%, khi phát sinh nội dung công việc, các chủ sở hữu trong nhà chung cư thực hiện đóng góp phần kinh phí bảo trì phần sở hữu chung được phân bổ theo tỷ lệ diện tích sở hữu. Đối với các nhà chung cư hoàn thành, bán căn hộ sau ngày 01/6/2006, việc thu nộp, quản lý sử dụng kinh phí bảo trì 2% thực hiện theo quy định của Luật nhà ở, nghị định 71/2010/NĐ-CP, Quyết định 08/2008/QĐ-BXD của Bộ Xây dựng và Quyết định 01/2013/QĐ-UBND của UBND Thành phố. Theo đó, Chủ đầu tư có trách nhiệm thu nộp, lập tài khoản tiền gửi tại ngân hàng thương mại, quản lý và bàn giao cho Ban Quản trị nhà chung cư sau khi được thành lập.

- *Đối với nhà chung cư phục vụ tái định cư:* Ngoài việc thực hiện theo các quy định của Luật Nhà ở 2005 và Nghị định 71/2010/NĐ-CP, UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 19/2013/QĐ-UBND ngày 24/6/2013 ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn kinh phí bảo trì nhà chung cư trên địa bàn Thành phố. Ngày 24/01/2014, UBND Thành phố ban hành Quyết định số 677/QĐ-UBND về việc chuyển trả 2% kinh phí bảo trì nhà chung cư tái định cư từ tài khoản tạm trữ tại Kho bạc nhà nước Hà Nội của Sở Tài chính; sau đó các đơn vị được giao quản lý vận hành đã lập tài khoản cho từng tòa tại ngân hàng thương mại theo đúng quy định, đối với các nhà chung cư đã thành lập Ban Quản trị thì chuyển giao tài khoản kinh phí bảo trì cho Ban Quản trị để quản lý.

f. Kiến nghị Trung ương sửa đổi Quyết định 08/2008/QĐ-BXD: Sau khi Quốc hội thông qua Luật Nhà ở 2014, Bộ Xây dựng đã xây dựng dự thảo Thông tư ban hành Quy chế quản lý sử dụng nhà chung cư để thay thế Quyết định 08/2008/QĐ-BXD; Sở Xây dựng Hà Nội đã phối hợp chặt chẽ với Cục Quản lý

nhà và thị trường bất động sản để cập nhật, hoàn thiện Dự thảo trước khi ban hành (dự kiến trong tháng 12/2015).

32. Về kế hoạch cụ thể, thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 07/2013/NQ-HĐND ngày 12/7/2013 của HĐND Thành phố về chính sách ưu tiên đầu tư và huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng các khu đô thị, nhà ở, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ, hiện đại, thuận tiện ở ngoại thành.

Thực hiện Nghị quyết số 07/2013/NQ-HĐND ngày 12/7/2013 của HĐND Thành phố, Thành phố đã chỉ đạo Các Sở, ngành Thành phố đã tập trung triển khai thực hiện nghiêm túc có kết quả về đầu tư xây dựng các khu đô thị, nhà ở, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ, hiện đại, thuận tiện ở ngoại thành (Kế hoạch số 126/KH-UBND triển khai thực hiện Luật Thủ đô và các văn bản quy phạm pháp luật cụ thể hóa Luật Thủ đô; Văn bản số 6590/UBND-XDGT ngày 04/09/2014 chỉ đạo các Sở, Ngành, UBND các huyện, thị xã ngoại thành Thành phố Hà Nội rà soát công khai Danh mục các dự án kêu gọi, thu hút, ưu tiên đầu tư theo nội dung Nghị quyết số 07/2013/NQ-HĐND; Văn bản số 9874/UBND-XDGT ngày 17/12/2014 rà soát và công khai Danh mục các dự án kêu gọi, thu hút đầu tư theo nội dung Nghị quyết số 07/2013/NQ-HĐND; Thông báo số 42/TB-VP ngày 06/02/2015 về ý kiến chỉ đạo kết luận của Phó chủ tịch UBND Thành phố tại cuộc họp rà soát và công khai Danh mục các dự án kêu gọi, thu hút đầu tư theo nội dung Nghị quyết số 07/2013/NQ-HĐND). Cụ thể như sau:

1. Về công tác quy hoạch, kế hoạch:

- Thành phố tập trung chỉ đạo đã chỉ đạo các ngành chức năng tập trung nghiên cứu, xây dựng và hoàn chỉnh hầu hết các quy hoạch phân khu, qui hoạch chung các huyện, thị trấn, qui hoạch chi tiết và các qui hoạch chuyên ngành về hạ tầng giao thông, hạ tầng kỹ thuật đô thị, tài nguyên và môi trường ... trình các bộ, sở ngành thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ, UBND Thành phố phê duyệt theo phân cấp. Trên cơ sở đó đẩy nhanh việc lập, trình duyệt hồ sơ đề xuất khu vực phát triển đô thị, kế hoạch thực hiện khu vực phát triển đô thị, quy hoạch chuyên ngành các khu vực ưu tiên đầu tư ở ngoại thành phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

- Các Sở, ngành thành phố với chức năng nhiệm vụ được giao đã chủ động phối hợp với UBND các cấp, các chủ đầu tư để cung cấp thông tin, báo cáo Thành phố xây dựng Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư theo qui định để kêu gọi, thu hút đầu tư, triển khai thực hiện Nghị quyết số 07/2013/NQ-HĐND. Trong đó:

+ Xây dựng kế hoạch ưu tiên đầu tư các công trình hạ tầng kinh tế, hạ tầng kỹ thuật khung, hạ tầng xã hội đồng thời với kế hoạch đầu tư xây dựng các khu nhà ở, khu đô thị ở ngoại thành.

+ Kế hoạch thực hiện khu vực phát triển đô thị, kế hoạch sử dụng đất các dự án ở ngoại thành gắn với kế hoạch di dời các cơ sở y tế, giáo dục đào tạo và cơ sở sản xuất từ nội thành ra ngoại thành.

2. Về mục tiêu đầu tư và nguồn lực đầu tư:

- Mục tiêu đầu tư: Ưu tiên Nhà đầu tư trong nước, nhà đầu tư nước ngoài, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến các hoạt động đầu tư xây dựng thực hiện đầu tư xây dựng các khu đô thị, nhà ở, hệ thống hạ tầng kinh tế, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội ở ngoại thành.

- Nguồn lực đầu tư:

+ Thực hiện các phương thức kêu gọi thu hút đầu tư, ưu tiên đầu tư theo các hình thức BT, BOT, BTO, PPP đối với các dự án hạ tầng kỹ thuật khung, hạ tầng xã hội.

+ Về hỗ trợ đầu tư và tạo nguồn vốn đầu tư:

. Chủ đầu tư dự án khu đô thị, nhà ở thương mại ở ngoại thành được ưu tiên giao làm chủ đầu tư dự án phát triển nhà ở xã hội trên phần diện tích đất dành để xây dựng nhà ở xã hội thuộc dự án do mình làm chủ đầu tư.

. Ngoài diện tích đất dành để xây dựng nhà ở xã hội theo quy định, chủ đầu tư dự án được ưu tiên đề xuất tăng diện tích đất xây dựng nhà ở xã hội hoặc chuyển đổi diện tích đất xây dựng nhà ở thương mại sang diện tích đất xây dựng nhà ở xã hội trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư nhưng phải đảm bảo nhu cầu sử dụng của người dân về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội theo quy định của Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng.

. Chủ đầu tư dự án khu đô thị, nhà ở được giao ứng vốn đầu tư các công trình hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật đầu mối phục vụ Dự án thuộc trách nhiệm đầu tư của Thành phố; chi phí đầu tư các công trình này được khấu trừ vào tiền sử dụng đất của Dự án.

. Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua cụ thể các Dự án do nhà đầu tư ứng vốn thực hiện hỗ trợ, bồi thường giải phóng mặt bằng thuộc Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư được áp dụng các biện pháp đảm bảo việc thực hiện thu hồi đất, giải phóng mặt bằng như đối với các công trình quan trọng trên địa bàn Thủ đô theo quy định của Thành phố.

3. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 07/2013/NQ-HĐND ngày 12/7/2013 của HĐND Thành phố:

a. Tập trung đầu tư phát triển hạ tầng giao thông:

Thành phố đã phối hợp chặt chẽ với Bộ GTVT trong công tác giải phóng mặt bằng (GPMB) thi công các dự án giao thông quan trọng do Bộ GTVT đầu tư trên địa bàn Thành phố như: Cầu Nhật Tân; đường Nhật Tân - Nội Bài; đường vành đai III trên cao; Nhà ga hành khách T2 - Cảng Hàng không Nội Bài; Dự án đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng (BOT); Dự án cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên; đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai; Dự án xây dựng cầu Vĩnh Thịnh; Dự án tuyến đường sắt số 2 đoạn Cát Linh - Hà Đông,

Thành phố chủ động mọi nguồn lực tập trung đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông vận tải nhằm nhanh chóng hoàn thiện cơ bản hệ thống hạ tầng khung GTVT.

Đầu tư xây dựng các cầu qua sông: Hoàn thành các cầu Đông Trù (thuộc dự án đường 5 kéo dài), Nhật Tân, Phù Đồng 2, Vĩnh Thịnh. Các cầu yếu trên địa bàn Thành phố đã được kiểm định và đang triển khai chuẩn bị đầu tư, thực hiện cải tạo, xây dựng mới (50 cầu); trong đó, đã hoàn thành đưa vào sử dụng 14 cầu.

Một số quận, huyện đã hoàn thành xây dựng một số tuyến đường đô thị, đường liên huyện. Hoàn thành hệ thống đường dọc hai bờ các sông Tô Lịch, sông Sét và sông Lừ (khoảng 50km). Phát triển hệ thống đường giao thông ngoại thành và xây dựng nông thôn mới: Hoàn thành xây dựng, cải tạo một số tuyến trục chính khu trung tâm hành chính huyện, các tuyến đường liên huyện và một số tuyến trục chính của huyện có khả năng kết nối cao với hệ thống đường tỉnh lộ, hệ thống đường chính của Thành phố và các tuyến đường kết nối các khu đô thị mới với mạng lưới đường hiện có.

Đầu tư xây dựng hoàn thành, duy tu sửa chữa các bến khách ngang sông: Vườn Chuối, An Cảnh, Đá Chông; Chiêu Dương, Yên Thịnh, Thọ An, Đoài, Văn Đức, Trần Phú, Chương Dương từ nguồn ngân sách của Thành phố; các bến Cẩm Cơ, Kim Lan, Lĩnh Nam từ nguồn WB.

b. Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật đô thị:

- Về hạ tầng cấp thoát nước:

- Thực hiện theo Quy hoạch, Kế hoạch phát triển hệ thống cấp nước đã được phê duyệt đảm bảo cho nhu cầu phát triển của Thành phố trong những năm qua.

- Để đáp ứng nhu cầu phát triển của Thành phố, đã chỉ đạo triển khai dự án xây dựng nhà máy nước mặt sông Đuống (công suất 150.000m³/ngđ) và sông Hồng (02 dự án triển khai với tổng công suất 600.000m³/ngđ). Hoàn thành thi công xây dựng nhà máy nước Yên Viên (công suất 20.000m³/ngđ) và hệ thống đường ống cấp nước (từ tháng 7/2014) để cấp nước cho 7.000 hộ dân khu vực dự án.

- Thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư các dự án phát triển hệ thống mạng truyền dẫn và phân phối cũng như hệ thống dịch vụ cấp vào nhà dân cho các khu vực từ hệ thống tập trung của Thành phố cho các huyện ngoại thành, nơi đã có hệ thống truyền dẫn đi qua như: Hòa Đức, Thạch Thất, Quốc Oai, Thanh Oai,...

- Chỉ đạo hoàn chỉnh quy hoạch, dự án đầu tư phát triển hệ thống mạng truyền dẫn và phân phối cho các khu vực còn thiếu mạng lưới cấp nước trên địa bàn Thành phố: khu vực các quận, huyện khu vực phía tây sử dụng nguồn nước từ nhà máy nước sông Đà.

- Triển khai xây dựng hệ thống thoát nước theo qui hoạch.

- Thành phố đã chỉ đạo cơ bản hoàn thành Dự án thoát nước nhằm cải thiện môi trường - Dự án II: Nâng công suất Trạm bơm Yên Sở lên 90m³/s; Hoàn thiện hệ thống mương và cống thoát nước trên địa bàn 08 quận, huyện (Tây Hồ, Ba Đình, Cầu Giấy, Đống Đa, Hai Bà Trưng, Hoàng Mai, Thanh Xuân và Thanh Trì). Qua đó giảm úng ngập cục bộ cho các lưu vực có cường độ mưa 310 mm/2 ngày. Hoàn thành thi công cải tạo đường dọc theo các sông thoát

nước, bờ phải sông Tô Lịch (đoạn từ Hoàng Quốc Việt đến đường 70B), sông Sét. Tập trung thi công cải tạo các hồ Phương Liệt, Tân Mai, Khương Trung 1, Khương Trung 2.

- Hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý nước thải tập trung 280.000 m³/ngày tại Yên Xá. Thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư dự án xây dựng các hệ thống thu gom nước thải và các nhà máy xử lý nước thải cục bộ tại quận Hà Đông, thị xã Sơn Tây; Dự án cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía Tây thành phố Hà Nội - Trạm bơm tiêu Yên Nghĩa; Dự án Xây dựng cụm công trình đầu mối Liên Mạc; Dự án Cải tạo, nâng cấp hệ thống trạm bơm tiêu Đông Mỹ, huyện Thanh Trì.

- Triển khai các dự án cải tạo môi trường các hồ bằng nguồn xã hội hóa trên địa bàn để cải thiện môi trường sống và môi trường nước các hồ.

- ***Về đầu tư, cải tạo, quản lý, khai thác có hiệu quả hệ thống công viên, vườn hoa, cây xanh và hệ thống chiếu sáng:***

- Hệ thống cây xanh đô thị được tập trung đầu tư và phát triển gắn với hệ thống công viên, hồ nước tạo thành không gian xanh đô thị, phục vụ công cộng.

- Đã hoàn thành xây dựng các công viên: Công viên Hòa Bình, Yên Sở, Dịch Vọng và thời gian tới tiếp tục đầu tư các công viên theo qui hoạch.

- Đầu tư chiếu sáng các thị trấn, thị tứ, khu tập trung dân cư để đảm bảo dân sinh, an ninh khu vực. Hệ thống chiếu sáng đô thị, trục đường giao thông được đầu tư chiều sâu, đảm bảo Thành phố ngày càng sáng hơn, đẹp hơn.

- ***Về đầu tư xây dựng các nghĩa trang, cơ sở hỏa táng:***

- Thành phố đã chỉ đạo các sở, ngành, UBND các cấp tập trung vào công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương chính sách của nhà nước để nhân dân đồng tình ủng hộ các dự án đầu tư xây dựng hệ thống nghĩa trang tập trung và các cơ sở hỏa táng cấp Thành phố và cấp huyện. Giao các sở, ngành, quận, huyện có biện pháp cải thiện môi trường các nghĩa trang cấp thôn xã.

- Thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư: đang triển khai công tác GPMB mở rộng nghĩa trang Yên Kỳ - Ba Vì và Thanh Tước - Mê Linh; xây dựng nghĩa trang Minh Phú - Sóc Sơn. Nghiên cứu xây dựng cơ sở hỏa táng tại địa bàn các huyện Đông Anh, Chương Mỹ, Sóc Sơn (xã Bắc Sơn); cải tạo nâng cấp nghĩa trang Mai Dịch, Văn Điển.

- Hoàn thành 02 cơ sở hỏa táng tại nghĩa trang Vĩnh Hằng - Ba Vì đưa vào hoạt động có hiệu quả, giải quyết về ô nhiễm môi trường của Thành phố.

- ***Về công tác đảm bảo vệ sinh môi trường:***

- Thành phố đã đạt được nhiều kết quả công tác bảo đảm vệ sinh môi trường. Các tuyến đường, các khu công cộng, dân cư đã sạch sẽ, khang trang hơn rất nhiều. Duy trì ổn định việc xã hội hoá công tác thu gom và vận chuyển rác thải, các đơn vị thực hiện vệ sinh môi trường theo địa bàn được giao kịp thời, không để rác tồn đọng qua ngày.

- 100% các huyện đã ký hợp đồng đấu thầu, đặt hàng công tác duy trì vệ sinh môi trường với các đơn vị vệ sinh môi trường trên địa bàn quản lý của

huyện theo phân cấp bằng nguồn ngân sách huyện; UBND huyện ký hợp đồng đặt hàng công tác duy trì vệ môi trường với các đơn vị xã hội hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội. Nhiều quận, huyện, thị xã đã thành lập các khu phố tự quản, tổ tự quản trong việc giữ gìn vệ sinh trong khu vực cư trú, phát động các phong trào về sinh đường làng ngõ xóm.

- Thực hiện các dự án đầu tư xử lý rác thải trên địa bàn ở các huyện: Chương Mỹ, Mỹ Đức, Phú Xuyên, Ba Vì, Ứng Hòa. Hoàn thành dự án thí điểm nâng cấp bãi chôn lấp rác thải hợp vệ sinh trên địa bàn 04 huyện Thường Tín, Mỹ Đức, Thanh Oai, Ứng Hòa đã đưa vào hoạt động có hiệu quả từ năm 2010. Hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư dự án xây dựng các bãi đổ phế thải xây dựng tại Hoài Đức, Đan Phượng, Thường Tín. Thực hiện chuẩn bị đầu tư dự án xây dựng các Bãi đổ phế thải xây dựng tại huyện Mê Linh, Gia Lâm, Đông Anh, Thanh Trì, vv...

Đồng thời tiếp tục triển khai đầu tư các Dự án xây dựng Nhà máy xử lý rác thải tại các huyện: Việt Hùng, huyện Đông Anh bằng công nghệ Plasma; Khu xử lý rác thải Núi Thong giai đoạn II, Khu xử lý rác thải Đồng Ké, huyện Chương Mỹ; Nhà máy xử lý rác thải xã Lại Thượng, huyện Thạch Thất, Nhà máy xử lý rác Phương Đình- huyện Đan Phượng; Nhà máy xử lý rác thải công nghiệp bằng công nghệ đốt phát điện tại Khu liên hợp xử lý chất thải Nam Sơn, Sóc Sơn do tổ chức NEDO (Nhật Bản) hỗ trợ. Đã hoàn thành đưa vào hoạt động 02 nhà máy xử lý rác thải tại Xuân Sơn, thị xã Sơn Tây bằng công nghệ đốt (tổng công suất 850 tấn/ngđ) theo hình thức xã hội hóa.

c. Các khu đô thị, nhà ở ngoại thành đã được đầu tư đồng bộ:

Trong những năm qua, Thành phố đã xây dựng hoàn thành một số dự án khu đô thị, nhà ở được đầu tư đồng bộ: Nhà ở cho người thu nhập thấp tại Khu đô thị mới Sài Đồng, Đặng Xá, Đại Mỗ, Bắc Cỗ Nhuế - Chèm, Tây Mỗ; Khu đô thị Mới Vincom (Vinhomes Riverside) Phường Phúc Lợi, Long Biên; Dự án khu chung cư và thương mại - dịch vụ hỗn hợp Capitaland - Hoàng Thành Khu CT-08, khu Cổ Ngựa, khu đô thị mới Mỗ Lao, phường Mộ Lao, Hà Đông; Khu nhà ở 18-4 số 134 đường Thanh Bình, phường Văn Mỗ; Khu đô thị Mỹ Đình I; Xây dựng nhà ở chung cư cao tầng phường Trung Văn, Nam Từ Liêm, HN... đã tạo cho người dân được sống trong một môi trường đáp ứng đủ các điều kiện an sinh xã hội, dịch vụ đô thị tốt.

3. Những hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện:

- Hiện UBND các huyện, thị xã ngoại thành của Thành phố Hà Nội chưa chủ động chủ trì phối hợp với các Sở, Ngành liên quan để triển khai thực hiện theo đúng nội dung chỉ đạo của UBND Thành phố tại: Văn bản số 6590/UBND-XDGT ngày 04/09/2014, Văn bản số 9874/UBND-XDGT ngày 17/12/2014, Thông báo kết luận hợp số 42/TB-VP ngày 06/02/2015.

- Thực tế, UBND các huyện, thị xã ngoại thành của Thành phố Hà Nội chưa chú trọng công tác tổ chức rà soát, phối hợp triển khai thực hiện và tổng hợp sắp xếp nhu cầu đầu tư các dự án theo thứ tự ưu tiên, chưa xác định cơ chế đầu tư để đề xuất lập Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư cho kỳ kế hoạch đầu tư

5 năm, kế hoạch đầu tư hàng năm nhằm kêu gọi, thu hút các Nhà đầu tư (trong nước, nước ngoài) tham gia đầu tư ở từng địa bàn huyện, thị xã ngoại thành của Thành phố; Từ đó lập Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư (chưa được tổ chức thẩm định) không rõ ràng về thông số chi tiết, chưa cụ thể về vị trí, chưa rõ việc sử dụng nguồn vốn đầu tư, mục tiêu đầu tư mới định tính, gây sự trùng lặp về dự án, chưa nêu rõ Danh mục lập có căn cứ (trên cơ sở: Các dự án ưu tiên đầu tư do các Sở, Ngành gửi; các dự án đề xuất do nhu cầu của các Chủ đầu tư thực hiện Dự án đã có quy hoạch trên địa bàn và nhu cầu phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn).

4. Đề xuất kiến nghị để thực hiện trong thời gian tới:

- Đề nghị UBND các huyện, thị xã ngoại thành của Thành phố Hà Nội chú trọng công tác tổ chức rà soát, phối hợp triển khai thực hiện và tổng hợp sắp xếp nhu cầu đầu tư các dự án theo thứ tự ưu tiên, xác định cơ chế đầu tư để đề xuất lập Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư cho kỳ kế hoạch đầu tư 5 năm, kế hoạch đầu tư hàng năm nhằm kêu gọi, thu hút các Nhà đầu tư (trong nước, nước ngoài) tham gia đầu tư ở từng địa bàn huyện, thị xã ngoại thành của Thành phố.

- Cần tăng cường hơn nữa hiệu quả công tác quản lý nhà nước, phương thức phối hợp giữa các Sở, Ngành và UBND các huyện, thị xã ngoại thành của Thành phố Hà Nội để công tác triển khai Nghị quyết số 07/2013/NQ-HĐND mang tính hiệu quả. Qua đó để phát triển kinh tế xã hội Thủ đô, nâng cao đời sống vật chất tinh thần của người dân Thành phố Hà Nội, đồng thời phối hợp với các địa phương lân cận, các tỉnh, Thành phố khác nhằm đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết việc làm nhằm hạn chế di dân tự phát vào nội thành Thành phố Hà Nội, thúc đẩy mạnh việc giãn dân từ nội thành ra ngoại thành của Thành phố Hà Nội.

- Để thống nhất, đồng bộ hoạt động đầu tư, thực hiện quy trình lập, tổng hợp danh mục các dự án đầu tư có sử dụng đất, lựa chọn chủ đầu tư trên địa bàn Thành phố phù hợp với quy định; đồng thời phân định rõ chức năng, nhiệm vụ của các Sở, Ngành liên quan và để triển khai công tác trên một cách có hiệu quả kính đề nghị UBND Thành phố báo cáo HĐND Thành phố thông qua để giao: Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại, Du lịch Thành phố Hà Nội (là đơn vị đầu mối tổng hợp tổng hợp danh mục các dự án từ UBND các huyện, thị xã ngoại thành của Thành phố Hà Nội và các Sở, Ngành liên quan) báo cáo UBND Thành phố xem xét, quyết định phê duyệt công khai Danh mục (công bố lựa chọn nhà đầu tư, bao gồm cả các dự án kêu gọi, thu hút đầu tư, huy động nguồn lực đầu tư xây dựng các khu đô thị, nhà ở, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội ở ngoại thành theo nội dung Nghị quyết số 07/2013/NQ-HĐND) theo quy định;

- Đẩy mạnh công tác giám sát, kiểm tra toàn diện đối với các dự án trong các giai đoạn chuẩn bị dự án, thực hiện dự án, kết thúc xây dựng đưa công trình của dự án vào khai thác sử dụng và quản lý sau đầu tư; kịp thời phát hiện các vi phạm của chủ đầu tư và kiên quyết xử lý theo quy định.

- Thực hiện nghiêm các chế tài xử phạt để các chủ đầu tư nghiêm túc thực hiện dự án không đúng tiến độ, chậm bàn giao nhà ở cho khách hàng theo cam kết, không thực hiện chế độ báo cáo giám sát dự án.

- Kiên quyết thu hồi dự án đối với nhà đầu tư có tình trì hoãn việc thực hiện các thủ tục đầu tư xây dựng dự án, chậm thực hiện nghĩa vụ tài chính của dự án.

- Không giao dự án mới cho nhà đầu tư khi nhà đầu tư chưa hoàn thành công tác quản lý sau đầu tư đối với các dự án đã hoàn thành, đưa vào sử dụng.

33. Về chỉ đạo kịp thời tháo gỡ khó khăn trong việc hình thành các Ban Quản trị nhà chung cư, nhất là tái định cư; giải quyết những vấn đề dân sinh bức xúc tại các khu chung cư; quản lý sử dụng hiệu quả quỹ bảo trì công trình nhà chung cư. (Kỳ 11).

1. Tổ chức tổng kiểm tra, thống kê số liệu quản lý sử dụng trên địa bàn Thành phố:

Tháng 7/2014, Sở Xây dựng có văn bản số 4792/SXD-QLN ngày 10/7/2014 đề nghị UBND các quận, huyện (nơi có nhà chung cư - 16 quận, huyện) quyết định thành lập Tổ công tác, xây dựng kế hoạch của UBND quận, huyện để khẩn trương kiểm tra, rà soát toàn bộ các nhà chung cư trên địa bàn, lập biểu tổng hợp theo mẫu để thống nhất quản lý, theo dõi, kiểm tra.

Theo đó, việc thực hiện quyền và trách nhiệm của UBND các quận, huyện nơi có nhà chung cư đã được nâng cao, thực hiện theo phân cấp quản lý nhà nước về nhà chung cư theo địa bàn đã được UBND Thành phố giao tại Quyết định 01/2013/QĐ-UBND.

2. Tổ chức tập huấn, nghiệp vụ về quản lý nhà nước về quản lý sử dụng và phổ biến các quy định về quản lý sử dụng nhà chung cư.

Tháng 12/2014, Sở Xây dựng đã tổ chức Hội nghị tập huấn nghiệp vụ về quản lý sử dụng nhà chung cư cho UBND các quận, huyện, thị xã; cùng UBND một số phường có những vướng mắc, phát sinh đặc thù theo yêu cầu của UBND các quận, huyện, thị xã; một số chủ đầu tư, đơn vị quản lý vận hành các khu đô thị, khu nhà ở lớn trên địa bàn Thành phố cũng như quỹ nhà chung cư phục vụ tái định cư trên địa bàn Thành phố (Tổng Công ty HUD, Tổng Công ty Vinaconex, Tổng Công ty Viglecera, Tổng Công ty Sông Đà, Tập đoàn Bitexco, Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội, Tổng Công ty HANDICO, Công ty TNHH MTV Quản lý và Phát triển nhà Hà Nội,...)

Ngoài ra, theo yêu cầu của UBND Thành phố và theo đề xuất của UBND một số quận, huyện, Sở Xây dựng đã tổ chức làm việc trực tiếp với các phòng, ban chuyên môn và một số UBND các phường thuộc UBND các quận, huyện như: Nam Từ Liêm, Cầu Giấy, Thanh Trì, Hoàng Mai, Thanh Xuân,... để phối hợp giải quyết và giải đáp các nội dung có liên quan đến quản lý sử dụng nhà chung cư trên địa bàn; đồng thời trực tiếp hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ về công tác thành lập Ban Quản trị nhà chung cư.

Riêng đối với quỹ nhà chung cư phục vụ tái định cư, trong các tháng 12/2014 và tháng 01/2015, Sở Xây dựng đã phối hợp với UBND các quận: Tây

Hồ, Thanh Xuân, Cầu Giấy, Nam Từ Liêm, Bắc Từ Liêm, Hoàng Mai tiến hành khảo sát và làm việc trực tiếp với đại diện các cư dân, các chủ sở hữu nhà chung cư tái định cư tại các khu: Nam Thăng Long, Xuân La, Xuân Đình, Trung Hòa - Nhân chính, 4F Trung Yên, Nam Trung Yên, Mễ Trì, Đền Lừ, Hoàng Văn Thụ,... để lắng nghe, tổng hợp những kiến nghị, phản ánh của cư dân, qua đó đã tổng hợp, tham mưu, đề xuất một số cơ chế, chính sách đồng thời báo cáo, làm việc với Bộ Xây dựng để nghiên cứu, đưa vào nội dung dự thảo Luật Nhà ở, Nghị định và Thông tư về quản lý sử dụng nhà chung cư.

Đến nay, Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Nhà ở (có hiệu lực từ ngày 10/12/2015) đã quy định chuyển tiếp (Điều 82) đối với các nhà chung cư tái định cư được đầu tư bằng ngân sách Nhà nước thì UBND cấp tỉnh được phép sử dụng kinh phí từ cho thuê diện tích kinh doanh dịch vụ để thực hiện bảo trì một số hạng mục lớn (thang máy, máy phát điện, sơn sửa mặt ngoài, hệ thống PCCC và chống thấm dột mái) đồng thời hỗ trợ một phần kinh phí cho quản lý vận hành.

Hiện nay, UBND Thành phố đã giao, Sở Xây dựng đang phối hợp với Sở Tài chính để báo cáo đề xuất mức hỗ trợ công tác quản lý vận hành nhà chung cư tái định cư, dự kiến báo cáo UBND Thành phố trong tháng 12/2015.

3. Đẩy mạnh công tác thành lập Ban Quản trị nhà chung cư.

Thực chỉ đạo của UBND Thành phố tại văn bản số 109/TB-VP ngày 10/4/2015, Sở Xây dựng đã có văn bản số 3271/SXD-QLN ngày 22/4/2015 gửi UBND các quận, huyện, thị xã; trong đó hướng dẫn một số giải pháp, biện pháp thực hiện nhằm phấn đấu hoàn thành cơ bản việc thành lập Ban Quản trị trong năm 2015. Hiện, UBND các quận, huyện đang tổ chức triển khai thực hiện, bước đầu có những chuyển biến tích cực, số lượng Ban Quản trị được thành lập theo quy định tăng cao hơn cùng kỳ các năm trước.

Tính đến tháng 9/2015, trên địa bàn Thành phố có 643 nhà chung cư đã đưa vào sử dụng, tập trung trên địa bàn 15 quận, huyện (gồm 11 quận và 04 huyện: Thanh trì, Gia Lâm, Hoài Đức, Đan Phượng); đến nay đã thành lập được 191 Ban Quản trị nhà chung cư, cụm nhà chung cư tại 297 nhà chung cư, đạt tỷ lệ 39% số nhà chung cư đã đưa vào sử dụng. Trong đó: Nhà chung cư thương mại đã thành lập 177 Ban Quản trị tại 281 tòa; Nhà chung cư tái định cư đã thành lập 14 Ban Quản trị tại 16 tòa;

Các Ban quản trị sau khi được UBND cấp quận công nhận bước đầu đã hoạt động, là cầu nối giữa nhân dân sinh sống tại các nhà chung cư với chính quyền địa phương, chủ đầu tư và đơn vị quản lý vận hành nhà chung cư trong việc quản lý sử dụng, vận hành khai thác, phòng cháy chữa cháy đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh môi trường.

Đối với nhà chung cư tái định cư:

Từ kết quả thu được sau khi khảo sát, tiếp xúc trực tiếp với cư dân các khu chung cư tái định cư, Sở Xây dựng đã phối hợp với Cục Quản lý nhà và Thị trường bất động sản xây dựng chính sách phát triển và quản lý nhà chung

cư phục vụ tái định cư. Tại Luật Nhà ở và Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ đã ban hành Chương riêng về công tác phát triển và quản lý nhà tái định cư; trong đó đã pháp điển hóa quy định việc sử dụng ngân sách (thu được từ cho thuê diện tích kinh doanh dịch vụ) để hỗ trợ cho công tác bảo trì, vận hành nhà chung cư.

Trên cơ sở, tổng kiểm tra, rà soát công tác quản lý sử dụng nhà chung cư tái định cư, căn cứ trên kết quả giám sát của Ban Kinh tế Ngân sách Hội đồng nhân dân, Sở Xây dựng đã ban hành Kế hoạch số 11513/KH-SXD ngày 06/11/2015 triển khai thực hiện để nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng nhà ở tái định cư và khai thác diện tích kinh doanh dịch vụ thuộc sở hữu nhà nước tại các nhà chung cư tái định cư trên địa bàn Thành phố; trong đó tập trung giải quyết các vấn đề dân sinh bức xúc như: tổ chức bố trí phòng sinh hoạt cộng đồng từ việc sắp xếp diện tích kinh doanh dịch vụ (phần lớn các nhà chung cư tái định cư được thiết kế trước Luật nhà ở 2005 nên thiết kế không có nhà sinh hoạt cộng đồng)

4. Việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo trì.

a. Đối với quỹ nhà chung cư thương mại.

Đối với nhà chung cư được đầu tư xây dựng, bán căn hộ từ trước ngày 01/6/2006 chưa thu kinh phí bảo trì 2%, khi phát sinh nội dung công việc, các chủ sở hữu trong nhà chung cư thực hiện đóng góp phần kinh phí bảo trì phần sở hữu chung được phân bổ theo tỷ lệ diện tích sở hữu. Những nhà chung cư này, tập trung chủ yếu các một số khu đô thị lớn như: Bán đảo Linh Đàm, Bắc Linh Đàm, Bắc Linh Đàm mở rộng, Định Công, Pháp Vân - Tứ Hiệp, Mỹ Đình I, Mỹ Đình II, Trung Hòa - Nhân Chính... với khoảng 100 tòa, đơn nguyên nhà chung cư.

- Đối với các nhà chung cư thương mại hoàn thành, bán căn hộ sau ngày 01/6/2006, việc thu nộp, quản lý sử dụng kinh phí bảo trì 2% thực hiện theo quy định của Luật nhà ở, nghị định 71/2010/NĐ-CP, Quyết định 08/2008/QĐ-BXD của Bộ Xây dựng và Quyết định 01/2013/QĐ-UBND của UBND Thành phố. Theo đó, Chủ đầu tư có trách nhiệm thu nộp, lập tài khoản tiền gửi tại ngân hàng thương mại, quản lý và bàn giao cho Ban Quản trị nhà chung cư sau khi được thành lập.

Theo báo cáo của UBND các quận, huyện, công tác bàn giao kinh phí bảo trì 2% tại các nhà chung cư cơ bản thực hiện hoàn thành theo quy định; các Ban Quản trị sau khi được thành lập, tiếp nhận và thực hiện quản lý, sử dụng phần kinh phí bảo trì này theo quy định về quản lý sử dụng nhà chung cư. Tại một số tòa nhà chung cư chủ đầu tư chậm trễ trong việc bàn giao kinh phí bảo trì cho dù Ban Quản trị đã được thành lập.

Hiện nay, Luật Nhà ở đã quy định chế tài cưỡng chế thu hồi kinh phí bảo trì từ tài khoản chủ Chủ đầu tư để chuyển giao cho Ban Quản trị; Nghị định 99/2015/NĐ-CP đã có quy định về trình tự, thủ tục và biện pháp thực hiện và có hiệu lực thi hành từ sau ngày 10/12/2015. Căn cứ Luật Nhà ở, Nghị định 99/2015/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn, Sở Xây dựng sẽ tham mưu cho

UBND Thành phố ban hành các quyết định cưỡng chế thu hồi kinh phí theo quy định.

b. Đối với quỹ nhà chung cư phục vụ tái định cư.

Ngày 24/01/2014, UBND Thành phố ban hành Quyết định số 677/QĐ-UBND về việc chuyển trả 2% kinh phí bảo trì nhà chung cư tái định cư và Quyết định số 2357/QĐ-UBND ngày 5/5/2014, điều chỉnh Điều 1 Quyết định số 677/QĐ-UBND ngày 24/1/2014. Theo đó, số kinh phí bảo trì của 149 tòa nhà (trong đó có 18 tòa do Tổng Công ty Đầu tư và phát triển nhà quản lý) là: 45.026.093.647 đồng trích từ nguồn thu tiền bán nhà tái định cư trong tài khoản tạm giữ của Sở Tài chính tại Kho bạc nhà nước Hà Nội để chuyển trả cho Ban Quản trị tòa nhà chung cư hoặc đơn vị quản lý vận hành nhà chung cư được Thành phố giao (đối với nhà chung cư tái định cư chưa thành lập Ban Quản trị).

Theo đó, Công ty TNHH MTV Quản lý và Phát triển nhà Hà Nội đã chuyển kinh phí bảo trì 2% vào tài khoản của các Ban Quản trị đã mở tài khoản tại ngân hàng; Đối với các tòa nhà chưa thành lập được Ban quản trị: Công ty mở tài khoản bảo trì cho từng tòa nhà và có văn bản thông báo công khai số kinh phí bảo trì của từng tòa nhà đến đại diện các tổ dân phố của tòa nhà và thông báo Quy chế quản lý và sử dụng nguồn kinh phí bảo trì nhà chung cư. Đối với các tòa nhà này, sau khi Ban Quản trị được thành lập, các đơn vị quản lý vận hành sẽ thực hiện chuyển giao kinh phí 2% vào tài khoản của Ban Quản trị.

34. Về xem xét sửa đổi quyết định 59/2013/QĐ-UBND ngày 19/12/2013 của UBND Thành phố về quản lý cấp giấy phép xây dựng, trong đó cần quy định cụ thể về cấp phép tạm.

Ngày 18/06/2014, Quốc Hội khóa XIII đã thông qua Luật xây dựng số 50/2014/QH13 (gọi tắt là luật xây dựng 2014) và đã được Chủ tịch nước ký lệnh công bố số 06/2014/L-CTN ngày 26/06/2014, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2015. Riêng trong công tác cấp Giấy phép xây dựng, Luật Xây dựng 16/2003/QH11 có 6 điều (từ điều 62 đến điều 68) quy định về giấy phép xây dựng nhưng Luật Xây dựng 50/2014/QH13 có 18 điều (từ điều 89 đến điều 106) quy định về giấy phép xây dựng.

Căn cứ những quy định mới của Luật Xây dựng 2014; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng, Sở Xây dựng đã dự thảo văn bản thay thế Quyết định 59/2013/QĐ-UBND ngày 19/12/2013 của UBND Thành phố quy định chi tiết một số nội dung về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Trong nội dung dự thảo, Điều 5 quy định về “Giấy phép xây dựng có thời hạn” (thay thế cho khái niệm “Giấy phép xây dựng tạm” của Luật Xây dựng 2003) đã quy định rất chi tiết về các đối tượng, quy mô, thời hạn tồn tại của các công trình thuộc đối tượng được cấp giấy phép xây dựng có thời hạn, bảo đảm sự thuận tiện cho chủ đầu tư cũng như các cơ quan cấp phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trong quá trình tổ chức thực hiện.

35. Về tiến hành tổng kết, đánh giá tình hình đầu tư xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng, nhà tang lễ theo Quyết định số

14/2010/QĐ-UBND ngày 16/4/2010 và Quyết định số 28/2014/QĐ-UBND ngày 22/7/2014 của UBND Thành phố; nghiên cứu, sửa đổi những nội dung chưa phù hợp:

1. Khái quát về các nghĩa trang, cơ sở hỏa táng và nhà tang lễ trên địa bàn Thành phố:

Trên địa bàn Thành phố hiện có 2.640 nghĩa trang nhân dân, với tổng diện tích 2.744 ha, chiếm 0,82% diện tích đất tự nhiên, trong đó có 04 nghĩa trang cấp Thành phố, 03 nghĩa trang cấp huyện và 2.633 nghĩa trang do cấp xã, thôn quản lý. Nghĩa trang trên địa bàn xã phân bố rải rác tại các thôn, làng. Một số nghĩa trang phường nằm xen kẹt vào giữa khu đô thị, do quá trình đô thị hóa. Ngoài ra vẫn tồn tại khu mộ gia đình, dòng họ và các mộ nằm rải rác ở khu vực ngoài nghĩa trang; có 02 cơ sở hỏa táng (01 ở Văn Điển và 01 nằm trong nghĩa trang Vĩnh Hằng); 18 nhà tang lễ (07 nhà tang lễ thuộc các cơ quan Trung ương và 11 nhà tang lễ của Thành phố).

2. Công tác tổ chức triển khai thực hiện các quy định pháp luật, chính sách về quy hoạch, xây dựng hệ thống nghĩa trang nhân dân, cơ sở hỏa táng, nhà tang lễ trên địa bàn Thành phố:

- Về quy hoạch chuyên ngành: Căn cứ Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô, Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội của Thành phố đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Xây dựng và các Sở, ngành liên quan triển khai lập Quy hoạch phát triển Nghĩa trang Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050. Quy hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 496/QĐ-TTg ngày 08/4/2014.

- Để triển khai thực hiện quy hoạch nêu trên, UBND Thành phố ban hành Kế hoạch 146/KH-UBND ngày 13/8/2014 về việc đầu tư xây dựng các nghĩa trang tập trung trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2020, trong đó đã lập danh mục chi tiết, đề ra tiến độ và giải pháp tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng các dự án nghĩa trang tập trung giai đoạn 2014-2020.

- Về lĩnh vực đầu tư, quản lý và sử dụng nghĩa trang nhân dân, cơ sở hỏa táng, nhà tang lễ, UBND Thành phố đã ban hành: Quyết định số 28/2014/QĐ-UBND ngày 22/7/2014 về Quy chế quản lý, sử dụng nghĩa trang nhân dân trên địa bàn Thành phố Hà Nội; Quyết định số 05/2013/QĐ-UBND ngày 25/01/2013 ban hành Quy định chính sách hỗ trợ khuyến khích hỏa táng trên địa bàn Thành phố; Quyết định số 09/2011/QĐ-UBND ngày 10/02/2011 ban hành Quy định về xã hội hóa đầu tư xây dựng các nghĩa trang trên địa bàn thành phố Hà Nội và các văn bản chỉ đạo, điều hành khác đối với lĩnh vực này.

3. Tình hình đầu tư xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn Thành phố.

Triển khai thực hiện Quy hoạch Nghĩa trang, ngày 13/8/2014, UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch 146/KH-UBND về việc đầu tư xây dựng các nghĩa trang tập trung trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2020. Trong đó, tập trung triển khai các dự án đầu tư xây dựng nghĩa trang có cơ sở hỏa táng giai đoạn 2014-2020, cụ thể như sau:

3.1. Nghĩa trang Yên Kỳ - Huyện Ba Vì:

Ngày 30/7/2014, UBND Thành phố có văn bản số 5294/UBND-TNMT giao Công ty Cổ phần tập đoàn xây dựng và du lịch Bình Minh là chủ đầu tư theo hình thức xã hội hóa. Công ty có trách nhiệm bàn giao lại quỹ đất cho Bộ Quốc phòng theo nguyên tắc tại văn bản số 6062/UBND-XDGT ngày 13/8/2014 của UBND Thành phố, đảm bảo tuân thủ đúng quy hoạch 1/500 đã được phê duyệt. UBND Thành phố yêu cầu nhà đầu tư tập trung đầu tư xây dựng khu vực hỏa táng theo quy hoạch. Hiện nay, theo chỉ đạo của UBND Thành phố tại cuộc họp ngày 01/7/2015, Nhà đầu tư đang triển khai xây dựng lại cơ chế đầu tư của Dự án để trình UBND Thành phố xem xét chấp thuận.

3.2. Dự án công viên tưởng niệm thiên đường Thanh Tước - Huyện Mê Linh (do Công ty Hoa Sen Vàng là chủ đầu tư):

Đến nay, chưa được triển khai xây dựng được do chưa hoàn thành việc giải phóng mặt bằng toàn bộ dự án vì hiện vẫn còn một số đối tượng phản đối, ngăn cản việc nhận tiền đền bù của các hộ dân.

3.3. Nghĩa trang Thanh Tước phần mở rộng 03 ha (do Ban Phục vụ lễ tang Hà Nội là chủ đầu tư):

Hiện đang tạm dừng để tập trung triển khai Dự án công viên tưởng niệm thiên đường Thanh Tước theo chỉ đạo của Thành ủy.

3.4. Nghĩa trang Vĩnh Hằng (mở rộng) - Huyện Ba Vì:

Ngày 16/4/2014, UBND thành phố Hà Nội có Văn bản số 2673/UBND-TNMT về việc Đầu tư xây dựng nhà hỏa táng tại Công viên nghĩa trang Vĩnh Hằng, huyện Ba Vì; Công ty Cổ phần Ao Vua đã triển khai việc khảo sát thiết kế và thi công công trình nhà hỏa táng và phối hợp với các Sở, ngành của Thành phố để hoàn thiện hồ sơ pháp lý theo quy định.

Ngày 19/11/2014, Sở Xây dựng đã có văn bản số 9432/SXD-GĐCL về việc Kiểm tra công tác nghiệm thu Đài hóa thân Vĩnh Hằng tại xã Vật Lại, huyện Ba Vì đưa vào vận hành. Ngày 20/11/2014, Đài hóa thân tại Nghĩa trang Vĩnh Hằng chính thức hoạt động với 6 lò đốt bằng công nghệ TABO của Thụy Điển và thực hiện được 5163 ca hỏa táng đến ngày 27/11/2015.

Ngày 02/3/2015, UBND thành phố Hà Nội có văn bản số 1462/UBND-KH&ĐT về việc Chấp thuận chủ trương cho Công ty cổ phần Ao Vua đầu tư mở rộng Công viên nghĩa trang Vĩnh Hằng, huyện Ba Vì (mở rộng lần 2).

Công ty Cổ phần Ao Vua đã phối hợp với Viện Quy hoạch Môi trường, hạ tầng kỹ thuật đô thị và Nông thôn thuộc Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn Quốc gia - Bộ Xây dựng lập hồ sơ cấp phép quy hoạch, lập nhiệm vụ quy hoạch trình UBND huyện Ba Vì cấp phép và phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch.

Hiện tại, đồ án quy hoạch đã lập xong, đang chuẩn bị báo cáo quy hoạch lấy ý kiến cộng đồng dân cư tại UBND xã Vật Lại với tổng diện tích mở rộng lần 2 là 38,41ha. Dự kiến trong năm 2015 phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500; Ban hành quyết định thu hồi và giao đất, phê duyệt phương án đền bù GPMB; Năm 2016 sẽ triển khai việc chi trả tiền đền bù GPMB, bàn giao mặt bằng để triển khai thi công dự án và cuối năm 2016 đưa vào hoạt động.

3.5. Nghĩa trang Trần Phú - Huyện Chương Mỹ:

Ngày 05/6/2015, UBND Thành phố có văn bản số 2579/QĐ-UBND phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang Trần Phú, tỷ lệ 1/500 địa điểm xã Trần Phú, huyện Chương Mỹ.

3.6. Nghĩa trang Xuân Nộn - Huyện Đông Anh:

Nghĩa trang Xuân Nộn chưa được triển khai do nằm trong quy hoạch phòng chống lũ chi tiết sông Cà Lồ. Ngày 13/8/2015, UBND Thành phố có văn bản số 5660/UBND-TNMT đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, thỏa thuận điều chỉnh Quy hoạch phòng chống lũ chi tiết sông Cà Lồ, khu vực xây dựng cơ sở hỏa táng tại xã Xuân Nộn, huyện Đông Anh.

3.7. Nghĩa trang Trung Màu - Huyện Gia Lâm:

Ngày 16/9/2015, UBND Thành phố đã có ý kiến chỉ đạo tại Văn bản số 6344/VP-QHKT của Văn phòng UBND Thành phố, theo đó giao Sở Xây dựng và các Sở, ngành, địa phương tổ chức nghiên cứu, rà soát, khảo sát nhu cầu, lấy ý kiến thống nhất về sự cấp thiết lập quy hoạch chi tiết và đầu tư xây dựng nghĩa trang Trung Màu, huyện Gia Lâm.

3.8. Đánh giá chung:

- Công tác quy hoạch, kế hoạch đã được UBND Thành phố quan tâm chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Sau khi Quy hoạch nghĩa trang Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, UBND Thành phố đã tổ chức công bố quy hoạch, đồng thời ban hành Kế hoạch số 146/KH-UBND ngày 13/8/2014 về đầu tư xây dựng các nghĩa trang tập trung trên địa bàn Thành phố đến năm 2020. Hệ thống nghĩa trang nhân dân, cơ sở hỏa táng, nhà tang lễ theo quy hoạch của cấp Thành phố, cấp huyện đã được cập nhật trong quy hoạch phân khu, quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết. Mạng lưới nghĩa trang cấp xã đã được lồng ghép trong quy hoạch xây dựng nông thôn mới. Nghĩa trang cấp quốc gia tại xã Yên Trung, huyện Thạch Thất với quy mô 150ha đã được Chính phủ đã phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500.

- Công tác đầu tư xây dựng cải tạo, đóng cửa và di chuyển nghĩa trang, nhà tang lễ từng bước được triển khai lồng ghép với dự án phát triển kinh tế - xã hội. Đến nay, đã hoàn thành đóng cửa nghĩa trang Yên Kỳ 1, nghĩa trang Văn Điển. Đầu tư cải tạo nâng cấp 02 dự án: dự án cải tạo, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật nghĩa trang Yên Kỳ, dự án chuyển đổi nhiệm vụ nghĩa trang Văn Điển từ nguồn ngân sách Thành phố với tổng mức đầu tư 383,5 tỷ đồng.

Một số quận, huyện tập trung cải tạo, nâng cấp các nghĩa trang cấp xã cho phù hợp với quy hoạch và quản lý chặt chẽ các nghĩa trang đã đóng cửa như: Đông Anh cải tạo nâng cấp 54/149 nghĩa trang, Sóc Sơn đã xây dựng 12 nghĩa trang tập trung từ nguồn kinh phí hỗ trợ GPMB...

Đối với cơ sở hỏa táng, nhà tang lễ, Thành phố đã chấp thuận đầu tư xây dựng 01 cơ sở hỏa táng theo hình thức xã hội hóa và xây dựng 4 dự án nhà tang lễ với tổng mức đầu tư 172 tỷ đồng. Hiện nay, các dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng. Các nhà tang lễ do các bệnh viện quản lý được quan tâm đầu tư, cải tạo

nâng cấp bằng nguồn vốn tự có của đơn vị, đảm bảo Khang trang, đáp ứng nhu cầu của người dân.

- Thành phố đã có chính sách ưu đãi việc đầu tư hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trên địa bàn các Huyện có 03 dự án nghĩa trang: Thanh Trú (Mê Linh), Yên Kỳ mở rộng (Ba Vì) và Minh Phú (Sóc Sơn). Hỗ trợ các địa phương xây dựng một số công trình hạ tầng kỹ thuật (đường giao thông, cấp thoát nước, trường học, nhà văn hóa, trạm y tế) với tổng kinh phí đã đầu tư là 332 tỷ đồng, kinh phí bố trí đến năm 2015 khoảng 186 tỷ đồng.

- Các nghĩa trang cấp Thành phố và cấp huyện được quản lý, sử dụng theo quy định. Công tác quản lý, sử dụng cơ sở hỏa táng, nhà tang lễ được thực hiện công khai, minh bạch, có quy chế sử dụng, mô hình tổ chức hợp lý, được tổ chức khá tốt các dịch vụ tang lễ, giá dịch vụ được công khai, công tác lưu trữ hồ sơ thực hiện theo quy định; vệ sinh trong hoạt động mai táng, hỏa táng được đảm bảo.

- Việc đầu tư xây dựng mới các nghĩa trang tập trung, cơ sở hỏa táng trên địa bàn Thành phố đều gặp khó khăn ngay từ công tác lập quy hoạch, các dự án chưa nhận được sự đồng thuận của một bộ phận nhân dân địa phương khu vực dự án. Mặc dù công tác tuyên truyền, vận động được đẩy mạnh nhưng đến nay, một số dự án như Công viên tưởng niệm Thiên đường Thanh Trú (Mê Linh), Dự án nghĩa trang Minh Phú (Sóc Sơn) vẫn chưa nhận được sự đồng thuận của nhân dân nên chưa triển khai xây dựng được.

- Về các quy định liên quan đến khoảng cách ly an toàn vệ sinh môi trường theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị, Tiêu chuẩn xây dựng cũng là một khó khăn lớn trong quá trình triển khai lựa chọn địa điểm, lập quy hoạch và xây dựng nghĩa trang tập trung, cơ sở hỏa táng, nhà tang lễ trên địa bàn Thành phố.

- Về khuyến khích hỏa táng: Thành phố đã ban hành chính sách hỗ trợ khuyến khích hỏa táng, từ năm 2010 đến nay đã chi 201 tỷ đồng (chưa kể chi của các địa phương) để khuyến khích hỗ trợ hỏa táng. Chính sách này đã nhận được sự đồng thuận cao của nhân dân, làm thay đổi nhận thức của người dân về việc tang văn minh tiến bộ. Hiện nay, Thành phố đang xem xét đề nghị của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội và các Sở, ngành liên quan về việc tiếp tục thực hiện chính sách này.

36. Về phân công, phân cấp nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ngành, UBND cấp huyện trong quy hoạch, đầu tư xây dựng và quản lý nghĩa trang; chỉ đạo quận, huyện xây dựng kế hoạch, lộ trình đóng cửa các nghĩa trang phân tán, không đảm bảo cách ly về an toàn vệ sinh môi trường hoặc không nằm trong quy hoạch. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch sử dụng đất nghĩa trang hàng năm và giai đoạn 2016- 2020.

- Trong Kế hoạch số 146/KH-UBND ngày 13/8/2014 của UBND Thành phố về đầu tư xây dựng các nghĩa trang tập trung trên địa bàn Thành phố Hà Nội đến năm 2020 đã phân công cụ thể nhiệm vụ cho các sở, ngành, đơn vị liên quan để triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Trong quyết định số 28/2014/QĐ-UBND ngày 22/7/2014 của UBND Thành phố, UBND Thành phố cũng đã phân công, phân cấp nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ngành, UBND cấp quận, huyện trong công tác quản lý, sử dụng nghĩa trang.

- Về việc đóng cửa các nghĩa trang phân tán, không đảm bảo khoảng cách ly an toàn VSMT hoặc không nằm trong quy hoạch: Theo Kế hoạch số 146/KH-UBND ngày 13/8/2014, nhân dân sẽ tiếp tục sử dụng các nghĩa trang phân tán hiện có tại địa phương (chủ yếu là hung táng và cải táng). Các nghĩa trang hiện có, phân tán quy mô nhỏ, không đủ khoảng cách ly hoặc nằm trong quy hoạch sử dụng đất phải có kế hoạch đóng cửa, trồng cây xanh cách ly, khi có nhu cầu sử dụng đất có thể di chuyển đến nghĩa trang tập trung ở các vùng theo quy hoạch. Các nghĩa trang hiện có nếu đủ điều kiện tồn tại, phù hợp với quy hoạch sẽ mở rộng diện tích, xây dựng và sử dụng như các nghĩa trang liên thôn, liên xã theo tiêu chuẩn nghĩa trang và quy hoạch xây dựng nông thôn mới để tiết kiệm đất. Vùng nông thôn có nhu cầu hỏa táng, sẽ sử dụng nhà hỏa táng gần nhất trong khu vực.

- UBND các quận, huyện, thị xã và Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm lập kế hoạch sử dụng đất nghĩa trang hàng năm và giai đoạn 2016 - 2020 trong Kế hoạch sử dụng của các địa phương và Quy hoạch sử dụng đất của Thành phố.

37. Về nghiên cứu, đề xuất HĐND Thành phố cơ chế chính sách xã hội hóa; cơ chế, đặc thù hỗ trợ đầu tư xây dựng nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng; cơ chế khuyến khích hỏa táng.

Hiện nay, Bộ Xây dựng đang soạn thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung nội dung trong Nghị định 35/2008/NĐ-CP ngày 25/3/2008 về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang. UBND Thành phố đã có ý kiến góp ý vào dự thảo Nghị định sửa đổi một số nội dung liên quan đến nội dung sau:

- Nghiên cứu bổ sung nội dung các quy định liên quan đến lĩnh vực hỏa táng.

- Chỉ xem xét miễn tiền sử dụng đất cho nhà đầu tư trong nước đối với phần diện tích đất xây dựng công trình, hạng mục cụ thể của nhà hỏa táng, không miễn tiền sử dụng đất đối với các hạng mục phụ trợ khác của cơ sở hỏa táng hoặc của nghĩa trang có cơ sở hỏa táng.

- Quy định rõ các hạng mục trong công trình xây dựng nghĩa trang, hỏa táng, nhà tang lễ đồng thời nghiên cứu sửa đổi các nội dung liên quan đến các công trình xây dựng nghĩa trang, nhà hỏa táng, nhà tang lễ trong quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành đảm bảo phù hợp với thực tiễn và sự phát triển của công nghệ an táng, hiện đại.

- Quy định cụ thể phân công, phân cấp về đầu tư xây dựng, hoạt động của nghĩa trang hỏa táng sau đầu tư.

- Quy định cụ thể hơn về công tác quản lý đối với các nghĩa trang đầu tư bằng hình thức xã hội hóa.

Hiện nay Sở Lao động, Thương Binh và Xã hội đang dự thảo Quy chế quản lý nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng trên địa bàn Thành phố gửi các sở, ngành liên quan lấy ý kiến đề trình UBND Thành phố ban hành, trong đó có cơ chế khuyến khích hỏa táng (tại Điều 9)

38. Về ban hành quy chuẩn về xây dựng nhà tái định cư (tiêu chuẩn, tiêu chí, diện tích, đơn giá); xã hội hóa về đầu tư xây dựng khu tái định cư tập trung để thu hút các nguồn lực của xã hội

1. Về quy chuẩn xây dựng nhà tái định cư:

Ngày 02/8/2012 UBND Thành phố có Quyết định số 3477/QĐ-UBND về việc công bố bộ thiết kế cơ sở mẫu nhà ở cho người có thu nhập thấp, nhà ở phục vụ di dân giải phóng mặt bằng, nhà ở cho học sinh, sinh viên các cơ sở đào tạo và nhà ở cho công nhân lao động tại các khu công nghiệp tập trung xây dựng trên địa bàn Thành phố.

Ngày 20/10/2014 UBND Thành phố có Quyết định số 5386/QĐ-UBND về việc công bố bổ sung 04 mẫu thiết kế cơ sở nhà ở tái định cư phục vụ di dân giải phóng mặt bằng (ký hiệu TĐC 06, TĐC 07, TĐC 08, TĐC 09) áp dụng trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

2. Về xã hội hóa đầu tư xây dựng các khu tái định cư:

UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Kế hoạch đầu tư chủ trì xây dựng quy định về thí điểm một số chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển nhà ở tái định cư trên địa bàn Thành phố từ nguồn vốn ngoài ngân sách. Sở Kế hoạch và Đầu tư đã hoàn chỉnh bản dự thảo Quy định nêu trên sau khi tiếp thu ý kiến của các Sở, Ngành, UBND các quận huyện; ý kiến của các thành viên UBND Thành phố, lãnh đạo UBND thành phố và đã được Sở Tư pháp thẩm tra, báo cáo UBND Thành phố.

Ngày 20/10/2015, Chính phủ ban hành Nghị định số 99/2015/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Nhà ở 2014 (có hiệu lực từ 10/12/2015) trong đó quy định một số điểm mới trong việc đầu tư xây dựng quỹ nhà ở tái định cư không sử dụng nguồn vốn ngân sách. Thành phố đang chỉ đạo Liên ngành điều chỉnh, bổ sung quy định trên để phù hợp với Nghị định của Chính phủ

39. Về dự án cấp nước sông Đà, ngày 07/10/2015 dự án đã được khởi công đường ống số 2, đề nghị UBND thành phố chỉ đạo kiểm tra, giám sát đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ đến 30/5/2016 phải xong.

UBND Thành phố đã chỉ đạo và giao Sở Xây dựng Hà Nội thực hiện nhiệm vụ phối hợp kiểm tra, giám sát Chủ đầu tư dự án xây dựng tuyến ống cấp nước số 2 thuộc phân kỳ 1, Dự án cấp nước sông Đà giai đoạn 2 theo luật định.

Ngày 07/10/2015 dự án đã được khởi công. Đến nay sau 1,5 tháng, qua kiểm tra, tiến độ thi công tuyến ống số 2 chậm so với kế hoạch, trên công trường chưa tập kết ống gang. Sở Xây dựng đã đôn đốc, đề nghị Tổng Công ty CP Xuất nhập khẩu và xây dựng Việt nam - VINACONEX và Công ty CP Nước sạch sông Đà - VIWASUPCO tập trung triển khai thực hiện dự án đảm bảo an toàn, chất lượng và bám sát tiến độ cam kết; thực hiện định kỳ hàng tháng báo cáo

UBND Thành phố về tình hình triển khai thực hiện dự án và những khó khăn, vướng mắc để được kịp thời giải quyết, tháo gỡ...

40. Về hướng dẫn quy trình chuyển giao công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, quản lý hành chính, việc bố trí nơi sinh hoạt cộng đồng có đủ điều kiện đối với các dự án đã đưa vào sử dụng theo quy định hiện hành; hướng dẫn thống nhất việc quản lý dân tạm cư và quản lý khu vực dân cư trong điều kiện chưa điều chỉnh được địa giới hành chính.

Hiện nay UBND Thành phố Hà Nội đã ban hành một số các quy định để thực hiện. Trên cơ sở đó các Sở, Ngành, các tổ chức có liên quan đã hướng dẫn, triển khai thực hiện việc chuyển giao các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, nơi sinh hoạt cộng đồng phù hợp với từng loại dự án đưa vào sử dụng theo quy định phân cấp của UBND Thành phố, cụ thể tại:

- Quy định về phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực kinh tế - xã hội trên địa bàn Thành phố Hà Nội giai đoạn 2011 - 2015 (ban hành kèm theo Quyết định số 11/2011/QĐ-UBND ngày 02/3/2011 của UBND thành phố Hà Nội); Sửa đổi bổ sung một số điều quy định về phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực kinh tế - xã hội trên địa bàn Thành phố Hà Nội giai đoạn 2011 - 2015 (ban hành kèm theo Quyết định số 12/2014/QĐ-UBND ngày 26/02/2014 của UBND thành phố Hà Nội);

- Ngày 29/8/2014, UBND Thành phố Hà Nội có Quyết định số 4494/QĐ-UBND về việc Phê duyệt danh mục các tuyến đường do Thành phố quản lý công tác duy trì vệ sinh môi trường, giao Sở Xây dựng và Sở Tài Nguyên môi trường tổ chức thực hiện. Cụ thể: Căn cứ danh mục được duyệt, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì và UBND các Quận huyện có liên quan tổ chức bàn giao, tiếp nhận công tác quản lý duy trì vệ sinh môi trường các tuyến đường theo phân công nhiệm vụ tại Quyết định số 16/2013/QĐ-UBND ngày 03/6/2013 của UBND Thành phố để tổ chức quản lý công tác duy trì vệ sinh môi trường theo quy định kể từ ngày 01/01/2015. (ghi chú: Quyết định số 16/2013/QĐ-UBND ngày 03/6/2013 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định quản lý chất thải rắn thông thường trên địa bàn Hà Nội);

- Về việc thực hiện công tác duy tu duy trì các công trình ngầm, bề cấp thông tin trên địa bàn Thành phố do Sở Thông tin và Truyền thông quản lý: Ngày 28/3/2014 UBND Thành phố có văn bản số 2192/UBND-QHXDGT giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp Sở Xây dựng, Sở Tài chính hướng dẫn Công ty Cổ phần đầu tư thương mại và xây dựng đô thị Hà Nội triển khai công tác duy tu, duy trì theo quy định;

- Về việc quản lý chặt chẽ, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả diện tích đất quy hoạch để xây dựng các công trình công cộng, hạ tầng xã hội phục vụ nhân dân tại các dự án khu đô thị mới, khu nhà ở trên địa bàn Thành phố. Ngày 25/3/2011 UBND Thành phố có văn bản số 3960/UBND-TNMT chỉ đạo các Sở Tài Nguyên và Môi trường, Quy hoạch Kiến trúc, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài Chính, UBND các quận, huyện, thị xã khi chỉ đạo lập và phê duyệt quy hoạch chi tiết, làm các thủ tục chấp thuận dự án đầu tư, lập hồ sơ thu hồi

đất, giao đất để thực hiện các dự án khu đô thị mới, khu nhà ở cần xác định diện tích đất công cộng trong dự án để xử lý theo hướng:

- + Đối với diện tích đất công cộng cấp Thành phố và khu vực, đất trụ sở cơ quan hành chính, đất phục vụ cho an ninh, quốc phòng: Sau khi chủ đầu tư xây dựng xong hạ tầng kỹ thuật phải bàn giao cho Sở tài nguyên và Môi trường (Trung tâm giao dịch đất đai và phát triển quỹ đất Hà Nội) quản lý;

- + Đối với đất có chức năng xây dựng các công trình y tế, giáo dục, văn hóa, thể dục thể thao: Chủ đầu tư cần tiến hành đầu tư xây dựng đồng bộ với quá trình đầu tư các công trình nhà ở. Nếu không đầu tư hoặc không kêu gọi đầu tư theo phương thức xã hội hóa thì khi xây dựng xong hạ tầng kỹ thuật phải bàn giao cho Sở tài nguyên và Môi trường (Trung tâm giao dịch đất đai và phát triển quỹ đất Hà Nội) quản lý.

Trung tâm giao dịch đất đai và phát triển quỹ đất Hà Nội có trách nhiệm quản lý các khu đất xây dựng công trình công cộng theo quy định của Luật Đất đai và bàn giao lại cho chủ đầu tư thực hiện dự án theo quyết định của UBND Thành phố.

- Ngoài ra, việc chuyển giao, khai thác sử dụng vận hành đảm bảo đúng công năng, đảm bảo an toàn chất lượng công trình và tuổi thọ công trình theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành của các dự án công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, sinh hoạt cộng đồng...được thể hiện cụ thể trong văn bản chấp thuận đầu tư, cho phép đầu tư đối với từng dự án.

41. Về chỉ đạo rà soát, lập dự án đầu tư khớp nối hạ tầng kỹ thuật các khu đô thị, khu nhà ở thương mại với hạ tầng khu vực xung quanh.

Trong thời gian vừa qua trên địa bàn Thành phố có nhiều dự án khu đô thị mới, dự án phát triển nhà ở được đầu tư xây dựng và đưa vào sử dụng, tạo động lực phát triển kinh tế xã hội và tạo bộ mặt đô thị mới từng bước văn minh, hiện đại. Việc phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật đồng bộ với việc phát triển các khu vực đô thị đã được Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố quan tâm chỉ đạo.

Theo kế hoạch trung hạn 3 năm 2013-2015, UBND Thành phố đã có Quyết định số 5726/QĐ-UBND ngày 10/12/2012 dành 600 tỷ đồng để thực hiện các dự án khớp nối HTKT trên địa bàn toàn Thành phố (việc triển khai thực hiện theo từng dự án cụ thể và theo thủ tục đầu tư xây dựng cơ bản hiện hành). Năm 2014, UBND Thành phố đã bố trí 133 tỷ đồng để triển khai các dự án đấu nối HTKT. Năm 2015, cân đối bố trí khoảng 125 tỷ đồng để triển khai các dự án đấu nối HTKT.

Việc triển khai đầu tư khớp nối hạ tầng kỹ thuật được thực hiện theo các hình thức sau:

- Giao UBND các quận, huyện làm chủ đầu tư thực hiện dự án bằng nguồn vốn ngân sách cấp hàng năm: Đường trục chính Bắc - Nam khu đô thị Quốc Oai, đường nối từ dự án khu đô thị Mỗ Lao đến đường Lê Văn Lương kéo dài, đường giáp với khu đô thị Văn Phú...

- Giao các doanh nghiệp đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách hoặc sử dụng vốn có nguồn gốc từ ngân sách: Dự án HTKT ngoài hàng rào khu nhà ở thí điểm

phục vụ công nhân khu công nghiệp Bắc Thăng Long tại xã Kim Chung, Đông Anh; đường kết nối khu nhà ở Trung Văn với đường gom đại lộ Thăng Long, đường khu đô thị Sài Đồng, đường khu nhà ở Vĩnh Hoàng, đường vào khu đô thị Đặng Xá...

- Giao các doanh nghiệp ứng vốn đầu tư xây dựng và chuyển giao: Dự án đường khu đô thị Royal City ra đường Láng, đường vào khu đô thị Văn Phú (Hà Đông), đường vào khu đô thị Vincom village (Long Biên), đường vào khu đô thị mới Định Công (Hoàng Mai), đường vào khu đô thị du lịch sinh thái Tuần Châu (Quốc Oai)...

- Các chủ đầu tư khu đô thị mới, khu nhà ở thực hiện đầu tư đấu nối hạ tầng kỹ thuật của dự án khu đô thị, khu nhà ở do mình làm chủ đầu tư với hạ tầng kỹ thuật xung quanh bằng nguồn vốn của chủ đầu tư dự án.

1. Một số vấn đề còn tồn tại, nguyên nhân:

Trong thời gian qua, song song với việc đầu tư mới, đầu tư mở rộng nâng cấp các tuyến giao thông trọng điểm và các công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn Thành phố, việc đầu tư khớp nối hạ tầng kỹ thuật cho các dự án khu đô thị mới, dự án phát triển nhà ở đã được quan tâm thực hiện, góp phần khai thác hiệu quả các dự án. Tuy nhiên còn một số tồn tại như sau:

- Các Quy hoạch chuyên ngành hạ tầng của Thành phố đã được phê duyệt (quy hoạch giao thông, quy hoạch cấp nước, quy hoạch thoát nước...). Tuy nhiên trên thực tế hiện nay nguồn lực của Thành phố cũng chưa đảm bảo để thực hiện đầu tư hoàn chỉnh ngay theo quy hoạch. Vì vậy, việc cung cấp hạ tầng khung để đấu nối cho một số dự án vẫn còn chưa đáp ứng được.

- Công tác khớp nối hạ tầng kỹ thuật chưa có kế hoạch triển khai tổng thể. Việc đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật tại một số khu vực chưa đáp ứng kịp thời nhu cầu đấu nối của các dự án khu đô thị mới, khu nhà ở.

- Việc phát triển các dự án khu đô thị mới, dự án phát triển nhà ở trên địa bàn Thành phố giai đoạn trước đây chưa có kế hoạch tổng thể, chưa gắn với kế hoạch phát triển hạ tầng kỹ thuật khung của Thành phố.

- Nguồn vốn ngân sách của Thành phố còn hạn chế, nên việc đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật để khớp nối chưa đáp ứng được tiến độ. Còn thiếu cơ chế thu hút nguồn vốn.

- Công tác giải phóng mặt bằng tại một số dự án còn vướng mắc làm ảnh hưởng đến việc đầu tư đấu nối hạ tầng kỹ thuật.

- Các đơn vị (các doanh nghiệp) quản lý chuyên ngành chưa tích cực phối hợp trong công tác đầu tư khớp nối đồng bộ HTKT như: cấp điện, cấp nước, thoát nước, thông tin liên lạc...

2. Một số giải pháp:

- UBND Thành phố đã giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì cùng các sở ngành liên quan và UBND các quận, huyện, thị xã rà soát đề xuất Kế hoạch đầu tư xây dựng khớp nối hạ tầng kỹ thuật các khu đô thị, khu nhà ở với hạ tầng kỹ thuật xung quanh (Văn bản số 5689/UBND-XDGT ngày 31/7/2014). Hiện nay Sở Kế hoạch đầu tư và các sở ngành, quận huyện đang khẩn trương thực hiện.

- Đối với các dự án khu đô thị mới, dự án phát triển nhà ở, UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Xây dựng thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội. Khi chấp thuận đầu tư các dự án phải quy định cụ thể tiến độ đầu tư hoàn thành công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội.

- Đồng thời với các giải pháp trên, UBND Thành phố sẽ giao các sở ngành nghiên cứu xây dựng cơ chế thu hút, huy động các nguồn vốn để đẩy nhanh tiến độ phát triển hạ tầng khung của Thành phố.

42. Về quy định cụ thể tiến độ xây dựng HTKT, HTXH và trách nhiệm quản lý, vận hành của chủ đầu tư; thu hồi đối với những chủ đầu tư cố tình vi phạm Luật đất đai, Luật đầu tư. Rà soát điều chỉnh quy hoạch, bổ sung quy hoạch HTXH, công trình công cộng, trạm xử lý nước thải tập trung tại các khu đô thị (nếu thiếu).

- Thực hiện Nghị định 71/2010/NĐ-CP ngày 23/6/2010 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật nhà ở 2005, Nghị định 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị: từ năm 2011 đến nay, các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới, dự án phát triển nhà ở trên địa bàn thành phố Hà Nội khi được UBND Thành phố hoặc UBND Quận, Huyện (theo phân cấp) thực hiện thủ tục chấp thuận đầu tư đều xác định rõ các nội dung của dự án: khu vực đầu tư xây dựng hạ tầng xã hội (trừ trường hợp khu vực của dự án đã có công trình hạ tầng xã hội thì được xác định rõ khả năng sử dụng hạ tầng xã hội của khu vực), các giải pháp về hạ tầng kỹ thuật của dự án và đấu nối với hạ tầng kỹ thuật chung của khu vực; tiến độ thực hiện các công trình HTKT, HTXH đảm bảo phải hoàn thành đồng bộ với việc chủ đầu tư hoàn thành các công trình nhà ở trong phạm vi dự án; trong nội dung chấp thuận đầu tư dự án KĐT, dự án phát triển nhà ở cũng xác định rõ các công trình HTKT, HTXH sẽ thuộc trách nhiệm quản lý vận hành của chủ đầu tư hoặc chủ đầu tư sau khi đầu tư hạ tầng kỹ thuật xung quanh các ô đất sẽ bàn giao các công trình HTKT cho các cơ quan chức năng của thành phố, địa phương để quản lý, đầu tư xây dựng các công trình HTXH bằng nguồn vốn ngân sách theo quy định.

- UBND Thành phố đã có chỉ đạo giao Sở Xây dựng chủ trì cùng các sở ngành, UBND các quận, huyện, thị xã thực hiện rà soát tổng thể các dự án khu đô thị mới, dự án phát triển nhà ở trên địa bàn thành phố Hà Nội và thực hiện phân loại dự án sau rà soát. Kết quả rà soát đối với các dự án khu đô thị mới, dự án phát triển nhà ở thương mại: trong tổng số 370 dự án đang trong giai đoạn thực hiện đầu tư, có 66 dự án có tiến độ thực hiện dự án chậm quá 24 tháng so với tiến độ ghi trong dự án đầu tư được phê duyệt, 41 dự án có tiến độ chậm nhưng chưa quá 24 tháng so với tiến độ ghi trong dự án đầu tư được phê duyệt.

Hiện nay, Sở Xây dựng đang thông báo yêu cầu các chủ đầu tư có dự án chậm tiến độ báo cáo rõ nguyên nhân chậm tiến độ để xem xét đề xuất biện pháp xử lý theo quy định của Luật Đất đai 2013, Luật Đầu tư 2014.

43. Về đẩy nhanh tiến độ cải tạo 11 chung cư cũ đã xuống cấp, nguy hiểm cấp D theo kế hoạch.

Ngày 19/12/2005, UBND Thành phố ban hành Kế hoạch số 75/KH-UB để triển khai Nghị quyết số 07/2005/NQ-HĐND về việc cải tạo xây dựng mới các khu chung cư cũ, xuống cấp trên địa bàn Thành phố Hà Nội. Đến nay cơ bản 11 nhà nguy hiểm cấp độ D đã được xử lý (đã được xây dựng lại để các hộ dân tái định cư như I1,2,3 Thành Công, B4-B14 Kim Liên, 187 Tây Sơn, D2- C7 Giảng Võ, P3 Phương Liệt, di dời các hộ dân để phá dỡ nhà cũ như B6 Giảng Võ, C1 Thành Công, 17 nhà gỗ phường Chương Dương...).

Cụ thể:

- Đã phá dỡ 11 nhà cũ xây dựng lại 11 công trình (A3-A6 Giảng Võ, P3 Phương Liệt, B7 Thành Công, I1-I2-I3 Thành Công, B7-B10-B14 Kim Liên, 187 Tây Sơn).

- Trong năm 2014-2015 Thành phố đã tập trung hoàn thành bàn giao 5 công trình (B4 Kim Liên, D2-C7 Giảng Võ, A1-A2 Nguyễn Công Trứ)

Đang triển khai xây dựng 04 công trình (B6 Giảng Võ, C1 Thành Công 97 - 99 Láng Hạ, 26 Liễu Giai). Đến nay toàn Thành phố đã cơ bản xử lý xong các nhà chung cư cũ nguy hiểm cấp độ D để đảm bảo an toàn cho người sử dụng.

Trong thời gian tới, Thành phố sẽ chỉ đạo các Sở, Ngành liên quan tập trung kiểm tra đôn đốc các chủ đầu tư được giao cải tạo xây dựng lại các chung cư cũ nguy hiểm, tháo gỡ khó khăn vướng mắc và kiên quyết thu hồi dự án của chủ đầu tư thực hiện chậm, đồng thời xây dựng ban hành Quy định về cải tạo lại chung cư cũ trên địa bàn Thành phố để hiện thực hóa các giải pháp, quy định tại Nghị định số 101/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 về cải tạo xây dựng lại chung cư theo Luật Nhà ở 2014 (có hiệu lực từ 10/12/2015) .

44. Về rà soát thực hiện Nghị quyết số 17/2013/NQ-HĐND ngày 23/7/2013 về một số biện pháp cải tạo, xây dựng lại các khu chung cư cũ, trên địa bàn Thành phố Hà Nội của HĐND Thành phố và đề xuất các giải pháp cụ thể để tiếp tục thực hiện Nghị Quyết này

1. Kết quả triển khai.

a. Về xây dựng chính sách:

Sau khi Nghị quyết được ban hành, UBND Thành phố đã giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành, UBND các quận, huyện xây dựng dự thảo Quy định cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư cũ trên địa bàn thành phố triển khai Nghị quyết số 17/2013/NQ-HĐND ngày 23/7/2013 của HĐND Thành phố để đẩy mạnh công tác cải tạo xây dựng lại các khu chung cư cũ trên địa bàn.

Dự thảo đã được các Sở, Ngành, UBND các quận, huyện, các Nhà đầu tư tham gia ý kiến và được Sở Tư pháp thẩm định tại Báo cáo số 2360/STP-VBQP ngày 11/9/2014 và số 3422/STP-VBQP ngày 16/12/2014.

Ngày 22/12/2014, Sở Xây dựng-Kế hoạch và Đầu tư có Tờ trình số 10762/TTrLS:XD-KH&ĐT và ngày 03/02/2015 có Tờ trình bổ sung số 1195/TTr-SXD trình UBND Thành phố ban hành Quy định cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư cũ trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Trước khi quyết định ban hành, UBND Thành phố có Văn bản số 1719/UBND-XDGT ngày 13/3/2015 xin ý kiến Bộ Xây dựng về dự thảo Quy định cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư cũ trên địa bàn thành phố.

Ngày 23/4/2015 Bộ Xây dựng có Văn bản số 891/BXD-QLN thống nhất việc ban hành Quy định cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư cũ trên địa bàn thành phố Hà Nội. Tuy nhiên, Bộ Xây dựng yêu cầu Quy định cần đảm bảo nguyên tắc tuân thủ các quy định của Luật Nhà ở năm 2014 và các văn bản hướng dẫn do cơ quan có thẩm quyền ban hành; Bộ Xây dựng đang chủ trì soạn thảo trình Chính phủ ban hành Nghị định về công tác xây dựng lại chung cư cũ, đề nghị Thành phố tham gia góp ý dự thảo Nghị định.

Thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố, ngày 27/5/2015 Sở Xây dựng có Văn bản số 4239/SXD-PTN góp ý với Bộ Xây dựng về dự thảo Nghị định.

Ngày 20/10/2015 chính phủ ban hành Nghị định 101/2015/NĐ-CP về cải tạo xây dựng lại nhà chung cư (có hiệu lực kể từ ngày 10/12/2015). Hiện Sở Xây dựng đang nghiên cứu, điều chỉnh dự thảo phù hợp với quy định tại Nghị định 101/2015/NĐ-CP, Luật Thủ đô và đảm bảo tính khả thi trình UBND Thành phố ban hành.

b. Về công tác khảo sát, kiểm tra, kiểm định chất lượng hiện trạng công trình:

Trong năm 2014, Sở Xây dựng đã chỉ đạo Viện Khoa học công nghệ và kinh tế xây dựng Hà Nội phối hợp với các quận, huyện, thị xã và Công ty TNHH MTV Quản lý và phát triển nhà Hà Nội tiến hành khảo sát, phân loại chất lượng hiện trạng 940/1.516 chung cư cũ trên địa bàn, làm cơ sở xây dựng Kế hoạch tổ chức kiểm định năm 2015, trình UBND Thành phố tại Tờ trình số 9702/TTr-SXD ngày 25/11/2014:

- Số chung cư cũ đưa vào kiểm định năm 2015: 42 công trình. Đây là các chung cư bị lún, lún lệch ở mức độ lớn ($> 1\%$), hoặc đã được xây dựng và sử dụng từ lâu (khoảng những năm 1960), đã hư hỏng, xuống cấp đặc biệt nghiêm trọng.

- Số chung cư cũ đưa vào diện kiểm định năm 2016: 62 công trình. Đây là các công trình đã có các biểu hiện lún nghiêng, về tổng thể đã hư hỏng, xuống cấp nghiêm trọng.

- Số chung cư cũ đưa vào diện kiểm định năm 2017: 75 công trình. Đây là các công trình có những bộ phận đã hư hỏng, tổng thể đã xuống cấp.

- Số chung cư cũ không đưa vào diện kiểm định gồm 380 công trình. Đây là các công trình thấp tầng (2 đến tầng), tường xây chịu lực, mái lợp ngói, phần lớn các kết cấu đỡ mái bằng gỗ đã mối, mọt, mục, nát, cong võng, gây cản tiến hành sửa chữa để đảm bảo an toàn.

UBND Thành phố đã chấp thuận đề xuất của Sở Xây dựng và đã bố trí kinh phí 2015 để kiểm định theo kế hoạch. Đến nay, Viện Khoa học công nghệ và kinh tế xây dựng Hà Nội đã hoàn thành kiểm định 42 công trình theo kế hoạch. Hiện Thành phố đang chỉ đạo Sở Xây dựng tập trung đẩy nhanh tiến độ kiểm định nhà chung cư hoàn thành trong năm 2016 làm cơ sở xây dựng và ban

hành Kế hoạch cải tạo chung cư theo quy định tại Nghị định 101/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015.

c. Thực hiện việc phá dỡ xây dựng nhà nguy hiểm

- Đã phá dỡ 11 nhà cũ xây dựng lại 11 công trình (A3-A6 Giảng Võ, P3 Phương Liệt, B7 Thành Công, I1-I2-I3 Thành Công, B7-B10-B14 Kim Liên, 187 Tây Sơn).

- Trong năm 2014-2015 Thành phố đã tập trung hoàn thành bàn giao 5 công trình (B4 Kim Liên, D2-C7 Giảng Võ, A1-A2 Nguyễn Công Trứ)

Đang triển khai xây dựng 04 công trình (B6 Giảng Võ, C1 Thành Công 97 - 99 Láng Hạ, 26 Liễu Giai). Đến nay toàn Thành phố đã cơ bản xử lý xong các nhà chung cư cũ nguy hiểm cấp độ D để đảm bảo an toàn cho người sử dụng.

Hiện Sở Quy hoạch Kiến trúc đang thẩm định quy hoạch chi tiết 1/500 các khu Giảng Võ, Thành Công, Thượng Đình, Khương Thượng, Quỳnh Mai ..., điều chỉnh quy hoạch khu tập thể Kim Liên và khu vực lân cận.

d. Khó khăn, vướng mắc:

- Về quy hoạch: Việc cải tạo chung cư cũ thực hiện trên nguyên tắc xã hội hóa. Trong khi đó từ năm 2009 khi triển khai xây dựng Đồ án Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô, Thủ tướng Chính phủ có Thông báo số 348/TB-VPCP ngày 09/2/2009 trong đó yêu cầu UBND Thành phố chỉ đạo dừng xây dựng các nhà cao tầng trong khu vực trung tâm. Mặt khác, quy hoạch phân khu khu vực nội đô chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt nên các dự án cải tạo chung cư cũ gặp khó khăn.

- Về giảm mật độ dân số khu vực nội đô: Tại 04 quận nội thành cũ các chung cư cũ chủ yếu tập trung ở khu vực 04 quận nội thành (935/1.516 nhà chung cư). Mặc dù Nghị Quyết 17/2013/NQ-HĐND ngày 23/7/2013 cho phép các hộ dân tại các dự án cải tạo chung cư cũ khi di chuyển ra ngoài khu vực nội đô được tăng 1,5 lần so với tái định cư tại khu vực cũ nhưng đã số các hộ dân đều muốn tái định cư tại chỗ. Việc triển khai các chính sách ưu tiên đầu tư và huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng các khu đô thị, nhà ở, hệ thống HTKT, HTXH đồng bộ, hiện đại, thuận tiện ở ngoại thành theo Nghị quyết số 07/2013/NQ-HĐND ngày 12/7/2013 của HĐND Thành phố chưa được triển khai quyết liệt, đồng bộ nên chưa hấp dẫn người dân khu vực trung tâm Thành phố.

2. Các giải pháp tổ chức thực hiện các công việc tiếp theo:

a. Về quy hoạch: Tập trung tổ chức lập và phê duyệt quy hoạch khu vực nội đô làm cơ sở lập và phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 cải tạo xây dựng lại các khu chung cư cũ trên địa bàn Thành phố.

b. Xây dựng cơ chế chính sách: Trên cơ sở Nghị định 101/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 về cải tạo , xây dựng lại chung cư (có hiệu lực kể từ ngày 10/12/2015) để xây dựng quy định cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ trên địa bàn trên nguyên tắc chủ sở hữu các căn hộ có trách nhiệm và nghĩa vụ tham gia lựa chọn chủ đầu tư để thực hiện cải tạo xây dựng công trình.

c. Về công tác lập kế hoạch: Tổ chức điều tra khảo sát, kiểm định, lập hồ sơ cụ thể để xây dựng kế hoạch cải tạo lại các chung cư cũ với sự tham gia của người dân trong phạm vi dự án để công bố công khai và tổ chức thực hiện từng bước theo quy hoạch.

d. Về công tác rà soát, kiểm định chất lượng nhà chung cư: Sở Xây dựng đã có Văn bản gửi UBND các quận huyện (kèm theo danh mục các nhà chung cư trên địa bàn đã được tập hợp) để phối hợp phát hiện các nhà chung cư còn sót trên địa bàn để đưa vào danh mục theo dõi; gửi Tổng Công ty Đầu tư phát triển nhà-BQP để rà soát và phối hợp đưa vào kế hoạch cải tạo chung;

Đẩy nhanh tiến độ kiểm định các nhà chung cư cũ; Xác định phạm vi, ranh giới, các chỉ tiêu chủ yếu về quy hoạch kiến trúc khu vực cải tạo xây dựng chung cư cũ làm cơ sở xây dựng kế hoạch cải tạo chung cư cũ theo quy định của Nghị định 101/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015.

- Tập trung triển khai các chính sách ưu tiên đầu tư và huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng các khu đô thị, nhà ở, hệ thống HTKT, HTXH đồng bộ, hiện đại, thuận tiện ở ngoại thành nhằm giảm tải dân số cho khu vực trung tâm Thành phố theo Nghị quyết số 07/2013/NQ-HĐND ngày 12/7/2013 của HĐND Thành phố;

- Chính quyền địa phương phải xác định và đưa chương trình cải tạo xây dựng lại chung cư cũ xuống cấp trên địa bàn thành nhiệm vụ trọng tâm, là nội dung trong chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội của địa phương và xây dựng kế hoạch, biện pháp cụ thể để tổ chức thực hiện.

45. Về những nội dung kiến nghị cử tri về cải tạo chung cư cũ khu vực nội thành đề nghị có giải pháp cụ thể tập trung vào công tác quy hoạch, cơ chế đầu tư...để đẩy nhanh tiến độ cải tạo chung cư cũ, giải quyết nhu cầu của cử tri và nhân dân:

Ngày 19/12/2005, UBND Thành phố ban hành kế hoạch số 75/KH-UB để triển khai Nghị quyết số 07/2005/NQ-HĐND trong đó xác định tập trung xử lý nhà nguy hiểm và triển khai thí điểm tại 03 khu Nguyễn Công Trứ, Khu B Kim Liên, khu Văn Chương...

Đến nay cơ bản các nhà nguy hiểm cấp độ D đã được xử lý (đã được xây dựng lại để tái định cư như I1,2,3 Thành Công, B4-B14 Kim Liên, 187 Tây Sơn, D2- C7 Giảng Võ, P3 Phương Liệt, di dời các hộ dân để phá dỡ nhà cũ như B6 Giảng Võ, C1 Thành Công, 17 nhà gỗ phường Chương Dương...).

Sau khi Chính phủ ban hành Nghị quyết số 34/2007/NQ-CP ngày 3/7/2007 ban hành một số giải pháp thực hiện việc cải tạo xây dựng lại chung cư cũ, trong đó cho phép điều chỉnh cả chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc để đảm bảo cân đối dự án và các chính sách ưu đãi về thuế, miễn tiền sử dụng đất. Trên cơ sở chính sách của Chính phủ, ngày 28/7/2008 UBND Thành phố ban hành Quyết định số 48/2008/QĐ-UB để đẩy mạnh công tác cải tạo xây dựng lại các khu chung cư cũ trên địa bàn.

Triển khai Luật Thủ đô năm 2012, ngày 23/7/2013 HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết số 17/2013/NQ-HĐND ban hành một số biện pháp cải tạo xây dựng lại các khu chung cư cũ, nhà cũ xuống cấp trong đó khuyến khích nhà đầu tư thỏa thuận hợp tác với chủ sở hữu căn hộ thực hiện dự án bằng phương thức hợp tác kinh doanh trên cơ sở các chủ sở hữu góp vốn bằng quyền sở hữu căn hộ, quyền sử dụng đất. Đối với các dự án cải tạo xây dựng lại chung cư cũ trong địa bàn 4 quận nội thành cũ (là khu vực hạn chế phát triển) nếu không có nhu cầu tái định cư tại chỗ thì được ưu tiên mua nhà ở xã hội, nếu chuyển ra ngoài khu vực 4 quận nội thành thì được hệ số 1,5 lần so với tái định cư tại chỗ. Đây là những biện pháp để thúc đẩy công tác cải tạo lại các chung cư cũ.

Để chuẩn bị các nội dung phải triển khai theo Luật Nhà ở 2014 Thành phố đã chỉ đạo Sở Xây dựng:

- Rà soát các dự án, đồ án về cải tạo chung cư cũ đang triển khai, qua kết quả kiểm tra ban đầu hiện nay trên địa bàn Thành phố có:

- + 03 Khu chung cư cũ đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500: Khu Tân Mai, Khu Nguyễn Công Trứ, Khu B Kim Liên

- + 10 Khu chung cư đã được phê duyệt nhiệm vụ thiết kế quy hoạch, nhà đầu tư đang lập quy hoạch chi tiết 1/500.

- + 08 chung cư đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết, tổng mặt bằng hoặc chấp thuận đầu tư dự án.

- + 61 chung cư, nhóm nhà chung cư đã được giao nhiệm vụ khảo sát, điều tra xã hội học.

- + 13 khu chung cư, nhóm nhà chung cư đã giao nhà đầu tư nghiên cứu nhưng chưa được phê duyệt nhiệm vụ thiết kế quy hoạch.

- Về Công tác kiểm tra rà soát nhà chung cư để kiểm định chất lượng nhà chung cư:

Năm 2007-2009 Thành phố Hà Nội đã bố trí kinh phí thực hiện kiểm định chất lượng hiện trạng 77 công trình với kinh phí 7,2 tỷ đồng; Năm 2011-2012 bố trí 15 tỷ đồng kiểm định 85 công trình chung cư cũ bị hư hỏng xuống cấp để lọc ra những công trình nguy hiểm cấp D, tổ chức di chuyển, cải tạo xây dựng lại theo quy định của Luật Nhà ở.

Trong năm 2014, Thành phố đã chỉ đạo Sở Xây dựng thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành gồm: Viện Khoa học công nghệ và kinh tế xây dựng Hà Nội, các chuyên gia phối hợp với các Quận, Huyện, Thị xã, Công ty TNHH MTV Quản lý và phát triển nhà Hà Nội tiến hành khảo sát bằng phương pháp chuyên gia phân loại chất lượng hiện trạng nhà chung cư cũ trên địa bàn. Riêng 04 quận nội thành (là khu vực hạn chế phát triển) số chung cư cũ đã chiếm 935/1.516 chung cư cũ trên địa bàn (Quận Ba Đình 189, quận Hoàn Kiếm 97, quận Đống Đa 401, quận Hai Bà Trưng 248) còn lại phân bố rà soát tại 08 quận còn lại và huyện Đông Anh, Gia Lâm. Qua điều tra khảo sát, Sở Xây dựng đã trình UBND Thành phố kế hoạch kiểm định của nhà chung cư theo mức độ xuống cấp 03 năm 2015-2017 và đã được UBND Thành phố chấp thuận, bố trí kinh phí kiểm định theo tiến độ, phân ra:

+ Số chung cư cũ đưa vào kiểm định năm 2015: 42 công trình. Đây là các chung cư bị lún, lún lệch ở mức độ lớn ($> 1\%$), hoặc đã được xây dựng và sử dụng từ lâu (khoảng những năm 1960), đã hư hỏng, xuống cấp đặc biệt nghiêm trọng.

+ Số chung cư cũ đưa vào diện kiểm định năm 2016: 62 công trình. Đây là các công trình đã có các biểu hiện lún nghiêng, về tổng thể đã hư hỏng, xuống cấp nghiêm trọng.

+ Số chung cư cũ đưa vào diện kiểm định năm 2017: 75 công trình. Đây là các công trình có những bộ phận đã hư hỏng, tổng thể đã xuống cấp.

+ Số chung cư cũ trước mắt chưa đưa vào kiểm định gồm 380 công trình. Đây là các công trình thấp tầng (2 đến tầng, có ít hộ sử dụng), tường xây chịu lực, mái lợp ngói, phần lớn các kết cấu đỡ mái bằng gỗ đã mối, mọt, mục, nát, cong võng, gây cản tiến hành sửa chữa để đảm bảo an toàn.

Đến nay đã hoàn thành xong việc kiểm định 42 công trình trong kế hoạch 2015 để xác định các nhà nguy hiểm cấp độ D.

Những mô hình triển khai cũng như cơ chế chính sách của Thành phố trong công tác cải tạo xây dựng lại các khu chung cư cũ đã góp phần làm cơ sở thực tiễn và lý luận để Bộ Xây dựng trình Chính phủ ban hành các chính sách về công tác xây dựng lại chung cư cũ.

Ngày 20/10/2015 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 101/2015/NĐ-CP về cải tạo xây dựng chung cư (có hiệu lực từ ngày 10/12/2015), trong đó ngoài các quy định theo Luật Xây dựng, Luật Quy hoạch, Luật Nhà ở

* Giải pháp cụ thể:

a. Về quy hoạch kiến trúc:

Tập trung lập và phê duyệt quy hoạch phân khu khu vực nội đô làm cơ sở xây dựng các chỉ tiêu chủ yếu về quy hoạch kiến trúc (chiều cao, mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất) làm cơ sở xây dựng Kế hoạch cải tạo lại các khu chung cư cũ theo quy định của Luật nhà ở 2014.

Việc lập và thực hiện qui hoạch cải tạo xây dựng lại các khu chung cư cũ phải được xem xét trên cơ sở tổng thể chỉnh trang tái thiết lại đô thị, gắn kết với phát triển các khu đô thị mới đồng bộ hiện đại, đồng bộ ở ngoại thành để sắp xếp lại dân cư. Hình thành nơi ở phù hợp với thu nhập, điều kiện của từng nhóm cư dân. Khai thác hiệu quả lợi thế địa tô của các khu chung cư cũ phù hợp với nền kinh tế thị trường.

b. Về cơ chế chính sách:

Trên cơ sở Nghị định của Chính phủ về cải tạo xây dựng lại các khu chung cư, Thành phố ban hành các quy định, cơ chế chính sách cụ thể phù hợp với quy định của Chính phủ, Luật Thủ đô có tính khả thi để đẩy nhanh tiến độ cải tạo xây dựng lại chung cư cũ.

c. Về tổ chức thực hiện:

-Thành lập Ban chỉ đạo cấp Thành phố về cải tạo xây dựng lại chung cư cũ do lãnh đạo Thành phố làm trưởng ban có sự tham gia của các Ban của Thành

ủy, HĐND; lãnh đạo các Sở, Ngành; lãnh đạo các Quận, Huyện nơi có chung cư cũ để truyền truyền phổ biến cho người dân. Xác định đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong Chương trình phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

- Tổ chức điều tra khảo sát, kiểm định, lập hồ sơ cụ thể để xây dựng kế hoạch cải tạo lại các chung cư cũ công bố công khai tổ chức thực hiện từng bước theo quy hoạch với sự tham gia của người dân trong phạm vi dự án và giám sát thực hiện

- Xác định trách nhiệm chính trong việc xây dựng lại nơi ở xây dựng lại chung cư cũ để đảm bảo an toàn của chủ sở hữu cùng với sự tham gia của nhà đầu tư. Nhà nước thực hiện vai trò hướng dẫn, hỗ trợ không làm thay trách nhiệm của chủ sở hữu. Thành phố chuẩn bị quỹ đất, quỹ nhà để tạm cư cho các hộ dân trong các nhà nguy hiểm cần phải di dời khẩn cấp.

- Chính quyền địa phương phải xác định đây là nhiệm vụ và đưa chương trình cải tạo xây dựng lại chung cư cũ xuống cấp trên địa bàn thành nhiệm vụ trọng tâm, là nội dung trong chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội của địa phương và xây dựng kế hoạch, biện pháp cụ thể để tổ chức thực hiện.

46. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm về giao thông, nhất là hệ thống các đường vành đai 1, 2, 3, đường 32 và các tuyến hướng tâm, bảo đảm chất lượng và đúng tiến độ của các dự án (kỳ 3).

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XV về “Tập trung xây dựng hạ tầng kỹ thuật và xã hội theo hướng đồng bộ, hiện đại, trọng tâm là xây dựng hệ thống giao thông, cấp thoát nước và xử lý ô nhiễm môi trường”, Thành ủy đã xây dựng và chỉ đạo thực hiện Chương trình số 07-CTr/TU về “Tập trung xây dựng hạ tầng kỹ thuật đô thị, bảo vệ và nâng cao chất lượng môi trường giai đoạn 2011 - 2015”. Về phát triển kết cấu hạ tầng giao thông khung giai đoạn vừa qua của Thành phố đã đạt được nhiều kết quả nổi bật, cụ thể như sau:

- UBND Thành phố đã phối hợp chặt chẽ với Bộ GTVT trong công tác giải phóng mặt bằng (GPMB) để hoàn thành các dự án giao thông quan trọng do Bộ GTVT đầu tư trên địa bàn Thành phố như: Cầu Nhật Tân; đường Nhật Tân - Nội Bài; đường vành đai III trên cao; Nhà ga hành khách T2 - Cảng Hàng không quốc tế Nội Bài; Dự án đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng (BOT); Dự án cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên; đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai; Dự án xây dựng cầu Vĩnh Thịnh; Dự án tuyến đường sắt số 2 đoạn Cát Linh - Hà Đông, cầu vượt nút Cầu Bấy....;

- Đồng thời UBND Thành phố tiếp tục chỉ đạo tập trung đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông vận tải trên địa bàn Thành phố nhằm nhanh chóng hoàn thiện cơ bản hệ thống hạ tầng khung GTVT bao gồm:

- + Các đoạn tuyến còn lại trên đường vành đai: Vành đai 1 (Hoàn thành đoạn Ô Chợ Dừa - Hoàng Cầu trong năm 2015; Ô Đông Mác - Nguyễn Khoái trong tháng 01/2016). Vành đai 2 (Nhật Tân - Xuân La - Cầu Giấy hoàn thành trong tháng 01/2016; Ngã Tư Sở - Ngã Tư Vọng). Vành đai 2,5 (Hoàn thành đoạn từ Tam Trinh (Đền Lừ) - Kim Đồng, Nguyễn Phong Sắc kéo dài; đoạn từ

Yên Hòa - Bảo tàng Dân tộc học (Nguyễn Văn Huyền kéo dài sang Xuân Thủy, chiều dài 500m). Vành đai 3 (Hoàn thành giai đoạn 2 (đường trên cao) đoạn Mai Dịch - Pháp Vân (Chủ đầu tư là Bộ GTVT). Vành đai 3,5 (Hoàn thành đường Lê Trọng Tấn (Hà Đông) kéo dài đến đại lộ Thăng Long và đường Phúc La - Văn Phú trên địa bàn quận Hà Đông ...

+ Đầu tư hoàn thành các dự án hạ tầng giao thông vận tải quan trọng giải quyết kịp thời tình trạng ùn tắc giao thông như: Đã hoàn thành các tuyến đường chính kết nối trong nội đô (đoạn Văn Cao - Hồ Tây, Cát Linh - La Thành, La Thành - Thái Hà - Láng); đường Tôn Thất Tùng kéo dài (đoạn từ đường Trường Chinh đến đường Lê Trọng Tấn); đường Trần Phú - Kim Mã; đường Thanh Nhàn; Quốc lộ 32 (đoạn Mai Dịch - Nhổn và đoạn từ Nhổn đến Sơn Tây - Trung Hà); hoàn thành một phần mặt đường Quốc lộ 1A cũ (Ngọc Hồi - Văn Điển); đường 5 kéo dài...;

+ Hoàn thành đưa vào sử dụng 07 cầu vượt kết cấu thép lắp ghép tại các nút giao thông: Chùa Bộc - Thái Hà; Láng Hạ - Thái Hà; Lê Văn Lương - đường Láng; Nguyễn Chí Thanh - đường Láng; Nam Hồng; Trần Khát Chân - Đại Cồ Việt; Nguyễn Chí Thanh - Kim Mã (nút giao thông DEAWOO).

+ Đầu tư xây dựng các cầu qua sông Hồng; sông Đuống: Hoàn thành cầu Đông Trù (thuộc dự án đường 5 kéo dài), cầu Nhật Tân, cầu Phù Đổng 2, cầu Vĩnh Thịnh trên Quốc lộ 2C.

- Trong giai đoạn tới, Thành phố sẽ tiếp tục phối hợp với Bộ GTVT chỉ đạo các chủ đầu tư có liên quan để thực hiện đúng tiến độ công tác GPMB, giải quyết kịp thời các cơ chế chính sách bồi thường, chuẩn bị đầy đủ quỹ nhà tái định cư cho các dự án; đẩy nhanh tiến độ thi công để hoàn thành các tuyến đường vành đai, các tuyến quốc lộ hướng tâm, các tuyến trục chính đô thị và một số tuyến đường giao thông quan trọng, các dự án giao thông trọng điểm có vai trò hạn chế ùn tắc giao thông và đảm bảo trật tự ATGT trên địa bàn Thành phố như: hầm chui Thanh Xuân, hầm chui Trung Hòa, cầu vượt Vành đai 2.5 (Nguyễn Chánh - Hoàng Minh Giám); các dự án đường sắt đô thị Hà Nội: tuyến số 2A (Cát Linh - Hà Đông), tuyến số 3 (đoạn Nhổn - ga Hà Nội).

47. Tăng cường kiểm tra, xử lý trách nhiệm đối với các tổ chức, cá nhân để diễn ra tình trạng lấn chiếm lòng đường, vỉa hè để kinh doanh, dịch vụ, nơi trông giữ ô tô, xe máy không phép, sai phép (kỳ 3).

Tiếp tục thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố và Kế hoạch liên ngành số 489/KHLN/GTVT-CATP-SXD ngày 05/6/2015 của Liên ngành: Giao thông thông vận tải - Công an Thành phố và Xây dựng về việc tăng cường công tác kiểm tra, xử lý các vi phạm trật tự đô thị, trật tự ATGT trên địa bàn Thành phố, các lực lượng chức năng tiếp tục tập trung kiểm tra, xử lý các điểm trông giữ phương tiện không phép, sai phép, thu quá giá quy định... trên địa bàn Thành phố; kiên quyết đình chỉ, giải tỏa các điểm trông giữ xe không phép, thu hồi giấy phép của các điểm trông giữ xe thường xuyên vi phạm.

Kết quả xử lý:

- Từ tháng 6 đến tháng 8/2015:

+ Lập biên bản vi phạm hành chính đối với 42 trường hợp, đề xuất xử phạt 212 triệu đồng.

+ Xử lý các trường hợp chiếm dụng lòng đường, hè phố làm nơi trông giữ phương tiện, kinh doanh: 10 trường hợp, phạt tiền 131 triệu đồng.

+ Giải tỏa diện tích lấn chiếm tại điểm trông giữ xe trên hè trước 35-Hàng Vôi, quận Hoàn Kiếm; tạm giữ 02 xe mô tô; tiến hành làm việc đối với 09 tổ chức, cá nhân tổ chức khai thác trông giữ phương tiện ở lòng đường, hè phố. Yêu cầu các tổ chức, cá nhân chấn chỉnh lại hoạt động trông giữ phương tiện và các điều kiện trong giữ xe theo quy định của pháp luật.

Công an thành phố đã quán triệt, thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 01/CT-UBND của Chủ tịch UBND Thành phố về “Năm trật tự văn minh đô thị”, triển khai Kế hoạch số 24/KH-CAHN-PV11 ngày 28/01/2015 về “*Thực hiện Năm trật tự, văn minh đô thị và bảo đảm trật tự, an toàn giao thông năm 2015 trên địa bàn thành phố Hà Nội*”, điển hình là:

1. Chỉ đạo tổ chức điều tra cơ bản, thống kê các điểm trông giữ phương tiện trên địa bàn Thành phố⁽⁵⁾, trong đó xác định 256 điểm trông giữ phương tiện không có giấy phép.

2. Thường xuyên triển khai các kế hoạch chuyên đề trong công tác đảm bảo trật tự công cộng, trật tự đô thị, trong đó tập trung việc sắp xếp trông giữ phương tiện trên các tuyến phố theo đúng Quyết định 17/2015/QĐ- UBND ngày 21/7/2015 của UBND Thành phố. Tăng cường công tác tuần tra kiểm soát, xử lý vi phạm hành chính nhất là trong các đợt cao điểm đảm bảo trật tự an toàn giao thông, trật tự công cộng, trật tự đô thị do Ban chỉ đạo 197 Thành phố, Công an Thành phố chỉ đạo.

3. Phối hợp với các đơn vị liên quan như Sở Tài chính, Cục Thuế Hà Nội, Thanh tra giao thông vận tải thành lập đoàn liên ngành theo kế hoạch số 488/KH- LN của UBND Thành phố kiểm tra, xử lý vi phạm tại các điểm trông giữ phương tiện trên địa bàn Thành phố.

4. Bổ sung cấp phép các điểm trông giữ phương tiện; tăng cường hoạt động của các đoàn thể và sinh viên tình nguyện trông giữ phương tiện thu đúng giá quy định hoặc miễn phí tại nơi vui chơi giải trí, nơi tổ chức các sự kiện chính trị, văn hoá, thể thao nhằm hạn chế các vi phạm khi nhu cầu gửi phương tiện của người dân tăng đột biến.

5. Chỉ đạo Công an các quận, huyện, thị xã thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm giải quyết hiệu quả tình trạng trông giữ phương tiện trái phép, sai phép, cụ thể là:

⁵ Tính đến ngày 20/8/2014, qua công tác điều tra cơ bản trên địa bàn Thành phố có 1.011 điểm trông giữ phương tiện, đa số tập trung tại các quận nội thành (Hoàn Kiếm, Ba Đình, Đống Đa, Hai Bà Trưng, Thanh Xuân, Hoàng Mai, Cầu Giấy). Trong đó trên hè phố 445 điểm, dưới lòng đường 180 điểm, trong các khuôn viên 386 điểm; có giấy phép 745 điểm với diện tích cấp phép là 342.457 m², số phát sinh trên diện tích được cấp phép (sử dụng quá diện tích cho phép) là 6.487 m²; không có giấy phép 256 điểm với diện tích là 145.914m².

5.1. Đối với các trường hợp có giấy phép hoạt động: Chỉ đạo Công an các quận, huyện tham mưu cho UBND quận, huyện thành lập tổ liên ngành Công an, phòng Xây dựng đô thị, phòng Tài chính, chi cục Thuế tổ chức rà soát, thường xuyên kiểm tra, xử lý các sai phạm về sử dụng quá diện tích, thu quá giá quy định, không sử dụng vé do cơ quan thuế phát hành... Đồng thời yêu cầu cán bộ, nhân viên được giao nhiệm vụ quản lý điểm trông giữ phương tiện cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật trong quá trình hoạt động.

5.2. Đối với các trường hợp cấp phép sai quy định:

- Đối với các điểm do UBND các quận, huyện cấp phép trên hè phố, chỉ đạo Công an các quận, huyện có văn bản kiến nghị UBND quận, huyện thu hồi giấy phép và tổ chức kiểm tra, theo dõi, giải tỏa các điểm đã thu hồi đảm bảo trật tự công cộng, trật tự đô thị.

- Đối với các điểm do Sở Giao thông vận tải cấp phép, chỉ đạo Công an quận, huyện kiểm tra, tổng hợp báo cáo Công an Thành phố để kiến nghị với Sở Giao thông vận tải thu hồi giấy phép.

5.3. Đối với các điểm không có giấy phép:

- Đối với các điểm trước cổng cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, trường học, bệnh viện... Chỉ đạo Công an các quận, Công an phường làm việc với cơ quan, tổ chức chủ động bố trí, sắp xếp chỗ để phương tiện cho nhân viên và khách đến giao dịch và cam kết không để nhân viên để xe không đúng nơi quy định. Trường hợp sắp xếp ngoài khuôn viên cơ quan phải xin cấp phép và sử dụng đúng giấy phép.

- Đối với các khu dân cư: Chỉ đạo lực lượng Cảnh sát khu vực Công an các phường tổ chức họp bàn với tổ dân phố để thống nhất việc sắp xếp điểm trông giữ phương tiện đảm bảo nhu cầu chính đáng của người dân. Báo cáo UBND quận cấp phép tạm thời sử dụng vỉa hè.

- Đối với các trường hợp tự ý chiếm dụng hè phố, lòng đường, các bãi đất trống, đất nông nghiệp: Công an quận, huyện báo cáo Ban chỉ đạo 197 các quận, huyện chỉ đạo các lực lượng tổ chức kiểm tra và có kế hoạch phối hợp với Phòng PC64B xử lý nghiêm các vi phạm, giải tỏa đồng thời tăng cường tuần tra kiểm soát duy trì không để tái diễn.

6. Tăng cường công tác tuyên truyền, kiểm tra xử lý:

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra, nhắc nhở các hộ kinh doanh vi phạm về trật tự đô thị; đã ký cam kết 1.115 lượt tập thể và cá nhân không vi phạm các quy định về trông giữ phương tiện; không lấn chiếm, sử dụng hè phố làm nơi trông giữ phương tiện để kinh doanh, buôn bán.

- Chỉ đạo lực lượng Cảnh sát trật tự công an các quận, phường, đồn, trạm, thị trấn tăng cường công tác kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính 5.214 trường hợp, thu nộp kho bạc nhà nước 8.390.730.000 đồng, trong đó kiểm tra xử lý 299 điểm trông giữ phương tiện sai phép, không đúng quy định, thành tiền 1.179.080.000 đồng và 4.915 lần chiếm lòng đường hè phố làm nơi trông giữ phương tiện phục vụ mục đích kinh doanh, thành tiền 7.211.650.000 đồng.

7. Kết quả đạt được

- Đã kiểm tra xử lý, giải quyết dứt điểm 136 điểm điểm trông giữ xe không có giấy phép còn tồn tại từ năm 2014 (làm giảm từ 256 điểm xuống còn 120 điểm). Hiện trên địa bàn Thành phố có 590 điểm trông giữ xe thuộc 12 quận nội thành, trong đó số có giấy phép 470 điểm, số không có giấy phép 120 điểm.

- Tổ chức hiệu quả việc sắp xếp phương tiện trên các tuyến phố; các điểm trông giữ phương tiện không phép đã giảm tối thiểu (phát sinh không đáng kể trong các ngày lễ, tết, nơi tổ chức các sự kiện văn hoá, chính trị), các vi phạm khác như lấn chiếm lòng đường, vỉa hè, thu quá giá quy định đã được kiểm chế và không gây bức xúc như trước đây.

48. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật về giao thông, văn hóa giao thông, nâng cao ý thức chấp hành của người tham gia giao thông, cần tăng cường công tác kiểm tra, xử lý nghiêm đối với các hành vi vi phạm luật giao thông

Công an thành phố đã tham mưu chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, đồng thời tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm đối với các hành vi vi phạm luật giao thông, cụ thể:

1. Chủ động triển khai và áp dụng tổng hợp, đồng bộ, linh hoạt các nội dung, hình thức, biện pháp để tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về TTATGT, nổi bật như: (1) Duy trì tuyên truyền trên 32 cụm loa tại 32 nút giao thông trọng điểm cho hàng triệu lượt người nghe; (2) Tổ chức họp và cung cấp 13.990 tin cho báo, đài; Xây dựng 378 phóng sự, 633 bài viết tuyên truyền; tuyên truyền trực tiếp 312 buổi với 153.219 người tham dự; tuyên truyền lưu động 12.040 lượt, trưng bày 601 pa nô ảnh; gửi 24.086 thông báo vi phạm theo thông tư 38/TT-BCA của Bộ Công an; (3) Phối hợp với Trung tâm điều hành giao thông Sở GTVT tổ chức dán đề can tuyên truyền tại 120 nhà chờ xe buýt và 150 xe buýt; (4) Tổ chức hội nghị tuyên truyền pháp luật về TTATGT cho 1.200 lái, phụ xe khách liên tỉnh. Tổ chức Hội nghị tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về TT,ATGT trong hoạt động vận tải hành khách bằng xe taxi cho 7.836 lái xe.

2. Tăng cường công tác TTKS, đã chủ động xây dựng triển khai thực hiện 55 lượt chuyên đề xử lý các hành vi vi phạm là nguyên nhân dẫn đến UTGT và TNGT: Đã xử lý 501.974 t/h, thành tiền 147.291.175.000 đồng (So với năm 2014: giảm 107.961 t/h = 17,7 %, giảm 23.022.386.000đ = 13,5%). Tạm giữ: 21.276 phương tiện (gồm 1.373 ô tô, 18.750 mô tô, 22 xe xích lô, 890 xe ba bánh, 263 phương tiện khác) và 171.370 bộ giấy tờ. Tước GPLX: 28.329 t/h. Trong đó, phối hợp với Thanh tra GTVT xử lý đã xử lý 786 t/h (trong đó lỗi quá tải: 771 t/h, an toàn kỹ thuật phương tiện: 02 t/h), phạt thành tiền 3.999.090.000 đ. Tạm giữ 34 phương tiện và 751 bộ giấy tờ. Tước GPLX 582 t/h.

Với việc triển khai các biện pháp giải pháp trên đã góp phần làm chuyển biến tích cực tình hình TTATGT trên địa bàn thành phố Hà Nội thời gian qua. Diễn hình là tình trạng ùn tắc kéo dài giảm đáng kể; tình hình tai nạn giao thông giảm cả 3 tiêu chí (số vụ, số người chết và số người bị thương); nhận thức và ý thức chấp hành các quy định của pháp luật về TTATGT trọng đại đa số quần

chúng nhân dân, cán bộ, công nhân viên, học sinh, sinh viên được nâng lên rõ rệt; vi phạm hành chính về TTATGT dần được kiềm chế...

* Để đảm bảo tình hình TT,ATGT trong thời gian tới, lực lượng CSGT Công an Thành phố tập trung vào một số nội dung trọng tâm sau:

1. Về công tác tuyên truyền.

- Tổ chức Hội nghị tuyên truyền pháp luật về TT, ATGT cho các lái, phụ xe khách liên tỉnh, các doanh nghiệp vận tải hành khách.

- Chỉ đạo Công an các quận, huyện đẩy mạnh công tác tuyên truyền và TTKS xử lý vi phạm pháp luật về TTATGT theo chương trình phối hợp số 20/CTPH-CAHN-SGDDĐT- TĐHN ngày 14/9/2013 về đẩy mạnh công tác giáo dục pháp luật về an toàn giao thông trong Đoàn viên, thanh thiếu nhi, học sinh, sinh viên thủ đô giai đoạn 2013 – 2018.

- Phối hợp Sở GTVT tiếp tục tổ chức dán đề can tuyên truyền tại các điểm trung chuyển, nhà chờ xe buýt, và một số tuyến xe buýt hoạt động trên địa bàn Thành phố.

- Phối hợp với Ban an toàn giao thông thành phố, quận, huyện, thị xã xây dựng Pa nô cỡ lớn, áp phích, băng rôn, khẩu hiệu, tranh cổ động đặt trên các trục đường vào trung tâm thành phố tác động trực tiếp đến người tham gia giao thông.

- Báo cáo Chủ tịch UBND Thành phố triển khai nhân rộng loa tuyên truyền tại 30 cụm loa đường bộ, đường sắt trên địa bàn Thành phố. Đồng thời, cho nâng cấp hệ thống loa tuyên truyền trên 32 cụm loa (băng tích hợp và không dây). Xây dựng và triển khai pa nô điện tử tầm lớn tại khu vực cửa ngõ Thủ đô và màn hình LED tại khu vực bến xe, nhà ga phục vụ công tác tuyên truyền

- Kiến nghị Thành ủy Hà Nội đưa các thông tin về tình hình TT, ATGT trên địa bàn Thành phố vào Bản tin Thông tin nội bộ Ban Tuyên giáo Thành ủy Hà Nội để sinh hoạt tại các Chi bộ Đảng cơ sở.

- Báo cáo Chủ tịch UBND Thành phố chỉ đạo Sở GTVT, Ban ATGT và Hiệp hội taxi tổ chức dán đề can tuyên truyền pháp luật về TT, ATGT trên xe taxi; tại các nhà chờ; tại các điểm công cộng với khẩu hiệu 5 không.

2. Triển khai thực hiện công tác xử lý vi phạm (qua hệ thống thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ của Trung tâm): Ứng dụng CNTT vào công tác TTKS nâng cao hiệu quả công tác xử lý vi phạm qua hệ thống camera giám sát giao thông tại các nút giao thông trọng điểm trên địa bàn thành phố() (Trong thời gian tới, Công an thành phố sẽ nghiên cứu, tham mưu cho Bộ Công an có quy chế phối hợp với Bộ Giao thông vận tải để có chế tài xử lý, hình thức cưỡng chế đối với các trường hợp là chủ phương tiện (hoặc người vi phạm) cản trở, không hợp tác, không phối hợp với cơ quan công an trong việc xác định người điều khiển phương tiện có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ khi đến làm thủ tục kiểm định phương tiện cơ giới đường bộ).

3. Chỉ đạo các lực lượng tăng cường TTKS lưu động tập trung xử lý kiên quyết các hành vi vi phạm là nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông tập trung vào các đối tượng như: xe khách, xe taxi, xe tải, container,

xe buýt, xe khách giả danh xe buýt, xe ô tô điện, xe mô tô, xe ba bánh tự đóng, xe đạp điện, học sinh... các hành vi vi phạm như: Đi sai phần đường, làn đường; Quá tốc độ, quá nồng độ cồn; Dừng đỗ sai quy định; tránh vượt sai quy định; đón trả khách sai quy định; chở quá số người quy định; chở hàng công kênh, quá khổ, quá tải; không đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông...

4. Tăng cường xử lý vi phạm theo các chuyên đề theo từng thời gian, từng địa bàn cụ thể trên các tuyến đường tỉnh lộ, liên huyện, liên xã để phòng ngừa làm giảm TNGT tập trung vào các lỗi chủ yếu: Vi phạm nồng độ cồn; Chạy quá tốc độ quy định; Điều khiển mô tô không đội mũ bảo hiểm; Chở quá số người quy định; Xe khách, taxi đỗ, dừng đón trả khách sai quy định tại các nhà ga, bến tàu, bến xe, bệnh viện; xe ba bánh tự đóng giả danh thương binh...

49. Rà soát, đánh giá hiệu quả các trạm xử lý nước thải đang hoạt động; rà soát quy hoạch các cụm công nghiệp để bố trí quỹ đất xây dựng trạm xử lý nước thải; đẩy nhanh tiến độ xây dựng và đưa vào vận hành các trạm xử lý nước thải đồng thời tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm về môi trường của các doanh nghiệp, cụm công nghiệp.

1. Nội dung rà soát, đánh giá hiệu quả các trạm xử lý nước thải đang hoạt động:

Trên địa bàn thành phố Hà Nội hiện có 43 cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đang hoạt động, đã thu hút các doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh. Trong đó:

- 11 cụm công nghiệp đã đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung:

+ Cụm CN Hà Bình Phương, huyện Thường Tín: công suất 500m³/ngày đêm.

+ Cụm CN thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng: công suất 400m³/ngày đêm.

+ Cụm CN Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì: công suất 1.800m³/ngày đêm.

+ Cụm CN vừa và nhỏ Từ Liêm: Công suất 3.500m³/ngày đêm.

+ Cụm CN Duyên Thái, huyện Thường Tín (làng nghề): Công suất 250m³/ngày đêm.

+ Cụm CN cơ kim khí Phùng Xá, huyện Thạch Thất: Công suất 200m³/ngày đêm.

+ Cụm CN Duyên Thái, huyện Thường Tín: Công suất 500m³/ngày đêm.

+ Cụm CN Quất Động, huyện Thường Tín: công suất 2.000m³/ngày đêm.

+ Cụm CN Ninh Hiệp, huyện Gia lâm: công suất 500m³/ngày đêm.

+ Cụm CN Hapro, huyện Gia lâm: công suất 600m³/ngày đêm.

+ Cụm TTCN Tân Triều, Thanh Trì: công suất 500m³/ngày đêm.

- 04 cụm công nghiệp đang triển khai đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung; dự kiến hoàn thành và đưa vào sử dụng cuối năm 2015:

+ Cụm CN Thanh Oai, huyện Thanh Oai: công suất 600m³/ngày đêm.

- + Cụm CN Ngọc Liệp, huyện Quốc Oai: công suất 1.000m³/ngày đêm.
 - + Cụm CN Nguyên Khê, huyện Đông Anh: công suất 1.000m³/ngày đêm.
 - + Cụm CN Phú Thị, huyện Gia Lâm: công suất 500m³/ngày đêm.
 - 03 cụm công nghiệp đang triển khai xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung; dự kiến hoàn thành và đưa vào sử dụng trong quý II/2016:
 - + Cụm CN Bình Phú, huyện Thạch Thất: công suất 600m³/ngày đêm.
 - + Cụm CN Ngọc Hòa, huyện Chương Mỹ: công suất 500m³/ngày đêm.
 - + Cụm CN Liên Phương, huyện Thường Tín: công suất 500m³/ngày đêm.
 - 06 cụm công nghiệp đang tập trung triển khai thủ tục chuẩn bị đầu tư dự án hệ thống xử lý nước thải tập trung, trong đó 04 Cụm CN thực hiện theo Quyết định 7209/QĐ-UBND ngày 02/12/2013 của UBND thành phố Hà Nội, dự kiến khởi công vào cuối tháng 12/2015, hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm 2016:
 - + Cụm CN Liên Hà, huyện Đan Phượng: công suất 500m³/ngày đêm.
 - + Cụm CN Ngọc Sơn, huyện Chương Mỹ: công suất 1.000m³/ngày đêm.
 - + Cụm CN Phú Thịnh, thị xã Sơn Tây: công suất 700m³/ngày đêm.
 - + Cụm CN thị trấn Phúc Thọ, huyện Phúc Thọ: công suất 250m³/ngày đêm.
 - + 02 Cụm công nghiệp là Cụm TTCN Thanh Thùy thực hiện theo dự án XLNT làng nghề Thanh Thùy do Sở TNMT làm Chủ đầu tư; Cụm TTCN Liên Hà, huyện Đông Anh đang thực hiện thủ tục chuẩn bị đầu tư dự án công suất 150m³/ngày, đêm.
 - 06 Cụm công nghiệp do tính chất hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp lượng nước thải không nhiều, các doanh nghiệp cam kết tự xử lý đảm bảo quy chuẩn trước khi xả ra môi trường; các chủ đầu tư Cụm công nghiệp cam kết đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung trên địa bàn:
 - + Cụm CN Lại Yên, huyện Hoài Đức.
 - + Cụm CN Lai Xá, huyện Hoài Đức.
 - + Cụm CN Yên Sơn, huyện Quốc Oai.
 - + Cụm CN Vạn Điểm, huyện Thường Tín.
 - + Cụm CN Chuyên Mỹ, huyện Phú Xuyên.
 - + Cụm CN Đông Anh (sẽ đầu nối vào hệ thống xử lý của Cụm CN Nguyên Khê).
 - Ngoài ra còn Cụm TTCN Bát Tràng hiện đã xây dựng hệ thống thu gom, bể chứa nước thải; hiện đang triển khai các hạng mục tiếp theo.
- Các trạm xử lý nước thải tập trung hoạt động đạt hiệu quả cao, xử lý triệt để nguồn nước xả thải của các cụm công nghiệp gây ô nhiễm môi trường, kiểm soát các hoạt động gây ô nhiễm môi trường của các doanh nghiệp trong cụm, cải thiện môi trường tại các cụm công nghiệp, đảm bảo nâng cao chất lượng cuộc sống của người lao động, cộng đồng dân cư, đảm bảo an sinh xã hội.

Tuy nhiên, trong giai đoạn hiện nay, các doanh nghiệp trong các cụm công nghiệp hoạt động cầm chừng do suy thoái kinh tế, do đó lượng nước thải không nhiều.

2. Rà soát quy hoạch các cụm công nghiệp để bố trí quỹ đất xây dựng trạm xử lý nước thải:

2.1 Hiện trạng

Căn cứ số liệu kiểm tra, rà soát quy hoạch tại các cụm công nghiệp, hiện trạng, trên địa bàn Thành phố còn 12 Cụm công nghiệp cần được đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải, trong đó có 05 Cụm công nghiệp đã có quy hoạch hệ thống xử lý nước thải; 07 Cụm chưa có quy hoạch hệ thống xử lý nước thải.

2.2 Giải pháp

- Các cụm công nghiệp đang triển khai đầu tư xây dựng cần tiếp tục xây dựng hoàn thiện hệ thống xử lý nước thải và đưa vào vận hành.

- Các cụm công nghiệp chưa đầu tư xây dựng phải khẩn trương đầu tư xây dựng trạm xử lý nước thải theo quy hoạch.

- Các cụm công nghiệp chưa đầu tư xây khẩn trương thực hiện việc khảo sát lưu lượng nước, chất lượng nước thải, trường hợp cần thiết thì báo cáo UBND Thành phố bổ sung quy hoạch để đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải đảm bảo quy định về môi trường.

- Đối với các cụm công nghiệp triển khai đầu tư xây dựng mới, yêu cầu bắt buộc phải có quy hoạch và thực hiện đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn.

3. Nội dung đẩy nhanh tiến độ xây dựng và đưa vào vận hành các trạm xử lý nước thải đồng thời tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm về môi trường của các doanh nghiệp, cụm công nghiệp:

Thực hiện Quyết định số 7209/QĐ-UBND ngày 02/12/2013 về việc phê duyệt Đề án đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại các cụm công nghiệp trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2014-2015; Sở Công Thương là cơ quan thường trực sẽ có trách nhiệm thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, báo cáo tiến độ đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tại các cụm công nghiệp, định kỳ báo cáo UBND Thành phố.

Để thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XVI Đảng bộ Thành phố Hà Nội nhiệm kỳ 2015-2020, đảm bảo đến hết năm 2020 tỷ lệ cụm công nghiệp đang hoạt động và xây dựng mới có trạm xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn quốc gia tương ứng đạt 100%. Trong thời gian tới, Sở Công Thương sẽ xây dựng, trình UBND Thành phố xem xét phê duyệt “Đề án đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại các cụm công nghiệp đã đi vào hoạt động trên địa bàn Thành phố nhưng chưa có hệ thống xử lý nước thải”.

50. Tăng cường công tác quản lý nhà nước, có lộ trình di dời các cây xăng không đảm bảo điều kiện phòng chống cháy nổ, đình chỉ ngay các cây xăng nguy hiểm, đồng thời công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

1. Về lộ trình di dời các cây xăng không đảm bảo điều kiện phòng chống cháy nổ

Năm 2013, thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố Hà Nội, Sở Công Thương chủ trì phối hợp với tổ chức đoàn kiểm tra liên ngành toàn bộ các cửa hàng xăng dầu trên địa bàn Thành phố. Qua kiểm tra, liên ngành xác định trên địa bàn Thành phố có 12 cửa hàng xăng dầu phải di dời do không đảm bảo điều kiện phòng chống cháy nổ. Đối với những cửa hàng này, Sở Công Thương đã yêu cầu ngừng kinh doanh từ tháng 10/2013 thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu, đưa ra khỏi quy hoạch hệ thống cửa hàng xăng dầu của Thành phố, đồng thời chỉ đạo Chi cục QLTT thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện của doanh nghiệp. Kết quả xử lý đối với 12 cửa hàng xăng dầu nói trên đến thời điểm hiện tại cụ thể như sau:

- Có 08 cửa hàng đã di dời, phá dỡ (03 cửa hàng của Công ty xăng dầu khu vực 1: CHXD số 81 tại xã Kim Sơn, huyện Gia Lâm; CHXD số 17 tại số 179 Đê La Thành, quận Đống Đa; CHXD số 11 tại 280 Đội Cấn, quận Ba Đình; Công ty CP xăng dầu chất đốt Hà Nội - CHXD Kim Giang tại 7/64 Kim Giang, quận Thanh Xuân; Công ty CP đầu tư và phát triển dịch vụ Dầu khí - CHXD 304 tại số 174 Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm; Công ty CP Formach - CHXD Formach tại đường Phan Trọng Tuệ, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì; Công ty TNHH công trình giao thông Bình An - CHXD Thạch Lỗi tại số 81 phố Thạch Lỗi, xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn; Công ty TNHH Yên Linh - CHXD Quang Lăng tại xã Quang Lăng, huyện Phú Xuyên).

- Có 01 cửa hàng của Doanh nghiệp tư nhân Nguyễn Văn Đức tại xã Chu Phan, huyện Mê Linh xây dựng trên đất ở của hộ gia đình đã đóng cửa không kinh doanh.

- Có 01 cửa hàng tại số 2D Khâm Thiên, quận Đống Đa của Xí nghiệp đầu máy xe lửa Hà Nội đã được UBND Thành phố chấp thuận cho phép được cấp phát xăng dầu nội bộ trong ngành được sắt, không được tổ chức hoạt động kinh doanh bán lẻ.

- Có 01 cửa hàng tại thôn Bạch Tuyết, xã Hùng Tiến, huyện Mỹ Đức của Doanh nghiệp tư nhân Vân Anh được UBND Thành phố chấp thuận cho di chuyển sang vị trí mới (đối diện vị trí cũ) để đảm bảo các yêu cầu về PCCC.

- Có 01 cửa hàng tại Km 12+635 Đại lộ Thăng Long, huyện Hoài Đức của Hợp tác xã Thương mại Đồng Tâm: HTX thương mại Đồng Tâm xây dựng tạm CHXD tại vị trí nói trên do chưa giải quyết được những vướng mắc trong GPMB, thu hồi đất để xây dựng CHXD theo đúng quy hoạch tại xã Song Phương. Để giải quyết những khó khăn trước mắt cho HTX Thương mại Đồng Tâm, giải quyết việc làm cho bà con xã viên, Sở Công Thương đã có văn bản đề xuất với UBND Thành phố giao Cơ quan cảnh sát PC&CC thành phố Hà Nội

kiểm tra thực tế, hướng dẫn đơn vị về công tác quản lý phòng cháy chữa cháy tại cửa hàng (hồ sơ, phương án PCCC, trang thiết bị PCCC, công tác tập huấn PCCC cho người lao động...) để đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ và cho phép cửa hàng hoạt động kinh doanh tạm thời đến khi giải quyết dứt điểm những vướng mắc về thu hồi đất nói trên.

2. Về các cửa hàng thuộc diện di dời theo dự án khác

Trên địa bàn Thành phố hiện có 35 cửa hàng xăng dầu thuộc diện di dời theo dự án khác, tuy nhiên chưa rõ tiến độ triển khai của các dự án này nên chưa xác định được thời gian di dời các cửa hàng xăng dầu nói trên. Các cửa hàng này đều đảm bảo các quy định về PCCC, được cơ quan cảnh sát PCCC có thẩm quyền thẩm duyệt và nghiệm thu hệ thống PCCC.

Căn cứ văn bản số 3335/UBND-CN ngày 29/5/2008 về việc chỉ đạo giải quyết tồn tại của các cửa hàng kinh doanh xăng dầu về đất đai, xây dựng, diện di dời theo quy hoạch; Sở Công Thương cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thời hạn 01 năm cho các cửa hàng này, yêu cầu duy trì thường xuyên đảm bảo công tác PCCC và các điều kiện về kinh doanh xăng dầu theo quy định hiện hành, khi dự án thực hiện đến vị trí cửa hàng xăng dầu thì phải di dời cửa hàng, bàn giao lại mặt bằng cho nhà nước.

51. Quản lý chặt chẽ việc cấp phép kinh doanh xăng dầu.

1. Về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động cấp phép kinh doanh xăng dầu

Trên địa bàn Thành phố Hà Nội hiện có 484 cửa hàng xăng dầu (có 482 cửa hàng được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh theo quy định; 02 cửa hàng không nằm trong quy hoạch là CHXD Phú Thịnh tại xã Minh Phú, huyện Sóc Sơn và CHXD Đồng Tâm tại Km 12+635 Đại lộ Thăng Long, huyện Hoài Đức đang trong quá trình giải quyết các thủ tục về bổ sung quy hoạch, GPMB). Trong số các cửa hàng trên địa bàn thành phố có nhiều cửa hàng được xây dựng từ lâu (15-20 năm), hồ sơ giấy tờ liên quan đến việc xây dựng cửa hàng, đất đai, phòng cháy chữa cháy...không đầy đủ, không đáp ứng được yêu cầu (về mặt hồ sơ) để được cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu, do đó công tác quản lý nhà nước về hoạt động kinh doanh xăng dầu gặp một số khó khăn, vướng mắc.

Ngày 29/5/2008, UBND Thành phố có văn bản số 3335/UBND-CN chỉ đạo giải quyết tồn tại của các cửa hàng kinh doanh xăng dầu về đất đai, xây dựng, diện di dời theo quy hoạch. Từ đó đến nay, các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu đã triển khai theo chỉ đạo của Thành phố, tuy nhiên, còn một số đơn vị vẫn còn những khó khăn, vướng mắc chưa được giải quyết.

Để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, Sở Công Thương đã có văn bản số 3021/SCT-QLTM ngày 01/9/2015 báo cáo UBND Thành phố những khó khăn vướng mắc trong việc quản lý, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu. UBND Thành phố đã có văn bản số 6450/VP-CT ngày 22/9/2015 về việc kiểm tra, rà soát, giải quyết những khó khăn vướng mắc trong việc quản lý cửa hàng xăng dầu trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

Trên cơ sở chỉ đạo của UBND Thành phố, Sở Công Thương đã yêu cầu doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu rà soát, thống kê những khó khăn vướng mắc của các cửa hàng xăng dầu trực thuộc liên quan đến các điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu theo quy định của Nghị định 83/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu. Ngày 11/11/2015, Sở Công Thương đã tổ chức cuộc họp mời các Sở Tài nguyên Môi trường, Quy hoạch Kiến trúc, Xây dựng, Cảnh sát PC&CC Thành phố Hà Nội, UBND các quận huyện, các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu để thống nhất phương án tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các quy định của Chính phủ, thành phố, nhằm tăng cường công tác quản lý, cấp phép kinh doanh đối với các cửa hàng xăng dầu trên địa bàn Thành phố.

Đến nay, Sở Công Thương đang có văn bản lấy ý kiến Sở Xây dựng về những vướng mắc liên quan đến Giấy phép xây dựng để tổng hợp báo cáo UBND Thành phố.

2. Về công tác hậu kiểm sau cấp phép

Sở Công Thương chỉ đạo Chi cục Quản lý thị trường, Thanh tra Sở thường xuyên phối hợp với các đơn vị liên quan trên địa bàn các quận, huyện, thị xã thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát tại các cơ sở kinh doanh xăng dầu, phát hiện, xử lý kịp thời vi phạm theo quy định hiện hành.

Năm 2015, Chi cục QLTT chủ động có kế hoạch về việc tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn Thành phố giao các đội QLTT kiểm tra việc thực hiện các quy định của nhà nước về điều kiện kinh doanh xăng dầu, chất lượng xăng dầu, đo lường... Từ đầu năm 2015 đến nay, Chi cục QLTT đã thực hiện kiểm tra 77 cửa hàng kinh doanh xăng dầu, xử phạt 33 vụ vi phạm, phạt hành chính 553.950.000 đồng.

Mặt khác, Chi cục QLTT là cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo 389 Thành phố, hàng năm ban hành kế hoạch kiểm tra các mặt hàng kinh doanh có điều kiện, trong đó có xăng dầu. Năm 2015, Ban chỉ đạo 389 đã ban hành Kế hoạch số 62/KH-BCĐ 389/TP ngày 13/10/2015 về việc kiểm tra, kiểm soát mặt hàng xăng dầu và khí dầu mỏ hóa lỏng trên thị trường Hà Nội. Kết quả: đã kiểm tra 15 vụ, đã xử lý: 05 vụ; đang xử lý: 01 vụ; không vi phạm, không xử lý: 09 vụ; Tổng thu: 116.873.000 đồng. Trong đó: phạt hành chính: 111.000.000 đồng; trị giá hàng hóa tạm giữ: 5.873.000 đồng.

52. Đầu tư xây dựng các chợ dân sinh theo quy hoạch được phê duyệt, gắn với xử lý chợ cóc, quản lý chợ tạm.

1. Tình hình đầu tư xây dựng chợ dân sinh:

- Căn cứ Khoản 8, Điểm 1, Điều 1, Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23/12/2009 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ; chợ dân sinh là chợ hạng 3 (do xã, phường quản lý) kinh doanh những mặt hàng thông dụng và thiết yếu phục vụ đời sống hàng ngày của người dân.

- Căn cứ Quy hoạch mạng lưới bán buôn, bán lẻ trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, Thành phố sẽ đầu tư xây dựng mới 187 chợ hạng 3 (chợ dân sinh).

Qua tổng hợp báo cáo của UBND các quận, huyện, thị xã, trong giai đoạn 2011 - 2015, toàn Thành phố đã đầu tư xây dựng và hoàn thành đưa vào hoạt động 51 chợ, trong đó có 10 chợ được đầu tư xây dựng mới, 41 chợ được đầu tư xây dựng lại. Toàn bộ 10 chợ được đầu tư xây dựng mới đều là chợ hạng 3, tổng mức đầu tư khoảng 83.357 triệu đồng (trung bình khoảng 8,3 tỷ đồng/chợ). Cụ thể: 02 chợ ở khu vực nội thành và 08 chợ ở khu vực ngoại thành; Vốn đầu tư từ ngân sách khoảng 52.946 triệu đồng, vốn đầu tư của doanh nghiệp, hợp tác xã khoảng 30.411 triệu đồng; Có 04 chợ được đầu tư hoàn toàn bằng vốn từ ngân sách, 01 chợ được đầu tư hoàn toàn bằng vốn của doanh nghiệp, còn lại 05 chợ được đầu tư bằng vốn hỗn hợp của doanh nghiệp, hợp tác xã và vốn từ ngân sách.

Như vậy, tiến độ thực hiện đầu tư xây dựng chợ dân sinh theo quy hoạch là 10/187, đạt khoảng 5,3%.

- Một số nguyên nhân dẫn đến tiến độ thực hiện việc đầu tư xây dựng chợ dân sinh theo quy hoạch còn chậm đó là:

+ Quy định về việc không sử dụng nguồn ngân sách để đầu tư xây dựng chợ tại khu vực thành thị (tại các quận và các phường, thị trấn của các huyện, thị xã).

+ Ảnh hưởng của suy giảm kinh tế thế giới dẫn đến các doanh nghiệp, hợp tác xã không bố trí được vốn nên không tham gia vào đầu tư xây dựng chợ.

+ Nhà nước chưa có chính sách ưu đãi, thu hút doanh nghiệp tham gia đầu tư xây dựng chợ dân sinh.

+ Khu vực nội thành không còn quỹ đất để đầu tư xây dựng chợ...

- Để đảm bảo ổn định tình hình kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, chuyển dịch cơ cấu kinh tế các huyện ngoại thành; triển khai có kết quả Quy hoạch mạng lưới bán buôn, bán lẻ trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; triển khai thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố Hà Nội lần thứ XVI. Việc phát triển cơ sở hạ tầng thương mại, trong đó phát triển hệ thống chợ có vai trò đặc biệt quan trọng (chợ là một bộ phận trong tổng thể hạ tầng kinh tế - xã hội của địa phương), rất cần sự quan tâm bố trí nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách để đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp chợ đảm bảo chống xuống cấp về cơ sở vật chất, có điều kiện thực hiện văn minh thương mại, an toàn PCCC, an toàn VSTP, an ninh trật tự, mỹ quan đô thị...

Trong giai đoạn 2016 - 2020, Sở Công Thương có văn bản xin ý kiến Bộ Công Thương, Tài chính về thẩm quyền để UBND Thành phố quyết định hỗ trợ đầu tư từ ngân sách đối với các chợ trên địa bàn, cụ thể là:

+ Đối với các chợ hạng 1, 2, 3 hiện tại xuống cấp cần đầu tư cải tạo mà không kêu gọi các nhà đầu tư được thì Ngân sách nhà nước (Thành phố, quận, huyện, thị xã) phải đầu tư.

+ Đối với các chợ hạng 1, 2, 3 trong quy hoạch đầu tư mới nếu không kêu gọi các nhà đầu tư được thì Ngân sách nhà nước (Thành phố, quận, huyện, thị xã) có thể đầu tư, tùy điều kiện ngân sách và tính cấp bách của nhu cầu cần đầu tư chợ.

2. Gắn việc phát triển đầu tư xây dựng chợ dân sinh với xử lý chợ cóc, quản lý chợ tạm:

Trong thời gian qua, trên địa bàn Thành phố, đặc biệt là tại khu vực nội thành phát sinh nhiều tụ điểm hàng rong, chợ cóc làm ảnh hưởng đến an toàn giao thông, mỹ quan đô thị. Hàng hóa bán tại các tụ điểm hàng rong, chợ cóc không được kiểm soát về vệ sinh an toàn thực phẩm. Người kinh doanh tại các tụ điểm hàng rong, chợ cóc không phải đóng phí thuê điểm kinh doanh, không phải nộp thuế như hộ kinh doanh tại chợ truyền thống dẫn đến giá cả hàng hóa rẻ hơn tại chợ truyền thống, thu hút được người dân mua sắm hơn ở chợ truyền thống. Việc này cũng làm cho chợ truyền thống ngày một vắng khách, hộ kinh doanh tại chợ truyền thống có xu hướng mang hàng ra kinh doanh tại các tụ điểm hàng rong, chợ cóc.

Việc phát sinh các tụ điểm hàng rong, chợ cóc có một phần nguyên nhân là do phân bố mạng lưới chợ chưa đồng đều, tại khu vực nội thành còn thiếu chợ dân sinh, một phần nguyên nhân là do thói quen “tiện đâu mua đấy” của người dân.

Theo Quy hoạch mạng lưới bán buôn, bán lẻ trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, tại các quận Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng, Tây Hồ, Ba Đình, Đống Đa, Thanh Xuân... không có hoặc có rất ít chợ đầu tư xây dựng mới.

Để giải quyết tốt vấn đề quy hoạch, xây dựng chợ, giải quyết các vấn đề liên quan đến an toàn thực phẩm, văn minh đô thị, an toàn giao thông, quản lý tốt thu ngân sách... đòi hỏi Thành phố cần rà soát các quỹ đất trống nhất là tại khu vực nội thành để bố trí cho chợ hoạt động, tiến tới đầu tư xây dựng chợ mới theo mô hình chợ “xanh”, cung cấp các mặt hàng thiết yếu phục vụ nhu cầu hàng ngày của người dân.

Trong thời gian tới, Sở Công Thương sẽ phối hợp với các sở, ngành liên quan nghiên cứu, đề xuất UBND Thành phố khi di dời các cơ sở công nghiệp, các trường học từ khu vực nội thành ra khu vực ngoại thành có xem xét, dành quỹ đất để phục vụ đầu tư xây dựng chợ dân sinh. Đồng thời, Sở Công Thương cũng đã nhiều lần báo cáo Bộ Công Thương và các bộ, ngành liên quan cần xem xét chợ dân sinh như một loại hình hạ tầng xã hội (trường học, cơ sở y tế...) từ đó có các quy định bắt buộc về quy hoạch chợ tại các khu đô thị mới, có chính sách cho phép sử dụng nguồn vốn ngân sách để đầu tư chợ tại khu vực nội thành cũng như chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tham gia đầu tư xây dựng chợ... nhằm thúc đẩy sự phát triển của mạng lưới chợ dân sinh trên địa bàn, tạo điều kiện thuận lợi để chính quyền các cấp triển khai có hiệu quả các công tác giải tỏa tụ điểm hàng rong, chợ cóc, đảm bảo vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn giao thông, mỹ quan đô thị...

53. Về chợ cóc, chợ tạm. Cử tri nhiều lần kiến nghị Thành phố tổ chức những đợt ra quân, kiên quyết xóa các chợ cóc, chợ tạm lộn xộn, mất an toàn trật tự, mất mỹ quan đô thị.

1. Công tác chỉ đạo điều hành

Thực hiện Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 02/01/2014 của UBND Thành phố; Kế hoạch số 02/KH-BCĐ ngày 05/01/2015 của Ban chỉ đạo “Năm trật tự và văn minh đô thị”. Xác định đây là một trong những nội dung, nhiệm vụ trọng tâm của ngành, Sở Công Thương đã xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch số 550/KH-SCT ngày 22/01/2014 về việc thực hiện “Năm trật tự và văn minh đô thị 2014”; Kế hoạch số 19/KH-SCT ngày 07/01/2015 về việc thực hiện “Năm trật tự và văn minh đô thị” trong năm 2015, trong đó gắn công tác giải tỏa các tụ điểm chợ cóc lấn chiếm vỉa hè, lòng đường làm trọng tâm. Ban hành nhiều văn bản chỉ đạo việc thực hiện “Năm trật tự và văn minh đô thị” trong năm 2014, 2015, cụ thể:

- Văn bản số 1354/SCT-QLTM, ngày 31/3/2014 về giải tỏa các tụ điểm chợ cóc chợ tạm gắn với việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 01/CT-UBND

- Văn bản số 627/SCT-QLTM, ngày 06/3/2015 đề nghị UBND các quận, huyện, thị xã triển khai các nhiệm vụ đã được phân công tại Thông báo số 237/TB-UBND của UBND Thành phố.

- Văn bản số 863/SCT-QLTM, ngày 30/3/2015 đề nghị UBND các quận, huyện thị xã triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Văn bản số 1885/UBND-CT của UBND Thành phố ngày 20/3/2015.

- Văn bản số 1780/SCT-QLTM, ngày 10/6/2015 đề nghị UBND các quận, huyện thị xã nhanh chóng báo cáo kết quả thực hiện giải tỏa các tụ điểm chợ cóc trên địa bàn theo chỉ đạo của UBND thành phố theo các tiêu chí (dọc đường quốc lộ, tỉnh lộ, tụ điểm giao thông, điểm xung quanh các chợ theo quy hoạch) cũng như các tụ điểm chợ cóc đã được Ban Tuyên giáo Thành ủy phản ánh.

- Ban hành Kế hoạch số 1840/KH-SCT, ngày 12/6/2015 về thực hiện giám sát công tác giải tỏa các tụ điểm chợ cóc trên địa bàn Thành phố.

- Thường xuyên đôn đốc UBND các quận, huyện thị xã báo cáo, tổng hợp, lập danh sách các tụ điểm chợ cóc giải tỏa và xin tạm duy trì để báo cáo UBND Thành phố, BCĐ 197 Thành phố.

2. Kết quả thực hiện:

Phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với Sở Giao thông Vận tải, Công an Thành phố trong việc duy trì kiểm tra công tác giải tỏa của một số quận, huyện và một số tụ điểm nóng trên địa bàn Thành phố, báo cáo UBND Thành phố, Ban Chỉ đạo 197 Thành phố.

Tính đến ngày 20/11/2015, đã giải tỏa 112 tụ điểm trên tổng số 161 tụ điểm phải giải tỏa trong năm 2015, 49 tụ điểm tiếp tục giải tỏa từ nay đến cuối năm 2015. (Chi tiết theo Bảng tổng hợp các tụ điểm chợ cóc, chợ tạm đã giải tỏa trên địa bàn Thành phố - Biểu số 1 kèm theo và Bảng tổng hợp các tụ điểm chợ cóc còn tồn tại trên địa bàn Thành phố - Biểu số 2).

Nhìn chung, UBND các quận, huyện, thị xã đã cơ bản thực hiện tốt việc lập kế hoạch triển khai và chỉ đạo các lực lượng chức năng tổ chức thực hiện giải tỏa các tụ điểm chợ cóc; sự chỉ đạo tập trung thống nhất từ cấp quận, huyện đến phường, xã trong việc tổ chức thực hiện, phát huy sức mạnh tổng hợp của các đoàn thể, quần chúng và tổ chức xã hội.

Một số quận, huyện đã chủ động trong công tác giải tỏa và lập phương án bố trí, sắp xếp và quản lý các tụ điểm duy trì để cung cấp nhu cầu thiết yếu của người dân trong lúc chờ chợ chính hoàn thành hoặc tại các Phường chưa có chợ (Tiêu biểu là các quận: Ba Đình, Cầu Giấy, Nam Từ Liêm, Bắc Từ Liêm, Hoàn Kiếm, Hoàng Mai, Hai Bà Trưng, Hà Đông, Long Biên, Thanh Xuân; các huyện: Đan Phượng, Mê Linh, Thường Tín, Sóc Sơn).

Công tác phối hợp giữa các sở, ngành và chính quyền sở tại thường xuyên, kịp thời với thành phần chủ chốt là: Cảnh sát trật tự - Công an Thành phố, Thanh tra giao thông vận tải - Sở Giao thông vận tải, lực lượng tự quản các phường để cùng triển khai giải tỏa và duy trì sau giải tỏa.

* Khó khăn, vướng mắc:

Tuy công tác giải tỏa các tụ điểm chợ cóc trên địa bàn Thành phố thời gian qua đã đạt được một số tiến bộ, song vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn, cụ thể:

- Trên địa bàn Thành phố có một số tụ điểm tái hợp và phát sinh mới gây bức xúc dư luận, mất ANTT, ATGT, VSMT, VSATTP, mỹ quan đô thị... không thực hiện yêu cầu đề ra của UBND thành phố về thực hiện năm trật tự và văn minh đô thị. (Chi tiết theo Bảng tổng hợp các tụ điểm chợ cóc theo phản ánh, thông tin của Ban Tuyên giáo Thành ủy - phụ lục kèm theo)

- Một số chính quyền địa phương (nơi có tụ điểm chợ cóc) chưa tích cực tuyên truyền, nhắc nhở người dân cũng như tiến hành giải tỏa và duy trì lực lượng chốt giữ sau giải tỏa.

Nguyên nhân chủ yếu vẫn là do tập quán sinh hoạt, thói quen mua sắm của người tiêu dùng, muốn mua hàng tại chợ cóc, chợ tạm với giá rẻ và thuận lợi trong đi lại.

Từ nay đến cuối năm 2015, Sở Công Thương sẽ tiếp tục có văn bản yêu cầu các quận, huyện, thị xã thực hiện giải tỏa các tụ điểm còn lại nhất là những tụ điểm gây bức xúc dư luận, không để tái phát và phát sinh mới; Đối với các tụ điểm xin tạm duy trì, để ổn định an sinh xã hội, đề nghị UBND các quận, huyện, thị xã rà soát lại theo các tiêu chí đặt ra (không hoạt động trên lòng đường, tuyến phố chính, không gây ách tắc giao thông..., tồn tại có thời hạn, có dự án mới hay đầu tư xây dựng cải tạo lại chợ để di chuyển các hộ tại tụ điểm tạm tồn tại vào khi xây dựng xong), lập phương án cụ thể đảm bảo các yêu cầu về văn minh trật tự đô thị, vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự, an toàn giao thông, mỹ quan đô thị...; Chi cục Quản lý thị trường sẽ phối hợp chặt chẽ với UBND các quận, huyện, thị xã thực hiện giải tỏa các tụ điểm chợ cóc, cũng như rà soát hiện trạng các tụ điểm chợ cóc, báo cáo kết quả hàng tháng; với vai trò là cơ quan Thường trực của Ban chỉ đạo 389, cần phối hợp chặt chẽ với

Ban chỉ đạo 389 của quận, huyện, thị xã xử lý triệt để việc bán hàng không đảm bảo vệ sinh theo quy định; ký kết văn bản phối hợp giữa các cơ quan để không còn tình trạng bán hàng mất vệ sinh, ảnh hưởng đến sức khỏe người dân.

54. Quan tâm giải quyết kiến nghị, khiếu nại của công dân, các hộ kinh doanh tại chợ Cầu, huyện Ứng Hòa.

Với mục tiêu xây dựng chợ khang trang, đáp ứng các điều kiện về an toàn phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm... UBND huyện Ứng Hòa đã thực hiện đầu tư xây dựng chợ trung tâm thị trấn Vân Đình để di chuyển các hộ kinh doanh tại chợ cóc, chợ tạm khu vực thị trấn Vân Đình vào hoạt động tại chợ trung tâm thị trấn Vân Đình. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai, một số hộ kinh doanh tại chợ Cầu không thực hiện di chuyển vào chợ trung tâm thị trấn Vân Đình và có đơn kiến nghị đến các cơ quan quản lý nhà nước.

Từ cuối năm 2012 đến tháng 11/2013, UBND huyện Ứng Hòa đã chỉ đạo các phòng ban chức năng của huyện, cùng phối hợp với các ngành thành phố (Thanh tra Thành phố, Công an Thành phố, Sở Kế hoạch- Đầu tư, Công Thương, Tài nguyên Môi trường...) xem xét, trả lời các nội dung kiến nghị của các hộ kinh doanh chợ Cầu về chủ trương di dời, giải tỏa chợ Cầu chuyển đến kinh doanh tại chợ Trung tâm thị trấn; tổ chức nhiều buổi làm việc với hộ kinh doanh, thực hiện tuyên truyền, giải thích, vận động nhưng hộ kinh doanh vẫn chưa đồng thuận. Các hộ KD tại chợ Cầu vẫn tiếp tục tụ tập đông người đi kiến nghị các nơi (trụ sở UBND huyện, UBND Thành phố, Ban tiếp công dân Thành phố, trụ sở văn phòng Trung ương Đảng...) về việc di dời, giải tỏa chợ Cầu, không thống nhất với việc giải tỏa chợ.

Ngày 20/3/2014, UBND Thành phố đã ra Quyết định số 1507/QĐ-UBND về việc thành lập Tổ công tác liên ngành giải quyết kiến nghị của các hộ kinh doanh tại chợ Cầu và chợ Trung tâm thị trấn Vân Đình. Thành phần Tổ Công tác do đồng chí Phó Chủ tịch UBND huyện làm Tổ trưởng, đồng chí Phó Chánh thanh tra Thành phố và Phó Giám đốc Sở Công Thương làm Tổ phó, thành viên gồm đại diện các Sở Kế hoạch- Đầu tư, Công an Thành phố, Tài nguyên Môi trường... Các thành viên trong Tổ công tác đã phối hợp với UBND huyện Ứng Hòa cơ bản ổn định tình hình chính trị, xã hội tại địa phương, từng bước đưa chợ Cầu, chợ trung tâm thị trấn Vân Đình hoạt động ổn định, đảm bảo văn minh thương mại, an ninh trật tự... Tuy nhiên, vẫn tiềm ẩn nhân tố mất ổn định, cùng với tình hình kinh tế còn gặp nhiều khó khăn dẫn đến hiện Chợ trung tâm chỉ còn 56/527 điểm kinh doanh mở cửa hoạt động, trong khi doanh nghiệp quản lý tiếp tục chịu lỗ, không thu được tiền thuê diện tích kinh doanh.

Theo chỉ đạo của UBND Thành phố tại văn bản 6527/VP- CT ngày 24/9/2015, để đảm bảo mục tiêu vừa ổn định tình hình chính trị xã hội, vừa phát triển kinh tế trên địa bàn huyện Ứng Hòa, Sở Công Thương đang xin ý kiến tham gia góp ý của các sở, ngành liên quan (Thanh tra Thành phố, Sở Kế hoạch- Đầu tư, Tài chính, Nội vụ, Tư pháp...) về phương án giải quyết kiến nghị của các hộ kinh doanh chợ Cầu, chợ trung tâm thị trấn Vân Đình do UBND huyện Ứng Hòa dự thảo. Sau khi có đầy đủ ý kiến của các sở, ngành, Sở Công Thương

sẽ tổ chức họp, thống nhất và báo cáo UBND Thành phố quyết định trong tháng 12/2015.

55. Đề nghị Sở Quy hoạch - Kiến trúc tiếp tục chủ động kiểm tra, hướng dẫn UBND quận, huyện còn thiếu đất dịch vụ khẩn trương đề xuất vị trí đất quy hoạch làm các khu đất dịch vụ; đồng thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc về quy hoạch:

- Thực hiện chỉ đạo của Thời gian qua UBND thành phố luôn chú trọng công tác về đất dịch vụ, đã có nhiều văn bản chỉ đạo và giải quyết cụ thể nhiều địa điểm quy hoạch, dự án đất dịch vụ tại các địa phương, đảm bảo an sinh xã hội. Về việc kiểm tra, rà soát công tác quy hoạch đất dịch vụ trên địa bàn Thành phố, UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Quy hoạch - Kiến trúc bám sát, đã chủ động có ban hành các công văn bản số 2939/QHKT-P7 ngày 11/9/2013, số 3265/QHKT-P7 ngày 07/10/2013 (lần 2) và số 4453/QHKT-P7 ngày 03/11/2014 đề nghị và đôn đốc UBND các quận, huyện và thị xã sớm có thông kê cụ thể nhu cầu đất dịch vụ của địa phương, báo cáo cụ thể các khó khăn, vướng mắc trong công tác quy hoạch đất dịch vụ (nếu có) để được phối hợp giải quyết.

Giao Sở Quy hoạch — Kiến trúc, Trên cơ sở các đề xuất của UBND quận, huyện, thị xã, Sở Quy hoạch Kiến trúc đã chủ động phối hợp, giải quyết, thỏa thuận nhiều địa điểm quy hoạch; Góp ý, hướng dẫn quy hoạch chi tiết các khu đất dịch vụ để UBND quận, huyện, thị xã có cơ sở triển khai dự án đầu tư xây dựng.

Đến nay, cơ bản không còn nội dung vướng mắc về quy hoạch đất dịch vụ trên địa bàn Thành phố (Một số địa phương như: Sóc Sơn, Hà Đông, Sơn Tây, Ứng Hòa, Thạch Thất... đã có công văn gửi Sở Quy hoạch - Kiến trúc khẳng định, báo cáo không có vướng mắc về quy hoạch đất dịch vụ; Một số địa phương chưa có hồ sơ gửi Sở Quy hoạch - Kiến trúc để thỏa thuận quy hoạch đất dịch vụ).

Ngoài ra, tại các cuộc giao ban quận, huyện do Sở Quy hoạch - Kiến trúc đứng ra tổ chức, các vướng mắc về đất dịch vụ cũng được Sở Quy hoạch - Kiến trúc và UBND các quận, huyện xem xét, có phương án giải quyết kịp thời.

Ưu tiên vị trí thuận lợi làm quy hoạch đất dịch vụ khi rà soát, xét duyệt các quy hoạch chi tiết, phân khu.

Vị trí các quy hoạch đất dịch vụ do UBND quận, huyện, thị xã đề xuất trên cơ sở quản lý đất đai của địa phương. Về cơ bản các khu đất này đạt các tiêu chí như: tiếp giáp với khu dân cư làng xóm, có kết nối đồng bộ với hệ thống hạ tầng khung của khu vực, thuận lợi về giao thông,...

Sau khi các dự án quy hoạch đất dịch vụ được rà soát sự phù hợp theo các đồ án quy hoạch chung, quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt hoặc đang trong quá trình nghiên cứu, vị trí các dự án đất dịch vụ được cập nhật vào đồ án quy hoạch xây dựng. Đồng thời UBND quận, huyện, thị xã tiến hành các thủ tục về đầu tư xây dựng theo quy định.

Tham mưu Thành phố xem xét điều chỉnh quy hoạch cụ thể theo thẩm quyền đảm bảo giảm diện tích thấp nhất phải đền bù khi giải phóng mặt bằng đối với 10/17 khu đất bị chồng lấn với quy hoạch phân khu đang thực hiện công tác điều chỉnh quy hoạch trên địa bàn UBND huyện Hoài Đức.

Để giải quyết tổng thể các nội dung vướng mắc liên quan đến các khu đất dịch vụ trên địa bàn huyện Hoài Đức, làm cơ sở chỉ đạo UBND huyện, các Sở, ban ngành liên quan sớm triển khai thực hiện dự án, đầu tư xây dựng HTKT, giao đất cho người dân, ngày 31/12/2014, Văn phòng UBND T. thành phố đã có văn bản số 9030/VP-QHKT chỉ đạo Sở Quy hoạch – Kiến trúc chủ trì phối hợp với UBND huyện Hoài Đức rà soát toàn bộ quỹ đất dịch vụ trong quy hoạch phân khu đô thị được duyệt, đối chiếu nhu cầu, đề xuất phương án tổng thể, báo cáo UBND thành phố.

Sở QHKT đã có văn bản phối hợp (số 126/QHKT-P5 ngày 13/01/2015), UBND huyện Hoài Đức đã chỉ đạo các xã, thị trấn (số 08/QLĐT-QH, ngày 23/01/2015) triển khai rà soát. Sau khi các Sở, ngành, UBND huyện Hoài Đức thống nhất phương án giải quyết về các nội dung vướng mắc liên quan đến các khu đất dịch vụ bị ảnh hưởng bởi các quy hoạch phân khu đô thị, UBND thành phố sẽ xem xét, chỉ đạo giải quyết rút điểm làm cơ sở UBND huyện Hoài Đức triển khai dự án, giao đất cho người dân theo đúng quy trình, quy định.

56. Việc xây dựng tuyến đường sắt trên cao là chưa hợp lý; Tình trạng thi công chậm, mất an toàn lao động diễn ra phổ biến, đề nghị Thành phố cung cấp thông tin để nhân dân an lòng (cử tri Quận Cầu Giấy).

1. UBND Thành phố giao Ban Quản lý đường sắt đô thị Hà Nội làm Chủ đầu tư dự án tuyến đường sắt đô thị thí điểm thành phố Hà Nội (đoạn Nhôn - ga Hà Nội). Dự án triển khai thực hiện với mục tiêu phát triển đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị theo hướng hiện đại hoá, nhằm nâng cao năng lực vận tải hành khách công cộng, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô, giải quyết tình trạng ùn tắc giao thông, đảm bảo an toàn cho người tham gia giao thông, cải thiện tình trạng ô nhiễm môi trường do phương tiện giao thông gây ra trong khu vực trung tâm Hà Nội; đặc biệt là tuyến trục hướng tâm từ phía Tây vào trung tâm Thành phố. Trên cơ sở Quy hoạch phát triển hệ thống giao thông vận tải Thủ đô Hà Nội đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 90/2008/QĐ-TTg ngày 09/7/2008, UBND Thành phố đã phê duyệt đầu tư dự án Tuyến đường sắt đô thị thí điểm thành phố Hà Nội đoạn Nhôn - ga Hà Nội tại các Quyết định số 1970/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2009 và số 4007/QĐ-UBND ngày 28/6/2013 với địa điểm và quy mô Dự án:

- Tuyến đường sắt đô thị đi qua các quận, huyện: Từ Liêm, Cầu Giấy, Ba Đình, Đống Đa, Hoàn Kiếm - thành Phố Hà Nội.

- Quy mô xây dựng: Tổng chiều dài tuyến chính 12,5km, trong đó đoạn đi trên cao dài 8,5km, đoạn đi ngầm khoảng 4,0km. Có 8 ga trên cao (ga S1 đến ga S8), 4 ga ngầm (ga S9 đến ga S12); trong đó có 2 ga kết nối trung chuyển; điểm đầu tuyến tại Nhôn - theo quốc lộ 32 - Cầu Diễn - Mai Dịch - Nút giao với

đường vành đai 3 - Cầu Giấy (nút giao với đường vành đai 2) - Kim Mã - Cát Linh - Quốc Tử Giám - điểm cuối tại Ga Hà Nội (trên đường Trần Hưng Đạo, trước ga Hà Nội). Đề pô: tại các xã Minh Khai, Tây Tựu - huyện Từ Liêm (nay là quận Bắc Từ Liêm), diện tích 15,05ha.

- Thời gian thực hiện: Hoàn thành xây dựng vào cuối năm 2018 và vận hành chạy thử khai thác vào năm 2019. Khi dự án hoàn thành sẽ vận chuyển được 32.980 hành khách/giờ/hướng (năm 2030 với đoàn tàu 4 toa), thời gian chạy tàu 20 phút từ Nhổn - Ga Hà Nội và ngược lại.

Theo dự án, trên địa bàn quận Cầu Giấy sẽ xây dựng 2 ga trên cao (ga S6: Đại học Quốc gia và ga S7: Chùa Hà) và 2,5km tuyến trên cao, 2 cầu đặc biệt vượt trên vành đai II và sông Tô Lịch, cầu vượt đường Vành Đai III.

2. Tình hình triển khai Dự án và thi công đoạn tuyến trên địa bàn quận Cầu Giấy:

Dự án được chia thành 9 gói thầu chính: đang trong giai đoạn thực hiện hợp đồng có các gói thầu CP1- Tuyến trên cao, gói thầu CP2 - Các ga trên cao, gói thầu CP3 - Hàm và các ga ngầm, gói thầu CP4 - Hạ tầng Kỹ thuật Depot, gói thầu CP5 - Các công trình kiến trúc Depot và đang triển khai thương thảo hợp đồng gói thầu CP7 - Hệ thống cơ điện, gói thầu CP8 - Hệ thống đường sắt 1 ký hợp đồng vào Tháng 01/2016 và tiến hành sơ tuyển gói thầu CP9 - Hệ thống vé trong tháng 12/2015.

Liên quan đến thi công trên địa bàn quận Cầu Giấy là 02 gói thầu: CP1 - Tuyến trên cao, CP2 - Các ga trên cao:

a) Về thi công tuyến trên cao:

Nhà thầu Daelim, thời gian thực hiện hợp đồng 30 tháng, ngày khởi công 04/7/2014; gói thầu đang triển khai đã bám sát tiến độ hợp đồng để hoàn thành khối lượng trên địa bàn quận Cầu giấy gồm: 02 cầu đặc biệt, 104 bệ trụ, lắp đặt 208 dầm U. Đến nay, được sự cho phép của liên ngành: Sở GTVT, Công an Thành phố, Ban Quản lý đường sắt đô thị HN đã rào công trường 2,5 km/2,5km; đã thi công được 275 cọc/416 cọc khoan nhồi (D=1m. H=40 m), 34 bệ/104 bệ (4,0x4,6x 4-4,5 m), 34 trụ/104 trụ (cao 4,9 m).

UBND Thành phố chỉ đạo Ban Quản lý đường sắt đô thị HN, nhà thầu và tư vấn tập trung thi công khẩn trương và trong tháng 01/2016, bắt đầu dỡ các rào chắn từ trụ 292-298 (từ ngã ba Trần Đăng Ninh - Ngã tư Trần Thái Tông) và các đoạn tiếp theo xong trước tháng 6/2016 (trừ 2 cầu đặc biệt).

b) Về thi công 2 ga trên cao:

Nhà thầu Posco - Hàn Quốc, thời gian thực hiện hợp đồng 57 tháng. Ngày khởi công 27/5/2014 thi công 8 ga trên cao, trong đó có ga số 6, 7 trên địa bàn quận Cầu Giấy. Đến nay, đã hoàn thành thi công khoan cọc nhồi, bệ trụ, các bệ ngầm và đang chuẩn bị thi công xà mũ cho 2 ga trên.

3. Công tác an toàn trong quá trình thi công:

Gói thầu CP1 đã thi công được 12 tháng, gói thầu CP2 đã thi công 14 tháng triển khai trên địa bàn quận Cầu Giấy được 14 tháng để xảy ra 1 sự cố mất an toàn tại vị trí trụ P286 thuộc khu vực công trường thi công của gói thầu CP-

01 (Đoạn trên cao - Tuyến) do nhà thầu Daelim thi công, một cần cầu phục vụ thi công KH150-3 đang tiến hành rút ống vách thép có đường kính 1m, chôn sâu 9m dưới mặt đất thì bị gục cần. Cần bị gãy đổ lên hàng rào thi công, đầu cần đổ vào nhà dân bên đường (nhà số 361, 359 phố Cầu Giấy) gây ra hư hỏng Biển quảng cáo, tài sản của nhà dân, cột điện và ảnh hưởng đến 02 người tham gia giao thông trên tuyến đường Cầu Giấy. Nguyên nhân do nhà thầu Daelim sử dụng cần rút ống vách đúng biện pháp thi công đã phê duyệt nhưng không lường trước được hết lực ma sát giữa ống vách và các lớp đất, dẫn đến cần cầu bị gục cần khi Nhà thầu tiến hành rút ống vách lên. Ngay sau khi xảy ra sự cố mất an toàn lao động trên, UBND Thành phố chỉ đạo Ban quản lý đường sắt đô thị Hà Nội đã có các giải pháp sau:

- Đình chỉ thi công trên công trường của gói thầu CP1 - tuyến trên cao và CP - Các ga trên cao.

- Chỉ đạo nhà thầu khắc phục ngay sự cố, đồng thời xác định rõ nguyên nhân và đề ra các giải pháp khắc phục.

- Kịp thời cung cấp thông tin cho các cơ quan đài, báo truyền hình thông tin sự cố, nguyên nhân, giải pháp.

- Chỉ đạo Công an Thành phố, UBND quận Cầu Giấy, Công an quận Cầu Giấy, Cảnh sát Giao thông, Thanh tra Giao thông vận tải và các đơn vị liên quan tổ chức phân luồng giao thông, lập biên bản hiện trường, phối hợp với Điện lực Cầu Giấy cắt điện để tiến hành các biện pháp khắc phục. Đến 18:30 cùng ngày đã hoàn thành việc đưa cần cầu vào trong khu vực quây rào của công trường, tháo dỡ các biển quảng cáo bị hỏng và cho phép các phương tiện giao thông hoạt động bình thường. Đến 19:45 cùng ngày, đã khắc phục xong và đóng điện trở lại cho các hộ dân bị cắt điện. Đồng thời, Chủ đầu tư đã tổ chức thăm hỏi 02 trường hợp bị ảnh hưởng khi đang tham gia giao thông trong khu vực sự cố là chị Nguyễn Hồng Nhung và anh Lê Thanh Hoàng và đưa chị Nhung vào viện và sau 5 ngày đã xuất viện sức khỏe bình thường; Trường hợp của anh Hoàng đã được hỗ trợ đền bù thiệt hại về phương tiện, sức khỏe. Đến nay không có khiếu kiện, đơn thư.

- Yêu cầu Nhà thầu chấp hành xử phạt theo khoản b mục 1 điều 28 của Nghị định 121/2013/NĐ-CP về việc vi phạm quy định về an toàn thi công: Tại Quyết định số 119/QĐ-PVPHC của Sở Xây dựng Hà Nội phạt Nhà thầu Posco là 25 triệu đồng và Quyết định số 119/QĐ-PVPHC của UBND quận Cầu Giấy phạt Nhà thầu Daelime - Cty Cổ phần cầu 14 là 30 triệu đồng do vi phạm lỗi tại điều 28 - khoản b gây mất an toàn trong thi công xây dựng.

- Tư vấn, Chủ đầu tư đã tiến hành kiểm tra rà soát lại toàn bộ thiết bị nâng hạ, cọc cừ Lasen trên toàn bộ gói thầu CP01, CP02: đã loại bỏ cừ 242/2178 không đảm bảo, đưa các thiết bị cầu không có báo quá tải ra khỏi công trường; đã bổ sung các biện pháp phòng ngừa nhằm tăng cường công tác bảo vệ an toàn thi công, an toàn giao thông trong khu vực thi công và cho các công trình lân cận.

- Chỉ đạo liên ngành do Sở Giao thông vận tải chủ trì cùng Sở Xây dựng, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an Thành phố kiểm tra hồ sơ kiểm định các thiết bị đang huy động trên công trường gói thầu CP1, CP2; hướng dẫn dự án bổ sung các giải pháp, biện pháp an toàn thi công.

Sau 10 ngày, đến ngày 21/5/2015 sau khi Dự án đã hoàn thành các giải pháp trên đã có văn bản báo cáo UBND Thành phố cho các công trường trở lại thi công và được UBND Thành phố chấp thuận cho thi công trở lại từ ngày 22/5/2015.

Chủ đầu tư đã chủ động triển khai các giải pháp trong thi công từ ngày 23/5/2015 đến nay, gồm:

1. Các đơn vị nhà thầu đã thường xuyên công tác phổ biến nội quy an toàn lao động, thực hiện ngay trước mỗi ca làm việc; trong giờ làm việc, thường xuyên cử cán bộ phụ trách an toàn kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở công nhân tuân thủ nội quy an toàn lao động. Trường hợp có biểu hiện vi phạm sẽ không được tiếp tục làm việc trên công trường, thiết bị cầu dứng trên công trường được yêu cầu bổ sung thêm hệ thống báo quá tải.

2. Tư vấn giám sát kiểm tra, rà soát lại toàn bộ các quy trình, biện pháp thi công đã phê duyệt và bổ sung cụ thể chi tiết về an toàn; tháng 9/2015 tư vấn đã huy động nhân sự chuyên trách giám sát công tác an toàn lao động toàn dự án; Tư vấn giám sát thường xuyên kiểm tra máy móc thiết bị, kiên quyết loại bỏ ra khỏi công trường các thiết bị có thể xảy ra sự cố trong khi thi công.

3. Ban QLDA1 thuộc Chủ đầu tư bố trí đủ cán bộ giám sát để kiểm tra công tác an toàn, kịp thời nhắc nhở nhà thầu tại hiện trường và giao ban hàng tuần.

4. Chủ đầu tư phối hợp chặt chẽ với các Sở, ngành, quận về công tác kiểm tra hướng dẫn để giúp chủ đầu tư triển khai công tác thi công các gói thầu đảm bảo chất lượng, an toàn, vệ sinh môi trường và tuân thủ các quy định của pháp luật.

5. Chủ đầu tư phối hợp với Sở GTVT, Cảnh sát Giao thông, Thanh tra Giao thông, các đơn vị chức năng của quận có công trường kiểm tra định kỳ các công trường và kịp thời điều chỉnh, bổ sung về tổ chức giao thông, môi trường.

6. Từ sau sự cố mất an toàn nêu trên, đến nay các công trường đang tập trung thi công và kiểm soát tiến độ theo kế hoạch để đảm bảo an toàn giao thông, an toàn lao động, vệ sinh môi trường v.v... trong thi công.

Dự án Tuyến đường sắt đô thị thí điểm thành phố Hà Nội, đoạn Nhỏn - ga Hà là dự án đường sắt đô thị đầu tiên UBND Thành phố đầu tư, với đặc thù quy mô, kỹ thuật phức tạp, công trình thi công trên các tuyến giao thông huyết mạch vừa thi công vừa phải đảm bảo an toàn giao thông, lưu thông thuận lợi cho người và phương tiện tham gia giao thông nên không trách khỏi ùn tắc cục bộ trong giờ cao điểm, vì vậy kính mong các cử tri thông cảm và chia sẻ kinh nghiệm để kịp thời tháo gỡ các khó khăn để Dự án hoàn thành đúng kế hoạch.

Phần 2. Nhóm vấn đề quản lý nhà nước về đất đai, môi trường

57. Tình hình và kết quả thực hiện các nội dung kết luận phiên chất vấn của Chủ tọa kỳ họp HĐND Thành phố về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn thành phố Hà Nội, trong đó có các dự án phát triển nhà ở

1. Công tác chỉ đạo thực hiện:

Thực hiện Nghị quyết của Quốc hội, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường và HĐND Thành phố về công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (sau đây viết tắt là GCN), UBND Thành phố đã chỉ đạo tích cực tuyên truyền, hướng dẫn, vận động nhân dân thực hiện; tăng cường đào tạo, nâng cao trình độ, ý thức trách nhiệm, kỷ luật công vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức; tổ chức thanh tra, kiểm tra thường xuyên, đột xuất để phát hiện, xử lý kịp thời đối với những tiêu cực, hạn chế gây phiền hà cho nhân dân; thành lập Tổ công tác liên ngành kiểm tra xử lý các vi phạm, tồn tại và thực hiện cấp GCN cho người mua nhà tại dự án phát triển nhà ở; giao chỉ tiêu cấp GCN, đồng thời chủ động rà soát, chỉ đạo thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ cấp GCN. Thường xuyên làm việc với các Sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã và các chủ đầu tư dự án nhà ở để kiểm điểm, đôn đốc theo tiến độ. Căn cứ Luật Đất đai 2013, UBND Thành phố ban hành các văn bản pháp qui hướng dẫn thực hiện theo đúng qui định, phù hợp với tình hình thực tiễn trên địa bàn Thành phố⁶. Thường xuyên nắm bắt những khó khăn, vướng mắc trong quá trình quản lý nhà nước và tổng hợp, nghiên cứu, chủ động làm việc với các bộ, ngành Trung ương đề nghị chỉ đạo, sửa đổi, bổ sung qui định, hướng dẫn của pháp luật nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện các biện pháp tháo gỡ, giải quyết những khó khăn, phức tạp tồn tại kéo dài, như: xử lý các trường hợp sử dụng đất có nguồn gốc phức tạp (tranh chấp, lấn chiếm, chuyển mục đích trái phép, giao đất trái thẩm quyền.... trong thời gian trước đây); cấp GCN cho người mua nhà ở tại các dự án phát triển nhà ở⁷...

Tập trung nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính, như: công khai TTHC về cấp GCN, cung cấp đầy đủ các mẫu đơn cấp GCN trên hệ thống mạng thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các quận, huyện, thị xã (các tổ chức cá nhân không phải đến trụ sở cơ quan để lấy mẫu hồ sơ kê khai cấp GCN); tăng cường cán bộ tiếp nhận hồ sơ cấp GCN; quy định rõ và công khai thẩm quyền, trách nhiệm trong tiếp nhận giải quyết hồ sơ cấp GCN cho người mua nhà để tránh chồng chéo; Cho phép người mua nhà trực tiếp nộp hồ sơ; thông báo danh sách các chủ đầu tư chưa nộp hồ sơ... ; xác định nghĩa vụ

⁶ Quyết định số 24/2014/QĐ-UBND ngày 20/6/2014 quy định đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân; Quyết định số 94/2014/QĐ-UBND ngày 24/12/2014 của UBND Thành phố quy định về đăng ký biến động, cấp Giấy chứng nhận cho tổ chức trên địa bàn Thành phố

⁷ đã được Phó Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo giải quyết tại Thông báo số 327/TB-VPCP ngày 22/8/2013 của Văn phòng Chính phủ

tài chính phải nộp của người mua nhà khi được cấp GCN trên cơ sở phiếu chuyển Thông tin địa chính của Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất (*không yêu cầu hồ sơ kèm theo*); ban hành hướng dẫn trình tự, thủ tục luân chuyển và giải quyết hồ sơ thực hiện nghĩa vụ tài chính về nhà, đất khi được cấp Giấy chứng nhận. Trong đó việc xác định nghĩa vụ tài chính được thực hiện theo đường trực tuyến, người được cấp GCN có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính tại địa điểm gần với nơi nhận GCN.

Đối với tổ chức sử dụng đất, gồm: Cơ quan hành chính nhà nước; Tổ chức chính trị; Tổ chức chính trị xã hội; Tổ chức sự nghiệp công sử dụng hồ sơ địa chính lưu tại cơ quan Nhà nước để xét cấp Giấy chứng nhận, không phải làm thủ tục đo đạc lại và không phải làm thủ tục thỏa thuận quy hoạch (khi xây dựng, đăng ký biến động mới yêu cầu thỏa thuận quy hoạch kiến trúc). Triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trong cấp GCN quyền sử dụng đất cho các tổ chức trên địa bàn Thành phố tại trang thông tin điện tử Sở Tài nguyên và môi trường.

2. Kết quả:

- Thống kê trên địa bàn Thành phố Hà Nội có 1.457.478 thửa đất ở trong khu dân cư, gồm: 1.313.467 thửa đất đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận, 207.266 thửa đất chưa cấp Giấy chứng nhận. Tính lũy kế đã cấp Giấy chứng nhận lần đầu được 1.250.212/1.457.478 thửa đất, đạt 86%; 100% các trường hợp sử dụng đất đủ điều kiện và đã kê khai đăng ký đã được cấp Giấy chứng nhận.

- Đối với 144.011 thửa đất còn tồn đọng, khó khăn, vướng mắc⁸, UBND Thành phố chỉ đạo phân loại, chủ động làm việc với Tòa án, cơ quan Thi hành án để xử lý.

- Việc cấp Giấy chứng nhận cho người mua nhà ở thuộc các dự án phát triển nhà ở trên địa bàn Hà Nội: tính lũy kế đến hết 31/12/2014, đã cấp được khoảng 72.300 căn/112.000 căn chủ đầu tư xây dựng xong và đã bàn giao cho người mua nhà (riêng trong năm 2014, sau khi thực hiện cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cấp 40.500 GCN). Đến hết tháng 11/2015, Sở Tài nguyên và Môi trường đã thẩm định giải quyết 20.260 hồ sơ cấp Giấy chứng nhận cho người mua nhà.

Đối với tổ chức: tính lũy kế trên địa bàn Thành phố cấp được 10.547 GCN, với diện tích 16.801ha, tỷ lệ theo diện tích đạt 63,0%.

3. Nguyên nhân của những trường hợp chưa được công nhận, cấp GCN

- Các trường hợp chưa công nhận quyền sử dụng đất, cấp Giấy chứng nhận tại khu dân cư (ngoài các dự án phát triển nhà ở) còn lại là các trường hợp phức tạp về nguồn gốc, không có giấy tờ hợp lệ, vi phạm pháp luật đất đai từ

⁸có tranh chấp, nguồn gốc sử dụng đất vi phạm pháp luật đất đai lấn, chiếm, chuyển mục đích sử dụng đất trái phép, giao đất trái thẩm quyền; nằm trong hành lang bảo vệ công trình công cộng; vi phạm pháp luật đất đai đã bị Tòa án Quyết định xử lý hoặc kháng nghị của Viện Kiểm sát, kết luận của Thanh tra các cấp và Quyết định xử lý thu hồi của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhưng đến nay chưa thực hiện...

nhiều năm qua chưa giải quyết được, trong đó, vi phạm chủ yếu dưới các hình thức chuyển mục đích sử dụng đất, xây dựng trái phép, giao đất trái thẩm quyền, lấn chiếm đất công, mua bán “trao tay”... dẫn đến công tác xét duyệt kéo dài, kết quả thấp.

- Chủ đầu tư tại các dự án phát triển nhà ở vi phạm qui định về xây dựng, đất đai, nghĩa vụ tài chính, chậm nộp hồ sơ cấp GCN⁹...; Nhiều trường hợp chủ đầu tư cho người mua nhà ở được chậm trả tiền mua nhà hoặc do người mua nhà đang thế chấp hợp đồng mua bán nhà tại các tổ chức tín dụng nên không đủ giấy tờ cần thiết để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận. Tình trạng mua đi bán lại nhà ở mà không sử dụng tại các dự án phát triển nhà ở và người mua nhà ở không nộp đủ giấy tờ để làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận...

- Công tác sắp xếp cơ sở nhà đất theo Quyết định 09/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đối với các doanh nghiệp Nhà nước (nhất là doanh nghiệp trung ương) còn chậm. Sau khi sắp xếp, nhiều doanh nghiệp, đơn vị sử dụng đất đã có biến động về diện tích, hình thể thửa đất khó khăn trong công tác kê khai, lập hồ sơ công nhận quyền sử dụng đất, cấp GCN;

- Do lịch sử để lại, nhiều trường hợp có nhà ở xen kẽ trong đất cơ quan, dẫn đến tranh chấp, không lập được hồ sơ cấp Giấy chứng nhận.

- Có nơi, có lúc, có cán bộ, công chức còn chưa tích cực, chấp hành nghiêm kỷ luật công vụ, trình độ năng lực chưa đáp ứng yêu cầu, cá biệt có trường hợp vi phạm phải xử lý trách nhiệm. Khối lượng công việc nhiều, liên quan đến nhiều cơ quan, đơn vị, sự phối hợp có lúc còn chưa đồng bộ, ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng.

58. Tình hình và kết quả thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra; công tác quản lý, sử dụng, xử lý vi phạm pháp luật đối với đất nông nghiệp, đất công, đất chưa sử dụng

UBND Thành phố đã thường xuyên quan tâm chỉ đạo, ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các biện pháp quản lý nhà nước đối với đất nông nghiệp, đất công trên địa bàn Thành phố¹⁰.

1. Kết quả kiểm tra tình hình sử dụng đất nông nghiệp nội thành:

UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra về công tác quản lý đất nông nghiệp các quận¹¹. Kết quả xác định: Diện tích đất nông nghiệp kiểm tra tại 10 quận: 2.825 ha; Trong đó: sử dụng đúng mục đích là

⁹ xây dựng không đúng quy hoạch chi tiết hoặc không đúng thiết kế, giấy phép được cấp; Vi phạm pháp luật đất đai như chưa hoàn thành thủ tục pháp lý về đất đai, nhưng đã xây dựng và bán nhà ở; giao đất cho cơ quan, đơn vị xây dựng nhà ở nhưng đã phân chia cho cán bộ, công nhân viên tự làm nhà ở; một số trường hợp phát sinh nghĩa vụ tài chính do vi phạm pháp luật đất đai, pháp luật xây dựng chưa được xử lý

¹⁰ Chỉ thị số 04/CT-UBND, ngày 14/01/2014 về tăng cường công tác quản lý Nhà nước đối với đất nông nghiệp, đất công trên địa bàn Thành phố, văn bản số 289/UBND-TH ngày 16/01/2014 thực hiện Thông báo số 19/TB-HĐND ngày 25/12/2013 của Hội đồng nhân dân Thành phố về kết luận của Chủ tọa kỳ họp thứ 8 Hội đồng nhân dân TP.

¹¹ Đồng Đa, Ba Đình, Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm; UBND các quận thanh tra, kiểm tra, rà soát và có báo cáo: Thanh Xuân, Long Biên, Hà Đông, Hoàng Mai, Cầu Giấy, Tây Hồ

2.675 ha; sử dụng không đúng mục đích là 135 ha; không sử dụng là 15 ha. Cụ thể: Phần lớn diện tích đất nông nghiệp tại các quận nội thành không còn sử dụng vào mục đích nông nghiệp do quá trình đô thị hóa nhanh, phần diện tích còn lại ở dạng mặt nước và đất bằng không còn khả năng canh tác. Các hợp tác xã trực tiếp kê khai sử dụng đất và trực tiếp quản lý đất nông nghiệp không đủ năng lực quản lý, để xảy ra tình trạng lấn chiếm và xây dựng trái phép, không bị xử lý theo quy định. UBND các phường trực tiếp quản lý diện tích đất nông nghiệp nhưng không có tài liệu¹² để phục vụ công tác quản lý nhà nước về đất đai. Công tác quản lý đất nông nghiệp, đất công, đất công ích và đất bãi bồi ven sông tại một số phường thiếu chặt chẽ, tình trạng sử dụng đất không đúng mục đích, cho thuê và thu các khoản liên quan đến đất không đúng quy định, vi phạm các quy định của Luật... Trên cơ sở đó, UBND Thành phố đã chỉ đạo: thiết lập, củng cố hồ sơ quản lý toàn bộ các thửa đất đã được Sở Tài nguyên và Môi trường xác định tại Kết luận; tổ chức kiểm tra, rà soát tình hình quản lý, sử dụng đất của các Hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn quận, xác định và làm rõ quỹ đất, quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của Hợp tác xã trong việc quản lý, sử dụng đất qua các thời kỳ, trên cơ sở đó có biện pháp xử lý phù hợp theo qui định và tình hình thực tế, như: Đối với diện tích đất do Hợp tác xã nông nghiệp đang quản lý: lập hồ sơ thu hồi để sử dụng vào mục đích công cộng, thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ theo quy định; hướng dẫn làm thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất hoặc thỏa thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho đơn vị có chức năng để thực hiện dự án theo quy hoạch; các trường hợp hộ gia đình xã viên đang trực tiếp quản lý, sử dụng vào sản xuất nông nghiệp, đất vườn, thực hiện nghĩa vụ với nhà nước thì hướng dẫn kê khai, đăng ký, cấp GCN theo quy định; Các trường hợp đang sử dụng vào sản xuất nông nghiệp, đất vườn, nếu phù hợp quy hoạch đất ở, không nằm trong dự án đầu tư xây dựng nhà ở đã phê duyệt, nếu hộ gia đình có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng sang đất ở thì xem xét, giải quyết theo quy định; trường hợp khu đất quy hoạch để xây dựng công trình công cộng thì lập hồ sơ thu hồi, thực hiện giải phóng mặt bằng theo quy định; hướng dẫn Hợp tác xã nông nghiệp thực hiện việc chuyển đổi mô hình hoạt động hoặc giải thể theo quy định của pháp luật; thu hồi, giải phóng mặt bằng và lập phương án sử dụng theo quy định đối với các trường hợp đất có nguồn gốc của Hợp tác xã phân, giao nhưng hiện trạng không sử dụng, để hoang hóa; các trường hợp vi phạm pháp luật đất đai và các trường hợp đã tự chuyển mục đích sang xây dựng công trình vi phạm quy định của pháp luật đất đai, vi phạm quy hoạch chi tiết được cấp thẩm quyền phê duyệt. Đối với các trường hợp đã tự chuyển mục đích xây dựng nhà ở, nếu phù hợp với quy hoạch đất ở được cấp thẩm quyền phê duyệt và không có tranh chấp thì hướng dẫn các hộ gia đình kê khai, đăng ký làm thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất, thu tiền sử dụng đất và các nghĩa vụ tài chính liên quan, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở theo quy định.... Tổ chức thanh tra đối với các tổ chức đang sử dụng đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp, có nguồn gốc là đất nông nghiệp của Hợp tác xã nhưng

¹² thực tế sau khi Hợp tác xã nông nghiệp giao đất cho các hộ gia đình, cá nhân thì không còn hoạt động, các tài liệu quản lý đất nông nghiệp không được bàn giao cho UBND các phường

không kê khai, không lập hồ sơ sử dụng đất, không thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước.

Tổ chức kiểm điểm, xử lý trách nhiệm đối với các tổ chức, cá nhân không có biện pháp xử lý, buông lỏng quản lý trật tự xây dựng, không thiết lập hồ sơ quản lý đất nông nghiệp.

2. Kết quả kiểm tra, rà soát tình hình sử dụng đất nông nghiệp ngoại thành:

Ủy ban nhân dân Thành phố đã chỉ đạo thành lập nhiều Đoàn tiến hành thanh tra, kiểm tra công tác quản lý đất công, đất nông nghiệp công ích đối với UBND của 29 xã, 02 thị trấn¹³. Tổng diện tích đất nông nghiệp kiểm tra: 3.637 ha; Trong đó: diện tích đất bị vi phạm: 697 ha. Qua kiểm tra, nhiều diện tích đất nông nghiệp công ích UBND các xã, thị trấn cho thuê không thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định (chưa tổ chức đấu giá theo quy định); Một số diện tích đất nông nghiệp bị các hộ gia đình, cá nhân tự ý chuyển mục đích sử dụng nhưng UBND các xã, thị trấn chưa có biện pháp xử lý dứt điểm dẫn đến các vi phạm kéo dài. Đến hết tháng 11/2015, có 19 UBND huyện báo cáo kết quả tự thanh tra, kiểm tra, rà soát¹⁴ với tổng diện tích đất nông nghiệp được kiểm tra là: 3039,8199ha, trong đó: diện tích đất nông nghiệp bị vi phạm là: 353,8351ha.

Nhìn chung, tại 19 huyện, thị xã và quận Bắc Từ Liêm, quận Nam Từ Liêm vẫn xảy ra tình trạng các hộ gia đình cá nhân được giao, cho thuê sử dụng đất nông nghiệp tự chuyển đổi mục đích sử dụng đất, xây dựng công trình trái phép vi phạm các quy định của Luật Đất đai, phần lớn xảy ra từ trước ngày 01/7/2004, cá biệt các vi phạm tại địa bàn huyện Phúc Thọ xảy ra từ năm 2013 và 2014, các vi phạm tồn tại qua nhiều năm chưa được xử lý theo quy định của pháp luật.

Trên cơ sở tình hình, kết quả nêu trên, UBND Thành phố đã chỉ đạo thực hiện các biện pháp chấn chỉnh, khắc phục, xử lý, như chỉ đạo thực hiện các kết luận thanh tra, tiếp tục chỉ đạo thanh tra, kiểm tra, định kỳ kiểm điểm tiến độ thực hiện các nội dung của Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 14/01/2014 của UBND Thành phố về tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với đất nông nghiệp, đất công trên địa bàn Thành phố; kiểm điểm, xử lý trách nhiệm của cán bộ, công chức liên quan vi phạm trong quản lý quỹ đất nông nghiệp.

59. Tình hình và kết quả về xử lý, thu hồi đất đối với các dự án có sử dụng đất chậm triển khai theo quy định của pháp luật; việc chấn chỉnh công tác thẩm định của cơ quan tham mưu cho UBND Thành phố thực hiện việc giao đất, cho thuê đất; quy định tiêu chí, quy trình, thủ tục, nguyên tắc

¹³ thuộc các huyện gồm: Chương Mỹ (01 thị trấn, 02 xã), Thanh Oai (02 xã), Mỹ Đức (02 xã), Sóc Sơn (06 xã), Mê Linh (01 thị trấn, 05 xã), Gia Lâm (06 xã), Đan Phượng (06 xã)

¹⁴ Chương Mỹ, Đan Phượng, Mê Linh, Sóc Sơn, Ứng Hòa, quận Nam Từ Liêm (mới thành lập), Thạch Thất, Thanh Trì, Phú Xuyên, Thanh Oai, thị xã Sơn Tây, Thường Tín, Hoài Đức, Phúc Thọ, Mỹ Đức, Ba Vì, Gia Lâm, Quốc Oai, và quận Bắc Từ Liêm; Đến nay UBND huyện Đông Anh chưa có báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị số 04 của UBND Thành phố.

gia hạn các dự án chậm tiến độ; cơ chế tài chính đối với việc thu hồi các dự án vi phạm Luật đất đai

1. Về các dự án chậm triển khai theo kiến nghị của TT HĐNDTP:

UBND Thành phố có Văn bản số 417/UBND-TNMT ngày 15/01/2013 giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì cùng các Sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã liên quan kiểm tra, rà soát và có báo cáo đối với 45 dự án vốn ngoài ngân sách chậm triển khai trên địa bàn 8 quận, huyện mà TT HĐND Thành phố trực tiếp giám sát và 170 dự án của các quận, huyện còn lại chậm triển khai theo kiến nghị tại Báo cáo kết quả giám sát số 53/BC-HĐND ngày 20/9/2012 của Thường trực HĐND Thành phố. Kết quả kiểm tra cụ thể:

a) Đối với 45 Dự án vốn ngoài ngân sách chậm triển khai trên địa bàn 8 quận, huyện, HĐND Thành phố trực tiếp giám sát:

01 Dự án đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư kiểm tra, UBND Thành phố đã có văn bản chỉ đạo khắc phục sau thanh tra. 02 Dự án đã có biện pháp tự khắc phục vi phạm, được UBND Thành phố có văn bản 5588/UBND-TNMT ngày 06/7/2011 đồng ý đưa ra khỏi danh sách chậm triển khai. 11 tổ chức đã được Sở Tài nguyên và Môi trường Kết luận thanh tra, kiến nghị thu hồi đất hoặc bãi bỏ quyết định giao đất, cho thuê đất và UBND Thành phố đã ban hành các quyết định thu hồi đất, bãi bỏ quyết định giao đất, cho thuê đất. 30 Dự án đã được sở Tài nguyên và Môi trường thanh tra kết luận, UBND Thành phố có các văn bản chỉ đạo sau thanh tra, trong đó yêu cầu các Chủ đầu tư khẩn trương liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để hoàn thiện các thủ tục về điều chỉnh tiến độ đầu tư dự án, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, hoàn thiện các thủ tục về sử dụng đất để triển khai dự án, đưa đất vào sử dụng đúng mục đích... 01 Dự án có vi phạm phức tạp, UBND Thành phố giao Thanh tra Thành phố, thanh tra theo quy định.

b) Đối với 170 Dự án của các quận, huyện còn lại chậm triển khai theo kiến nghị tại Báo cáo kết quả giám sát số 53/BC-HĐND ngày 20/9/2012 của Thường trực HĐND Thành phố:

106 Dự án đã có Kết luận thanh tra của Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND Thành phố đã có văn bản chỉ đạo xử lý, khắc phục sau thanh tra, kiểm tra. 05 Dự án đã được UBND Thành phố có Quyết định thu hồi đất hoặc bãi bỏ quyết định giao đất, cho thuê đất. 12 Dự án, đã có Kết luận Thanh tra, quyết định xử phạt vi phạm hành chính, UBND Thành phố có văn bản chỉ đạo sau thanh tra. 12 Dự án đã được UBND Thành phố chỉ đạo gia hạn thời gian thực hiện dự án. 18 Dự án đã được thanh tra, kiểm tra (trong đó có 04 Dự án đề nghị gia hạn thời gian thực hiện dự án; 04 Dự án đề nghị đưa ra khỏi danh sách chậm triển khai). 07 Dự án do Thanh tra Chính phủ, Thanh tra Thành phố tiến hành thanh tra, kiểm tra và đã có các kết luận thanh tra theo quy định. 01 Dự án đã được Bộ Tài chính quyết định thu hồi nhà đất thuộc sở hữu Nhà nước. 02 Dự án đã được Tổng cục Quản lý đất đai kết luận thanh tra. 07 Dự án đang được Sở Tài nguyên và Môi trường đang kiểm tra, rà soát (Do một số nguyên nhân khách quan như Chủ đầu tư thay đổi tên, thay đổi địa chỉ liên hệ,...nên cần thời gian kiểm tra, xác minh lại dự án và chủ đầu tư để tiến hành thanh tra theo quy định). Kết quả

xử lý sau thanh tra, UBND Thành phố sẽ báo cáo HĐND Thành phố tại kỳ họp gần nhất.

2. Việc kiểm tra, xử lý đối với đất giao cho các chủ đầu tư nhưng để hoang hóa, chậm đưa vào sử dụng hoặc chậm hoàn thành theo dự án tiến độ đăng ký:

Thực hiện Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 31/7/2009, Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 14/7/2010, Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 10/01/2014 của UBND Thành phố, các Sở, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã đã tổ chức các Đoàn thanh tra, kiểm tra, rà soát việc sử dụng đất của các tổ chức được Nhà nước giao đất, cho thuê đất trên địa bàn Thành phố có các dấu hiệu vi phạm như chậm bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; chưa đưa đất vào sử dụng sau 12 tháng kể từ ngày nhận bàn giao đất trên thực địa; tiến độ sử dụng đất chậm 24 tháng so với tiến độ ghi trong dự án đầu tư; không thực hiện nghĩa vụ tài chính; sử dụng đất sai mục đích, cho thuê, chuyển nhượng trái pháp luật, để đất bị lấn chiếm, tranh chấp,... Kết quả thanh tra, kiểm tra, rà soát như sau:

a. Nhóm các Dự án chậm hoàn thành công tác GPMB dẫn đến chậm triển khai dự án: 326 Dự án, trong đó: 188 Dự án, sau khi đôn đốc, tháo gỡ và tạo điều kiện đã hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng. 62 Dự án đang được giải quyết vướng mắc, khó khăn để tiếp tục thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để giải phóng mặt bằng. 53 Dự án đề nghị thu hồi quyết định giao đất, cho thuê đất. 23 Dự án đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư do điều chỉnh quy hoạch.

b. Nhóm các Dự án được Nhà nước giao đất, cho thuê đất nhưng thực hiện chậm hơn 24 tháng so với tiến độ ghi trong dự án đầu tư được phê duyệt: 75 Dự án, trong đó: 08 Dự án đã cơ bản hoàn thành và đưa vào khai thác sử dụng. 04 Dự án, UBND Thành phố đã có quyết định thu hồi đất hoặc thu hồi quyết định giao đất, cho thuê đất. 01 Dự án, UBND Thành phố giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan và chủ đầu tư đề xuất phương án quản lý, sử dụng đất có hiệu quả. Sở Tài nguyên và Môi trường đang tiến hành làm việc với các Sở, ngành và chủ đầu tư. 12 Dự án, sau khi đôn đốc, giám sát, kiểm tra các chủ đầu tư triển khai thực hiện, UBND Thành phố chấp thuận đưa ra khỏi danh sách các dự án chậm triển khai. 01 Dự án, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã hướng dẫn liên hệ với UBND huyện Chương Mỹ để thực hiện dự án sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp. 08 Dự án, UBND Thành phố giao UBND các quận, huyện, thị xã (nơi có đất) đôn đốc, kiểm tra, giám sát các đơn vị thực hiện theo quy định. 03 Dự án, Sở Tài nguyên và Môi trường thanh tra để xác định rõ mức độ vi phạm và đề xuất phương án xử lý. 05 Dự án thực hiện chậm tiến độ nhưng đã được UBND Thành phố cho phép điều chỉnh tiến độ thực hiện (Sau khi hướng dẫn, đôn đốc: 04 Dự án đã cơ bản hoàn thành các thủ tục về đầu tư xây dựng và đã triển khai thi công xây dựng; 01 Dự án đã thực hiện xong công tác giải phóng mặt bằng). 01 Dự án chưa hoàn thành các thủ tục đầu tư theo quy định (Sau khi hướng dẫn, đôn đốc, chủ đầu tư đã tích cực hoàn thiện các thủ tục đầu tư theo quy định: Đã được bàn giao đất ngoài thực địa ngày 22/01/2015, cấp trích lục bản đồ, cấp Giấy phép xây dựng; Chủ đầu tư đang hoàn thiện thủ tục để tổ chức đấu thầu). 01 Dự án không còn phù hợp với

mục đích quy hoạch ban đầu do địa giới thành phố Hà Nội được mở rộng, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì cùng Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Quy hoạch Kiến Trúc, Sở Tài chính và Chủ đầu tư kiểm tra, đề xuất phương án quản lý, sử dụng đất, Chủ đầu tư đang hoàn thiện hồ sơ quyết toán phân khối lượng đã thực hiện để trình cơ quan có thẩm quyền xem xét theo quy định. 01 Dự án đã cơ bản hoàn thành và đưa vào sử dụng nhiều hạng mục công trình (còn một số hạng mục chưa hoàn thành do vướng giải phóng mặt bằng), Thanh tra Thành phố thanh tra toàn diện đối với dự án. 04 Dự án chậm tiến độ do vướng mắc trong công tác GPMB (sau khi hướng dẫn, đơn đốc: 01 Dự án đã giải phóng thêm được một phần diện tích đất và đang triển khai xây dựng; 02 Dự án đã hoàn thiện công tác GPMB và đang triển khai các thủ tục về đầu tư xây dựng; 01 Dự án đang phối hợp với UBND huyện Sóc Sơn để triển khai thực hiện công tác GPMB). 06 Dự án đã tiến hành thi công xây dựng nhưng chậm tiến độ so với Giấy chứng nhận đầu tư (sau khi hướng dẫn, đơn đốc: 01 Dự án đã hoàn thành và đưa vào khai thác sử dụng; 03 Dự án đã tích cực triển khai thực hiện, UBND Thành phố đã chấp thuận điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư; 01 Dự án đã triển khai thi công; 01 Dự án phải điều chỉnh dự án cho phù hợp với quy hoạch phân khu). 20 Dự án, chưa hoàn thành các thủ tục về đầu tư xây dựng và chưa thi công xây dựng, UBND giao Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức Thanh tra, kết luận (trong đó 05 Dự án đã có Kết luận thanh tra, UBND Thành phố đã có văn bản chỉ đạo yêu cầu các Chủ đầu tư khẩn trương liên hệ với các Sở, ngành Thành phố để được gia hạn theo quy định; 13 Dự án đã thanh tra; 02 Dự án, Thanh tra Bộ Xây dựng có Quyết định thanh tra số 123/QĐ-TTr ngày 15/5/2015 về công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng, hoạt động kinh doanh bất động sản của Chủ đầu tư).

c. Nhóm các dự án chưa đưa đất vào sử dụng sau 12 tháng kể từ ngày nhận bàn giao đất trên thực địa và các dự án vi phạm khác theo quy định của Luật Đất đai: 465 Dự án, trong đó: 271 Dự án, chủ đầu tư đã chủ động khắc phục hành vi chậm triển khai, chủ động triển khai dự án, đưa đất vào sử dụng. 75 Dự án, Sở Tài nguyên và Môi trường có Kết luận Thanh tra, UBND Thành phố đã có các văn bản chỉ đạo khắc phục sau thanh tra để tiếp tục triển khai dự án. 113 dự án chậm đưa đất vào sử dụng trong 12 tháng kể từ khi nhận bàn giao đất trên thực địa (Hạ tầng khu vực chưa đáp ứng được tiến độ thực hiện dự án, thời gian xác định giá đất, thực hiện chuyển đổi cơ cấu căn hộ, điều chỉnh quy hoạch phân khu, vướng mắc do giải phóng mặt bằng, công tác xác định giá đất,...) hoặc sử dụng sai mục đích được đề xuất xử phạt hành chính, yêu cầu khắc phục vi phạm, cho phép gia hạn, điều chỉnh mục tiêu đầu tư, điều chỉnh dự án... 02 Dự án, UBND Thành phố đã có Quyết định thu hồi đất, thu hồi quyết định giao đất, cho thuê đất. 04 Dự án, UBND Thành phố đã có Văn bản chỉ đạo thực hiện xử lý, khắc phục sau thanh tra để triển khai thực hiện dự án.

d. Nhóm các Dự án có dấu hiệu vi phạm: chậm thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai: 107 Dự án, trong đó: 19 Dự án đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính về đất (tiền sử dụng đất, tiền thuê đất) tại thời điểm thanh, kiểm tra. 13 Dự án thuộc đối tượng miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản, giãn tiến

độ nộp tiền sử dụng đất, giảm tiền thuê đất theo Nghị quyết 02/NQ-CP của Chính phủ. 04 Dự án chưa có quyết định giao đất, cho thuê đất, UBND Thành phố giao Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, báo cáo UBND Thành phố quyết định. 03 Dự án đang tạm dừng thực hiện dự án, UBND Thành phố giao Sở Tài nguyên và Môi trường thanh tra việc chấp hành pháp luật đất đai đối với từng dự án (Trong đó: 01 Dự án, UBND Thành phố đã có Quyết định thu hồi đất; 02 Dự án, Sở Tài nguyên và Môi trường đang tiến hành thanh tra theo quy định). 68 Dự án chưa hoàn thành nghĩa vụ tài chính về đất đai (trong đó: 02 Dự án thuộc nhóm tiền thuế nợ khó thu; 01 Dự án thuộc nhóm tiền thuế nợ đến 90 ngày; 54 Dự án thuộc nhóm tiền thuế nợ trên 90 ngày; 08 dự án thuộc nhóm nợ chờ xử lý; 03 Dự án thuộc nhóm tiền thuế nợ chờ điều chỉnh), UBND Thành phố giao Cục thuế Thành phố kiểm tra, phân loại, đôn đốc việc thu tiền thuế đất, tiền thuê đất theo quy định.

3. Về xử lý và công khai các trường hợp vi phạm:

- Thành phố đã xử lý kiên quyết đối với các vi phạm pháp luật về đất đai, xử phạt theo thẩm quyền với tổng số: 157 trường hợp với tổng số tiền hơn 3 tỷ đồng. Từ năm 2009 đến nay, UBND Thành phố đã ban hành quyết định thu hồi 65 tổ chức với 69 Dự án có quyết định thu hồi đất, tổng diện tích thu hồi 18.119.755,71 m² (Trong đó: 33 Dự án có quyết định thu hồi đất hoặc thu hồi quyết định giao đất, cho thuê đất đã thu hồi trên thực tế; 36 Dự án, UBND Thành phố có quyết định thu hồi đất, tổ chức được giao quản lý đất thu hồi đang làm thủ tục nhận bàn giao và thực hiện công tác giải phóng mặt bằng). UBND Thành phố Quyết định thu hồi đối với 07 dự án, tổng diện tích thu hồi là 62.332,7 m² đất; đang lập hồ sơ, tiếp tục thu hồi 04 Dự án với tổng diện tích 1.086.562 m².

- Thực hiện Luật Đất đai năm 2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai, Thành phố đã công khai các trường hợp vi phạm pháp luật đất đai trên Trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, Tổng cục Quản lý đất đai và Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4. Rà soát và chấn chỉnh công tác thẩm định của các cơ quan chuyên môn trong việc tham mưu cho UBND Thành phố thực hiện giao đất, cho thuê đất để lựa chọn được những nhà đầu tư có đủ năng lực triển khai dự án, tránh tình trạng để dự án “treo”:

UBND Thành phố đã chỉ đạo xây dựng, ban hành qui định về thẩm định chủ trương đầu tư, dự án đầu tư, hồ sơ thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất và Quyết định số 21/2014/QĐ-UBND ngày 20/6/2014, trong đó quy định cụ thể về các điều kiện để được giao đất, cho thuê đất, quy định về thẩm định nhu cầu sử dụng đất, quy định về ký quỹ, về vốn chủ sở hữu. Chỉ đạo kiên quyết không đưa vào kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện, không đề xuất giao đất, cho thuê đất thực hiện dự án đầu tư mới đối với các chủ đầu tư vi phạm pháp luật đất đai, còn nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất quá thời hạn quy định; ghi nhận các trường hợp chủ đầu tư dự án có sử dụng đất vi phạm, bị xử lý theo quy định của pháp luật và thông báo cho các cơ quan chức năng khi thẩm định nhu cầu sử dụng

đất¹⁵. Các trường hợp được UBND Thành phố giao đất, cho thuê đất đảm bảo đúng qui định.

5. Về xây dựng quy định tiêu chí, quy trình, thủ tục, nguyên tắc gia hạn tiến độ sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư đối với các tổ chức được Nhà nước giao đất, cho thuê đất chậm triển khai:

Để giải quyết các bất cập trong việc xử lý, khắc phục vi phạm các dự án, ngày 15/10/2012, UBND Thành phố có Văn bản số 8019/UBND-TNMT giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì cùng Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở, ngành có liên quan thống nhất đề xuất tiêu chí để gia hạn thời gian thực hiện cho các dự án chậm triển khai và thủ tục thực hiện, đảm bảo công khai, minh bạch.

Căn cứ và vận dụng các quy định của pháp luật về đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường đã dự thảo quy định tiêu chí, quy trình, thủ tục, nguyên tắc gia hạn tiến độ thời gian thực hiện cho các dự án chậm triển khai. Tuy nhiên khi thẩm định tính quy phạm pháp luật, Sở Tư pháp có ý kiến: “*quy định này không thuộc thẩm quyền quy định của UBND Thành phố*” nên chưa có cơ sở để xem xét, quy định. Ngày 07/02/2013, UBND Thành phố có Văn bản số 1219/UBND-TNMT báo cáo và đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét hướng dẫn và cho phép UBND Thành phố ban hành quy định tiêu chí, quy trình, thủ tục, nguyên tắc gia hạn các dự án chậm tiến độ. Đến nay, nội dung gia hạn các dự án chậm tiến độ đã được quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 64 Luật Đất đai năm 2013 và Điều 100 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai.

60. Tình hình và kết quả thực hiện Luật đất đai năm 2013

UBND Thành phố ban hành Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 26/02/2014 về việc triển khai Luật Đất đai 2013, trong đó: giao cụ thể nhiệm vụ triển khai thực hiện cho các sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã tổ chức triển khai thực hiện; tổ chức tuyên truyền, phổ biến và tập huấn Luật Đất đai 2013 bằng nhiều hình thức; thực hiện tuyên truyền qua cổng thông tin điện tử Thành phố, các Sở ngành, quận huyện. Ban hành 07 văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền Thành phố được Luật Đất đai và các Nghị định của Chính phủ giao¹⁶. Quyết định kiện toàn theo đúng quy định của Luật Đất đai 2013 và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ đối với bộ máy và cán bộ Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng đăng ký đất đai một cấp, Trung tâm phát triển quỹ đất¹⁷. Thường xuyên

¹⁵ văn bản số 4848/UBND-TNMT, ngày 15/7/2015, số 7032/UBND-TNMT, ngày 07/10/2015 của UBND Thành phố

¹⁶ các quy định ban về thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn Thành phố; về hạn mức giao đất, hạn mức công nhận quyền sử dụng đất và cấp GCN quyền sử dụng đất; về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước Thu hồi đất; về đấu giá quyền sử dụng đất; về xác định giá đất cụ thể trên địa bàn Thành phố

¹⁷ Quyết định số 03/2015/QĐ-UBND về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, số 1358/QĐ-UBND, ngày 31/3/2015 thành lập Văn phòng Đăng ký Đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường trên cơ sở tổ chức lại Văn phòng Đăng ký Đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường và Văn phòng Đăng

cập nhật, nghiên cứu thực tiễn, kịp thời tổng hợp các vướng mắc, bất cập khi thực hiện Luật Đất đai 2013, kiến nghị đề xuất với Chính phủ, Bộ Tài nguyên và môi trường những nội dung cần tiếp tục điều chỉnh bổ sung¹⁸.

61. Tình hình và kết quả thực hiện các nội dung kết luận phiên chất vấn của Chủ tọa kỳ họp HĐND Thành phố về quản lý đất nông, lâm trường trên địa bàn Thành phố

Thực hiện kết luận của chủ tọa kỳ họp HĐND Thành phố và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 10308/VPCP-V.I ngày 15/12/2013, UBND Thành phố đã ban hành Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 25/4/2013 của UBND Thành phố về tăng cường quản lý, sử dụng đất nông lâm trường, trạm trại trên địa bàn Thành phố với các nội dung: Yêu cầu các tổ chức quản lý, sử dụng đất nông lâm trường trạm trại thực hiện ngay việc thanh lý, hủy bỏ các hợp đồng liên doanh, liên kết sử dụng đất sai mục đích; tháo dỡ, khắc phục tình trạng như ban đầu đối với các công trình xây dựng trái phép trên diện tích đất nông lâm trường hoặc bàn giao cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn, tổ chức quản lý theo chức năng nhiệm vụ pháp luật quy định; khẩn trương liên hệ với cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc đo đạc, cắm mốc giới, lập hồ sơ trình UBND Thành phố quyết định giao đất, cho thuê đất; đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án sử dụng đất đã được UBND Thành phố quyết định phê duyệt; chủ động liên hệ với tổ công tác Thành phố về thực hiện Quyết định 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/01/2007 của Chính phủ, cơ quan chủ quản, thực hiện khẩn trương việc sắp xếp, xử lý lại cơ sở nhà, đất. Giao Cục thuế Hà Nội chỉ đạo các chi cục thuế quận, huyện tổ chức thanh, kiểm tra, làm rõ việc thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với các công ty, tổ chức quản lý sử dụng đất nông lâm trường trên địa bàn, thực hiện việc truy thu nợ.

Thành lập Đoàn Thanh tra liên ngành¹⁹ thanh, kiểm tra, rà soát và khắc phục các tồn tại trong quản lý, sử dụng đối với đất nông lâm trường trạm trại tại 15 quận, huyện, thị xã. Trên cơ sở các báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra, UBND thành phố Hà Nội đã ban hành 23 văn bản chỉ đạo xử lý sau thanh tra. Phê duyệt dự án đo đạc hiện trạng cắm mốc giới sử dụng đất của các nông lâm trường, trạm trại trên địa bàn Thành phố làm cơ sở cho việc quản lý, sử dụng đất;

Kết quả như sau:

a. Trên địa bàn các quận, huyện: Gia Lâm, Đông Anh, Thanh Trì, Nam Từ Liêm, Bắc Từ Liêm, Sóc Sơn:

ký Đất đai trực thuộc UBND các quận, huyện, thị xã; số 3868/QĐ-UBND ngày 12/8/2015 về việc thành lập Trung tâm Phát triển quỹ đất Hà Nội trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường trên cơ sở hợp nhất các Trung tâm Phát triển quỹ đất hiện có trên địa bàn thành phố

¹⁸ Nhóm các vấn đề liên quan đến việc giao đất, cho thuê đất thực hiện dự án đầu tư; Nhóm các vấn đề liên quan đến cấp giấy chứng nhận, đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; về vướng mắc trong công tác xác định giá; bồi thường hỗ trợ tái định cư và Nhóm vấn đề trong việc xử lý vi phạm đất đai.

¹⁹ Quyết định số 1920/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2014

- 6/6 quận, huyện: Gia Lâm, Đông Anh, Thanh Trì, Nam Từ Liêm, Bắc Từ Liêm, Sóc Sơn thực hiện việc quản lý, sử dụng đất nông lâm trường trạm trại đã nghiêm túc kiểm điểm rút kinh nghiệm trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng đất đai, tài sản nông lâm trường trạm trại.

- 37 cơ sở nhà, đất đã và đang thực hiện phương án sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước theo Quyết định 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/01/2007²⁰. 11/11 đơn vị trong quá trình quản lý, sử dụng đất đã phân chia cho cán bộ công nhân viên đã thực hiện việc bàn giao các cơ sở nhà, đất về Sở Xây dựng Hà Nội để thực hiện việc quản lý nhà nước theo thẩm quyền với tổng diện tích 40.221,81m². 2/2 đơn vị ký hợp đồng liên doanh, liên kết với các đơn vị thuê đất sử dụng đất sai mục đích tại 4 địa điểm đã thực hiện thanh lý, chấm dứt hợp đồng với tổng diện tích 180.135m². 01 đơn vị Công ty TNHH MTV Giống gia súc đã nộp tiền truy thu thuế giá trị gia tăng, tiền truy thu thuế thu nhập doanh nghiệp, tiền phạt do kê khai sai, tiền phạt do chậm nộp thuế vào ngân sách nhà nước. 6/6 đơn vị đã liên hệ với Sở Tài nguyên và Môi trường để đo đạc hiện trạng toàn bộ diện tích khu đất; cắm mốc giới, phân định ranh giới, lập hồ sơ trình UBND Thành phố quyết định giao đất, cho thuê đất.

b. Trên địa bàn các quận, huyện, thị xã: Hà Đông, Thạch Thất, Chương Mỹ, Mỹ Đức, Thanh Oai, Phú Xuyên, thị xã Sơn Tây, Ba Vì, Thường Tín

- Qua thanh tra, kiểm tra, UBND Thành phố đã có văn bản đôn đốc, chỉ đạo đẩy nhanh thực hiện phương án sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước theo Quyết định 09/2007/QĐ-TTg, trong đó: 18/43 cơ sở đã có quyết định phê duyệt phương án của UBND Thành phố thực hiện hoàn thành việc sắp xếp, xử lý theo Quyết định 09/2007/QĐ-TTg. 9/43 cơ sở đã triển khai kiểm tra, rà soát, đang phối hợp với Ban 09 của Thành phố lập phương án thực hiện sắp xếp, xử lý cơ sở nhà đất theo Quyết định 09/2007/QĐ-TTg. 16/43 cơ sở bắt đầu triển khai việc kiểm tra, rà soát để lập hồ sơ thực hiện sắp xếp, xử lý.

- 4/12 địa điểm sử dụng đất có diện tích đất bố trí làm nhà ở cho cán bộ công nhân viên đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra kiến nghị UBND thành phố quyết định thu hồi, chuyển mục đích sử dụng và giao UBND cấp huyện quản lý theo thẩm quyền, với tổng diện tích 0.4544ha. 8/12 địa điểm còn lại, UBND thành phố đã có văn bản chỉ đạo, giao UBND cấp huyện, các sở, ngành phối hợp rà soát, đo đạc, thanh tra, kiểm tra thực hiện các thủ tục chuyển giao diện tích đất về cơ quan nhà nước có thẩm quyền quản lý, với tổng diện tích 66,8624ha.

²⁰ 24 cơ sở đã có quyết định của UBND Thành phố phê duyệt phương án thực hiện hoàn thành việc sắp xếp, xử lý theo Quyết định 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/01/2007. 13 cơ sở nhà, đất đang thực hiện rà soát, phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền thực hiện sắp xếp, xử lý.

- 2/2 địa điểm sử dụng đất có diện tích đất liên doanh, liên kết hoặc cho thuê với các đơn vị khác, với tổng diện tích 622,73ha: UBND Thành phố đã có Văn bản số 929/STNMT-TTr ngày 03/7/2015 đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thanh tra toàn diện. 2/2 địa điểm sử dụng đất có diện tích đất bị lấn, chiếm hoặc sử dụng sai mục đích, với tổng diện tích 11,134ha: UBND thành phố đã có văn bản chỉ đạo, giao UBND cấp huyện, các sở, ngành phối hợp rà soát, thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra giải quyết dứt điểm.

62. Tình hình và kết quả thực hiện các nội dung kết luận phiên chất vấn của Chủ tọa kỳ họp HĐND Thành phố về giao đất dịch vụ

- Ngày 21/2/2011, UBND Thành phố có văn bản số 1130/UBND-TNMT chỉ đạo giải quyết tồn tại, vướng mắc trong công tác giao đất ở, đất dịch vụ trên địa bàn Thành phố (về chính sách, thủ tục, nghĩa vụ tài chính...). Hàng quý, tổ chức giao ban trực tuyến các quận, huyện; chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì cùng các ngành làm việc tại các quận, huyện để hướng dẫn, tháo gỡ vướng mắc thực hiện, báo cáo UBND Thành phố có văn bản chỉ đạo từng trường hợp cụ thể. Đến tháng 10/2015, tổng nhu cầu quỹ đất dịch vụ trên địa bàn Thành phố là: 800,663 ha; số hộ thuộc tiêu chuẩn giao đất dịch vụ là 77.079 hộ. Đã giao đất dịch vụ cho 24.105 hộ với 165,49 ha; Diện tích đất dịch vụ đã hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, chưa tổ chức giao là: 217,82 ha; Diện tích đất đã xong giải phóng mặt bằng nhưng chưa xây dựng hạ tầng kỹ thuật là 135,68 ha; Diện tích đất dịch vụ đã có quyết định thu hồi đất, đang thực hiện công tác giải phóng mặt bằng là 122,05 ha; Diện tích đất dịch vụ đã có thông tin quy hoạch, UBND cấp huyện đang hoàn thiện công tác chuẩn bị đầu tư là: 150,33 ha. Diện tích đất dịch vụ còn thiếu (chưa xác định theo quy hoạch) là: 0,85 ha. Như vậy, kết quả giao đất tăng hơn so với thời điểm tháng 12/2014 là 4.388 hộ, tăng 7,34% (đến nay, toàn Thành phố kết quả giao đất dịch vụ đạt 31,27%).

- Diện tích đất dịch vụ đã xong hạ tầng kỹ thuật, đủ điều kiện giao đất dịch vụ (217,82 ha) nhưng các địa phương chưa giao, tập trung chủ yếu tại các quận, huyện: Hà Đông (101,15 ha), Hoài Đức (70 ha), Thạch Thất (19,73 ha). Nguyên nhân chủ yếu: Các hộ chưa hoàn thành nghĩa vụ tài chính nên chưa đủ điều kiện để giao đất; có khiếu nại, tranh chấp phải tổ chức thanh tra (Khu Hà Trì, phường Hà Cầu, quận Hà Đông); chưa xét, xác định được đối tượng giao đất (Dự án đất dịch vụ tại xã An Khánh, huyện Hoài Đức); có khiếu nại về phương án bồi thường, hỗ trợ (Dự án đất dịch vụ tại xã Di Trạch, huyện Đức); chồng lấn về quy hoạch, phải điều chỉnh, đấu nối HTKT (Dự án đất dịch vụ tại xã An Thượng (12,53 ha), xã La Phù (3,78 ha), thị trấn Tràm Trôi (5,52 ha); hộ dân tự chuyển nhượng, chia tách tiêu chuẩn trước nhận đất dịch vụ dẫn đến tranh chấp, không đủ pháp lý bàn giao đất (xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất);

** Về cơ chế thực hiện việc giao đất dịch vụ cho các hộ gia đình, cá nhân có đất nông nghiệp bị thu hồi để thực hiện các dự án trên địa bàn huyện Mê Linh:*

Ngày 22/7/2004 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc có Quyết định số 2502/2004/QĐ-UB về ban hành quy định giao đất làm dịch vụ cho hộ gia đình, cá nhân có đất nông nghiệp được thu hồi để xây dựng các khu, cụm công nghiệp, khu du lịch và khu đô thị tập trung. Theo Quyết định này thì chỉ giao đất dịch vụ đối với

các hộ gia đình, cá nhân có đất nông nghiệp bị thu hồi để xây dựng các khu, cụm công nghiệp, khu du lịch và khu đô thị tập trung và chỉ được áp dụng làm điểm tại xã Quang Minh, huyện Mê Linh, tỉnh Vĩnh Phúc - trước đây (nay là thị trấn Quang Minh và thị trấn Chi Đông, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội). Các trường hợp còn lại không được áp dụng chính sách giao đất dịch vụ.

Đối với dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu Trung tâm hành chính huyện Mê Linh (Quyết định thu hồi đất số 4541/QĐ-UB ngày 07/12/2004 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc) và dự án xây dựng Nghĩa trang nhân dân xã Đại Thịnh (Quyết định thu hồi đất số 33/QĐ-UBND ngày 06/01/2006 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc): Về nguyên tắc, các hộ gia đình, cá nhân có đất nông nghiệp bị thu hồi trước thời điểm Nghị định số 17/2006/NĐ-CP ngày 27/01/2006 của Chính phủ có hiệu lực thi hành sẽ không được hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm bằng hình thức giao đất dịch vụ. Tuy nhiên, do tại thời điểm thu hồi đất, UBND huyện Mê Linh đã ký cam kết giao đất dịch vụ đối với các hộ dân có đất nông nghiệp bị thu hồi để thực hiện các Dự án này nên UBND Thành phố đã có Văn bản số 5748/UBND-TNMT ngày 05/8/2014 đồng ý giao đất dịch vụ cho các hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi trên 30% diện tích đất nông nghiệp để thực hiện Dự án.

Đối với dự án xây dựng Khu công nghiệp Quang Minh, trên địa bàn xã Quang Minh, huyện Mê Linh, tỉnh Vĩnh Phúc - trước đây (nay là thị trấn Quang Minh và thị trấn Chi Đông, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội) (Quyết định thu hồi đất số 2956/QĐ-UB ngày 28/9/2005 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc): Về nguyên tắc, các hộ gia đình, cá nhân có đất nông nghiệp bị thu hồi trước thời điểm Nghị định số 17/2006/NĐ-CP ngày 27/01/2006 của Chính phủ có hiệu lực thi hành sẽ không được hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm bằng hình thức giao đất dịch vụ. Tuy nhiên, theo Quyết định số 2502/2004/QĐ-UB ngày 22/7/2004 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc thì các hộ gia đình, cá nhân có đất nông nghiệp bị thu hồi để xây dựng Khu công nghiệp Quang Minh tại xã Quang Minh được áp dụng làm điểm giao đất dịch vụ. UBND Thành phố đã có văn bản số 9397/UBND-TNMT ngày 01/12/2014, đồng ý tiếp tục thực hiện giao đất dịch vụ cho các hộ gia đình, cá nhân có đất nông nghiệp bị thu hồi để thực hiện Dự án.

Đối với các dự án khu, cụm công nghiệp, khu đô thị tập trung và các dự án phục vụ lợi ích kinh tế, các công trình công cộng thu hồi đất nông nghiệp của các hộ gia đình, cá nhân tại các xã: Tiên Phong, Mê Linh, Thanh Lâm, Kim Hoa, Tráng Việt, Văn Khê và các thôn còn lại của xã Đại Thịnh trong giai đoạn từ 2002 đến trước thời điểm Nghị định số 17/2006/NĐ-CP ngày 27/01/2006 của Chính phủ có hiệu lực thi hành: Theo Nghị định số 17/2006/NĐ-CP ngày 27/01/2006 của Chính phủ và Quyết định số 2502/2004/QĐ-UB ngày 22/7/2004 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc, các trường hợp này không được áp dụng chính sách giao đất dịch vụ.

63. Một số nội dung cụ thể: hướng dẫn chủ đầu tư Khu đô thị Xuân Phương xác định giá thu tiền sử dụng đất; Giải quyết kiến nghị của thị xã Sơn Tây và một số địa phương vướng mắc về hạn mức đất ở, về việc phân định đất ở, đất vườn ao liền kề trong một thửa đất; Điều chỉnh Quyết định số 02/2010/QĐ-UBND ngày 08/1/2010 của UBND Thành phố về giải phóng mặt bằng

a. Hướng dẫn chủ đầu tư Khu đô thị Xuân Phương xác định giá thu tiền sử dụng đất sau khi có điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất: Ngày 25/3/2014, UBND Thành phố có Quyết định số 1636/QĐ-UBND về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết Khu nhà ở sinh thái Xuân Phương tỷ lệ 1/500, xã Xuân Phương, huyện Từ Liêm, Hà Nội. Chủ đầu tư khu đô thị Xuân Phương cần khẩn trương hoàn thiện, nộp hồ sơ tại Sở Tài nguyên và Môi trường làm căn cứ báo cáo UBND Thành phố xem xét điều chỉnh Quyết định giao đất theo chỉ tiêu Quy hoạch điều chỉnh làm cơ sở để xác định nghĩa vụ tài chính bổ sung (nếu có).

b. Giải quyết kiến nghị của thị xã Sơn Tây và một số địa phương vướng mắc về hạn mức đất ở, về việc phân định đất ở, đất vườn ao liền kề trong một thửa đất

UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 22/2014/QĐ-UBND ngày 20/6/2014 về việc thực hiện quy định về hạn mức công nhận đất ở đối với thửa đất có vườn, ao trong khu dân cư trên địa bàn. Việc thực hiện Quyết định đã nền nếp, cơ bản không phát sinh vướng mắc, góp phần đáng kể trong công tác quản lý Nhà nước về đất đai, đẩy nhanh tiến độ cấp Giấy chứng nhận và đăng ký biến động về sử dụng đất trên địa bàn Thành phố.

c. Xem xét điều chỉnh Quyết định số 02/2010/QĐ-UBND ngày 08/1/2010 của UBND Thành phố về giải phóng mặt bằng

Thực hiện Luật Đất đai năm 2013, UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 21/2014/QĐ-UBND ngày 20/6/2014 và số 5077/QĐ-UBND ngày 02/10/2014 của UBND Thành phố về việc Ban hành quy định các nội dung thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố do Luật đất đai 2013 và các Nghị định của Chính phủ giao cho về thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Hà Nội.

64. Tập trung chỉ đạo sớm giải quyết những vướng mắc đối với các dự án trước hợp nhất về Hà Nội; giải quyết dứt điểm việc bàn giao giữa Hà Nội và tỉnh Vĩnh Phúc đối với các dự án đấu giá mà tỉnh Vĩnh Phúc đã tổ chức thực hiện trên địa bàn huyện Mê Linh trước khi hợp nhất về Hà Nội

Ngày 30/5/2012, Văn phòng UBND Thành phố có Thông báo số 129/TB-UBND về kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố tại buổi làm việc với lãnh đạo huyện Mê Linh về kết quả thực hiện nhiệm vụ KT-XH 5 tháng đầu năm và nhiệm vụ trọng tâm các tháng cuối năm 2012 của huyện, trong đó có nội dung: *Đối với các dự án đô thị trên địa bàn huyện Mê Linh còn đất thương phẩm chưa tiến hành đấu giá: chấp thuận về chủ trương để huyện Mê Linh tổ chức đấu giá và trả đất dịch vụ cho nhân dân. Giao Sở Tài nguyên và Môi*

trường phối hợp với các Sở, ngành liên quan hướng dẫn Ủy ban nhân dân huyện Mê Linh tổ chức thực hiện; Sở Tài chính đề xuất cơ chế.

Thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố, ngày 02/10/2012, Sở Tài nguyên và Môi trường có Văn bản số 3975/STNMT-KHTH báo cáo UBND Thành phố giao UBND huyện Mê Linh tổng hợp nhu cầu đất dịch vụ phải trả cho nhân dân trên địa bàn đề đề xuất sử dụng quỹ đất thương phẩm của 15 dự án chuyển sang làm quỹ đất dịch vụ trả cho nhân dân; sau khi cân đối đủ quỹ đất dịch vụ giao cho các hộ diện tích đất còn lại để đấu giá quyền sử dụng đất, tổng diện tích các khu đất: 293.193 m², gồm: 280.154 m² đất của 11 dự án nhà ở có đất thương phẩm chủ đầu tư vẫn đang quản lý chưa bàn giao lại cho Nhà nước. 13.039 m² đất còn lại của 04 dự án nhà ở có quỹ đất thương phẩm UBND tỉnh Vĩnh Phúc đã tổ chức đấu giá.

Ngày 31/01/2013, Ủy ban nhân dân Thành phố có Văn bản số 1025/UBND-TNMT về việc giải quyết các vướng mắc, tồn tại đối với 15 dự án có quỹ đất thương phẩm trên địa bàn huyện Mê Linh, giao Ủy ban nhân dân huyện Mê Linh thống kê thực tế quỹ đất thương phẩm tại 15 dự án trên địa bàn, đề xuất cụ thể việc sử dụng đất. Ngày 17/4/2013, Ủy ban nhân dân huyện Mê Linh có Quyết định số 2047/QĐ-UBND giao nhiệm vụ quản lý quỹ đất thương phẩm của 15 dự án nhà ở, khu đô thị trên địa bàn huyện Mê Linh cho Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Mê Linh.

Đến nay Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định thu hồi 2,58 ha đất thương phẩm tại 05 dự án giao UBND huyện Mê Linh để làm đất dịch vụ giao cho các hộ gia đình, cá nhân; 10 dự án có đất thương phẩm còn lại chưa tiếp nhận do chưa hoàn thành công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, chưa có hạ tầng và một số dự án đang điều chỉnh theo quy hoạch phân khu N1, N2, N3, NG đã được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

2. Đối với các khu đất UBND tỉnh Vĩnh Phúc đã tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất nhưng chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất (105.315 m²): Tổng số tiền người trúng đấu giá quyền sử dụng 105.315 m² đất thương phẩm phải nộp: 406.315.940.100 đồng. Số tiền đã nộp vào ngân sách tỉnh Vĩnh Phúc: 9.438.093.280 đồng; Số tiền bàn giao sang Hà Nội xử lý: 396.877.846.820 đồng;

Ngày 22/8/2013, UBND Thành phố có Văn bản số 6123/UBND-KT ngày 22/8/2013 chỉ đạo UBND huyện Mê Linh yêu cầu các chủ đầu tư hoàn thiện hạ tầng dự án; Cục Thuế Thành phố và các sở Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Mê Linh xử lý các trường hợp chủ đầu tư mua lại đất thương phẩm và các trường hợp cá nhân trúng đấu giá còn nợ tiền đấu giá.

Đã tập trung đôn đốc người trúng đấu giá quyền sử dụng đất nộp tiền vào ngân sách Thành phố, kết quả đã thu: 212.919.000.000 đồng. Số tiền còn phải nộp: 183.958.846.820 đồng.

65. Về mô hình Ban chỉ đạo GPMB Thành phố và các Ban Bồi thường GPMB cấp huyện

Thực hiện Luật Đất đai năm 2013, UBND Thành phố đã chỉ đạo rà soát các mô hình tổ chức làm công tác giải phóng mặt bằng để thực hiện Luật Đất đai năm

2013. Hiện nay trên toàn thành phố Hà Nội có 03 tổ chức trực tiếp làm công tác giải phóng mặt bằng đó là: Ban chỉ đạo GPMB Thành phố, các Ban Bồi thường GPMB cấp huyện và các Trung tâm Phát triển quỹ đất. Ngày 12/8/2015, UBND Thành phố đã có thành lập Trung tâm phát triển quỹ đất Hà Nội (trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường) trên cơ sở hợp nhất các Trung tâm phát triển quỹ đất trên địa bàn Thành phố (gồm 26 Trung tâm phát triển quỹ đất quận huyện, 01 Trung tâm phát triển quỹ đất trực thuộc Ban chỉ đạo GPMB Thành phố và 01 Trung tâm phát triển quỹ đất trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường). Hiện nay, Trung tâm phát triển quỹ đất Hà Nội đã đi vào hoạt động ổn định.

Đối với mô hình Ban chỉ đạo GPMB Thành phố và các Ban Bồi thường GPMB cấp huyện, Ban chỉ đạo GPMB Thành phố và Sở Nội vụ đã nghiên cứu đề xuất việc kiện toàn mô hình tổ chức để thực hiện theo Luật Đất đai 2013. Hiện nay, UBND thành phố đang tiếp tục giao cho các cơ quan chức năng nghiên cứu thêm và báo cáo trước khi quyết định theo quy định.

66. Về quản lý nhà chuyên dùng

Căn cứ các quy định của pháp luật và thực tế quản lý quỹ nhà thuộc sở hữu nhà nước cho các tổ chức, cá nhân thuê để sử dụng vào mục đích kinh doanh dịch vụ trên địa bàn Thành phố (gọi tắt là quỹ nhà chuyên dùng), UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 32/2012/QĐ-UBND ngày 12/11/2012 về Quy chế quản lý sử dụng quỹ nhà thuộc sở hữu nhà nước sử dụng vào mục đích kinh doanh dịch vụ trên địa bàn thành phố Hà Nội; Quyết định số 38/2012/QĐ-UBND ngày 14/12/2012 ban hành đơn giá thuê nhà đất thuộc sở hữu nhà nước do Công ty TNHH MTV Quản lý và Phát triển nhà Hà Nội được giao quản lý cho các tổ chức, cá nhân thuê làm cơ sở kinh doanh dịch vụ trên địa bàn Thành phố Hà Nội. Ngày 19/11/2013, UBND Thành phố ban hành Quyết định số 6988/QĐ-UBND về Đề án Tăng cường công tác quản lý, sử dụng quỹ nhà chuyên dùng thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn Thành phố; trong đó có việc phân loại, xử lý đối với các vướng mắc trong quản lý, sử dụng, đồng thời giao nhiệm vụ cho các sở, ngành liên quan tổ chức thực hiện các công việc cụ thể để tăng cường công tác quản lý, sử dụng có hiệu quả quỹ nhà này.

1. Kết quả thẩm định, phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà, đất và thực hiện Đề án Tăng cường công tác quản lý, sử dụng quỹ nhà chuyên dùng thuộc sở hữu nhà nước.

- UBND Thành phố đã cơ bản hoàn thành việc phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất của 1.146 cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp (gồm: 1.055 cơ quan, đơn vị; 30 quận, huyện, thị xã và 61 doanh nghiệp).

- Đối với việc sắp xếp nhà đất của Công ty TNHH MTV Quản lý và phát triển nhà Hà Nội²¹: Ngày 24/02/2015, UBND Thành phố ban hành Quyết định số 939/QĐ-UBND phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà đất của Công ty TNHH MTV Quản lý và Phát triển nhà Hà Nội trong giai đoạn I đối với

²¹ Tổng số cơ sở nhà đất Công ty TNHH MTV Quản lý và Phát triển nhà Hà Nội đang quản lý sử dụng phải kê khai (Không tính 284 cơ sở nhà đất thuộc quỹ nhà HCSN) là: 791 cơ sở; diện tích đất là 125.520 m² và diện tích nhà là 131.855 m².

525 cơ sở, đạt 66,37%, diện tích đất là 102.731 m², đạt 81,84% và diện tích nhà là 97.305 m², đạt 73,80%. Đã ký lại hợp đồng thuê nhà chuyên dùng tại 360 địa điểm cho các đơn vị, tổ chức, cá nhân; đang triển khai ký lại tại 50 địa điểm khác. Số cơ sở nhà đất còn phải tiếp tục kê khai, lập phương án sắp xếp lại (giai đoạn II) là 266 cơ sở, chiếm 33,63%, với diện tích đất là: 22.789 m², chiếm 18,16% và diện tích nhà là: 34.550 m², chiếm 26,20%. Ban chỉ đạo 09 Thành phố đã yêu cầu Công ty khẩn trương hoàn thiện phương án để thẩm định, trình UBND Thành phố phê duyệt theo quy định (trong đó UBND Thành phố đã chỉ đạo về nguyên tắc đối với các các địa điểm nhà chuyên dùng tiếp tục quản lý cho thuê; các địa điểm nhà chuyên dùng nhỏ lẻ, đan xen thì có chủ trương bán cho đơn vị thuê, nếu chưa mua thì ký hợp đồng thuê nhà chuyên dùng trong thời hạn 02 năm hoặc thu hồi, tổ chức bán đấu giá theo quy định; cấp giấy chứng nhận hoặc tạm giao sử dụng các địa điểm nhà chuyên dùng là trụ sở của Công ty TNHH MTV Quản lý và Phát triển nhà Hà Nội).

- Đối với 284 điểm thuộc quỹ nhà do cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp sử dụng, với diện tích đất khoảng 40.493 m² và diện tích nhà là 57.499 m²: Đến nay Thành phố đã quyết định chuyển giao 239 địa điểm cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp quản lý, sử dụng; chấp thuận cho ký hợp đồng thuê nhà không thu tiền đối với 07 địa điểm. Số địa điểm có vướng mắc (Sử dụng không đúng đối tượng, mục đích sử dụng), UBND Thành phố đang chỉ đạo Sở Xây dựng phối hợp với Công ty TNHH MTV Quản lý và Phát triển nhà kiểm tra lập hồ sơ, đề xuất phương án xử lý cụ thể đối với từng trường hợp để báo cáo UBND Thành phố xem xét, quyết định.

Thành lập Tổ công tác liên ngành Thành phố tiến hành kiểm tra, lập hồ sơ hiện trạng, kê khai đối với từng tổ chức, đơn vị đang thuê, sử dụng nhà chuyên dùng để phân loại và đề xuất xử lý; kiểm tra, rà soát hiện trạng quản lý sử dụng nhà đất của các Công ty nhà nước thực hiện cổ phần hóa để xử lý theo đúng quy định, góp phần sử dụng tiết kiệm quỹ nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn Thành phố.

2. Về mô hình hoạt động của Công ty TNHH MTV Quản lý và Phát triển nhà Hà Nội.

Tại Đề án Tăng cường công tác quản lý, sử dụng quỹ nhà chuyên dùng thuộc sở hữu Nhà nước trên địa bàn Thành phố ban hành kèm theo Quyết định số 6988/QĐ-UBND ngày 19/11/2013, UBND Thành phố đã giao Sở Nội vụ chủ trì cùng các sở ngành tham mưu, đề xuất mô hình, tổ chức bộ máy quản lý, chức năng, nhiệm vụ của Công ty TNHH một thành viên Quản lý và phát triển nhà Hà Nội, cơ chế quản lý quỹ nhà thuộc sở hữu nhà nước nói chung và quỹ nhà chuyên dùng nói riêng, báo cáo UBND Thành phố.

Ngày 19/10/2015, Sở Nội vụ có Văn bản số 2526/SNV-QLDN báo cáo, đề xuất về mô hình tổ chức bộ máy, chức năng nhiệm vụ của Công ty TNHH MTV Quản lý và phát triển nhà Hà Nội. Ngày 20/10/2015, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 99/2015/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở (có hiệu lực thi hành từ ngày 10/12/2015). Nghị định này đã thay thế Nghị định số 34/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 về quản lý sử dụng nhà ở thuộc sở

hữu nhà nước và một số Nghị định khác quy định về đầu thầu, đặt hàng công tác quản lý, vận hành nhà ở. Các quy định này của Chính phủ có liên quan trực tiếp đến chức năng, nhiệm vụ của Công ty TNHH MTV Quản lý và phát triển nhà Hà Nội.

Vì vậy, ngày 27/10/2015, UBND Thành phố có Công văn số 7628/UBND-TNMT giao cho các sở, ngành liên quan nghiên cứu, đề xuất mô hình, tổ chức bộ máy, chức năng nhiệm vụ Công ty TNHH MTV Quản lý và phát triển nhà Hà Nội, đảm bảo hoạt động có hiệu quả và phù hợp với quy định của pháp luật.

67. Về quản lý nhà biệt thự

I. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 18/2008/NQ-HĐND ngày 10/12/2008 của HĐND Thành phố về Đề án quản lý quỹ nhà biệt thự; Nghị quyết số 02/2014/NQ-HĐND ngày 09/7/2014 về điều chỉnh, bổ sung một số nội dung quy định tại Nghị quyết số 18/2008/NQ-HĐND ngày 10/12/2008.

Ngày 10/12/2008, HĐND Thành phố đã thông qua Nghị quyết số 18/2008/NQ-HĐND về Đề án quản lý quỹ nhà biệt thự trên địa bàn thành phố Hà Nội, gồm danh mục 970 biệt thự thuộc sở hữu nhà nước. Tại Văn bản số 1254/TTg-KTN ngày 28/7/2009, Thủ tướng Chính phủ có ý kiến: “Đồng ý về nguyên tắc đối với Đề án quản lý quỹ nhà biệt thự trên địa bàn thành phố Hà Nội...”, đồng thời chỉ đạo: “UBND thành phố Hà Nội cần chỉ đạo rà soát chặt chẽ các loại biệt thự, trong đó xác định rõ loại biệt thự không được bán, loại biệt thự được bán theo quy định...”. Ngày 14/9/2009, UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 134/KH-UBND về việc triển khai thực hiện Đề án quản lý quỹ nhà biệt thự theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 18/2008/NQ-HĐND của HĐND Thành phố; Quyết định số 4733/QĐ-UBND về danh mục 206 biệt thự không được bán và Quyết định số 4734/QĐ-UBND về danh mục 600 biệt thự được bán theo nghị định 61 của Chính phủ. Trên cơ sở kết quả rà soát, UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 151/QĐ-UBND ngày 9/1/2012 bổ sung 12 biệt thự (chưa có tên trong Đề án) thuộc danh mục biệt thự không được bán và Quyết định số 3930/QĐ-UBND ngày 5/9/2012 bổ sung 42 biệt thự (chưa có tên trong Đề án) thuộc danh mục biệt thự được bán. Cho đến nay, các đơn vị vẫn đang thực hiện theo đúng quy định, chỉ bán nhà cho người đang ở thuê thuộc danh mục biệt thự được bán. Ngày 24/5/2010, UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 2315/QĐ-UBND về việc thành lập Tổ công tác liên ngành do Sở Quy hoạch - Kiến trúc làm Tổ trưởng, thực hiện việc rà soát, phân loại, lập danh mục toàn bộ các nhà biệt thự (không phân biệt thành phần sở hữu) trên địa bàn Thành phố; chỉ đạo việc xây dựng Quy chế quản lý, sử dụng và tiêu chí bảo tồn, tôn tạo quỹ nhà biệt thự. Trên cơ sở báo cáo, đề xuất của Sở Quy hoạch Kiến trúc tại Công văn số 3242/QHKT-TH ngày 19/9/2011, UBND Thành phố đã có Văn bản số 9057/UBND-TNMT ngày 21/10/2011 chấp thuận về nguyên tắc hồ sơ, danh mục phân loại các nhà biệt thự xây dựng trước năm 1954 do Viện Quy hoạch Kiến trúc đô thị lập, được Sở Quy hoạch Kiến trúc thẩm định, thông qua, gồm: 1.540 biệt thự trên địa bàn các quận: Ba Đình, Đống Đa, Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng, Tây Hồ, trong đó có: 228 biệt thự loại 1; 431 biệt thự loại 2; 646 biệt thự loại 3; 235 biệt thự loại 4. Sở Quy hoạch Kiến trúc có

trách nhiệm bàn giao cho Sở Xây dựng quản lý để hoàn chỉnh, bổ sung thông tin và chủ trì cùng các sở ngành liên quan hoàn thiện Quy chế quản lý, sử dụng quỹ nhà biệt thự trên địa bàn theo chỉ đạo của UBND Thành phố.

- Ngày 16/8/2013, UBND Thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 4877/QĐ-UBND thành lập Hội đồng thẩm định Thành phố và 3 Tổ công tác liên ngành để thực hiện việc thẩm định danh mục 1.540 nhà biệt thự xây dựng trước năm 1954 trên địa bàn Thành phố²². Ngày 28/11/2013, UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 52/2013/QĐ-UBND về Quy chế quản lý, sử dụng nhà biệt thự cũ được xây dựng từ trước năm 1954 trên địa bàn thành phố Hà Nội, trong đó quy định cụ thể việc thiết lập hồ sơ quản lý; thực hiện việc bảo trì, cải tạo, phá dỡ, xây dựng lại nhà biệt thự, góp phần bảo tồn, phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa, kiến trúc của quỹ nhà biệt thự. Đồng thời, UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 7177/QĐ-UBND ngày 28/11/2013 về danh mục nhà biệt thự thuộc đối tượng quản lý, sử dụng theo “*Quy chế quản lý, sử dụng nhà biệt thự cũ được xây dựng từ trước năm 1954 trên địa bàn thành phố Hà Nội*”, gồm 1.253 nhà biệt thự và được chia làm 3 nhóm: 225 Biệt thự nhóm 1 (được đánh giá từ 70 đến 100 điểm): là những biệt thự gắn liền với di tích lịch sử, văn hoá, các sự kiện chính trị được xếp hạng theo quy định của pháp luật; biệt thự có giá trị đặc biệt về kiến trúc (từ 30 điểm đến 35 điểm về giá trị nghệ thuật kiến trúc); 382 Biệt thự nhóm 2 (được đánh giá từ 50 đến 69 điểm): có giá trị về kiến trúc, nhưng không thuộc biệt thự nhóm 1; 646 Biệt thự nhóm 3 (được đánh giá dưới 50 điểm): không thuộc biệt thự nhóm 1 và biệt thự nhóm 2.

Quyết định 7177/QĐ-UBND đã xác định 312 biệt thự không thuộc diện quản lý theo Quy chế quản lý nhà biệt thự (đã bị xây dựng mới; bị phá dỡ, cải tạo, xây dựng lại 1 phần; bị biến dạng, xuống cấp nghiêm trọng; biệt thự xây dựng sau năm 1954; nhà mặt phố trước đây bị xác định nhầm là biệt thự; một số trường hợp bị nhầm địa chỉ). Cụ thể:

+ Phân loại biệt thự theo nhóm và địa bàn:

Biệt thự nhóm	Quận Ba Đình	Quận Tây Hồ	Quận Hoàn Kiếm	Quận Hai Bà Trưng	Quận Đống Đa	Tổng
1	115	3	86	21	-	225
2	111	4	180	83	4	382
3	202	7	261	166	10	646
Tổng số	428	14	527	270	14	1.253

+ Phân loại biệt thự theo chủ sở hữu, quản lý biệt thự:

²² Thành phần của Hội đồng thẩm định gồm có: lãnh đạo Sở Xây dựng là Chủ tịch Hội đồng, lãnh Sở Quy hoạch - Kiến trúc là phó Chủ tịch Hội đồng; lãnh đạo Sở Văn hóa Thể thao và du lịch và lãnh đạo 5 quận Ba Đình, Tây Hồ, Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng, Đống Đa là Ủy viên.

Địa bàn	Nhà nước	Tổ chức	Tư nhân	Đan xen sở hữu	Tổng
Ba Đình	137	20	22	249	428
Tây Hồ	3	2	-	9	14
Hoàn Kiếm	112	71	210	134	527
Hai Bà Trưng	89	7	66	108	270
Đống Đa	8	-	6	-	14
Tổng	352	100	301	500	1.253

+ Phân loại biệt thự theo số lượng chủ sở hữu, quản lý biệt thự:

Địa bàn	1 chủ	2 chủ	3 chủ trở lên	Tổng
Ba Đình	167	7	254	428
Tây Hồ	5	-	9	14
Hoàn Kiếm	198	37	292	527
Hai Bà Trưng	72	25	173	270
Đống Đa	8	-	6	14
Tổng	450	70	733	1.253

- Ngày 16/7/2014, UBND Thành phố đã có Văn bản số 5159/UBND-TNMT giao Thanh tra Thành phố thanh tra toàn diện việc liên ngành đề xuất UBND Thành phố xác định 312 biệt thự tại Điều 2 Quyết định số 7177/QĐ-UBND ngày 28/11/2013 của UBND Thành phố không thuộc đối tượng quản lý, sử dụng theo Quy chế về quản lý, sử dụng nhà biệt thự được xây dựng từ trước năm 1954 trên địa bàn thành phố Hà Nội.

II. Kết quả thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố về xử lý sau kết luận thanh tra việc liên ngành đề xuất xác định 312 biệt thự không thuộc đối tượng quản lý theo Quy chế về quản lý, sử dụng nhà biệt thự được xây dựng trước năm 1954 trên địa bàn Thành phố.

1. Kết quả thanh tra:

Thanh tra Thành phố xác định: trong danh mục 312 biệt thự, có 15 biệt thự mang 2 biển số nhà và 2 biệt thự trùng tên; 6 biệt thự không tìm thấy địa chỉ hoặc không có số nhà; 4 biệt thự đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận cho phá dỡ; 3 biệt thự đã có Giấy chứng nhận đầu tư hoặc được chấp thuận đầu tư xây dựng mới nên thực tế chỉ có 282 biệt thự.

Trong 282 biệt thự, Thanh tra Thành phố kiến nghị:

- Không đưa 168/282 biệt thự vào danh mục quản lý theo Quy chế gồm: 41 biệt thự xây dựng sau năm 1954; 10 nhà không phải là nhà biệt thự; 117 biệt thự đã xây dựng mới.

- Đưa 22/282 biệt thự vào danh mục quản lý theo Quy chế gồm: 12 biệt thự chỉ cải tạo, sửa chữa, chưa xây dựng mới; 2 biệt thự đã tìm thấy; 8 biệt thự đã được Thanh tra Thành phố thống nhất với Sở Xây dựng là nhà biệt thự.

- Cùng cố, bổ sung hồ sơ đối với 92/282 biệt thự và căn cứ Quy chế quản lý biệt thự để xác định có đưa vào danh mục quản lý hay không quản lý theo Quy chế, báo cáo UBND Thành phố xem xét, quyết định.

2. Kết quả thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố sau thanh tra:

a) Về đánh giá, xếp loại các biệt thự theo kiến nghị của Thành tra Thành phố:

- Đối với 22/282 biệt thự đưa vào danh mục quản lý theo kiến nghị của Thanh tra Thành phố, UBND Thành phố đã chỉ đạo các sở, ngành liên quan kiểm tra, đánh giá, xếp loại để đưa vào quản lý. Theo kết quả đánh giá, chấm điểm, liên ngành Thành phố đã xếp 22 biệt thự vào nhóm 3 trong đó có: 12 biệt thự được liên ngành đánh giá, chấm điểm (trong đó có 07 biệt thự ≥ 20 điểm; 05 biệt thự < 20 điểm); 10 công trình liên ngành đánh giá không phải nhà biệt thự, không chấm điểm.

- Đối với 92/282 biệt thự phải củng cố, bổ sung hồ sơ để xác định việc đưa vào danh mục quản lý quản lý theo Quy chế:

+ Đối với 20/92 nhà biệt thự được liên ngành đánh giá là xuống cấp nghiêm trọng: Trong đó có 01 biệt thự đã kiểm định chất lượng thuộc loại nguy hiểm (Số 72 Quán Sứ, đã được UBND Thành phố cho phép phá dỡ để xây dựng lại trụ sở Kho bạc nhà nước Hà Nội); còn lại 19 biệt thự, UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Xây dựng thuê đơn vị có năng lực thực hiện việc đánh giá, kiểm định chất lượng công trình. Kết quả khảo sát sơ bộ 19 nhà biệt thự này của Viện Khoa học công nghệ và Kinh tế xây dựng (Đơn vị được thuê thực hiện đánh giá, kiểm định chất lượng công trình) như sau: 01 địa chỉ không có nhà biệt thự (số 36 Cao Bá Quát); 01 công trình đánh giá chất lượng loại 2; 14 công trình đánh giá chất lượng loại 3; 02 công trình đánh giá chất lượng loại 4.

Viện Khoa học công nghệ và Kinh tế xây dựng kiến nghị thực hiện kiểm định chất lượng của 06 công trình (90 Cửa Bắc; 52 Ngũ Xã; 109 Hoàng Hoa Thám; 135 Hoàng Hoa Thám; 273 Hoàng Hoa Thám và 36 Sơn Tây). Hiện nay, Sở Xây dựng đang phối hợp cùng Viện Khoa học công nghệ và Kinh tế xây dựng triển khai thực hiện theo quy định.

+ 37/92 biệt thự trước đây liên ngành xác định là dạng nhà mặt phố, nhà cổ, Sở Xây dựng đã kiểm tra thực tế và củng cố hồ sơ, đánh giá chấm điểm từng nhà và đề xuất đưa 02 nhà vào danh mục biệt thự nhóm 1 để quản lý (số 4B ngõ Nguyễn Cảnh Chân; số 65B Phan Đình Phùng); đưa 02 nhà vào danh mục biệt thự nhóm 3 để quản lý (số 4 Ngõ Trần Quốc Toàn; số 8 Phan Bội Châu); 01 nhà vào danh mục nhà cổ để quản lý theo Quy chế quy hoạch kiến trúc khu phố cổ; 31 công trình không chấm điểm, xác định không phải là biệt thự, UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Xây dựng củng cố hồ sơ; 01 nhà không có địa chỉ.

+ 35/92 biệt thự trước đây liên ngành đánh giá là đã xây mới: Liên ngành Thành phố kiểm tra thực tế và củng cố hồ sơ, đề xuất: đưa 11 biệt thự vào danh mục biệt thự nhóm 3 để quản lý; 15 biệt thự liên ngành có chấm điểm nhưng có số điểm thấp (dưới 20 điểm) biệt thự đã xuống cấp không còn giá trị để bảo tồn, kiến nghị không đưa vào danh mục quản lý; 09 biệt thự được Sở Xây dựng và Sở Quy hoạch kiến trúc thống nhất không chấm điểm.

Đến nay, UBND Thành phố đang tiếp tục chỉ đạo Sở Xây dựng phối hợp với sở, ngành liên quan hoàn chỉnh hồ sơ, tổng hợp trình UBND Thành phố điều chỉnh, bổ sung danh mục nhà biệt thự được xây dựng từ trước năm 1954 trên địa bàn thành phố Hà Nội tại Quyết định 7177/QĐ-UBND ngày 28/11/2013 trước ngày 15/12/2015.

b) Về kiểm điểm, xử lý trách nhiệm của các tập thể, cá nhân liên quan:

Sở Nội vụ đã chủ trì họp, xem xét kiểm điểm trách nhiệm của các tập thể, cá nhân có liên quan theo chỉ đạo của UBND Thành phố và đã có báo cáo tại Văn bản số 2862/SNV-QLSN ngày 17/11/2015. Theo báo cáo của Sở Nội vụ, trong bản kiểm điểm của tập thể lãnh đạo sở Xây dựng, Hội đồng thẩm định, 03 tổ công tác các cá nhân đều thừa nhận các sai sót như kết luận thanh tra. Sở Nội vụ đề nghị giao Thanh tra Thành phố làm rõ trách nhiệm cá nhân đối với các sai phạm để có căn cứ xử lý trách nhiệm thích hợp. UBND Thành phố đang tiếp tục xem xét để chỉ đạo xử lý.

Hiện nay, Thanh tra Thành phố đang thanh tra, kết luận, làm rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc phá dỡ, cấp phép xây dựng các nhà biệt thự thuộc sở hữu nhà nước, nhà biệt thự đan xen sở hữu nhà nước và tư nhân sau khi Thủ tướng Chính phủ và UBND Thành phố đã yêu cầu dừng cấp phép xây dựng, phá dỡ nhà biệt thự, đề xuất xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật, tiếp tục thực hiện; báo cáo UBND Thành phố trước ngày 15/12/2015.

3. Nhiệm vụ tiếp tục thực hiện:

- Chỉ đạo các sở, ngành, UBND các quận: Ba Đình, Đống Đa, Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng, Tây Hồ khẩn trương thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 7177/QĐ-UBND ngày 28/11/2013 về danh mục nhà biệt thự thuộc đối tượng quản lý theo Quy chế; khắc phục các tồn tại, hạn chế theo quy định.

- Tiếp tục tuyên truyền cho các tổ chức, cá nhân có liên quan các quy định của Nhà nước và Thành phố về quản lý, sử dụng, bảo tồn, tôn tạo để phát huy giá trị của quỹ nhà biệt thự trên địa bàn Thành phố; rà soát, bổ sung các nhà biệt thự còn bị bỏ sót hoặc những biệt thự được các cơ quan Trung ương bàn giao cho Thành phố để đưa vào danh mục quản lý.

- Tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành có liên quan và UBND các quận Tây Hồ, Ba Đình, Đống Đa, Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng lập hồ sơ quản lý quỹ nhà biệt thự trên địa bàn, đặc biệt là theo dõi, quản lý chặt chẽ đối với các nhà biệt thự trong danh mục quản lý theo Quy chế và tôn tạo, bảo tồn; giám sát việc quản lý, sử dụng nhà biệt thự theo đúng Quy chế và quy định của pháp luật; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, đặt biệt là các trường hợp tự phá dỡ, cải tạo, coi nói làm biến dạng, xây dựng mới nhà biệt thự.

- Tiếp tục nghiên cứu để hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ các thành phần kinh tế tham gia thực hiện công tác trùng tu, tôn tạo, bảo tồn nhà biệt thự nhằm phát huy các giá trị về kiến trúc, cảnh quan, lịch sử, văn hóa, nghệ thuật của các nhà biệt thự đã được xác định trong danh mục; thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng các hộ dân hoặc xây dựng cơ chế và bố trí kinh

phí để thực hiện thí điểm mua lại các nhà biệt thự có giá trị về văn hóa - lịch sử, cảnh quan - kiến trúc để trùng tu, bảo tồn, tôn tạo.

Đồng thời, rà soát, đánh giá về chất lượng công trình đối với các biệt thự để có giải pháp bảo trì, sửa chữa phù hợp, kịp thời (đặc biệt là các biệt thự đã xuống cấp, biến dạng), đảm bảo an toàn cho người sử dụng; lập danh mục nhà biệt thự gắn liền với di tích lịch sử, văn hoá, di tích cách mạng - kháng chiến đã được xếp hạng, nhà biệt thự có giá trị đặc biệt về kiến trúc cần cải tạo, trùng tu, nhà biệt thự thuộc sở hữu Nhà nước đã xuống cấp, nằm trong danh mục nhà nguy hiểm cần cải tạo, sửa chữa để có kế hoạch bảo trì, cải tạo, sửa chữa phù hợp với khả năng nguồn lực. Các trường hợp nhà biệt thự xuống cấp nghiêm trọng sẽ phải tổ chức di chuyển người và tài sản, tổ chức xử lý, tháo dỡ công trình để đảm bảo an toàn.

68. Tình hình và kết quả các nội dung kết luận phiên chất vấn của Chủ tọa kỳ họp HĐND Thành phố về nâng cao chất lượng công tác quản lý nhà nước về môi trường (ban hành qui định của Thành phố, việc thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường, bố trí ngân sách, đào tạo cán bộ); công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về môi trường; công tác quản lý, xử lý ô nhiễm môi trường tại các khu công nghiệp, làng nghề; tiến độ đầu tư xây dựng các dự án xử lý rác thải, nước thải, sông hồ, nâng cao chất lượng vận hành tại các khu xử lý chất thải rắn tập trung của Thành phố

- Trong những năm qua, công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, hướng dẫn, vận động thực hiện đúng qui định của pháp luật về bảo vệ môi trường đã được tích cực thực hiện thông qua nhiều hình thức, như: đưa nội dung tuyên truyền vào tài liệu sinh hoạt nội bộ của Ban Tuyên giáo Thành ủy, các chương trình tuyên truyền, giáo dục về BVMT duy trì liên tục hàng tháng trên các báo và Đài truyền hình Hà Nội, Cổng giao tiếp điện tử Thành phố; duy trì tốt các phong trào, tổ chức nền nếp, hiệu quả các sự kiện môi trường lớn của Thành phố²³.

- UBND Thành phố đã ban hành và đề nghị ban hành theo thẩm quyền các văn bản về thể chế, quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, phục vụ tốt công tác quản lý nhà nước trên địa bàn²⁴; trình Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành 01 thông tư quy định 05 Quy chuẩn kỹ thuật về môi trường ban hành nghiêm ngặt hơn trên địa bàn Thủ đô theo qui định của Luật Thủ đô. Bộ máy quản lý nhà nước về môi trường đã được tăng cường về số lượng và đang từng bước nâng cao về chất lượng, nhất là tại cấp cơ sở, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý môi trường tại địa phương. Tổng số cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về môi trường của thành phố Hà Nội tại các cấp hơn 700 người (trong đó, ở cấp xã có 01 cán bộ phụ trách về môi trường). Công tác đào tạo, tập huấn cho

²³ phong trào “Vì môi trường trong sạch, phụ nữ và nhân dân Thủ đô không đổ rác, phế thải ra đường, nơi công cộng”, “phong trào thực hiện tổng vệ sinh vào chiều thứ Sáu, sáng thứ Bảy hàng tuần”, sự kiện Giờ Trái đất, Ngày môi trường thế giới, Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn

²⁴ 10 Quyết định, 07 Quy hoạch, Kế hoạch, Đề án

đội ngũ cán bộ đã được chú trọng thực hiện nhằm từng bước nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, nhất là đối với các cán bộ thuộc cấp quận, huyện. Hàng năm, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ trong lĩnh vực bảo vệ môi trường cho các cán bộ đang công tác tại UBND các quận, huyện, thị xã, phường, xã, thị trấn²⁵.

- Công tác thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và hậu kiểm được thực hiện đúng quy định²⁶. Gắn kết quá trình xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế, quy hoạch phát triển các khu công nghiệp và xây dựng hạ tầng kỹ thuật đô thị với công tác bảo vệ môi trường thông qua hoạt động thẩm định, đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư trên địa bàn, góp phần tích cực, chủ động phòng ngừa, kiểm soát mức độ ô nhiễm môi trường. Hàng năm, UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an Thành phố, UBND các quận huyện và thị xã tiến hành thanh tra, kiểm tra phát hiện và xử lý vi phạm theo quy định pháp luật về BVMT. Trong giai đoạn 2011-2015, toàn thành phố đã thanh, kiểm tra 5.060 cơ sở. Tổng số cơ sở phạt vi phạm hành chính là: 1.553 cơ sở. Tổng số tiền phạt vi phạm hành chính là: 22,8 tỷ đồng. Riêng trong năm 2015, toàn Thành phố đã kiểm tra, thanh tra 1.513 cơ sở, phạt vi phạm hành chính 568 cơ sở, với tổng số tiền 8.954.750.000 đồng. Thường xuyên kiểm điểm, đôn đốc, hướng dẫn, kịp thời chỉ đạo thực hiện các biện pháp nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ.

- Ưu tiên nguồn lực ngân sách cho công tác bảo vệ môi trường của Thành phố, với tổng ngân sách dành cho sự nghiệp môi trường các năm luôn cao hơn mức quy định 1% tổng chi ngân sách và tăng dần qua các năm, trung bình mỗi năm bố trí >3% tổng chi ngân sách²⁷. UBND Thành phố đã ban hành quyết định số 11/2015/QĐ-UBND ngày 19/5/2015 ban hành quy định về chính sách khuyến khích xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn thành phố Hà Nội. Trong đó quy định đầy đủ các cơ chế, chính sách ưu đãi về đất đai, GPMB, thuế, phí theo quy định của nhà nước đối với lĩnh vực môi trường, tập trung vào các loại hình thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải, chất thải nguy hại, nước thải, quan trắc môi trường, nước sạch, cơ sở sản xuất thiết bị chuyên dùng để xử lý chất thải và một số loại hình khác. Đến nay, về cơ bản các dự án đầu tư xử lý chất thải rắn của Thành phố đều được triển khai bằng nguồn vốn xã hội hóa, với 13 doanh nghiệp tham gia xã hội hóa duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn 17 huyện. Các dự án đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý rác thải sử dụng 100% vốn đầu tư của doanh nghiệp.

²⁵ Từ năm 2011 đến năm 2015 đã tổ chức được hơn 150 lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

²⁶ Trong giai đoạn 2011 – 2015, UBND thành phố Hà Nội đã phê duyệt 620 báo cáo đánh giá tác động môi trường, 224 Đề án bảo vệ môi trường; Hàng năm, Sở Tài nguyên và Môi trường thành lập các đoàn kiểm tra hậu Đánh giá tác động môi trường, hậu cấp phép về khai thác tài nguyên của trên 100 cơ sở để đôn đốc các Chủ đầu tư phải thực hiện nghiêm túc các biện pháp bảo vệ môi trường trong quá trình xây dựng và hoạt động của dự án.

²⁷ Năm 2011 tổng chi 1.613 tỷ đồng - chiếm 3,24%, năm 2015 tổng chi 2.390 tỷ đồng-chiếm 4,04%

Việc thực hiện các biện pháp đồng bộ nêu trên đã nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về môi trường trong những năm gần đây, đạt được nhiều kết quả tích cực. Cụ thể như sau:

1. Về xử lý chất thải rắn

- Quy hoạch xử lý chất thải rắn Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 609/QĐ-TTg ngày 25/4/2014²⁸. Để triển khai thực hiện quy hoạch chuyên ngành, Thành phố đã tập trung đầu tư các Khu XLCT tập trung do Thành phố quản lý (Khu LHXLCT Sóc Sơn giai đoạn I và II: 172ha; Khu XLCT Xuân Sơn: 26ha; Khu XLCT Đồng Ké, huyện Chương Mỹ: 21ha); 2 khu Sóc Sơn và Xuân Sơn vẫn tiếp tục được Thành phố đầu tư hoàn thiện HTKT, đảm bảo điều kiện VSMT, tiếp tục mở rộng nâng công suất và từng bước hiện đại hóa công nghệ xử lý rác để phù hợp với tính hình phát triển kinh tế xã hội của Thành phố, hạn chế tỷ lệ chôn lấp xuống dưới 30% vào năm 2030.

- Công tác thu gom xử lý rác thải tại khu vực nội thành đạt 98%, ngoại thành đạt 87%. Các huyện đã chủ động đầu tư, quản lý các bãi chôn lấp chất thải rắn tại địa bàn, các xã xác định các điểm chôn lấp tập trung nhỏ lẻ tạm thời trong khi chờ các dự án xử lý bằng công nghệ tiên tiến đang được đầu tư. Đến nay đã có 6 khu xử lý chất thải lựa chọn được nhà đầu tư thực hiện dự án bằng vốn ngoài ngân sách: dự án xử lý rác thải tại các huyện Đông Anh (xã Việt Hùng), Chương Mỹ (Núi Thoong), Thạch Thất (xã Lại Thượng); Phú Xuyên (xã Châu Can); Ứng Hòa (xã Đông Lỗ); Mỹ Đức (xã Hợp Thanh) theo công nghệ tiên tiến; Từ năm 2013 đến nay đã đưa vào vận hành 03 nhà máy xử lý rác thải bằng công nghệ đốt theo phương thức đầu tư xã hội hóa gồm: 02 Nhà máy tại Khu xử lý Xuân Sơn, thị xã Sơn Tây do Công ty CP dịch vụ môi trường Thăng Long và HTX Thành công làm chủ đầu tư, tổng công suất xử lý bình quân khoảng 850 tấn ngày đêm; Nhà máy xử lý rác thải Phương Đình, huyện Đan Phượng công suất 200 tấn/ngày đêm (Công ty CP đầu tư Thành Quang làm chủ đầu tư, vận hành từ tháng 8/2015); Dự án thí điểm chôn lấp rác thải theo công nghệ bán hiếu khí Fukuoka, Nhật Bản công suất 240 tấn/ngày đêm tại Khu xử lý rác thải Xuân Sơn (vận hành từ tháng 6/2015). Dự án Xây dựng hệ thống xử lý chất thải công nghiệp để phát điện tại Nam Sơn, huyện Sóc Sơn do Tổ chức NEDO Nhật Bản viện trợ toàn bộ thiết bị của Nhà máy, Công ty Hitachi Zosen thiết kế, chế tạo đang được tập trung thi công, dự kiến Nhà máy sẽ vận hành chạy thử vào tháng 9 năm 2016²⁹. Triển khai thực hiện thủ tục đầu tư Dự án xử lý chất thải công nghệ cao theo hình thức PPP giai đoạn I công suất 2000 tấn/ngày - đêm. Do phải thay đổi công nghệ nên Nhà Máy xử lý rác thải sinh hoạt 2000 tấn ngày đêm do

²⁸ Quy hoạch xử lý chất thải rắn Thủ đô Hà Nội xác định có 17 khu xử lý chất thải rắn trong đó có 8 khu hiện hữu được nâng cấp, mở rộng và 9 khu đầu tư mới, được phân ra theo 3 vùng.

²⁹ Công ty TNHH Một thành viên Môi trường đô thị Hà Nội (URENCO) được giao làm chủ đầu tư dự án. Ngày 15/12/2013, UBND thành phố Hà Nội đã phê duyệt dự án đầu tư tại Quyết định số 1837/QĐ-UBND; Tổng mức đầu tư của Dự án là 612,2 tỷ đồng, trong đó nguồn vốn do Tổ chức NEDO tài trợ không hoàn lại về công nghệ là 472,2 tỷ đồng.

công ty cổ phần tiên bộ quốc tế AIC làm chủ đầu tư đến nay đang hoàn thiện dự án đầu tư trình phê duyệt điều chỉnh, Chủ đầu tư đã thực hiện xong phần san lấp mặt bằng trên diện tích quy hoạch xây dựng nhà máy được UBND Thành phố giao. Triển khai thí điểm mô hình xây dựng 02 trạm trung chuyển phân loại kết hợp xử lý hữu cơ tại xã Cao Dương, huyện Thanh Oai và xã Phú Minh huyện Phú Xuyên công suất 100 tấn/ngày do Công ty Công ty CP môi trường và CTĐT Nam Thăng Long làm chủ đầu tư. Hiện tại các dự án đang triển khai hoạt động có hiệu quả; tiết kiệm 40 % chi phí vận chuyển rác và giảm áp lực vận chuyển về khu xử lý của Thành phố.

- Chỉ đạo rà soát danh mục, phân công, phân cấp quản lý vệ sinh môi trường các tuyến đường; chỉ đạo tổ chức đấu thầu công tác VSMT trên 11 tuyến đường trong năm 2016. Công tác tổ chức quản lý giám sát nghiệm thu được thực hiện theo đúng các tập định mức, đơn giá đã được UBND Thành phố ban hành, đảm bảo xanh - sạch - đẹp, tiết kiệm, hiệu quả, không gây ảnh hưởng tới cảnh quan, mỹ quan đô thị, phục vụ tốt các dịp Lễ, Tết, hoạt động chính trị lớn trên địa bàn Thành phố. Ban hành quy trình, định mức, bộ đơn giá thanh toán các sản phẩm dịch vụ công ích làm cơ sở để lập, phê duyệt dự toán thanh quyết toán các thầu, đặt hàng để thực hiện trong thời kỳ ổn định ngân sách theo giai đoạn. Chỉ đạo xây dựng, ban hành quy trình, định mức, đơn giá cụ thể cho từng khu vực, phù hợp với địa bàn nông thôn làm cơ sở để lập hồ sơ đặt hàng hoặc đấu thầu công tác duy trì VSMT và tạo điều kiện cho các nhà đầu tư tham gia xã hội hóa xử lý rác. Đối với công tác vận hành bãi chôn lấp và xử lý chất thải rắn sinh hoạt hợp vệ sinh công suất <100 tấn/ngày đêm (khu vực nông thôn), đã ban hành quy trình, định mức, đơn giá thanh toán tại Quyết định số 3041/QĐ-UBND ngày 1/7/2015.

2. Về xử lý nước thải

- - Đã đưa vào vận hành Nhà máy xử lý nước thải Yên Sở (xử lý nước thải sinh hoạt) công suất 200.000m³/ngày đêm (tháng 8/2013). Cơ bản hoàn thành nhà máy xử lý nước thải Hồ Tây (công suất 15.000m³/ngày đêm). Hoàn thành xây dựng, chuẩn bị bàn giao, quản lý vận hành trạm Xử lý nước thải Hồ Bảy Mẫu công suất 13.300 m³/ngày.đêm. Triển khai dự án xây dựng Nhà máy xử lý nước thải Yên Xá công suất 270.000 m³/ngày.đêm (đã phê duyệt Dự án đầu tư với tổng mức đầu tư là 16.293.444 triệu đồng, đang thực hiện thủ tục lựa chọn nhà thầu thi công đảm bảo tiến độ thực hiện theo hiệp định vay vốn (2013-2021). Thành phố đã giao Công ty CP đầu tư xây dựng và thương mại Phú Điền đầu tư xây dựng Dự án xây dựng Nhà máy xử lý nước thải Phú Đô công suất 84.000m³/ngày.đêm, hiện đang trong quá trình lập hồ sơ dự án. Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng trạm xử lý nước thải khu dân cư tại thôn Phú Hà, Phú Thứ, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, công suất 400 m³/ngày đêm, đã nghiệm thu và bàn giao cho UBND quận Nam Từ Liêm quản lý và vận hành chính thức từ tháng 5/2015; lập dự án đầu tư thực hiện thí điểm xây dựng trạm xử lý nước thải sinh hoạt công suất dự kiến 1500 - 2000 m³/ngày.đêm tại Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm.

- Đến năm 2015, trên địa bàn thành phố có 8/8 khu công nghiệp đang hoạt động đã có trạm xử lý nước thải tập trung đáp ứng yêu cầu trước khi xả nước thải vào môi trường, 01 khu công nghiệp đã xây dựng xong trạm xử lý nước thải và đang vận hành thử nghiệm (Khu công nghiệp Sài Đồng B). Đối với 49 cụm công nghiệp (CCN) đã đi vào hoạt động ổn định, đã có 08 CCN có trạm xử lý nước thải tập trung, đạt tỷ lệ 16%. Trong năm 2014- 2015, Thành phố tiếp tục triển khai thực hiện đầu tư xây dựng Trạm XLNT cho 16 cụm công nghiệp theo Quyết định số 7209/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đề án đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại các cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2014 - 2015. Trong số 16 dự án đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tại các cụm công nghiệp, đến nay đã có 3 cụm công nghiệp đã hoàn thành xây dựng xử lý nước thải là Cụm CN Quất Động (Thường Tín); cụm CN Ninh Hiệp (Gia Lâm) và cụm CN Hapro (Gia Lâm); 7 cụm công nghiệp đang tiến hành xây dựng hệ thống xử lý nước thải là Cụm CN Phú Thị huyện Gia Lâm, Cụm CN Thanh Oai huyện Thanh Oai, Cụm CN Ngọc Liệp huyện Quốc Oai, Cụm CN Nguyên Khê huyện Đông Anh, Cụm CN Bình Phú huyện Thạch Thất, Cụm CN Ngọc Hoà huyện Chương Mỹ, Cụm CN Liên Phương huyện Thường Tín; 01 cụm công nghiệp đã phê duyệt dự án và 03 cụm chưa phê duyệt dự án.

- 37/41 Bệnh viện thuộc Sở y tế có hệ thống xử lý nước thải, trong đó có 34/37 bệnh viện đã được phê duyệt dự án đầu tư, đã xây dựng hệ thống xử lý nước thải, đã hoàn thiện và đưa vào sử dụng (13 hệ thống sử dụng công nghệ AAO, 16 hệ thống sử dụng công nghệ xử lý CN2000, 04 hệ thống sử dụng công nghệ V69 và 1 hệ thống sử dụng công nghệ DEWA của CHLB Đức) và 3/37 bệnh viện đã có dự án đầu tư theo công nghệ AAO, hiện đang trong quá trình triển khai thực hiện; 4/41 Bệnh viện hiện đã có dự án đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải y tế; 29/29 Bệnh viện tư nhân ngoài công lập và 45 phòng khám đa khoa thuộc các trung tâm y tế quận/huyện/thị xã có hệ thống xử lý nước thải. Số còn lại đã áp dụng phương pháp xử lý tại chỗ bằng Cloramin B hoặc vôi bột trước khi thải ra môi trường

- UBND Thành phố đã ban hành kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 27/8/2013 về tăng cường quản lý trật tự giao thông đô thị, an toàn xã hội và vệ sinh môi trường dọc tuyến sông Tô Lịch, Kim Ngưu đã làm cho cộng đồng dân cư và doanh nghiệp trên lưu vực sông Tô Lịch được nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường sông Tô Lịch; Hạ tầng kỹ thuật (chiếu sáng, cây xanh, đường dạo, vỉa hè) đã được hoàn thiện; Vệ sinh môi trường đã được cải thiện đáng kể. Chỉ đạo xây dựng phương án bổ cập nước cho sông Tô Lịch với lưu lượng 5 - 7m³/s từ sông Nhuệ thuộc Dự án Cụm công trình đầu mối Liên Mạc, góp phần cải tạo môi trường nước sông Tô Lịch;

- Thực hiện Nghị quyết số 03/2009/NQ-HĐND ngày 17/7/2009 của HĐND Thành phố thông qua Đề án “Nhiệm vụ và các giải pháp xử lý ô nhiễm môi trường bức xúc trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2010”, UBND Thành phố đã tổ chức thực hiện chương trình thử nghiệm xử lý ô nhiễm nước sông, mương, hồ trên địa bàn thành phố từ năm 2009 đến 2012 đối với 12 hồ trong các quận nội thành của Thành phố và bàn giao toàn bộ các hồ đã xử lý thành công

cho các đơn vị đang quản lý hồ tiếp tục duy trì chất lượng nước. Đang tiếp tục triển khai xử lý một số hồ bị ô nhiễm khác.

- Tập trung triển khai các nội dung thuộc Đề án tổng thể bảo vệ môi trường lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy: đã tiến hành công tác điều tra, đánh giá hiện trạng các nguồn thải lỏng đổ vào lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy nhằm đề xuất phương án xử lý các nguồn thải lỏng đổ vào lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy. Phối hợp với Tổng cục Môi trường: lắp đặt thiết bị Camera giám sát thường xuyên dòng chảy tại đập Thanh Liệt (huyện Thanh Trì) và triển khai lắp đặt 02 trạm quan trắc tự động môi trường nước đối với sông Nhuệ, sông Đáy tại huyện Chương Mỹ và huyện Thanh Trì. Đã hoàn thành xong công tác đo đạc hiện trạng sử dụng đất hành lang sông Nhuệ; xác định chỉ giới hành lang sông Nhuệ và chuẩn bị công tác cắm mốc giới tại thực địa, công bố công khai hành lang bảo vệ sông Nhuệ, tổ chức quản lý mốc giới, chống lấn chiếm hành lang sông. Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi đối với 3.204 cơ sở, xử lý vi phạm đối với 1.783 cơ sở, tổng số tiền phạt là 16 tỷ đồng. Đến nay, trên lưu vực sông Nhuệ - Đáy có 3/3 KCN đang hoạt động đã hoàn thành đầu tư xây dựng Trạm xử lý nước thải tập trung và đi vào vận hành, bao gồm: KCN Thạch Thất - Quốc Oai (giai đoạn I – 1500 m³/ngày đêm), KCN Nam Thăng Long (công suất 800 m³/ngày đêm), KCN Phú Nghĩa (công suất 3.000 m³/ngày đêm). Triển khai 02 dự án cải tạo, nâng cấp trực chính hệ thống thủy lợi sông Nhuệ, hoàn thành các dự án trạm bơm thủy lợi, dự án nạo vét lòng dẫn sông Đáy, khơi thông dòng chảy trên lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy để phục vụ cho tưới tiêu, đặt biệt là vào mùa khô, giảm thiểu ô nhiễm.

- Triển khai thực hiện tốt các chương trình về bảo vệ đa dạng sinh học, chống biến đổi khí hậu.

Phần 3. Nhóm vấn đề quản lý nhà nước về kinh tế

69. Về tiếp tục thực hiện có hiệu quả NQ số 01/NQ-CP của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển KT-XH và dự toán ngân sách năm 2012:

Về tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2012, UBND Thành phố đã ban hành và thực hiện:

- Chương trình hành động số 10/CTr-UBND ngày 06/02/2012;
- Kế hoạch số 85/KH-UBND triển khai Nghị quyết số 13/NQ-CP ngày 10/5/2012 của Chính phủ về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường;
- Quyết định số 09/2012/QĐ-UBND ngày 21/5/2012 quy định một số nội dung về quản lý đầu tư và xây dựng đối với các dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Hà Nội;

- Kế hoạch số 126/KH-UBND ngày 24/9/2012 thực hiện Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 05/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính - ngân sách những tháng cuối năm 2012;

- Văn bản số 2543/UBND-KT ngày 10/4/2012 về việc triển khai Chỉ thị số 01/CT-BTC ngày 16/3/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc tăng cường công tác quản lý thu, chống thất thu và giảm nợ đọng thuế năm 2012;

- Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 09/5/2012 về “Phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, từng bước nâng cao đời sống nông dân giai đoạn 2011-2015”.

- Quyết định số 16/2012/QĐ-UBND ngày 06/7/2012 ban hành quy định thí điểm một số chính sách phát triển sản xuất nông nghiệp, xây dựng hạ tầng nông thôn thành phố Hà Nội giai đoạn 2012-2016.

- Kế hoạch hành động số 34/KH-UBND ngày 09/3/2012 về cải thiện môi trường đầu tư, môi trường sản xuất kinh doanh, góp phần nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của Thành phố Hà Nội (CPI) giai đoạn 2011-2015.

Thành phố đã chỉ đạo tích cực tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp; trình Chính phủ điều chỉnh tiêu chí hỗ trợ lãi suất cho các doanh nghiệp; ban hành quyết định công nhận sản phẩm công nghiệp chủ lực; chỉ đạo sát sao công tác quản lý điện năng và đẩy nhanh tiến độ dự án điện và điện nông thôn; chỉ đạo tiếp tục thực hiện nghiêm túc chỉ thị 1792/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn ngân sách Nhà nước và vốn trái phiếu chính phủ; phê duyệt kế hoạch tiến độ chi tiết các công trình, cụm công trình trọng điểm giai đoạn 2011-2015; quyết định lập Ban chỉ đạo, tổ công tác giúp việc và phân công trách nhiệm chỉ đạo các công trình trọng điểm; lập kế hoạch đầu tư trung hạn từ ngân sách giai đoạn năm 2013 - 2015;...

Kết quả đạt được:

- Thu ngân sách đạt 146.331 tỷ đồng, vượt dự toán 0,1%;

- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) trung bình năm 2012 giảm so với năm 2011. CPI năm 201 chỉ tăng 8,6% (năm 2011 tăng 18%);

- Vốn huy động của các tổ chức tín dụng tăng 9,23%; dư nợ tín dụng tăng 6,45%; mặt bằng lãi suất giảm mạnh so với năm 2011; lãi suất cho vay trung và dài hạn ở mức 14,6-17,5%/năm, các lĩnh vực ưu tiên ở mức 10-13%/năm, có nhiều khoản vay đối với các đối tượng ưu tiên ở mức 9%/năm.

- Hoàn thành kế hoạch giảm nghèo: 23.000 hộ thoát nghèo trong năm 2012.

- Số xã được công nhận đạt tiêu chí xã nông thôn mới trong năm 2012: 4 xã.

70. Về thực hiện Nghị quyết số 13/NQ - CP ngày 10/5/2012 của Chính phủ:

Triển khai Nghị quyết số 13/NQ - CP ngày 10/5/2012 của Chính phủ, Thành phố đã triển khai công việc cụ thể sau:

a) Công tác chỉ đạo, điều hành:

- UBND Thành phố phối hợp với các Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước, Bộ Xây dựng tổ chức gặp gỡ các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố để nắm bắt tình hình sản xuất - kinh doanh, phổ biến, tuyên truyền Nghị quyết số 13/NQ - CP của Chính phủ và các thông tư có liên quan

- Ban hành Kế hoạch số 85/KH - UBND ngày 14/6/2012 về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường đối với các doanh nghiệp thành phố Hà Nội. Mục tiêu của Kế hoạch 85/KH-UBND tập trung vào các lĩnh vực: (i) Gia hạn thời gian nộp thuế giá trị gia tăng; Gia hạn thời gian nộp thuế thu nhập doanh nghiệp; Giảm tiền thuê đất; Gia hạn nộp tiền sử dụng đất; (ii) Hạ mặt bằng lãi suất cho vay; Thực hiện các biện pháp cơ cấu lại nợ và các giải pháp khác cần thiết, phù hợp với từng loại hình, lĩnh vực sản xuất kinh doanh; (iii) Đẩy nhanh việc thực hiện, giải ngân vốn đầu tư các dự án (đặc biệt vốn đầu tư từ nguồn ngân sách); (iv) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính liên quan đến sản xuất kinh doanh, đầu tư, nhất là thủ tục về thuế và hải quan; rút ngắn thời gian thông quan, tăng cường công tác khai thuế điện tử qua mạng, đẩy mạnh triển khai nộp thuế qua hệ thống ngân hàng, đẩy mạnh tự động hóa quy trình tiếp nhận giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính thuế và hải quan. Phấn đấu giảm 10 - 15% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính thuế, hải quan cho cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp.

- Tổ chức nhiều cuộc giao ban gặp gỡ, giải quyết khó khăn kể cả theo các chuyên đề cho doanh nghiệp;

b) Công tác thực hiện hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp những năm tiếp theo (2013 - 2015):

- Từ năm 2013 đến nay, sau khi Chính phủ đã ban hành các nghị quyết hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, hỗ trợ thị trường như: Nghị quyết số 02/NQ - CP ngày 07/01/2013 về tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường, giải quyết nợ xấu; UBND Thành phố đã ban hành các chương trình hành động: số 22/CTr - UBND ngày 29 tháng 01 năm 2013 về thực hiện các nghị quyết số 01/NQ-CP và 02/NQ-CP ngày 07/01/2013 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2013 và tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường, giải quyết nợ xấu; Số 01/CTr - UBND ngày 03/01/2014 về thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 02/01/2014 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2014 và số 01/NQ-CP ngày 02/01/2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2015.

Tất cả các chương trình hành động nêu trên đều có nội dung thực hiện các nhiệm vụ giải pháp ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, tiếp tục tập trung tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất kinh doanh. Từ năm 2013, Thành phố thành lập Ban chỉ đạo tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp trên địa bàn thành phố do Chủ tịch UBND Thành phố làm Trưởng Ban, 02 đồng chí Phó Chủ tịch làm Phó Ban cùng đại diện lãnh đạo một số sở, ngành thành phố làm thành viên như: Kế

hoạch và Đầu tư, Tài chính, Quy hoạch - Kiến trúc, Tài nguyên và môi trường, Công thương, Cục Thuế Hà Nội, Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh Thành phố Hà Nội, Cục Hải quan Hà Nội... cùng Tổ công tác giúp việc Ban chỉ đạo thường xuyên làm việc trực tiếp với các doanh nghiệp nắm bắt tình hình và đề xuất Ban chỉ đạo các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp. Nhiều vấn đề nóng do Tổ công tác đề xuất được Ban chỉ đạo giải quyết ngay nhằm phần nào tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp. Các sở, ngành đã thành lập đường dây nóng, hỗ trợ, giải đáp các vướng mắc cho doanh nghiệp.

Nhiều thủ tục về các lĩnh vực Thuế, Hải quan, Đăng ký kinh doanh (từ 05 ngày xuống còn 03 ngày) đã được rút gọn, cắt giảm thời gian giải quyết, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp.

71. Giải ngân hỗ trợ lãi suất cho doanh nghiệp:

Trong những năm qua HĐND Thành phố, UBND Thành phố rất quan tâm, dành một khoản kinh phí ghi cho mục hỗ trợ doanh nghiệp như: năm 2013 là 100 tỷ đồng, năm 2014 là 70 tỷ đồng, năm 2015 là 100 tỷ đồng (trong đó chủ yếu hỗ trợ chênh lệch lãi suất cho các dự án sản xuất công nghiệp, giết mổ gia súc gia cầm, nâng cấp lưới điện tại các xã miền núi khó khăn, xây dựng nhà ở cho công nghiệp KCN, xây dựng trạm xử lý nước thải tập trung trong cụm công nghiệp,...). Về việc hỗ trợ lãi suất cho doanh nghiệp cụ thể như sau:

Triển khai thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ về tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện để doanh nghiệp thúc đẩy sản xuất kinh doanh, được sự đồng ý của Thủ tướng Chính phủ và Hội đồng nhân dân Thành phố, UBND Thành phố Hà Nội ban hành Chính sách hỗ trợ lãi suất sau đầu tư cho các doanh nghiệp trong các năm 2011, 2012, 2013, 2014 (*các Quyết định: số 5487/QĐ-UBND ngày 24/11/2011; số 2650/QĐ-UBND ngày 14/6/2012; số 4406/QĐ-UBND ngày 03/10/2012; số 2495/QĐ-UBND ngày 10/4/2013 và số 4094/QĐ-UBND ngày 01/8/2014*); Chính sách hỗ trợ lãi suất vốn vay triển khai thí điểm từ năm 2013 và tiếp tục thực hiện năm 2014 (*các Quyết định: số 6125/QĐ-UBND ngày 11/10/2013, số 6866/QĐ-UBND ngày 13/11/2013 và Quyết định số 4832/QĐ-UBND ngày 17/9/2014*) với mục đích giảm bớt một phần khó khăn cho các doanh nghiệp trong phát triển sản xuất - kinh doanh, khuyến khích sản xuất và đầu tư; Hỗ trợ lãi suất cho các dự án thông qua Quỹ đầu tư phát triển

Kết quả hỗ trợ như sau:

- **Hỗ trợ lãi suất sau đầu tư:** Đến nay có 13 doanh nghiệp được hỗ trợ lãi suất với số tiền là 26.969 triệu đồng (*Kết quả giải ngân cụ thể như sau: Năm 2012: hỗ trợ 01 doanh nghiệp với số tiền là 103 triệu đồng; Năm 2013: hỗ trợ 06 doanh nghiệp với số tiền là 6.785 triệu đồng; Năm 2014: hỗ trợ 10 doanh nghiệp với số tiền là 9.083 triệu đồng; Năm 2015: hỗ trợ 12 doanh nghiệp với số tiền là 10.998 triệu đồng*). Chính sách hỗ trợ lãi suất sau đầu tư năm 2015 được UBND Thành phố ban hành tại Quyết định số 6277/QĐ-UBND ngày 19/11/2015. Việc giải ngân hỗ trợ được thực hiện trong năm 2016.

- **Hỗ trợ lãi suất vốn vay:** Đến nay có 16 doanh nghiệp được hỗ trợ với số tiền là 46.438 triệu đồng (*Kết quả giải ngân cụ thể như sau: Năm 2014: hỗ*

trợ 13 doanh nghiệp với số tiền là 19.886 triệu đồng; Năm 2015: hỗ trợ 14 doanh nghiệp với số tiền là 26.552 triệu đồng)

- **Hỗ trợ lãi suất cho các dự án vay vốn Quỹ đầu tư phát triển** (Công trình nâng cấp lưới điện các xã miền núi khó khăn; Thực hiện đầu tư xây dựng Nhà B Khu nhà ở cho người lao động tại Khu công nghiệp Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ; Đầu tư xây dựng nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm tại cụm CN Hà Bình Phương, Thường Tín,...): UBND Thành phố hỗ trợ lãi suất cho các dự án với số tiền hỗ trợ năm 2014 là 10.185 triệu đồng; năm 2015 là 39.424 triệu đồng

Ngoài việc hỗ trợ lãi suất cho doanh nghiệp nêu trên, Thành phố còn hỗ trợ cho các dự án Đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung theo Đề án được duyệt tại Quyết định 7209/QĐ-UBND ngày 02/12/2013. Vì vậy, dự toán gói hỗ trợ doanh nghiệp được giao các năm được giải ngân hết.

Hiệu quả của việc thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất cho doanh nghiệp

- Chính sách hỗ trợ lãi suất là chính sách thiết thực, có hiệu quả trực tiếp tới sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và phù hợp với các Nghị quyết của Chính phủ về tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp. Phần lớn các doanh nghiệp được hỗ trợ lãi suất là các doanh nghiệp có sản phẩm được Thành phố công nhận là sản phẩm công nghiệp chủ lực (Công ty Tràng An, Công ty kim khí Thăng Long, Công ty nhựa Hà Nội, Công ty xích líp Đông Anh, Công ty cơ điện Trần Phú, Công ty điện cơ Thống Nhất, Công ty cơ phận quốc tế Sơn Hà...) đều duy trì tốc độ tăng trưởng doanh thu tốt%, góp phần tăng trưởng chung công nghiệp Thủ đô.

- Nhờ có chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt là hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất công nghiệp đã góp phần tăng trưởng công nghiệp (GTGT công nghiệp năm 2013 tăng 8,05%, năm 2014 tăng 8,4%, năm 2015 dự kiến tăng 7,58%, 5 năm 2011-2015 dự kiến tăng 10%).

- Khoản hỗ trợ lãi suất của Thành phố đã giúp các doanh nghiệp bù đắp một phần chi phí lãi vay, có thêm nguồn lợi nhuận dùng để tái đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh, đổi mới công nghệ nâng cao năng lực cạnh tranh, đồng thời phân phối tới các quỹ: dự phòng tài chính, trợ cấp thất nghiệp, khen thưởng, phúc lợi để bù đắp các thiệt hại, trợ cấp mất việc làm trong quá trình kinh doanh, khen thưởng, động viên người lao động, chia cổ tức cho các cổ đông công ty cổ phần... Đó cũng là một biện pháp hỗ trợ hiệu quả cho các doanh nghiệp trong thời điểm kinh tế khó khăn hiện nay, được các doanh nghiệp đánh giá cao và đề xuất Thành phố tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ trong thời gian tới. Kinh phí của Thành phố dành cho doanh nghiệp tuy không nhiều nhưng thể hiện được sự quan tâm, hỗ trợ của Nhà nước, góp phần tháo gỡ khó khăn, khuyến khích, động viên doanh nghiệp thúc đẩy sản xuất kinh doanh theo định hướng và chiến lược phát triển kinh tế xã hội của Thủ đô, chỉ đạo của Chính phủ. Mặt khác, đây là gói kích thích, thúc đẩy sản xuất kinh doanh. Tại các Hội nghị lãnh đạo Thành phố tiếp xúc doanh nghiệp, các Hiệp hội doanh nghiệp, đều nhận được sự đồng tình cao.